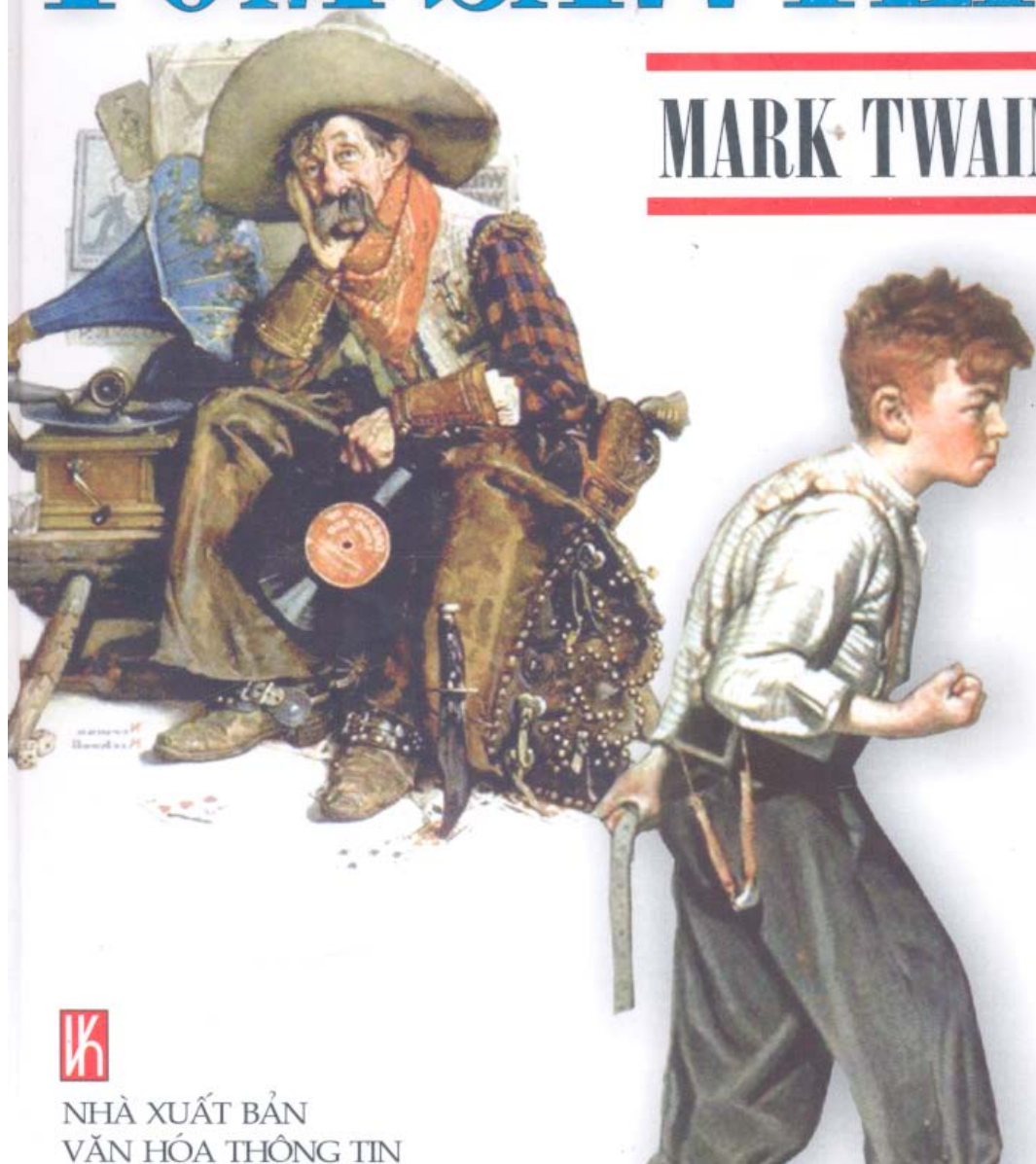


NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA TOM SAWYER

MARK TWAIN



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

MARK TWAIN

NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA



Tom Xo-Yơ

Người dịch: NGUYỄN TUẤN QUANG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Dịch theo bản tiếng Anh
The Adventures of Tom Sawyer

LỜI NÓI ĐẦU

Phần lớn các cuộc phiêu lưu thuật lại trong cuốn sách này đều là chuyện có thật: một số là những chuyện của chính bản thân tôi, số còn lại là của các bạn học thuở nhỏ của tôi. Hắc-Phin đã được phác họa theo đúng con người thật, Tom Xo-yơ cũng thế, nhưng không phải từ một cá nhân nào mà là sự kết hợp những đặc tính của ba chú bé tôi quen và do đó em thuộc loại hình tượng kết cấu tổng hợp.

Những điều mê tín kỳ quặc được miêu tả trong cuốn sách này rất thịnh hành trong giới trẻ con và nô lệ miền Tây vào giai đoạn xảy ra câu chuyện này, nghĩa là cách đây ba bốn mươi năm.

Mặc dù cuốn sách này nhằm mục đích chủ yếu là giải trí cho các em, nhưng tôi mong rằng không vì thế mà những người lớn xa lánh nó, bởi vì tôi có ý định nhắc lại một cách vui vẻ cho người lớn rằng có một thời họ đã như thế nào, đã cảm xúc, suy nghĩ, ăn nói ra sao và đôi khi đã lao vào những cuộc phiêu lưu kỳ quặc như thế nào.

Hácphốt 1876

MÁC-TU-EN

I. TOM ƠI - DÌ PÔN-LI QUYẾT ĐỊNH NHIỆM VỤ CỦA MÌNH - TOM CHƠI NHẠC - CUỘC THÁCH THỨC - MỘT LỐI VÀO RIÊNG

- Tom!

Không có tiếng trả lời

- Tom!

Không có tiếng trả lời

- Quái! Thằng ranh này đã biến đâu mất rồi?

Tom ơi!

Vẫn không có tiếng trả lời

Bà già kéo kính xuống và đưa mắt lướt nhìn dưới kính. Hầu như chẳng bao giờ bà nhìn qua mắt kính để tìm một đứa trẻ bởi vì một đứa trẻ là một cái gì nhỏ bé quá chừng; mà cặp kính của bà là đồ nghi lễ, là sự tự hào của lòng bà. Bà sắm kính để đeo cho bảnh chứ không phải để dùng. Có nhìn qua hai lỗ bẹp lò thì bà cũng thấy tốt vậy thôi. Bà có vẻ bối rối trong chốc lát, rồi nói, không phải với một giọng giận dữ, nhưng cũng đủ to, đến cả đồ đạc cũng có thể nghe thấy được:

- Này, tao cuộc là nếu tóm được mày thì tao sẽ...

Bà không nói hết câu, bởi lúc đó bà đang còng lưng đưa chổi khua dưới giường và như vậy bà cần thở để nhịp đúng với nhát chổi. Bà chẳng lay động được gì cả, trừ con mèo.

- Thật chưa ai quái gở như thằng bé này!

Bà tiến tới cánh cửa mở rộng, đứng vào chính giữa, rồi nhìn ra mấy cây cà chua và cà độc dược ngoài vườn. Chẳng thấy thằng Tom đâu cả. Vì thế bà cất cao giọng, để ở xa cũng nghe thấy:

- Tom ơ...ơ...ơ!

Có tiếng động sau lưng bà. Bà quay ngoắt lại đúng lúc và tóm được vạt áo cộc để chùng của thằng nhóc con giật phất nó đứng lại.

- Ủ! Sao tao không nghĩ cái phòng kho này chứ! Mày làm gì trong ấy?

- Cháu chẳng làm gì cả.

- Chẳng làm gì cả! Nhìn tay mày kia! Nhìn cả mồm mày nữa. Lại cái trò gì đấy?

- Cháu chẳng biết.

- Vậy thì tao biết. Mút! Mút, biết chưa? Tao đã bảo mày hàng trăm lần rằng nếu mày không để cho đám mút ấy yên thì tao lột da mày. Đưa chiếc gậy đây cho tao.

Chiếc gậy đã giơ bổng lên trời. Trận đòn khó tránh khỏi.

- Ồi dì! Nhìn kìa, sau lưng dì ấy!

Bà già quay người lại, túm chặt lấy chiếc váy như để tránh tai họa. Thế là trong khoảnh khắc thằng bé đã lao đi, vượt qua dãy hàng rào cao, rồi biến mất,

Dì Pôn-li của nó ngơ ngác một chốc, rồi cất tiếng cười đôn hậu.

Cái thằng bé, đồ chết treo! Đồ mắc dịch! Chẳng bao giờ bà học được gì hay sao? Nó đã chơi bà bao nhiêu vô như thế trong khi bà đi tìm nó?

Những hồi Ân Đức bề trên, nó có bao giờ bày trò trong hai ngày giống nhau đâu. Và sao bà biết được sắp xảy ra cái gì? Hình như nó biết rõ nó có thể làm khổ bà trong bao lâu trước khi bà nổi giận, và nó biết lập mưu để khiến bà lãng quên trong chốc lát hay làm bà phì cười, và thế là mọi sự đều trở lại bình yên, và bà chẳng bao giờ cho nó ăn được một trận đòn nào cả. Đó là sự thật như sự thật của Chúa, xin Ân Đức bề trên chứng giám cho. Sách Thánh dạy: Thương cho roi cho cộc¹. Bà đang nuôi dưỡng quỷ ác và đang chịu khổ vì nó, bà biết vậy. Nó đúng là thằng quỷ, nhưng nó là con của bà chị xấu số của bà, tội nghiệp thằng bé nên chẳng biết sao bà không nổi lòng nào đánh đập. Mỗi lần bà tha cho nó là lương tâm bà bị cắn rứt, và

¹ Câu tiếng Anh có chữ Spoil, bà ta nhớ lầm là Spile, chúng tôi trong câu tiếng Việt cũng cho bà nhớ lầm chữ vọt ra chữ cộc - ND.

mỗi lần bà đánh nó là quả tim già cỗi của bà lại như vỡ tung ra. Đúng, à... đúng, như Thánh kinh dạy, giống người do đàn bà sinh ra sống có được bao ngày và sống đầy khổ ải. Bà cũng nghĩ như vậy. Thế là chiều nay nó bỏ trốn mất rồi, bà buộc phải bắt nó làm việc trong ngày mai để trừng phạt nó. Thật là khó bắt nó làm việc trong ngày thứ bảy, khi mà mọi đứa trẻ đều nghỉ, nhưng nó ghét làm việc hơn bất cứ gì khác, còn bà thì đã quyết giao một số việc của bà cho nó làm, không thì bà làm hỏng thẳng bé mất.

Tom bỏ trốn thật và chơi thỏa thích. Nó chỉ trở về nhà đúng lúc để giúp Gim, thằng bé người da màu, rửa sổ củi cho ngày hôm sau và chẻ củi đóm trước bữa ăn chiều. Ít nhất là nó cũng có mặt kịp giờ để kể cho Gim nghe các trò chơi phiêu lưu của nó trong khi Gim đã làm ba phần tư công việc. Xít - đứa em của Tom (hay đúng hơn là em cùng mẹ khác cha) - đã làm xong phần việc của nó (nhặt gỗ vụn), bởi vì nó là một đứa bé hiền lành, và không có những kiểu chơi mạo hiểm rắc rối.

Trong khi Tom ăn chiều, và có dịp là đánh cắp đường, thì dì Pôn-li hỏi nó những câu hỏi mẹo, rất gay cấn, bởi vì dì có dụng ý bắt nó vô tình bộc lộ tội mình ra một cách tai hại. Như bao kẻ có tâm hồn mộc mạc khác, bà thích tự hào tin rằng bà được phú cái tài "ngoại giao" biết cách đi sâu vào những điều ám muội và bí ẩn, vì thế bà thường xem

những mưu kế rõ như ban ngày của bà là những kỳ công của sự xảo quyệt. Bà nói:

- Tom, ở trường khá nóng, phải không?

- Vâng ạ!

- Nóng kinh khủng chứ lý, phải không?

- Vâng ạ!

- Thế mà bạn không muốn đi bơi à, Tom?

Tom thoáng thấy lo lo, một gợn ngờ vực khó chịu. Nó dò xem nét mặt của dì Pôn-li, nhưng nét mặt chẳng nói lên gì cả. Thế là nó đáp:

- Không ạ- Vâng, chẳng thích lắm!

Bà chìa tay sờ chiếc áo của Tom, rồi nói.

- Nhưng bây giờ thì mà bạn cũng chẳng thấy nóng lắm, phải không? Và bà khoái chỉ nghĩ rằng bà đã khám phá ra là cái áo đang khô, mà chẳng ai hay rằng đó là điều mà bà ấp ủ trong đầu. Mặc dù thế, bây giờ Tom cũng đã biết gió đang thổi về chiều nào. Do đó nó đón đầu nội dung của câu hỏi tiếp:

- Mấy đứa bạn té nước lên đầu chúng cháu, đầu cháu còn ướt đây này, dì xem!

Dì Pôn-li bực tức thấy rằng mình đã sơ ý bỏ sót tí chứng cứ gián tiếp ấy, và bà đã làm hỏng một mưu mẹo. Rồi bà lại có một sáng kiến mới.

- Tom, mà bạn không phải cởi cái áo sơ mi, chỗ tao đã khâu kín lại, để té nước chứ? Cởi nút áo ngoài của mà bạn ra xem nào!

Trên nét mặt của Tom, mọi lo lắng đều đã tiêu tan. Nó cởi áo vét tông ra. Cổ áo sơ mi của nó vẫn được khâu kín nguyên.

- Đồ quỷ! Đi đi. Tao chắc mày trốn học chơi rông, rồi đi bơi. Nhưng tao tha cho mày. Tao nghĩ mày là giống mèo chấy xém như thiên hạ nói. Lần này khá hơn người ta tưởng.

Bà ta nửa tiếc rằng sự sắc sảo của bà đã thất bại, nửa vui mừng vì lần đầu tiên Tom đâm ra lại biết vâng lời.

Bống Xít nói:

- Nhưng dì ơi, cháu tưởng dì khâu cổ áo anh ấy bằng chỉ trắng, mà đây lại chỉ đen.

- Ủ, Tom, tao khâu chỉ trắng cơ mà!

Nhưng Tom không đợi cho bà nói xong. Vừa đi ra cửa, nó vừa nói:

- Xít mày muốn ăn đấm hả?

Đến một địa điểm an toàn, Tom nhìn hai cây kim to được luồn vào hai cái ve áo vét tông của nó, có xâu cả chỉ, một cây xâu chỉ trắng, một cây xâu chỉ đen. Nó bảo:

- Không có thằng Xít thì dì chẳng bao giờ để ý. Đồ quỷ tha ma bắt! Khi thì dì khâu chỉ trắng, khi thì lại khâu chỉ đen. Ta cầu trời mãi mãi dì chỉ dùng một thứ chỉ thôi. Chẳng còn biết đảng nào mà lần nữa. Nhưng ta thề ta sẽ dần cho thằng Xít một trận về việc này. Ta sẽ cho nó một bài học.

Tom không phải là đứa trẻ gương mẫu trong làng. Nó rất rõ thẳng bé gương mẫu kia, nhưng lại ghét nó.

Trong vòng hai phút, hay ít hơn, nó đã quên hết mọi điều phiền muộn. Không phải những điều phiền muộn ấy đối với nó có chút gì ít nặng nề, cay đắng hơn là những điều phiền muộn của người lớn, mà vì có một sự thu hút mới, mãnh liệt hơn đã gạt chúng xuống và xua chúng ra khỏi đầu óc nó, cũng như người lớn thường quên những bất hạnh của mình trong khi phấn chấn lao vào những công việc mới. Sự thu hút đó là một kiểu huyết sáo mới tuyệt diệu mà nó vừa học được của một cậu da đen, nhưng đang khổ tâm vì không được luyện tập một cách thoải mái. Đó là một tiết mục đặc biệt nghe như tiếng chim, hay như tiếng nước róc rách tạo nên bằng cách giữa lúc tiếng sáo đang vang thì cách từng quãng ngắn lại đưa lưỡi đánh lên hàm ếch - chắc bạn đọc còn nhớ cách làm đó như thế nào, nếu bạn đã có thời là trẻ con. Nhờ chăm chút và miệt mài nên không bao lâu nó đã huyết được thành thạo, và giờ thì nó đã rảo bước trên đường lớn, mồm đầy âm thanh và tâm hồn đầy hạnh phúc, nó có cảm giác giống như cảm giác của một nhà thiên văn khi ông ta khám phá ra một hành tinh mới. Chắc chắn tính về độ sâu, độ mãnh liệt, độ tinh khiết của cảm giác sướng vui, thì phần thắng ở về phía chú bé, không phải về phía nhà

thiên văn. Đêm hè dài những không tối. Ngay sau đó Tom kiểm tra lại cách huyết. Một kẻ lạ mặt đứng trước mặt nó, một thằng bé, một bóng người, lớn hơn người nó. Một người khách lạ mới đến không kể già hay trẻ, trai hay gái, đều gây một sự tò mò sâu sắc ở cái làng Xinh-pi-tóc-bóc bé nhỏ, nghèo khổ, tồi tàn. Thằng bé này lại ăn mặc đẹp, mặc đẹp cả trong ngày thường. Đó là một chuyện rõ ràng là kỳ lạ. Cái mũi của nó là một cái gì thật thanh nhã, cái áo khoác ngoài màu xanh cài kín cổ của nó thì mới và chải chuốt. Còn cái quần của nó cũng thế. Nó đi giày, tuy hôm nay chỉ mới thứ sáu. Nó còn thắt ca vát là một đoạn dải băng màu sáng, nó có một vẻ gì của người thành thị. Cái vẻ ấy cứ gặm nhấm ruột gan thằng Tom. Tom càng nhìn chòng chọc vào cái kỳ công lộng lẫy đó, nó càng hếch mũi ngấm vẻ thanh lịch của thằng bé kia thì quần áo của bản thân nó hình như càng trở nên tồi tàn. Chẳng đứa nào nói gì cả. Nếu một đứa cử động, thì đứa kia bước về một phía như nhau, thành một vòng tròn; luôn luôn chúng giữ sao cho mặt đối mặt, mắt nhìn mắt. Cuối cùng thì Tom nói:

- Tao đánh được mày đấy!
- Mày thử xem.
- Ừ, tao đánh thật đấy!
- Mày chả dám đâu, còn lâu.
- Thật tao đánh mà!

- Không, mày chả dám
- Tao dám
- Mày không dám.
- Dám!
- Không dám!

Một phút im lặng khó chịu. Rồi Tom nói tiếp:

- Tên mày là gì?
- Việc gì đến mày mà hỏi?
- Tao bảo là việc của tao mà.
- Việc của mày sao mày không làm đi?
- Nếu mày nói lắm, tao sẽ đánh.
- Lắm, lắm, lắm. Thì sao nào?
- Ô, mày tưởng là mày khỏe lắm hả? Nếu muốn với một tay buộc sau lưng tao cũng đánh nổi mày.
- Vậy sao mày không làm gì. Mày chỉ nói thôi à!
- Tao sẽ làm, nếu mày láo với tao.
- Ồ nhỉ! Tao đã thấy hàng đồng gia đình có những đứa như mày.
- Đồ làm bánh! Mày cho mày là tướng đầy hả? Ồ, cái mũi!
- Không thích nó, thì chịu đựng nó vậy. Tao cuội mày hất được nó. Bất cứ đứa nào, cả gan làm việc đó sẽ được mút trứng thối.
- Đồ nói khoác.
- Mày cũng thế.

- Mày là đồ nói khoác, đánh giặc mồm chứ dám làm gì ai.

- Ừ, bước lên xem!

- Này, mày mà còn láo với tao, thì tao sẽ lấy đá vục lên đầu đấy!

- Ô, lẽ tất nhiên là mày sẽ...

- Ừ, tao sẽ vục.

- Vậy sao mày không vục đi? Cứ nói thì làm gì? Sao không làm đi? Chỉ vì mày sợ.

- Tao mà sợ à?

- Mày sợ.

- Tao không sợ.

- Mày sợ.

Lại im lặng. Lại nhìn nhau trừng trừng và bước chéo quanh nhau. Bây giờ hai đứa đã chạm vai nhau. Tom nói:

- Cút đi!

- Mày cút đi thì có!

- Tao không !

- Tao cũng không.

Thế là chúng nó đứng đấy, mỗi đứa đặt một chân vào một góc độ hình thành như cái dấu ngoặc, rồi cả hai dốc sức xô lẫn nhau, nhưng chả đứa nào giành được phần thắng cả. Sau khi cả hai đều nóng sôi và đỏ ửng, thì mỗi đứa lại thận trọng cảnh giác giảm bớt sức cố gắng của mình, và thằng Tom nói:

- Mày là một thằng hèn, đồ chó con. Tao sẽ mách anh tao và với một ngón tay út, ông ấy cũng dần được cho mày một trận. Tao sẽ bảo anh tao cho mà xem.

- Sợ cóc gì ông anh mày? Tao cũng có một ông anh, còn lớn hơn anh mày. Hơn thế, anh tao có thể ném anh mày qua cái hàng rào kia kia! (Cả hai ông anh đều là tưởng tượng).

- Nói láo.

Thằng Tom đưa ngón chân cái vạch một đường thẳng giữa đất rồi nói:

- Tao thách mày bước qua đường này, tao sẽ đánh cho mày không còn đứng dậy được. Đứa nào bước qua là ăn trộm cừu.

Thằng bé lẹ mắt nhanh nhẹn bước qua, rồi nói:

- Đấy, mày nói là mày đánh, thử đánh xem nào!

- Mày chọc tức tao hả. Coi chừng.

- Đấy, mày nói mày đánh, sao mày không đánh đi?

- Thế à! Đặt hai xu tao đánh cho mà xem.

Thằng bé lẹ mắt móc lấy hai đồng xu rõ ràng bằng đồng và nhạo báng giơ lên. Tom đánh xu rơi xuống đất. Trong khoảnh khắc, hai đứa bé đã lăn nhào trong đám bụi, bấu chặt lấy nhau như hai con mèo. Trong khoảng một phút, chúng túm tóc nhau, xé toạc quần áo của nhau, đâm cào mũi nhau và cả người dính đầy bụi. Chẳng mấy chốc sự hỗn loạn hình thành và qua bụi mù của trận ẩu

đỏ, thằng Tom hiện lên, ngồi cưỡi ngựa trên thangka bé lạ mặt, nắm tay nắm nó bình bịch. Tom thét:

- Chịu chưa?

Thằng kia cố giẫy cho ra. Nó khóc, nhưng chủ yếu vì tức giận.

- Xin “đủ rồi” đi! Và cú đâm lại tiếp tục.

Cuối cùng thangka bé lạ mặt thốt ra một tiếng “Đủ rồi” như ngạt thở, và Tom để nó đứng dậy và nói:

- Đấy! Bài học cho mày nhé. Lần sau hãy nhìn kỹ xem mày láo xược với ai.

Thangka bé lạ mặt vừa phui quần áo vừa bỏ đi. Vừa đi nó vừa thổn thức, thút thít, chốc chốc lại nhìn về phía sau, Tom cười chế nhạo, rồi cất cao đầu bỏ đi. Nó vừa quay lưng lại thì thangka bé kia nhặt một hòn đá, ném trúng vào giữa vai, rồi quay đầu chạy như một con linh dương. Tom đuổi theo thangka phản trắc cho đến tận nhà và biết được nó ở đâu. Nó chọn một vị trí ở cổng đứng lại một lúc, thách địch thủ ra khỏi nhà, nhưng địch thủ chỉ nhả mặt với nó qua cửa sổ rồi biến mất. Cuối cùng bà mẹ của địch thủ hiện ra, mắng Tom là một đứa bé xấu, hư, tục tằn và gào đuổi nó đi. Nó bỏ đi, và nói “cứ đợi đấy”.

Tối hôm đó, nó về nhà khá muộn và khi thận trọng leo qua cửa sổ vào nhà, thì khám phá ra cuộc phục kích của dì nó. Khi bà thấy tình trạng quần áo của nó, thì bà cương quyết biến ngày thứ bảy thành ngày giam cầm và lao động khổ sai của nó.

II. NHỮNG CẢM DỖ KỲ LẠ - NHỮNG ĐIỀU HÀNH CHIẾN LƯỢC - BỌN NGÀY THƠ BỊ ĐÁNH LỪA

Sáng thứ bảy đã đến. Thời tiết mùa hè tươi sáng, mát mẻ, tràn đầy sức sống. Mỗi trái tim rộn một tiếng ca và nếu nó còn bé bỏng, thì tiếng ca phát lên môi. Mỗi khuôn mặt lộ một niềm vui và mùa xuân dậy trong mỗi bước đi. Cây hòe nở rộ, mùi hương của bông hoa ngập tràn không gian. Đôi Các-đip dựng lên sau lưng, trên đồi xanh rờn cây lá. Nó ở một khoảng xa đủ để hình dung một miền cực lạc trong mơ, tỉnh mịch quuyến rũ.

Bóng Tom hiện lên trên lề đường, tay cách một xô sơn trắng, tay cầm một chổi quét cán dài. Nó nhìn cái hàng rào và mất hết mọi niềm vui. Một mối ưu sầu sâu sâu kín đè nặng lên tâm trí nó: Gần ba thước hàng rào bằng gỗ ván, chiều cao gần ba thước. Đối với nó, đời trở thành rỗng tuếch và sống chỉ còn là gánh nặng; vừa thử dài, nó vừa nhúng chổi và xô quét dọc theo tấm ván to nhất. Nó lặp lại các động tác, làm một lần nữa, rồi so sánh

đường vệt bé xíu trên bờ rào mới quét với cả bề mặt
mênh mông của bờ rào chưa quét, và chán ngán
ngồi xuống trên một hàng rào gỗ vây quanh một
gốc cây. Thằng Gim ra sông, vừa đi vừa nhẩy, tay
xách một chiếc xô sắt tây, mồm hát bài “các cô gái
chăn trâu”. Xách nước ở vòi nước thành phố xưa
nay là một công việc đáng ghét dưới con mắt của
Tom, nhưng bây giờ thì công việc đó đối với Tom
không đáng ghét thế nữa. Nó nhớ rằng ở vòi nước
có nhiều bạn bè. Ở đâu luôn luôn có những đứa con
traí, con gái, người da trắng da màu, da đen đợi
phiên lấy nước, ngồi nghỉ, trao đổi đồ chơi, cãi
nhau, đánh nhau hay nô đùa với nhau. Nó càng
nhớ ra rằng mặc dù vòi nước chỉ cách xa chừng
một trăm năm mươi thước nhưng thằng Gim chưa
bao giờ lấy được xô nước dưới một giờ; hơn thế nữa
thường còn phải cho người đi tìm nó. Tom bảo:

- Này Gim, tao xách nước cho, nếu mày quét
một chốc.

Thằng Gim lắc đầu:

- Không được cậu Tom ạ. Bà già bảo tôi đi lấy
nước không dừng lại đùa với ai. Bà bảo bà đợi cậu
Tom chặn bắt tôi sơn bờ rào đó. Thế rồi bà bảo tôi
đi lấy nước, còn bà thì theo dõi công việc của tôi.
Bà còn quyết theo dõi việc sơn của cậu nữa đấy.

- Ô, Gim, nghe gì lời bà già. Bao giờ bà cũng nói
như vậy. Đưa xô đây cho tao. Tao đi một phút là
xong. Bà chẳng biết đâu.

- Không, không được, cậu Tom ạ. Bà già sẽ bôi hắc ín lên đầu tôi đấy. Bà làm thật đấy.

- Bà già ấy à? Bà chẳng bao giờ đánh đau đâu. Lấy cái đe khâu cốc vào đầu, tao hỏi, đau gì cái đó. Bà già nói dữ, nhưng nói thì chẳng đau. Chẳng đau tí nào trừ khi bà khóc. Gim này, tao cho mày một cái này thật tuyệt diệu. Tao cho mày một hòn bi trắng!

Gim bắt đầu dao động

- Bi trắng, Gim ạ! Một hòn bi tuyệt vời.

- Trời ! Tuyệt diệu, thích thật đấy cậu ạ, nhưng cậu Tom, tôi sợ bà già thật.

- Ngoài ra, nếu mày muốn tao chỉ ngón chân đau của tao cho mày xem.

Gim một đứa bé giàu lòng nhân ái. Tiết mục hấp dẫn nó quá chừng. Nó đặt cái xô xuống, cầm lấy hòn bi trắng, và cúi mình trên ngón chân, nhìn mê mẩn, trong khi cuộn băng được từ từ tháo ra.

Một lúc sau dì Pôn-li xuất hiện, Gim chạy "bay" trên con đường lớn, kéo theo cái xô, dít sừng tấy, Tom thì ra sức quét sơn. Và dì Pôn-li thì từ "chiến trường" trở về, tay xách một chiếc dép, mắt nhìn đắc thắng.

Nhưng nghị lực của Tom không giữ được lâu. Nó bắt đầu nghĩ đến cái trò đã dự định cho ngày hôm nay, và nỗi buồn của nó càng tăng. Chốc nữa các đứa bé rảnh rỗi sẽ đến, bước vào những cuộc

thăm hiểm thú vị, và chúng sẽ tha hồ mà cười nó vì nó phải làm việc, chỉ nguyên ý nghĩ đó cũng đã thiêu đốt nó như lửa. Nó lấy kho của cải vật chất ra xem lại: những mẫu đồ chơi, những hòn bi, những bã mía, có thể đủ để đổi công lao động, nhưng không để mua được nửa giờ tự do hoàn toàn. Thế là nó dứt lại những tài sản eo hẹp của nó vào túi và bỏ ý định cố mua chuộc những đứa bé bạn nó. Vào giây phút u ám và vô vọng đó nó bỗng nảy ra một sáng kiến chẳng kém một sáng kiến kỳ diệu, vĩ đại chút nào.

Nó cầm cây chổi lên và ung dung đi làm việc. Chẳng mấy chốc Ben Râu-giơ đã hiện ra trước mặt. Trong tất cả các cậu bé thì đó chính là đứa mà nó sợ nhất. Kiểu đi của Ben là kiểu nhảy dây, nhảy dây lò cò, một biểu hiện cho thấy lòng nó đang vui và tâm hồn nó đang bay bổng. Nó đang nhai một quả táo, chốc chốc lại kêu lên một tiếng dài, êm tai, tiếp theo là tiếng bính boong boong, bính boong boong, trầm trầm, bởi vì nó đang bắt chước một chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước. Đến gần Tom nó giảm tốc độ, đi vào chính giữa lòng đường, nghiêng hẳn mình về phía bên phải và lái theo chiều gió một cách chậm chạp, hết sức thận trọng - bởi vì nó đang thể hiện con tàu "Mít-xu-ri" lớn và cho rằng mình đang đẩy ba thước nước. Nó vừa là máy móc, chuông, kết hợp lại. Vì thế nó phải tưởng tượng nó đang đứng trên boong thượng ra

lệnh, đồng thời lại cũng đang thi hành những mệnh lệnh đó:

- Dừng lại! Bính boong boong! Con tàu chạy gần hết đà và chú bé từ từ dừng lại bên lề đường.

- Cho tàu lùi lại! Bính boong boong! Hai tay nó đang thẳng ra rồi ép cứng dọc theo hai bên hông.

- Cho lái quay về phải! Bính boong boong xịch, xịch, xịch! Trong lúc ấy tay phải của nó vẽ ra những vòng tròn rộng, bởi vì nó đang biểu hiện một bánh xe cao độ bốn mươi bộ.

- Cho tàu lùi về bên trái! Bính boong boong, xịch, xịch, xình! Tay trái lại bắt đầu quay vòng tròn.

- Bên phải dừng lại! Bính boong boong! Bên trái cũng dừng lại! Đi thẳng về phía phải! Dừng lại! Cho máy bên ngoài chạy từ từ! Bính boong boong! Xịch xịch xình! Thả dây đàn mũi xuống! Nhanh lên nào! Thả dây lái xuống!

- Sao, làm gì đấy? Cho dây vòng chắc vào cái cọc néo kia! Cho tàu chạy cặp sát bờ. Bây giờ thả cho trôi. Thưa thuyền trưởng máy tắt xong rồi ạ! Bính boong boong! Xịt ! Xịt! Xịt! (Thủ vò xem mức nước).

Tom tiếp tục sơn hàng rào, không chú ý tới chiếc tàu. Ben nhìn Tom làm việc một lúc rồi nói:

- Ha ha! Bị đóng cọc phải không mà?

Không trả lời. Tom ngắm đường sơn cuối cùng của mình với con mắt của một nghệ sĩ, rồi đưa chổi quét thêm một nhát nhẹ, xong ngắm lại kết quả

như trước. Ben đứng gióng hàng ngang bên cạnh. Nhìn thấy quả táo, Tom chảy nước miếng, nhưng vẫn bám công việc. Ben nói:

- Chào cậu! Ông bạn cố tri phải lao động à?

Tom đột nhiên quay lại, nói:

- Sao! Ben đấy à? Tớ không để ý.

- Này! Tớ đi bơi đây. Cậu có muốn đi không? Nhưng chắc cậu còn phải lao động phải không? Hẳn cậu còn phải lao động.

Tom nhìn thẳng bé một cái, rồi nói:

- Cậu gọi cái gì là lao động?

- Sao, đấy không phải là lao động à?

Tom tiếp tục sơn, rồi thận trọng trả lời:

- Ừ, cũng có thể là lao động mà cũng có thể là không. Tớ chỉ biết là nó hợp với Tom Xo-yơ này.

- Này, cậu không có ý nói là cậu thích đấy chứ?

Cái chổi tiếp tục hoạt động.

- Thích hay không thích! Ê, tớ không hiểu vì sao buộc phải không thích cái này. Có đứa nào lại được cái may mắn mỗi ngày sơn một cái hàng rào không?

Thế là việc sơn bờ rào được đặt dưới một ánh sáng mới. Ben ngừng gặm quả táo. Tom đưa lui đưa tới nhát chổi một cách uyển chuyển, lùi lại sau để ngắm, quét thêm một nhát nữa vào chỗ này chỗ kia, lại đánh giá kết quả. Ben thì đứng nhìn từng

động tác một, và mỗi lúc mỗi bị hấp dẫn, bị thu hút hơn. Một lúc sau nó nói:

- Này Tom, cho tớ sơn một tí.

Tom đắn đo, hầu như đồng ý; nhưng nó thay đổi ngay ý kiến:

- Không, không được. Việc này không làm ô ạt được đâu Ben ạ. Dì Pôn-li đặc biệt khó tính về cái hàng rào này, chả là đứng ở mặt đường mà. Nếu là hàng rào sau, tớ chả nói làm gì và dì cũng chả để ý. Vâng, dì ấy đặc biệt khó tính về cái hàng rào này; nó phải được sơn hết sức cẩn thận, tớ tính trong một nghìn, có thể hai nghìn thùng không có một thùng làm được việc này theo cách thức phải làm.

Tớ cũng muốn thế, lấy danh dự thề đấy, Ben ạ! Nhưng dì Pôn-li - Vâng, thằng Gim cũng muốn làm nhưng dì ấy không cho, Xít muốn làm dì cũng chả cho. Bây giờ cậu đã hiểu vì sao tớ cương quyết rồi chứ? Nếu cậu mà mó tay vào, thì ai biết cái gì có thể xảy ra?

- Ôi, gồm! Tớ cũng cẩn thận được mà, cho tớ thử thôi. Này! Tớ cho cậu ruột quả táo nhé!

- Ừ, đây. Nhưng không, không, Ben ạ. Tớ sợ...

- Thôi, tớ cho cậu cả quả đấy!

Tom trao cây chổi, ngoài mặt thì miễn cưỡng, nhưng trong lòng thì hể hả, và trong khi chiếc tàu "Mit-xu-rì" lớn phải lao động và đổ mồ hôi hột giữa nắng, thì nhà nghệ sĩ nghỉ ngơi, ngồi trên một cái

thùng trong bóng mát gần đấy, hai chân đu đưa, miệng nhóp nhép nhai quả táo và đầu óc tính kế lừa những cu cậu khờ dại khác. Đối tượng đánh lừa thì chẳng thiếu. Những đứa trẻ chốc chốc lại đi qua. Chúng đến để chế nhạo, nhưng rồi đều dừng lại để sơn. Khi Ben đã mệt rã rời, Tom lại đổi việc sơn cho Binh Phi-sơ lấy một con điều đã được sửa chữa tốt; và khi mới tiến đưa Binh xong, thì Gion-ni Min-lơ lại đến xin mua công việc bằng một con chuột chết và một sợi dây buộc nó để xoay tròn. Và cứ thế, cứ thế, hết giờ này đến giờ khác. Đến nửa chiều, thì từ một thằng bé lúc sáng nghèo nàn khốn khổ, Tom đã thực sự có của cải cuộn cuộn. Ngoài những đồ vật nói trên, nó còn có mười hai hòn bi, một phần của cây đàn hạc Do Thái, một mảnh chai vỡ màu xanh để làm mắt kính nhìn, một lõi cuộn chỉ, một chiếc chìa khóa không mở được gì, một mẫu phấn, một cái nút thủy tinh của một chiếc bình thon cổ, một chú lính bằng sắt tây, hai con nòng nọc, sáu quả pháo, một chú mèo con chột mắt, một quả đấm của bằng đồng thau, một chiếc vòng cổ chó nhưng không có chó, một cán dao, bốn mảnh vỏ cam và một khung kính cửa sổ cũ đã bị đá ném vỡ.

Suốt buổi nó được rảnh rỗi, vui vầy, thích thú, đây bạn bè, mà cái bờ rào lại được quét ba lớp sơn!

Tom tự bảo rằng kết cục thì đời chẳng đến nỗi rộng tuếch đến thế. Nó đã khám phá ra một quy

luật lớn trong hoạt động của con người mà không biết, đó là muốn làm một con người hay một đứa bé thêm thuồng một cái gì thì chỉ cần làm cho cái đó khó đạt được. Nếu nó là một nhà hiền triết lớn, như tác giả cuốn sách này chẳng hạn, thì nó đã hiểu rằng công việc là cái gì mà người ta buộc phải làm. Và điều đó sẽ giúp nó hiểu vì sao làm hoa giả hay quay một cái cối xay guồng là làm công việc, trong khi leo núi Trắng chỉ là trò vui. Có những người giàu có ở Anh đánh những xe khách đi mỗi ngày những hai mươi đến ba mươi dặm giữa mùa hè, chỉ vì việc đó đem lại cho họ những món tiền lớn; còn nếu làm việc mà người ta phát lương cho họ, thì cái đó sẽ biến thành công việc và lúc đó khó có thể từ chối.

Chú bé đâm chiêu nghĩ ngợi một lúc trước sự biến đổi cụ thể đã xảy ra đối với tình hình của cái của mình, rồi tiến về đại bản doanh để báo cáo.

III. TOM LÀM TƯỚNG - THẮNG TRẬN VÀ THƯỜNG CÔNG - HẠNH PHÚC TRONG U BUỒN - THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ BỎ SÓT

Tom đến trình diện dì Pôn-li. Dì ngồi cạnh một cái cửa sổ mở, trong gian nhà xinh xắn ở phía sau, một gian nhà vừa là buồng ngủ, vừa là phòng ăn sáng ăn chiều và thư viện; một phòng tổng hợp. Không khí mùa hè thơm ngào ngạt, sự yên tĩnh như mời nghỉ ngơi, mùi hương của các loài hoa và tiếng ong kêu u... u... như ru ngủ đã làm cho dì gật gù bên đống len đan dở. Mà cũng vì dì chẳng có bầu bạn nào cả, ngoài con mèo, và con mèo cũng ngủ trong lòng dì. Cặp kính của dì được gặt lên trên mái tóc đã hoa râm cho bảo đảm. Dì đã có ý nghĩ rằng Tom đã bỏ việc đi từ lâu rồi, cho nên khi thấy chú bé trở lại tự đặt mình dưới quyền lực của dì một cách dũng cảm như vậy, thì dì rất đỗi ngạc nhiên. Tom nói:

- Bây giờ cho phép cháu đi chơi được không dì?

- Sao, đã đi chơi rồi cơ à? Mà làm được bao nhiêu rồi?

- Xong tất cả rồi, dì ạ.
- Tom, đừng nói dối dì. Dì không chịu được nói dối.
- Cháu không nói dối. Xong tất cả rồi

Dì Pôn-li đặt ít tin tưởng vào lời báo cáo ấy. Dì tự ra xem tận mắt. Và nếu dì xác nhận báo cáo của Tom đúng dù chỉ hai mươi phần trăm thôi, thì dì cũng đã hài lòng. Khi dì thấy toàn bộ cái hàng rào đã được quét trắng thật sự, và chẳng những quét trắng, mà còn tỉ mỉ được sơn đi sơn lại hai lớp, lại thêm một đường kẻ giữa đất, thì sự ngạc nhiên của dì thật khó tả.

Dì bảo:

- Thật, chưa bao giờ có! Chẳng gian dối lừa gạt gì. Thế là mày có thể làm tốt khi mày chịu để đầu óc vào, Tom ạ - Xong, dì hứa loãng bớt lời khen bằng cách thêm - Nhưng phải nói là rất ít khi chịu để đầu óc vào. Thôi đi chơi đi! Nhưng nhớ lặp lại như thế này một đôi lần trong tuần, không thì tao tấn cho mày đấy.

Sự hoàn thành công việc rục rờ của chú bé khiến dì tràn ngập niềm vui. Dì kéo chú vào kho, kén một quả táo chọn lọc, rồi trao cho chú, không quên kèm theo một bài giảng về sự chiều dãi tự thân nó đến khi có sự cố gắng của đạo đức mà không có tội lỗi - và trong khi dì kết luận bằng một lời văn hoa rất đắt rút từ kinh Thánh ra, thì chú bé “khoèo” một chiếc bánh rán.

Xong nó nhảy đi và thấy Xít cũng đang bắt đầu leo lên cầu thang ngoài, cái cầu thang dẫn lên hai phòng sau ở trên gác. Đất cục đã trong tầm tay. Trong nháy mắt không gian đầy đất. Chúng rào rào bay quanh người Xít như một trận mưa đá; và trước khi đi Pôn-li lấy lại được tinh thần, hết sức ngạc nhiên, xông ra cứu chú bé, thì sáu bảy cục đất đã được ném trúng đích. Còn Tom thì đã vượt hàng rào trốn mất. Nhà có cổng, nhưng thường lệ, nó chẳng có đâu thì giờ rảnh để sử dụng cổng. Lòng nó thư thái vì giờ nó đã trả xong món nợ với thằng Xít vì cái tội lưu ý đi Pôn-li về sợi chỉ đen khiến bản thân nó phải lao đao.

Tom đi quanh theo bờ rào khu nhà, rồi quay lại theo một con đường bùn lầy dẫn tới phía sau chuồng bò nhà dì. Bây giờ thì nó đã an toàn thoát khỏi vòng bị bắt và bị trừng phạt. Nó vội vã tiến ra quảng trường của làng, ở đó hai đội "quân" trẻ con đã họp mặt để "đánh nhau" theo chương trình đã định trước, Tom là tướng của một trong hai đội quân ấy. Còn Giu Hac-pơ, một bạn chí thiết của nó thì chỉ huy đạo kia - Hai vị tổng chỉ huy này không thêm đích thân ra đánh nhau, đó là việc thích hợp với loại thịt nướng thấp hèn kia - còn họ thì cùng ngồi trên một điểm cao và điều khiển các hoạt động trên trận địa bằng những mệnh lệnh do các sĩ quan, phụ tá truyền đi. Đạo quân của Tom đại thắng sau một trận chiến đấu gay go và dai dẳng.

Rồi thì người ta đếm số người chết, trao đổi tù binh, thỏa thuận với nhau về những điều khoản của mối bất hòa sau này và quy định ngày sẽ xảy ra trận đánh cần phải có; xong đâu đấy quân sĩ xếp thành hàng ngũ và hành quân đi còn Tom thì trở về nhà mình.

Khi đi qua ngôi nhà Giép That-sơ ở, nó thấy một cô gái lạ mặt ở trong vườn, một cô bé mắt xanh thật đáng yêu, mái tóc tết thành hai đuôi sam dài, váy yếm mùa hè trắng toát và quần thêu. Vị anh hùng vừa thắng trận cảm thấy bị trúng đạn, mặc dù không có tiếng nổ. Một cô A-mi Lo-rân-xơ nào trước đã mờ bóng trong lòng chàng và không còn để lại mảy may dấu vết nào nữa. Trước đây chàng cứ tưởng yêu cô đến điên cuồng, chàng đã xem mỗi tình của mình như một sự thờ phụng. Nhưng bây giờ chàng lại thấy đó là một sự mê thích trẻ con, chóng phai mờ và đáng thương. Chàng đã bỏ ra hàng tháng để tấn công cô, chàng mới chỉ tỏ tình cách đây một tuần, chàng là một người hạnh phúc và hãnh diện nhất đời chỉ trong bảy ngày ngắn ngủi, nhưng bây giờ đây trong khoảnh khắc, hình ảnh của cô đã ra khỏi trái tim chàng như một khách lạ tình cờ đến thăm xong là thôi.

Mắt lăm lét nhìn trộm, chàng thâm sùng bái vị thiên thần mới này. Mãi cho đến khi chàng biết vị thiên thần đã nhìn thấy mình, chàng bèn giả vờ như không biết rằng nà có mặt và bắt đầu “phô

diễn" bằng đủ mọi thứ thủ đoạn buồn cười của trẻ con cốt là kiếm được sự khâm phục của nàng. Chàng tiếp tục cái trò ngớ ngẩn kỳ cục đó trong một thời gian; nhưng ngay sau đó, giữa lúc đang biểu diễn những tiết mục thể thao nguy hiểm, thì liếc mắt nhìn sang, chàng lại thấy cô bé đang cất bước về nhà. Tom liền tiến đến hàng rào, tựa vào đấy, đau buồn, và hy vọng rằng cô bé sẽ nán lại một chút thôi. Cô dừng lại một chốc trên bậc thềm rồi tiến về cửa lớn. Khi cô đặt chân lên ngưỡng cửa thì Tom thở một cái dài. Nhưng ngay lúc đó mặt Tom bỗng sáng hẳn lên, bởi vì vị thiên thần ném một bông hoa trên bờ rào trước khi biến đi.

Chú bé chạy tới và dừng lại cách đóa hoa chừng một hai bộ rồi đưa tay che mắt, chú bắt đầu nhìn xuống đường, làm như vừa mới khám phá được một cái gì thú vị đang xảy ra ở đấy. Ngay sau đó, chú lượm một cọng rơm lên, rồi ngửa đầu, chú cố giữ sao cho cọng rơm thẳng bằng trên đầu mũi mình. Trong khi cố gắng như vậy, thì chú phải đi từ phía bên này qua phía bên kia và thế là mỗi lúc chú mỗi tiến lại gần tới đóa hoa bướm, cuối cùng chú đặt bàn chân trần của chú lên đóa hoa, khép nó lại giữa những ngón chân mềm mại của chú, rồi nhảy đi và biến mất sau góc khu nhà với cái của quý đó. Chú chỉ ở đấy một phút thôi, đủ cho chú có thể cài đóa hoa vào mặt trong áo, cạnh tim chú, hay là cạnh dạ dày, cũng có thể, bởi vì chú chẳng

sành sỏi gì lắm về khoa giải phẫu mà cũng chẳng khát khe tí nào về những chuyện nhỏ nhặt ấy.

Bây giờ thì chú đã trở lại, vất mình lên cái hàng rào cho đến chiều tối, muốn “phô diễn” như trước, nhưng cô bé chẳng bao giờ xuất hiện trở lại cả. Mặc dù thế, Tom vẫn hy vọng rằng cô đang đứng cạnh một cửa sổ nào đó và biết rõ mọi cử động của chú. Cuối cùng chú miễn cưỡng ra về, đầu óc đầy mộng ảo.

Trong suốt bữa ăn tối, tinh thần chú phấn chấn đến nỗi dì Pôn-li phải lấy làm lạ rằng “cái gì làm thằng bé say sưa đến thế”. Chú bị mắng một trận ra trò về trận ném đất vào Xít, nhưng hầu như chú chẳng quan tâm tí gì đến việc đó, chú cố gắng ăn cắp đường ngay trước mặt dì, nên lại bị trừng phạt. Chú phân bì:

- Thằng Xít lấy đường thì dì chẳng đánh.

- Ừ, thằng Xít có làm khổ làm sở người khác như mày đâu. Tao mà không nhìn thì mày đã nhúng tay mãi vào cái bát đường.

Sau đó dì Pôn-li xuống bếp, còn Xít thì sung sướng vì được miễn phạt nên cố với lấy bát đường, đó là một cách tỏ sự đắc thắng đối với Tom, một thái độ khó mà chịu nổi. Nhưng Xít trượt tay, cái bát rơi xuống vỡ. Tom sướng như lên cung tiên, nhưng nó vẫn còn kiểm soát được miệng lưỡi của mình, và giữ im lặng nó tự nhủ là sẽ chẳng nói một lời, cả khi dì nó đến, mà chỉ ngồi thật yên cho đến

khi đi hỏi ai gây ra tai họa; lúc đó nó sẽ nói và trên đời sẽ chẳng có gì thú bằng nhìn thấy cái khuôn mẫu được cứng ấy vỡ lầy trận đòn. Nó sung sướng tràn trề đến nỗi hầu như không tự chủ được nữa khi bà lão trở lại đứng trước cảnh đổ vỡ, đôi mắt lóe lên những tia chớp giận dữ từ sau cặp kính của bà. Nó tự nhủ: “Đã đến lúc rồi đây!” và tức khắc nó nằm dài ra nền nhà! Cái bàn tay phốp pháp lại giờ cao lên để đánh, nhưng Tom la lớn:

- Dì, khoan đã. Sao dì lại đánh cháu? Thằng Xít làm vỡ kia mà!

Dì Pôn-li dừng tay, lúng túng, còn Tom thì chờ đợi một lời thương xót dằn hòa. Nhưng dì chỉ cất tiếng thở dài, thì dì chỉ nói:

- Ô! Được. Rồi mày cũng chẳng thoát khỏi một trận đòn đâu. Tao chắc như vậy. Tao mà không có mặt đây là chắc chắn mày lại làm một việc táo tợn gì khác.

Nhưng rồi lương tâm lại trách móc dì. Ừ muốn nói một lời thế nào cho âu yếm để thương, xong lại nghĩ rằng làm thế hóa ra tự thú rằng mình sai, kỷ luật cấm làm như vậy. Vì thế dì im lặng đi làm công việc của mình mà lòng thì bối rối. Tom đứng trong góc phòng hờn dỗi, và tự làm tăng nỗi khổ của mình. Nó biết rằng trong thâm tâm thì dì đã quỳ gối trước mặt nó, và biết vậy nó lại vừa hài lòng vừa rầu rĩ. Nó biết rằng chốc chốc dì đã nhìn nó bằng một con mắt thương hại, qua một màn lệ,

nhưng nó từ chối không chịu thừa nhận điều đó. Nó hình dung nó nằm ồm ồm đến chết, còn dì thì cúi mình trên người nó, cầu xin một lời tha lỗi con con, nhưng nó chỉ quay mặt vào tường và chết, chẳng nói một lời. Ôi, lúc đó thì dì cảm thấy ra sao nhỉ? Rồi nó lại hình dung nó được mang từ bờ sông về nhà, chết hẳn, đầu óc ướt đẫm, quả tim đau đớn nay đã yên nghỉ. Dì nó sẽ lao mình xuống mình nó, nước mắt đổ như mưa, moi cầu Chúa cho sống lại chú bé của dì và dì sẽ chẳng bao giờ, chẳng bao giờ hành hạ nó nữa. Nhưng nó thì nó sẽ nằm đó lạnh toát, trắng nhợt và chẳng động đậy - một đứa bé khốn khổ đau đớn ê chề mà những đau thương từ nay đã chấm dứt. Nó triền miên trong những cảm xúc ấy những cảm xúc được những ảo mộng kia tô đậm thêm, đến nỗi cuối cùng nó phải chịu đựng, vì hầu như nó ngạt thở. Mắt nó mờ lệ và khi nó nhấp nháy thì nước mắt lại trào ra và chảy thành dòng nhỏ giọt từ đầu mũi nó xuống. Nó trân trọng nỗi buồn đó, sướng vui vì chúng, nên nó không chịu để cho bất cứ một sự vui sướng trần tục nào, hay bất cứ niềm hoan hỷ nào ồn ào nào đến quấy rầy chúng; chúng quá thiêng liêng đối với một sự tiếp xúc như vậy. Và thế là sau ngày đó, khi cô bé Meri, chị con cô cậu của nó vừa đến vừa nhảy múa, tràn đầy sức sống vì vui sướng được trở về nhà sau một tuần dài về thăm nông thôn, thì nó đứng lên âm thầm trong bóng tối đi ra theo cửa này, trong

khi cô bé mang lại lời ca và ánh nắng đi vào theo cửa kia.

Nó đi lang thang cách xa các nơi trẻ con thường lui tới, và tìm những chỗ vắng vẻ thích hợp với tâm trạng của nó. Một bè gỗ trên sông như mời mọc nó lên ngồi ở mạn ngoài bè, ngắm cảnh mênh mông ảm đạm của dòng nước, ao ước làm sao lúc đó nó có thể bị chết chìm đi, ngạt tức khắc, không hay không biết, không phải trải qua những nghi thức phiền phức mà thiên nhiên đã bày ra. Xong đó nó lại nghĩ đến đóa hoa của nó. Nó đưa hoa ra, vò nhàu cho đến tàn héo, và thế là khoái trá trong nỗi buồn của nó tăng lên đến cực độ. Nó tự hỏi, nếu cô bé mà biết thì không hiểu cô có thương tình cho nó không. Cô có khóc và ao ước có quyền vòng tay quanh cổ nó để an ủi nó không? Hay là lại một nỗi đau thống thiết, thú vị đến nỗi nó vẽ đi vẽ lại nó nhiều lần trong tâm trí và đặt nó dưới những ánh sáng mới khác nhau, mãi cho tới khi nó bị cũ mòn xơ xác. Cuối cùng nó thở dài đứng dậy và cất bước đi trong đêm tối.

Vào khoảng chín giờ rưỡi hay mười giờ thì nó bước theo con đường vắng dẫn tới nhà của “người yêu thầm kín”, nó dừng lại một chốc. Tai nó lắng nghe mà chẳng nhận thấy một tiếng động gì. Một ngọn nến phả một thứ ánh sáng mờ đục lên bức màn của một cánh cửa sổ ở tầng hai. Cái dáng dấp thiêng liêng phải chăng là ở đấy? Nó lao qua bờ

rào, lén lút lách qua cây cối mà đi, cho tới khi đến dưới cái cửa sổ kia, nó nhìn lên cánh cửa thật lâu, xúc động. Thế rồi nó đặt mình nằm xuống đám đất dưới cửa, ngửa mặt lên trời, hai tay vòng trước ngực và nâng trong tay cành hoa héo khốn khổ của mình. Trong tư thế đó nó có thể chết, có thể đi vào cái thế giới lạnh lẽo, không có gì che chở trên đầu của kẻ không nhà, không có lấy một bàn tay bè bạn để lau cho nó những giọt mồ hôi lạnh trên trán người chết, không có lấy một gương mặt thân yêu để tiếc thương cúi xuống người nó, vào giờ hấp hối uy nghiêm. Và cô bé sẽ nhìn thấy nó như thế đấy khi cô đưa mắt lướt lên cảnh ban mai tươi đẹp; và ôi! Không biết cô có nhỏ một giọt lệ nhỏ thôi lên cái hình hài bất động khốn khổ của nó không, không biết cô có sẽ thốt ra một lời than thở ngắn ngủi khi thấy cuộc đời non tươi trong sáng bị tàn lụi một cách đột ngột, bị cắt đứt một cách quá sớm như thế không.

Cánh cửa mở toang. Giọng nói chói tai của một cô hầu phòng làm ô ố cả cảnh yên tĩnh thiêng liêng và cả một trận nước lũ dội xuống làm ướt sũng cả thi hài của con người tử vì đạo đang nằm sóng soài!

Vị anh hùng ngạt thở bật người dậy, khịt khịt mũi để tự cứu. Có tiếng gì vèo vèo trong không trung, hòa lẫn với tiếng cầu nhàu của lời chửi thề, rồi tiếp theo là một tiếng cốc vỡ, và một hình

gì lơ mờ nhỏ nhỏ vụt qua hàng rào và đâm thẳng vào bóng tối.

Sau đó không lâu, trong khi Tom đã cởi hết áo quần để đi ngủ, đang ngấm lại quần áo ướt sũng của mình dưới ánh một ngọn nến mỡ bò, thì Xít thức giấc. Nhưng nếu nó cũng có một ý nghĩ lơ mờ nào đó là hãy nói bóng nói gió chơi, thì nó suy tính lại đúng hơn là giữ im lặng, bởi vì có cái gì nguy hiểm trong ánh mắt của Tom.

Tom rúc vào chăn, không buồn đọc những bài kinh phiên toái, và Xít gặm lại sự bỏ sót đó.

IV. NHỮNG TRÒ NHÀO LỘN CỦA BỘ ÓC. ĐI HỌC “TRƯỜNG HỌC NGÀY CHỦ NHẬT” - ÔNG HIỆU TRƯỞNG “PHỒ DIỄN” - TOM ĐƯỢC ĐỀ CAO NHƯ MỘT DANH NHÂN.

Mặt trời lên giữa một thế giới yên tĩnh và chiếu rọi xuống khu làng thanh bình như một sự ban phúc lành. Ăn sáng xong, dì Pôn-li cho gia đình đi cầu kinh. Bắt đầu là một bài kinh soạn tại trận bằng những loạt trích dẫn vững chắc rút từ kinh Thánh ra, gắn lại với nhau bằng một lớp hồ mỏng độc đáo. Và trên đỉnh cao của cấu trúc đó tựa hồ như đỉnh núi Xi-nai, dì truyền xuống một chương nghiêm ngặt của bộ luật Mô-i-dơ.

Xong đó, thì Tom xắn tay áo lên, có thể nói như vậy, và đi tụng cho “thuộc mấy câu thơ của nó” như thường lệ. Xít thì đã học xong bài mấy ngày trước rồi. Tom mang tất cả nghị lực ra để nhớ năm câu thơ, và những câu đó nó chọn trong một phần của bài “Bài thuyết giáo trên núi”, bởi vì không thể nào tìm được những câu ngắn hơn. Sau khi nửa giờ đồng hồ, Tom mới có được khái niệm lơ mờ về bài

học của mình, chỉ thế thôi không hơn, bởi vì tâm trí của nó đang duyệt qua toàn bộ khối lượng tư tưởng của con người, còn tay nó thì bận với những trò giải trí tiêu khiển. Me-ri cầm cuốn sách lên để nghe nó đọc thuộc lòng, còn nó thì cố mò mẫm trong mây mù.

- Hạnh phúc thay là những người... à, à

- Người nghèo

- Vâng, người nghèo, hạnh phúc thay là những người nghèo, à, à.

- Bởi vì.

- Bởi vì. Hạnh phúc thay là những người nghèo, bởi vì tinh thần.

- Tinh thần của họ.

- Bởi vì tinh thần của họ. Hạnh phúc thay là những người nghèo, bởi vì tinh thần của họ là vương quốc của Chúa. Hạnh phúc thay là những người đang than vãn, bởi vì họ -

- S...

- Bởi vì họ... - à....

- Bởi vì họ s... e... - Ôi, em chả biết là chữ gì?

- Sẽ!

- Ô, sẽ! Bởi vì họ sẽ, bởi vì họ sẽ à... - à... - sẽ than vãn... à... - à... - hạnh phúc thay là những người sẽ... - những người... - à... những người... - à.... những người sẽ than vãn, bởi vì họ sẽ... - à... -

sẽ gì? Sao không nhắc, chị Me-ri? Chị hẳn tiện thể để làm gì chứ?

- Ô, Tom, này cậu em tối dạ, chị chẳng trêu em đâu. Chị chẳng muốn trêu em đâu. Em hãy đi học lại đi. Đừng nản, Tom ạ, thì em sẽ thuộc - và nếu em học lại, thì chị sẽ cho một cái không gì tuyệt bằng. Này em ngoan của chị nhé.

- Hay lắm! Cái gì thế, chị Me-ri? Nói cho em biết cái gì nào!

- Cứ an tâm, Tom ạ. Em biết khi chị nói tuyệt, thì là tuyệt.

- Chị thể đúng như vậy, chị Me-ri nhé! Được rồi, thế thì em học lại. Và nó "học lại" thật. Nhờ tính tò mò và viễn ảnh của quà thưởng thúc giục nó học với một tinh thần đặc biệt nên nó đã đạt được một thắng lợi rực rỡ. Me-ri cho nó một con dao Bác-lô mới toanh đáng giá mười hai xu rưỡi. Con vui sướng tràn ngập toàn thân, lay động nó đến tận xương tủy. Nói cho đúng thì con dao đó cũng sẽ chẳng cắt chặt gì cả, nhưng nó là một con dao Bác-lô "chính cống", vì thế là loại vô kể - mặc dù từ lâu bọn trẻ con miền Tây bao giờ cũng có ý nghĩ rằng một loại vũ khí như thế có khả năng bị làm giả. Tom đã tính chuyện dùng con dao rạch cái tú búp bê, và đang chuẩn bị bắt đầu bằng việc rạch bàn giấy, thì bị gọi đi mặc quần áo để đi học buổi ngày chủ nhật.

Me-ri đưa cho nó một chậu sắt tây nước và một

miếng xà phòng. Nó đi ra phía ngoài cửa lớn, đặt chậu nước xuống trên một chiếc ghế dài nhỏ ở đây, rồi ngâm xà phòng vào nước và để cho tan đi. Nó xắn tay áo lên, nhẹ nhàng đổ nước xuống đất, rồi vào nhà bếp và bắt đầu lau một cách cẩn thận vào cái khăn lau treo trên cánh cửa. Nhưng Me-ri đã cất khăn đi và nói:

- Này, Tom, em không xấu hổ à? Không được lười như thế. Nước có làm em đau đâu. Tom hơi luống cuống một tí. Cái chậu được mức đầy nước và lần này thì nó đứng trước chậu nước một chốc, lấy lại quyết tâm, thở một hơi dài, rồi bắt đầu. Ngay sau đó, khi nó trở vào nhà bếp, hai mắt nhắm nghiền, tay sờ soạng tìm cái khăn, thì một bằng chứng đáng tự hào là bọt xà phòng và nước đang nhỏ từ mặt nó xuống. Nhưng khi nó lộ mặt ra khỏi khăn, thì nó chưa thật hài lòng, bởi vì phần sạch chấm dứt ngay dưới cằm và hàm giống như một chiếc mặt nạ ở dưới và bên kia đường ranh giới đó là một dải rộng đất chưa tưới, đen ngòm, chạy dài xuống trước, sau và chung quanh cổ nó. Me-ri đưa tay nắm lấy nó và khi chị hoàn thành công việc của chị với nó, thì nó đã trở thành một chàng trai và một đứa em. Mái tóc sẫm màu của nó được chải gọn gàng, các cuốn tóc quăn quăn của nó được xếp đặt theo một kết cấu đối xứng chung xinh xắn (Nó thì kín đáo vuốt phẳng nhẵn các cuộn tóc một cách công phu khó nhọc, rồi chải tóc sát xuống da

đầu, bởi vì nó cho cuộn tóc là nét yếu ớt của con gái và các cuộn tóc của nó đã khiến nó cay đắng suốt đời). Xong rồi, Me-ri lấy ra một bộ quần áo trong hai năm nay chỉ mặc trong những ngày chủ nhật. Sau khi nó tự mặc quần áo xong, thì cô gái lại phải “đưa cậu em vào nền nếp”: cô cài nút cho chiếc áo cánh gọn ghẽ của cậu lên đến tận cằm, lật cổ của chiếc áo sơ mi rộng thênh thang của cậu xuống tận vai, chải tóc cho cậu và cho cái mũ rơi lổm đổm ngự trên đầu cậu. Bây giờ thì cậu xem ra tiến bộ quá chừng, nhưng không thoải mái. Cậu hoàn toàn không thoải mái, bởi vì toàn bộ quần áo cũng như toàn bộ sự sạch sẽ có một vẻ gì đó làm cho cậu khó chịu. Cậu hy vọng rằng Me-ri quên giầy của cậu đi, nhưng hy vọng đó liền bị tan vỡ, như thường lệ, cô chị bôi một lớp mỡ lên khắp đôi giầy rồi mang nó ra. Cậu em nổi cáu bảo là luôn luôn người ta buộc cậu phải làm những cái gì mà cậu chẳng thích tí nào. Nhưng Me-ri nói, giọng thuyết phục:

- Này, Tom, hãy ngoan lên chứ.

Thế là nó vừa mang giầy vừa càu nhàu. Me-ri thì sẵn sàng ngay thôi, và cả ba đứa bé đi đến trường học ngày chủ nhật, một nơi mà Tom thì ghét cay ghét đắng, còn Xít và Me-ri thì lại yêu thích.

Giờ học ngày chủ nhật là từ chín giờ đến mười rưỡi, sau đó là lễ cầu kinh. Có hai đứa thì lúc nào cũng tự nguyện nghe thuyết giáo, còn chú bé kia thì luôn luôn ở lại, nhưng vì những lý do mạnh mẽ

hơn kia. Các ghế dài không nệm, có lưng tựa cao của nhà thờ có thể ngồi được ba trăm người, nhưng ngôi nhà thì là một cái gì rất đơn giản, bé nhỏ, trên nóc có một cái hộp gỗ thông làm gác chuông. Đến cửa lớn, Tom lùi lại một bước và đi sát một cậu bạn cùng mặc quần áo ngày chủ nhật.

- Này Bình, có phiếu đọc bài đấy chứ?

- Có.

- Cậu đổi lấy cái gì nào?

- Mỗi câu và lưỡi câu.

- Đưa xem.

Tom trưng bày vật trao đổi, Bình hài lòng và tài sản trao qua tay chủ mới. Xong rồi Tom lại đổi thêm một đôi bi trắng lấy ba phiếu đỏ, và một ít đồ vật vụn nhỏ hay cái gì khác nữa lấy hai phiếu xanh. Nó lại đợi những đứa trẻ khác đến và tiếp tục mua phiếu đủ màu trong mười lăm phút nữa. Bây giờ nó đã vào nhà thờ với cả một đám trẻ con, trai có, gái có sạch sẽ nhưng ồn ào, tiến tới chỗ ngồi của mình và bắt đầu cãi nhau với cậu bé đầu tiên đến cùng lúc với nó. Ông giáo, một người đạo mạo, đã có tuổi, phải can thiệp, và vừa mới quay lưng đi một cái là Tom đã kéo tóc một cậu bé khác ở hàng ghế trước, rồi giả vờ chăm chú đọc sách trong khi chú bé kia nhìn quanh tìm thủ phạm. Ngay sau đó nó lại dùng đầu đinh ghim chân một chú bé khác để đưa nghe chú ta kêu “ôi” và bị thầy mắng cho

một lần nữa. Cả lớp học của Tom đều cùng một mẫu là hiếu động, ồn ào hay gây sự. Khi các chú các cô lên đọc bài, thì chẳng một chú một cô nào thuộc các câu thơ của mình, được hoàn toàn, mà bị nhắc suốt. Mặc dù thế, chúng đều vượt qua được và mỗi một trò đều được một phần thưởng. Phần thưởng là những miếng phiếu xanh, trên mỗi phiếu có ghi một đoạn kinh thánh. Mỗi phiếu xanh là giấy trả công học thuộc hai bài thơ. Mười phiếu xanh bằng một phiếu đỏ, mười phiếu đỏ bằng một phiếu vàng, và có mười phiếu vàng thì được ông hiệu trưởng tặng một cuốn kinh Thánh đóng rất đơn giản (đáng giá bốn mươi xu trong thời buổi dễ dàng lúc đó). Bao nhiêu người trong số bạn đọc của tôi có được sự cần cù chăm chỉ để học thuộc lòng lấy hai nghìn câu thơ, dù cho để được thưởng một cuốn kinh Thánh chữ mạ vàng? Thế mà Me-ri đã nhận được hai cuốn kinh Thánh như thế. Đó là công việc kiên trì của hai năm tròn. Có một cậu bé bố mẹ người Đức còn đoạt được bốn hay năm cuốn. Có lần cậu ta đọc một mạch ba nghìn câu thơ không nghỉ. Nhưng sự căng thẳng thần kinh quá lớn đối với cậu, nên từ đó về sau cậu chỉ hơn một thằng đàn một tí, đó là một tai họa đau đớn cho nhà trường, bởi vì trong những dịp lễ lớn, trước mặt quan khách, bao giờ ông hiệu trưởng (theo lời Tom nói) cũng gọi cậu bé này ra “phô diễn”. Chỉ những học sinh lớn tuổi mới tìm cách giữ phiếu lại

và kiên trì trong công việc học của họ khá lâu để được một cuốn kinh Thánh, vì thế việc cấp một phần thưởng như thế là một dịp hiếm hoi và đáng ghi nhớ. Người học trò được phần thưởng ngày hôm đó uy nghi và được mọi người chú ý sâu sắc nên giữa hội trường lòng của mỗi học sinh đều được nhen nhóm một hoài bão mới, thường kéo dài trong độ hai tuần lễ. Có thể rằng bộ óc của Tom thì không bao giờ thêm khát thật sự một phần thưởng kiểu ấy, nhưng toàn bộ con người của nó thì không nghi ngờ gì nữa đã ao ước trong nhiều ngày có được cái vinh quang chói lọi kèm theo lễ phát phần thưởng.

Theo đúng nghi thức ông hiệu trưởng đứng lên bục giảng, tay cầm một cuốn kinh gấp lại, ngón tay trở chen vào giữa các trang sách, và ra lệnh chú ý. Khi một ông hiệu trưởng của trường học ngày chủ nhật thực hiện lời phát biểu thường lệ của ông, thì một cuốn kinh cầm tay là một điều cần thiết, cũng như tờ giấy nhạc không thể thiếu được trong tay người ca sĩ khi người ca sĩ ra sân khấu để lĩnh thưởng cho một bản giao hưởng, mặc dù lý do vì sao, là một điều bí mật: bởi vì cả cuốn kinh Thánh lẫn tờ giấy nhạc đều không bao giờ được khổ chủ của nó dùng đến. Ông hiệu trưởng này là một người mảnh khảnh trạc tuổi ba mươi lăm, có chòm râu đen hung hung và mái tóc ngắn cũng hung hung, ông ta mang một chiếc cổ áo đứng cứng, mép trên gần

lên đến tận tai, còn hai đuôi nhọn thì uốn cong ra phía trước cho đến khoe miệng. Đó là một bức tường thành buộc người ta phải nhìn thẳng ra trước mặt và phải quay toàn bộ thân thể khi cần nhìn sang một bên. Ông Oan-tơ dáng điệu đứng đắn, tấm lòng rất chân thành và trung thực. Đối với những công việc và địa điểm thiêng liêng ông tỏ ra rất tôn kính và phân biệt hẳn chúng với những vấn đề sinh hoạt hàng ngày nên vô hình trung, giọng nói của ông trong buổi học ngày chủ nhật mang một âm điệu đặc biệt hoàn toàn không có trong các ngày thường. Ông bắt đầu như sau:

“Bây giờ ta mong các con hãy cố ngồi thẳng và gọn hết sức, rồi chú ý đến lời ta nói trong một hai phút. Đây, như thế đây. Đây là cách các cô bé cậu bé ngoan phải làm. Ta thấy một cô bé đang nhìn qua cửa sổ. Ta sợ con nghĩ rằng ta đang ở đâu ngoài đó, có lẽ là ở trên một ngọn cây, đang đọc diễn văn cho lũ chim non. (Tiếng cười khúc khích tán thưởng). Ta muốn nói với các con rằng ta có cảm giác sung sướng biết bao khi thấy bấy nhiêu khuôn mặt non trẻ, sáng sủa, sạch sẽ tập lại ở một nơi đây, để học làm đúng và sống ngoan” và vân vân, vân vân...

Không cần phải ghi phần còn lại của bài diễn văn. Nó theo một khuôn mẫu không thay đổi, cho nên với tất cả chúng tôi nó là quen thuộc.

Phần ba, phần cuối của bài diễn văn bị những

lời kể về các cuộc đánh nhau và các trò giải trí khác giữa một số chú bé làm hỏng. Tiếp theo là những sự nhúc nhích cựa quậy và những tiếng xì xào lan khắp đó đây, xô đến tận chân những tảng đá cô tịch bền vững như Xít và Me-ri. Nhưng bây giờ thì mọi tiếng ồn đều bỗng nhiên ngừng lại khi tiếng Oan-tơ lảng đi, và phần kết của bài diễn văn được đón chào bằng mọi sự im lặng đột ngột đầy biết ơn.

Một phần lớn các tiếng xì xào là do một sự kiện ít khi hoặc nhiều khi xảy ra gây nên: đó là sự xuất hiện của khách. Khách là luật sư That-sơ với một người có tuổi rất mảnh khảnh đi theo. Đó là một người quý phái trung niên tóc màu xám sắt đẫy đà đường bệ và một vị phu nhân trang trọng, chắc chắn là vợ của ông này. Vị phu nhân dắt một đứa bé. Từ nãy đến giờ Tom không ngồi yên, trêu mọi người và bị mọi người than phiền. Cũng bị lương tâm giày vò, nó không thể nhìn vào mặt Ê-mi Lo-rân-xơ, nó không chịu được cái nhìn tình tứ của cô bé.

Nhưng khi nó nhìn thấy cô bé mới đến này, thì tâm hồn nó trong phút chốc sáng bừng hạnh phúc. Ngay sau đó, nó cố hết sức để “phô diễn”: thụi chú bé này, kéo tóc cô bé kia, nhăn mặt với những cậu bé khác, tóm lại dùng mọi thủ đoạn xem ra thích hợp để mê hoặc cô gái nhỏ và chinh phục được sự thán phục của cô ta. Sự phấn chấn của nó chỉ vương một gọn đục, là ký ức về sự nhục nhã trong khu vườn của vị thiên thần đó. Nhưng cả “khối

cát” đó cũng được rửa sạch ngay trước những làn sóng hạnh phúc đang mơn man nó.

Khách được mời lên ghế danh dự, và khi ông Oan-tơ hoàn thành diễn từ của ông, thì ông lại mời họ đi thăm trường. Cái ông trung niên xem ra là một nhân vật lớn, không kém gì ông chánh án của tỉnh, hẳn là con người mà các em bé này cho là oai nhất. Chúng nó tự hỏi ông ta làm bằng nguyên liệu gì, và nửa muốn nghe ông ta gầm lên, nhưng nửa lại cũng sợ ông ta gầm lên. Ông ta từ Con-xyan-ti-nô-pơ, cách đây mười hai dặm đến. Như vậy là ông ta đã tiến hành cả một cuộc hành trình và đã nhìn thấy cả thế giới. Chính những con mắt của ông đã nhìn thấy tòa án tỉnh cơ đấy. Sự khiếp đảm mà những suy nghĩ ấy gây nên tạo ra sự im lặng đầy ấn tượng và các hàng mắt trẻ em trở nhìn. Đấy là vị đại chánh sứ That-sơ, anh của vị luật sư ở cùng khu với chúng nó. Ngay lập tức thằng Giép That-sơ tiến lên, để tỏ rõ là con cháu của con người được trọng vọng và để cả trường ghen tị thêm thuồng. Thật là một điệu nhạc du dương đối với tâm hồn nó khi được nghe xì xào:

- Gim, nhìn nó kìa: nó sắp lên đấy. Này, nhìn kìa! Nó sắp bắt tay ông ta đấy. Nó đang bắt tay ông ta rồi đấy! Trời ơi, cậu có muốn làm thằng Giép không?

Ông Oan-tơ cũng “phô diễn” với đủ thứ hoạt động bận rộn vì chức vụ của ông. Ở đây thì ra lệnh,

ở chỗ kia thì nhận xét, rồi ra chỉ thị bất cứ ở đâu mà ông ta thấy có đối tượng nhận lệnh. Người thủ thư thì “phô diễn” bằng cách chạy đây đó, cánh tay đầy sách và làm một loạt động tác nhặng xị mà các vị chức sắc sâu mọt thích thú. Các thầy cô giáo trẻ “phô diễn” bằng những lời trách mắng nhỏ nhẹ và bằng những cách thể hiện quyền lực nhẹ nhàng khác, bằng sự chú ý tận tụy đến kỷ luật chung. Rồi hầu hết giáo viên, cả nam lẫn nữ, lại tìm thấy công việc ở tủ sách gần bục giảng, công việc này thường được làm đi làm lại hai ba lần (với vẻ mặt giả vờ bực bội). Các cô gái nhỏ thì “phô diễn” bằng nhiều cách, còn các chú bé thì “phô diễn” một cách triền miên đến nỗi không khí đầy đặc nút giấy và âm âm xô đẩy nhau. Và trên tất cả quang cảnh đó, ông lớn tân khách ngồi chễm chệ, và nở một nụ cười quan tòa uy nghi trùm lên tất cả trường học, rồi tự sướng mình trong nắng ấm của vẻ oai phong của chính bản thân mình, bởi vì ông ta cũng “phô diễn” mà.

Chỉ còn có một điều để làm cho ông Oan-tơ hoàn toàn ngây ngất, đó là dịp phát phần thưởng một cuốn kinh Thánh và giới thiệu một đứa bé thần đồng. Nhiều học sinh được một ít phiếu vàng, nhưng chẳng một ai có đủ. Ông đã đi hỏi khắp các học sinh “ngôi sao”. Thật bây giờ ông có thể đánh đổi cả vũ trụ để có lại được chú bé người Đức với một đầu óc trở lại minh mẫn. Và đúng lúc ấy, khi hy vọng của ông đã tiêu tan, thì Tom Xo-yơ bước

lên phía trước với chín phiếu vàng, chín phiếu đỏ, mười phiếu xanh, và xin nhận một cuốn kinh Thánh. Thật là một tiếng sét giữa bầu trời quang đãng. Ông Oan-tơ không hề trông đợi sự cần cù chăm chỉ ở chú bé này trong suốt mười năm qua. Nhưng không thể lẫn tránh được nữa. Đây đúng là những tấm phiếu bảo đảm, và mặt mũi của chúng cũng còn tốt cả. Vì thế Tom được nâng lên ngồi với vị Quan Tòa và vị khách được Chúa chọn kia, và bộ chỉ huy loan báo tin mừng lớn. Đó là nỗi ngạc nhiên choáng người nhất trong mười năm nay, và sự xúc động càng mạnh vì tin này nâng nhân vật mới lên đến tầm cao của vị quan tòa, và trường học có đến hai con người kỳ diệu để chiêm ngưỡng chứ không phải là một. Tất cả các chú bé đều bị sự thèm khát giày vò, những chú đau đớn sâu cay nhất là những chú đã nhận ra quá muộn rằng mình đã góp phần làm nên cái huy hoàng đáng ghét kia bằng cách đổi phiếu cho Tom để lấy những vật mà nó góp nhặt được khi bán đặc ân sơn bờ rào. Bọn này khinh ghét mình là những kẻ mắc lừa một tên đại bịp, một con rắn xảo trá nằm trong thâm cỏ.

Phần thưởng được phát cho Tom với tất cả sự vui mừng mà ông hiệu trưởng có thể làm dậy lên trong hoàn cảnh lúc đó, nhưng sự vui mừng đó vẫn thiếu một cái gì đó là tuôn trào thật sự. Bởi vì bản năng của nhà chức trách khốn khổ ấy báo cho ông

rằng có thể có một sự ám muội gì. Không chịu nổi ánh sáng ở đây. Thật phi lý rằng thằng bé đó lại cho được vào kho nhà nó những hai nghìn bó thông tuệ của kinh thánh. Một chục bó chắc chắn đối với sức nó đã quá rồi.

Ê-mi Lo-rân-xơ vui sướng tự hào, và cô bé cố làm cho Tom nhìn thấy những nét ấy trên khuôn mặt mình, nhưng chú ta chẳng nhìn, cô ta lấy làm lạ, rồi hơi bối rối, sau đó thì một mối nghi hoặc lơ mờ lớn vờn đến, rồi đi, rồi trở lại, cô ta gạt đi, một cái nhìn trộm nói lên với cô cả vũ trụ. Rồi tim cô như vỡ ra, và cô ghen, cô giận. Nước mắt cứ trào ra và cô căm ghét mọi người, ghét Tom trên hết (cô nghĩ vậy).

Tom được giới thiệu với vị chánh án, nhưng lưỡi chú bị buộc chặt, hơi thở của chú vận động một cách khó khăn, tim chú rung lên, một phần do vẻ oai phong khủng khiếp của ông lớn kia, nhưng chủ yếu là do ông ta là bà con của vị viên thần của chú. Chú muối củi rạp người xuống và tôn thờ ông, nếu là trong bóng tối. Vị chánh án đặt tay lên đầu Tom và gọi chú là một chú bé tuyệt vời, rồi hỏi chú tên gì. Chú bé bỗng nói lắp, há hốc mồm mới phát ra được tên mình:

- Tom.

- Ô, không, không phải Tom, mà là...

- Tô-mát.

- À, đúng rồi. Nhưng, còn thêm gì nữa phải

không? Tốt lắm. Nhưng dám chắc em còn một tên gì nữa mà em cũng sẽ cho chúng tôi biết, được không?

Ông Oan-tơ nói khẽ:

- Hãy nói cho ông lớn biết cái tên kia của con, Tô-mát ạ, và hãy nói "thưa ông". Con đừng quên phép lịch sự của con nhé.

- Thưa ông, Tô-mát Xo-yơ.

- Đúng rồi! Thật là một cháu bé ngoan. Một cháu bé tuyệt vời. Tuyệt vời, một con người bé nhỏ mà chững chạc. Hai nghìn câu thơ là một con số lớn lắm, rất, rất lớn. Và cháu sẽ không bao giờ có thể tiếc là đã chịu khó học để thuộc hết, bởi vì tri thức là quý hơn bất cứ một thứ gì ở trên đời, đó là cái đã làm nên những bậc vĩ nhân và những con người, một ngày nào đó rồi bản thân cháu cũng sẽ là một vĩ nhân và một con người tốt, Tô-mát ạ. Lúc đó cháu sẽ ngoái nhìn trở lại và nói: Tất cả là nhờ công ơn cái trường học ngày chủ nhật quý báu trong thời thơ ấu của tôi. Tất cả đều nhờ ông hiệu trưởng đôn hậu đã khích lệ tôi, chăm sóc theo dõi tôi, và thưởng cho tôi một cuốn kinh Thánh đẹp, một cuốn kinh Thánh xinh xắn rực rỡ để giữ làm của giáo dục tốt! Cháu sẽ nói như vậy đấy, Tô-mát ạ, và cháu sẽ chẳng muốn đổi hai nghìn câu thơ ấy lấy bất cứ một món tiền gì, thật vậy, cháu sẽ chẳng muốn đâu. Thôi, bây giờ chắc cháu không lấy làm phiền lòng cho tôi và bà đây biết vài điều mà cháu

đã học. Không, tôi biết là cháu chẳng phiền lòng đâu bởi vì chúng tôi tự hào về những đứa bé ham học. Đây, chắc là cháu biết tên tất cả mười vị tông đồ. Cháu có thể cho chúng tôi biết tên của hai vị được chọn đầu tiên không?

Tom mân mê một cái khuyết áo có vẻ lúng túng. Giờ thì mặt nó đỏ ửng lên và mắt nó cụp xuống. Ông Oan-tơ rưng cả tim. Ông tự nhủ: dù là câu hỏi đơn giản nhất, chắc chắn thằng bé cũng không thể nào trả lời được. Vì sao ông Chánh án lại hỏi nó chứ? Thế nhưng ông cảm thấy buộc phải lên tiếng, và nói:

- Hãy trả lời ông đi, Tô-mát, con đừng sợ.

Tom vẫn im lặng, như bom nổ chậm.

- Tôi biết bây giờ cháu sẽ nói với tôi - Vị phụ nhân bảo vậy - Tên của hai vị tông đồ đầu tiên là...

- Đê-vít và Giô-li-at

Chúng ta hãy cho hạ màn trước phần cuối cảnh đáng xót thương này.

V. MỘT VỊ MỤC SƯ CÓ ÍCH - Ở NHÀ THỜ - CAO ĐIỂM

Vào khoảng mười giờ rưỡi, cái chuông rè của ngôi nhà thờ nhỏ bắt đầu rung và ngay sau đó nhân dân bắt đầu tập trung để nghe giảng đạo buổi sáng. Trẻ con trường học ngày chủ nhật rải ra khắp ngôi nhà, ngồi cùng ghế dài với bố mẹ để dễ bề theo dõi. Di Pôn-li đến và Tom, Xít, Me-ri ngồi với dì. Tom được xếp ngồi cạnh lối đi, để nó càng xa cánh cửa sổ mở và càng xa những cảnh trời mùa hạ quyến rũ bên ngoài càng tốt. Quân chúng con chiên kéo thành hàng dài trên lối đi: ông già trưởng phòng bưu điện nghèo túng - người đã có một thời sung túc, ông thị trưởng và bà phu nhân - bởi vì ở đây họ cũng có một ông thị trưởng trong những thứ không cần thiết khác, ông thẩm phán trị an; bà Đu-glát góa bụa, đẹp sang và tuổi bốn mươi, một tấm lòng nhân từ đôn hậu; thiếu tá lục quân Oác-dơ, còm và đáng tôn kính với vợ, luật sư Ri-vơ-sơn, một nhân sĩ mới từ xa đến. Tiếp đó là một cô gái hoa khôi của làng, có cả một đoàn thanh

niên, mặc quần áo ba-tit-min kết dai, theo chân tán tỉnh, rồi đến tất cả các nhân viên bán hàng trẻ của thị trấn kết thành một khối, bởi vì tất cả đều đứng ở cổng nhà thờ, hình thành một bức tường tròn những chàng trai say sưa chuếnh choáng mắt cười điệu mãi cho đến khi người con gái cuối cùng đã được họ bình phẩm đi qua, sau hết thấy là thằng bé “mẫu mực” Uyn-li Máp-phơ-xơn, chú ý chăm sóc mẹ nó như thể mẹ nó là đồ thủy tinh đánh bóng. Nó bao giờ cũng đưa mẹ đi nhà thờ, và là niềm tự hào của tất cả các bà mẹ. Tất cả các chú bé đều ghét nó, vì nó tốt quá chừng. Chiếc khăn tay trắng của nó lủng lẳng lòi ra ngoài túi quần sau như tình cờ nhưng lại đều đặn vào những ngày chủ nhật. Tom chẳng có khăn tay, nên nó xem những chú bé có khăn như những cậu đua đòi.

Khi các giáo hữu đã tập trung đông đủ, tiếng chuông lại rung lên một lần nữa để thúc giục những người chậm chạp và những kẻ la cà, rồi thì một sự im lặng trang nghiêm bao trùm cả nhà thờ, một sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng cười khúc khích và tiếng xì xào của đội đồng ca trong hành lang. Đội đồng ca luôn luôn cười khúc khích và xì xào trong buổi lễ. Một lần có một đội đồng ca nhà thờ có giáo dục hơn, nhưng giờ tôi quên không biết ở đâu. Đã cách đây nhiều năm lắm, nên khó nhớ được một điều gì về đội đó, nhưng tôi nghĩ là ở một nước ngoài.

Vị mục sư xuống lên bần thánh ca và đọc toàn bài theo phong cách đặc biệt, với một âm điệu mà ở đó người ta rất ca ngợi. Ông bắt đầu bằng giọng trung lên đều đều cho đến một cao độ nào đó có thể nhấn thật mạnh vào cái từ đắt nhất, rồi hạ thật mau như thể từ trên tám ván nhảy nhào xuống.

Ước gì ta sẽ được lên thiên đường, trên một nếp giường than thản đầy hòa.

Trong khi những kẻ khác tranh giành nhau phần thưởng, và vượt qua bao bể máu.

Ông được xem là người có cách đọc tuyệt diệu. Ở nhà thờ “những kẻ chán hòa”, ông luôn luôn được mời đến đọc thơ, và khi ông đọc xong là các bà giơ tay lên và thả tay xuống vạt váy của họ như rụng rời, rồi nhắm nghiền mắt lại và lắc đầu như để nói: “không thể diễn tả nổi bằng lời, thật hay quá, hay quá đối với cái thế giới trần tục này”.

Sau khi bần thánh ca được hát xong, thì ông mục sư Xprec-gơ tôn kính trở thành một bảng thông tin và đọc những thông báo mít tinh, hội họp, và những việc linh tinh cho đến khi người ta nghĩ rằng bản liệt kê đó có thể kéo dài đến ngày tận thế. Thật là một tập quán kỳ quặc còn được giữ ở Mỹ, ngay cả trong các thành phố, hiện nay, ở cái thời đại dư thừa báo chí này. Thường một tập quán cổ truyền càng không thể giải thích được thì càng khó vứt bỏ.

Bây giờ thì ông mục sư cầu kinh. Thật là một bài kinh đầy tình thương, bao dung, đi vài chi tiết: nó cầu phúc cho họ đạo, và các cháu bé trong họ, cho các họ khác trong làng, cho cả làng, cho tỉnh, cho bang, cho các viên chức trong bang, cho nước Hoa Kỳ, cho các thủy thủ khốn khổ trông tránh giữa biển cả bão táp, cho hàng triệu người bị áp bức rên siết dưới gót giày của các nền quân chủ châu Âu và các chế độ chuyên chế phương Đông, cho những kẻ có được ánh sáng và tin lành mà chẳng có mặt để nhìn thấy và tai để để nghe thấy, cho những kẻ ngoại đạo trên các đảo xa giữa bể, và kết thúc bằng cách khấn cầu rằng những lời mà ông ta vừa nói được Chúa ban cho phúc lành và ân huệ, và thành những hạt giống giữa đất phì nhiêu, mang lại đúng lúc một mùa gặt những điều may mắn. Amen.

Có tiếng áo quần sột soạt và quần chúng giáo hữu đang đứng, ngồi thụp xuống. Chú bé mà cuốn sách này kể chuyện, chẳng thích bài kinh, mà chỉ chịu đựng nó thôi, nếu thực chú có nghe. Chú là con ngựa bất kham trong suốt buổi cầu kinh. Chú đến mà không để ý tất cả những chi tiết của bài kinh, bởi vì chú không lắng nghe, nhưng chú nắm được cái nền cũ của bài kinh, và nắm được con đường mà ông mục sư thường theo trong bài kinh, nên có chút gì mới nho nhỏ thôi được xen vào, là lỗi

tai của chú phát hiện ra ngay và toàn thân chúng cảm thấy điều đó, chú cho các phần thêm là không đứng đắn và là đồ thừa thãi. Vào giữa bài kinh có một con ruồi đến đậu trên lưng chiếc ghế ở trước mặt chú, và làm cho đầu óc chú đau đốn bằng cách ung dung xoa hai chân trước với nhau, lấy chân ôm đầu rồi chùi mạnh cho đến nổi tưởng như cái đầu sắp lìa thân, và để lộ ra cái cổ nhỏ như sợi chỉ mỏng manh. Nó lấy chân sau cọ hai cánh rồi xếp cánh lại với nhau như thể đó là cái phủ đuôi. Con ruồi tiến hành toàn bộ cuộc làm vệ sinh của nó một cách bình tĩnh như thể nó biết rằng nó tuyệt đối được an toàn. Mà thế thực, bởi vì mặc dù Tom hết sức ngứa tay muốn tóm lấy nó, nhưng chú cũng chả dám, bởi vì chú tin rằng tâm hồn chú sẽ bị hủy hoại lập tức nếu chú làm như vậy trong khi đang cầu kinh. Nhưng vừa đến câu kết, thì bàn tay chú bắt đầu uốn cong và lén đưa ra phía trước. Đúng vào lúc tiếng “Amen” vừa chấm dứt, thì ruồi đã thành tù binh. Bà dì phát hiện ra hành động và bắt chú phải thả con ruồi.

Ông mục sư đọc bài giảng một cách đều đều đơn điệu và đưa ra những lý lẽ chán ngắt, nên các cái đầu chốc chốc đã bắt đầu gật - thế nhưng những lý lẽ đó đã phải mua bằng lửa nhiệt tình vô hạn, nó đã làm thu hẹp khối thánh giá của vị đã được Chúa chọn trước này lại thành một nhóm nhỏ

đến nỗi khó mà xứng đáng được cứu vớt. Tom đếm số trang của bài giảng. Sau lễ nhà thờ bao giờ nó cũng biết có bao nhiêu trang nhưng ngoài ra ít khi nắm được một tí gì khác của bài thuyết giáo. Thế nhưng lần này thì nó thực sự chú ý trong một chốc. Vị mục sư phác họa một bức tranh rộng lớn và xúc động về cuộc hội họp của các vị khách của trái đất trong thời hoàng kim, khi sư tử và cừu nằm bên nhau, và một chú bé dẫn đầu chúng. Nhưng mỗi xúc cảm, bài học đạo lý của bức tranh kỳ vĩ mất hút đối với chú bé, chú chỉ nghĩ đến hình tượng của nhân vật chính, gương mặt của chú sáng lên với ý nghĩ đó và chú tự nhủ rằng chú mong được làm chú bé kia nếu con sư tử đã được thuần hóa.

Bây giờ, khi những lý lẽ khô khan tiếp tục trở lại, thì chú cũng rơi trở lại vào đau khổ. Chẳng mấy chốc, chú nhớ tới một vật quý giá của chú, và đem nó ra. Đó là một con bọ to với hai quai hàm lớn kinh khủng. Chú gọi nó là con “bọ cạp”. Con vật ở trong một hộp ngòi nổ. Việc làm đầu tiên của con bọ là “nắm” lấy tay chú. Tiếp đó con vật bay loạng choạng ra giữa lối đi rồi rơi ngửa ra. Con vật nằm đấy quấy chân một cách vô hiệu, không làm sao lật sấp mình lại được. Tom quan sát nó, nóng lòng muốn bắt lấy nó, nhưng nó ở xa quá không với tới được. Có những người khác không thích thú gì với bài giảng cũng tìm thấy ở con bọ một sự giải

trí. Họ cũng nhìn. Chẳng mấy chốc một con chó xù đến, đi lững thững dọc theo lối đi, vẻ buồn rầu não nuột, dáng lười nhác trong cảnh êm dịu của mùa hè và trong không khí yên tĩnh, chán đời vì bị bắt theo người. Và khát khao muốn thay đổi. Nó rình con bọ, cái đuôi nó rũ xuống rồi cong lên và vẫy vẫy. Nó quan sát cái cửa trời cho đó, đi vòng chung quanh, đứng cách xa ra một quãng đủ bảo đảm an toàn mà ngủi, lại đi vòng quanh một lần nữa, trở nên bạo dạn hơn, và đến gần hơn để đánh hơi, rồi giờ mồm lên và bắt thần vồ lấy, nhưng trật mất, vồ một lần nữa rồi một lần khác nữa. Rồi bắt đầu khoái với trò chơi, nó ngồi thụp xuống giữ con bọ giữa hai chân và tiếp tục các thí nghiệm của mình, cuối cùng nó mệt mỏi, rồi thờ ơ, lơ đãng. Đầu nó gật gật, dần dần cái cằm của nó trĩu xuống và chạm phải kẻ thù. Con bọ cặp lấy cằm nó. Một tiếng kêu ằng đanh gọn, một cái vẩy đầu của con chó xù, và con bọ bắn ra xa gần hai chục thước, một lần nữa lại đổ xuống bằng lưng. Các khán giả ngồi cạnh lác nhưng thích thú ngằm, nhiều khuôn mặt giấu đi sau những cái quạt và những chiếc khăn tay, còn Tom thì hoàn toàn sung sướng. Con chó trông có vẻ đại dột và có lẽ tự nó cũng cảm thấy như thế, nhưng bực bội trong lòng và khát khao muốn trả thù thì cũng có. Vì thế nó tiến về phía con bọ và bắt đầu lại một cuộc tấn công thận

trọng, nhảy vồ con bọ từ nhiều điểm trên một vòng tròn, cho hai chân trước rơi xuống cách con vật khoảng ba phân, lại nhe răng vồ con vật gần hơn, và thỉnh linh giật mạnh đầu cho hai tai đập đen đét. Nhưng lát sau, một lần nữa nó lại mệt, cố đùa với con ruồi nhưng cũng chẳng hơn gì, lại đi quanh theo một con kiến, mũi đánh hơi khắp nền nhà, nhưng rồi cũng chóng chán, nó ngáp, nó thở dài, quên hẳn con vật bé xíu và ngồi lên trên mình nó. Thế là một tiếng kêu ăng ẳng cuồng dại như sắp hấp hối nổi lên, và con chó xù phóng thẳng lên phía trên của lối đi, tiếng kêu ăng ăng vẫn tiếp tục. Nó chạy ngang giữa nhà, trước mặt bàn thờ, nó lao xuống theo lối đi kia, sủa vang khắp nhà thờ. Càng chạy nỗi đau của nó càng tăng, cho đến khi chẳng mấy chốc nó chỉ còn là một ngôi sao chổi, xù lông chuyển động theo quỹ đạo của nó với những tia loang loáng và với tốc độ của ánh sáng. Cuối cùng thì con vật bị đau đến điên dại chạy chệch ra khỏi con đường quen thuộc và lao vào lòng chủ, ông chủ ném nó ra ngoài cửa sổ, và tiếng kêu đau đớn nhanh chóng nhỏ dần rồi mất hẳn ở đằng xa.

Trong lúc đó toàn bộ nhà thờ đều đỏ mặt và ghen thờ vì nhin cười. Còn bài thuyết giáo thì phải ngừng bật. Bây giờ bài giảng đã tiếp tục, nhưng nó tiến triển một cách khấp khểnh ngáp ngừng, mọi khả năng gây ấn tượng sâu sắc đều đã

mất, bởi vì ngay cả những tình cảm ngang nhiên nhất cũng được tiếp nhận bằng nụ cười kín đáo giấu sau ghế làm như vị mục sư tội nghiệp đã nói một điều gì khôì hài hiếm có. Thật là một cảm giác nhẹ nhàng thực sự cho toàn bộ giáo hội khi buổi thủ thách chấm dứt và lời ban phúc được tuyên bố.

Tom Xo-yơ ra về hoàn toàn phấn khởi, nghĩ bụng rằng lễ Thánh cũng có ít nhiều thích thú, khi có tí tí thay đổi. Nó chỉ có một ý nghĩ bất bình là muốn con chó chơi với con bọ của nó, chứ nó không nghĩ rằng con chó mang con vật của nó đi.

VI. NGHIÊN CỨU BẢN THÂN - CHỮA RẰNG - PHÉP LẠ LÚC NỬA ĐÊM - PHÙ THỦY VÀ QUỶ - TIẾP XÚC DÈ DẶT - NHỮNG GIÂY PHÚT HẠNH PHÚC

Sáng thứ hai Tom Xo-yơ thấy mình khổ sở. Bao giờ đến sáng thứ hai chú cũng tự thấy như vậy, bởi vì ngày thứ hai bắt đầu chuỗi ngày đau khổ trôi chậm của một tuần lễ mới ở trường. Chú thường bắt đầu ngày ấy bằng cách ước ao là đừng có ngày nghỉ xen ngang. Ngày nghỉ đó làm cho sự trở lại cảnh giam cầm trời buộc trở nên quá ư ghê tởm.

Tom nằm suy nghĩ. Ngay sau đó chú nảy ra ý là ao ước được ốm, ốm thì chú có thể ở nhà không đi học. Đó chỉ mới là khả năng mơ hồ. Chú nghiên cứu cơ thể mình. Chẳng tìm ra được bệnh tật gì cả. Chú lại kiểm tra lại. Lần này chú nghĩ là đã phát hiện được những triệu chứng đau bụng, và bắt đầu khích lệ các triệu chứng đó với một niềm hy vọng lớn. Nhưng hiện tượng đau bụng giảm dần và chẳng mấy chốc thì mất hẳn. Chú lại suy nghĩ tiếp. Bỗng nhiên chú khám phá ra được một chuyện:

Một cái răng của ở hàm trên của chú bị lung lay. Thật là một điều may mắn. Chú sắp bắt đầu rên để “khởi động” như lời chú nói, thì lại xảy ra ý là nếu ra tòa với lý lẽ đó, dĩ chú sẽ nhổ răng, và như vậy sẽ đau lắm. Vì thế chú tự nhủ là hãy để dành cái răng làm cố dự phòng trong tình hình hiện tại, và tìm thêm. Trong một thời gian ngắn, chẳng thấy gì, nhưng rồi chú nhớ ra là có nghe bác sĩ kể một chuyện gì đó khiến một bệnh nhân đã phải nằm đến hai ba tuần và suýt làm anh ta mất một cánh tay. Thế là chú bé háo hức rút ngón chân đau của chú ra khỏi chăn và giơ lên để xem xét kỹ. Song chú không biết những triệu chứng cần thiết phải là những triệu chứng gì. Tuy thế hình như rất đáng để liềm một phen. Thế là chú lăn ra rên với tất cả tâm trí của mình.

Nhưng Xít vẫn ngủ chẳng hay biết gì.

Tom càng rên to hơn và tưởng tượng là bắt đầu cảm thấy đau ở ngón chân.

Chẳng tác động gì đối với Xít cả.

Cố gắng nhiều nên đến lúc này Tom đã thở hổn hển. Chú nghỉ một tí, rồi lấy hơi phát ra một loạt tiếng rên tuyệt diệu.

Xít vẫn ngáy khò khò.

Tom cố làm cho tình hình thêm trầm trọng. Chú gọi “Xít, Xít”, và lay cậu em. Cách này có tác dụng. Tom lại tiếp tục rên. Xít ngáy dài, duỗi chân

đuôi tay, rồi chống khuỷu tay khịt mũi, và mở mắt nhìn Tom. Tom tiếp tục rên, Xít gọi:

- Tom, này, Tom! (không trả lời). Đây này, Tom, Tom! Cái gì thế, Tom?

Rồi cậu em lay ông anh và nhìn vào mắt anh, lo lắng.

Tom kêu van.

- Ôi! Đừng, đừng lắc, Xít ơi!

- Sao? Cái gì thế, Tom? Em phải gọi dì đây.

- Đừng. Chẳng việc gì. Chắc rồi nó sẽ qua thôi. Đừng gọi ai cả.

- Nhưng em, em phải gọi. Đừng rên như thế, Tom ạ, khủng khiếp quá. Anh bị thế đã lâu chưa?

- Hằng giờ rồi. Ôi, ôi, đừng lay, Xít ơi, mày giết tao đây.

- Tom, sao không thức em dậy sớm hơn? Ôi, Tom, đừng rên, nghe tiếng anh rên em sờn gai ốc. Tom ơi, cái gì thế?

- Tao tha thứ cho mày tất cả, Xít ạ (lại rên). Tha thứ tất cả những gì mày đã làm đối với tao. Khi tao từ già cỗi đời.

- Ôi, Tom, anh không chết, không chết, phải không? Đừng, Tom ơi, đừng chết. Có thể...

- Tao tha thứ cho tất cả mọi người, Xít ạ (lại rên). Hãy nói với họ như vậy. Còn bây giờ Xít, hãy trao hộ tao cái khung kính trượt cửa sổ và con mèo

chột mắt cho cô bé vừa mới đến trong thành phố và nói với cô ta rằng...

Nhưng Xít đã vớ lấy quần áo và tếch đi. Bây giờ thì Tom đau thật sự, bởi vì trí tưởng tượng của chú bé hoạt động quá sức và tiếng rên của chú đã đạt đến mức hoàn toàn chân thực.

Xít lao xuống cầu thang, gọi:

- Dì Pôn-li, dì lên đây! Tom chết mất!

- Chết à?

- Vâng. Dì đừng chần chừ nữa. Lên nhanh lên!

- Nói nhảm! Tao không tin.

Tuy thế, dì vẫn bước ba bước bảy leo lên cầu thang, Xít và Me-ri theo chân. Mặt dì cũng tái đi và môi dì rung rung. Đến bên giường, dì vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tom! Cái gì thế Tom?

- Ôi, dì ơi, cháu...

- Cái gì thế, cái gì thế, con?

- Ôi, dì ơi, cái răng đau nó hành xác cháu!

Bà già ngồi thụp xuống một cái ghế tựa, dở khóc dở cười, xong lại vừa khóc vừa cười. Khóc cười như thế khiến dì hồi phục được tinh thần, và dì nói:

- Tom, mày lại cho dì một vố nữa. Này thôi, chấm dứt cái chuyện quái gở ấy đi, và ra khỏi giường.

Tiếng rên ngừng lại và cơn đau răng cũng biến mất, chú bé cảm thấy mình hơi ngốc và nói:

- Dì Pôn-li ạ, hình như nó bị hoại rồi và nó đau đến nỗi cháu không hề nghĩ là vì cái răng.

- Cái răng của mày thực à? Cái răng thế nào, nào?

- Một chiếc lung lay, và nó đau ghê đau ghém.

- Này, này, thôi, đừng rên như vậy. Mở mồm ra nào. Đúng - cái răng lung lay, nhưng mày chẳng chết vì cái răng đâu. Me-ri, lấy cho cô một sợi chỉ tơ và một thanh củi đang cháy ở dưới bếp.

Tom kêu:

- Ôi, dì ơi, đừng nhỏ. Nó chẳng còn đau nữa đâu. Cháu hứa nếu nó còn đau cháu cũng chẳng bao giờ còn làm náo động nữa. Dì ơi, đừng. Cháu chẳng muốn nghỉ học ở nhà nữa đâu.

- Ô, cháu chẳng cháu chẳng à? Thế là tất cả câu chuyện ồm sòm này đều chỉ vì mày muốn bỏ học ở nhà đi câu, phải không? Tom, Tom, dì yêu mày thế, mà mày thì hình như cố tìm mọi cách, với tính tàn bạo của mày, đập vỡ quả tim già yếu của dì.

Đến lúc này thì dụng cụ nhổ răng đã đầy đủ sẵn sàng. Bà lão xoắn một cái vòng ở một đầu sợi chỉ tơ rồi thắt lấy cái răng của Tom, còn đầu kia thì cột vào chân giường. Xong, bà cầm lấy thanh củi đang cháy và bất thành linh giúi hâu như đúng vào giữa mặt chú bé. Thế là cái răng treo đu đưa ngay cạnh chân giường.

Nhưng mọi sự thử thách đều được bù trừ. Khi Tom đi học sau bữa ăn sáng, thì mọi đứa bé đều

thèm muốn được như chú, bởi vì lỗ sún ở hàm răng trên khiến chú có thể khạc nhổ một cách mới tuyệt diệu. Chú kéo theo mình cả một đoàn trẻ con ham thích cái trò biểu diễn ấy.

Ít lâu sau, Tom gặp chú thiếu niên bụi đời của làng, chú Hắc-con Be-ri Phin, con của bác nghiện rượu của thị trấn. Tất cả các bà mẹ trong thị trấn đều căm thù và khiếp sợ thật sự Hắc-con Be-ri Phin, bởi vì nó là một thằng bé vô công rồi nghề, sống không luật pháp, tục tằn và xấu - và bởi vì tất cả con cái của họ đều ca ngợi nó quá chừng, thích thú khi có những mối quan hệ đã bị cấm đoán với nó, và đều mong ước có gan sống như nó. Tom cũng như tất cả các cậu bé đứng đắn khác, ở chỗ cậu thèm muốn cái cảnh ngộ không nhà không cửa, phóng túng của Hắc-con Be-ri Phin, nhưng lại bị cấm ngặt là không được chơi với nó. Hắc-con Be-ri Phin thường xuyên mặc những quần áo vứt đi của những người lớn tuổi. Quần áo ấy, rách tả tơi, quanh năm như nở hoa và vỡ cánh. Cái mũ của nó là một cảnh đồ nát mênh mông với một hình trăng lưỡi liềm rộng lớn bập bênh nhô lên khỏi vành mũ. Khi nó mặc áo khoác thì cái áo khoác đó dài xuống tận gót và mang những hàng cúc ở phía sau chạy dài sã xuống dưới lưng, tuy thế có một chiếc dây treo giữ quần lại cho nó; đũng quần thõng xuống rất thấp thành một cái bị chằng chứa gì cả. Hai ống quần như viền tua kéo lên trong bùn khi không xắn lên.

Hắc-con Be-ri đi lại hoàn toàn tự do theo ý muốn của riêng mình. Nó ngủ trên các ngưỡng cửa những buổi tối trời và trong những chiếc thùng rỗng lớn khi trời mưa, nó chẳng phải đi học, hoặc đi nhà thờ, cũng chẳng phải gọi một người nào là thầy phải vâng lời ai cả, nó có thể đi câu hay đi bơi bất cứ lúc nào hay nơi nào nó đã chọn, và ở lại bao nhiêu lâu tùy ý, chẳng có ai cấm nó đánh nhau, nó có thể ngồi khuya bao lâu tùy thích; bao giờ nó cũng là đứa bé đi chân đất đầu tiên về mùa xuân và là đứa cuối cùng mang giày trở lại vào mùa thu; chẳng bao giờ nó bị buộc phải tắm hay phải thay quần áo sạch cả, nó có thể chửi rửa tha hồ. Tóm lại, tất cả những gì làm cho cuộc sống thành thoải mái thì chú bé ấy đều có. Đó là ý nghĩ của mỗi một chú bé đứng đắn bị quấy rầy bị ngăn cản ở Xinh Pi-tơ-bớt.

Tom chào thằng bé bụi đời phiêu bạt

- Chào, Hắc-con Be-ri!

- Chào cậu, xem cậu ra sao nào?

- Cậu cầm cái gì đấy?

- Con mèo chết.

- Hắc, tớ xem tí nào. Ủi chà, một cái xác chết, hay nhỉ! Cậu vớ được ở đâu đấy?

- Mua lại của một thằng khác đấy chứ.

- Đổi gì?

- Đổi một phiếu xanh và một cái bong bóng kiếm được ở lò mổ.

- Cậu kiếm được phiếu xanh ở đâu thế?
- Đổi cho Ben Râu-giơ một cây que chạy vòng đã hai tuần nay.
- Này, mèo chết dùng làm gì nhỉ, Hắc?
- Làm gì à? Chữa mụn cóc.
- Không! Sao thế được? Tổ biết một cách tốt hơn.
- Tổ cuộc là cậu cóc biết đâu. Vậy thử nói cách làm gì nào?
- Sao? Không biết à? Nước gỗ mục.
- Nước gỗ mục! Tổ chẳng thêm đổi một miếng và lấy nước gỗ mục của cậu đâu
- Chẳng thêm. Rồi thử xem có thêm không. Cậu đã thử bao giờ chưa đã nào?
- Chưa. Chưa thử. Nhưng Bóp Tán-nơ thì rồi.
- Ai bảo với cậu thế?
- Sao? Chính nó nói với Giép Thát-sơ, rồi Giép nói với Gion-ny Bê-cơ, Gion-ny lại nói với Gim Hon-lít, Gim lại nói với Ben Râu-giơ, Ben nói với một thằng da đen, thằng da đen nói với tổ. Đủ chưa nào?
- Được. Kể lắm làm chi! Chúng nó nói láo tuốt. ít ra cũng tất cả, ngoài cậu da đen. Tổ chẳng biết cậu da đen đó là ai. Nhưng tổ chưa hề gặp một cậu da đen nào không nói dối. Chà! Thế thì cậu hãy nói Bóp Tan-nơ làm như thế nào đi, Hắc.
- Sao nào! Nó lấy tay dút vào trong một gốc cây mục trong đó có nước mưa.

- Giữa ban ngày.
- Cố nhiên.
- Mặt nó quay về phía gốc cây?
- Ừ, tớ nghĩ có lẽ thế
- Nó có “nói” gì không?
- Tớ không nghĩ rằng nó đã nói gì. Tớ không biết.
- A ha! Nói chuyện chữa mụn cóc bằng nước gỗ mục mà làm một cách ngốc nghếch sai lạc như vậy. Này, làm kiểu đó chẳng được gì sất. Anh phải đi một mình vào giữa rừng, ở một nơi mà anh biết là có một gốc cây có nước gỗ mục, rồi vào đúng nửa đêm, anh quay lưng tựa vào gốc cây, ấn tay vào đấy và nói:

*Rượu lúa mạch, rượu lúa mạch,
Cốc rượu mạnh, thức uống người Da Đỏ,
Nước gỗ mục, nước gỗ mục,
Hãy nuốt tan các mụn cóc.*

Rồi anh đi nhanh ra xa, mười một bước, mắt nhắm kỹ, xoay mình ba vòng và quay trở về nhà. Không nói chuyện với bất cứ ai. Bởi vì nếu anh nói thì phép không còn thiêng nữa.

- Được rồi! Nghe ra cách này hay; nhưng đó không phải cách Bóp Tan-nơ đã làm.

- Không, thưa ông ạ, ông có thể cuộc là nó chưa làm bao giờ, bởi vì nó là thằng nhiều mụn cóc nhất trong thành phố, nếu nó biết cách chữa bằng gỗ

mụn, thì nó đã không còn một mụn nào trên người. Tổ thì tổ đã xóa đi hàng nghìn mụn khỏi tay tổ bằng cách đó. Hắc ạ. Tổ chơi với cóc quá nhiều, nên bao giờ cũng có vô số mụn cóc. Đôi khi tổ lấy mụn bằng quả đậu.

- Đúng, đậu hay lắm. Tổ cũng làm rồi.

- Cậu làm rồi à? Thế cậu làm thế nào, nào?

- Cậu lấy một quả đậu nhé, tách nó ra làm đôi, cắt mụn cóc lấy cho được một ít máu, rồi cho máu lên nửa quả đậu, xong đào một cái lỗ và chôn nửa quả đậu đó xuống vào khoảng nửa đêm ở ngã ba đường trong ánh trăng mờ. Nửa quả đậu còn lại thì đốt lên. Cậu sẽ thấy rằng nửa quả đậu có máu sẽ kéo, sẽ rút, cố hút nửa phần kia về với nó và như thế nó giúp cho cục máu lôi bật mụn cóc, và không lâu mụn cóc biến mất.

- Đúng, đúng thế, Hắc ạ, đúng thế đấy. Nhưng khi chôn quả đậu, nếu cậu nói: “Đậu chôn, mụn mất” “Đừng đến quấy ta nữa” thì tốt hơn. Đó là cách làm của Giu Hắc-giơ, gần với cách của vùng Cun-vin và hầu như của khắp nơi. Nhưng này, chữa bằng mèo chết thì làm thế nào?

- Thế nào! Cậu cầm con mèo của cậu nhé, và đi đến cái nghĩa địa gần đây vào khoảng nửa đêm khi trong ngày đã có một con người hung dữ được chôn cất. Vào đúng nửa đêm, một con quỷ, hay có thể là hai là ba, sẽ đến, nhưng cậu chẳng thấy được đâu,

cậu chỉ có thể nghe thấy chúng nói chuyện với nhau; và khi chúng mang gã ấy đi, thì cậu giờ con mèo lên sau lưng chúng và nói:

*“Quý theo xác chết
Mèo theo quý
Mụn cóc theo mèo
Thế là ta sạch mụn nhé!”*

Bằng cách này mụn cóc nào cũng bay hết.

- Nghe được đấy. Cậu đã thử bao giờ chưa, Hắc?
- Chưa, nhưng bà lão Hop-kin bảo tố như vậy.
- Phải rồi. Vậy thì tố cũng nghi đúng như vậy.

Bởi vì người ta đồn bà ta là một mù phù thủy.

- Này, Tom, sao nào! Tố biết chắc bà ta là phù thủy. Mụ ta giở trò ma thuật với bố tớ. Chính bố tớ bảo thế. Một hôm ông ta đang đi thì nhận thấy rằng mụ ta đang làm phép mình, thế là ông ta nhặt một cục đá và nếu mụ không né tránh thì chắc đã trúng người. Đấy, chính đêm đó ông ta lăn mình vào nằm say trong một cái lán và gãy cánh tay.

- Thế nào? Thật khủng khiếp. Sao ông ta biết mụ ta làm phép mình?

- Trời ơi, bố mình có thể kể lại cho mà nghe, dễ thôi. Bố mình nói là khi họ nhìn mình chăm chăm, ấy là họ đang làm phép mình. Nhất là nếu họ nói lầm bầm nữa. Bởi vì khi họ nói lầm bầm là họ đang đọc ngược kinh cầu Chúa.

- Này, Hắc-ki, bao giờ thì cậu thử con mèo?

- Đêm nay thôi. Tổ chắc là chúng sẽ đến tìm ông lão Hót Uynh-liom trong đêm nay.

- Nhưng ông ta chôn ngày thứ bảy. Chả là đêm thứ bảy chúng đã tìm đến à?

- Sao? Cậu nói thế nào nhỉ? Làm sao mà phép của chúng thành được trước lúc nửa đêm? Rồi sau đó là chủ nhật, mà quý chẳng sục sạo nhiều trong ngày chủ nhật. Tổ không nghĩ chúng làm như vậy.

- Tổ chưa bao giờ biết chuyện đó. Ra thế. Cho tổ đi với cậu nhé!

- Cố nhiên, nếu cậu không sợ.

- Sợ à? Cậu nói chẳng đúng. Cậu có kêu “meo” để ra hiệu không?

- Có, nhưng cậu phải “meo” trả, nếu có, điều kiện. Lần trước, cậu bắt tổ “meo” quanh mãi cho đến khi cụ Hê ra ném đá vào tổ và miệng quát: “Mẹ khiếp cái con mèo này!”. Thế là tổ liệng một viên gạch qua cửa sổ nhà cụ, nhưng cậu đừng nói cho ai hay nhé.

- Tổ không nói. Đêm đó tổ không “meo” được, bởi vì dì tổ chặn tổ kỹ, nhưng lần này thì tổ sẽ “meo”. Này, cái gì thế?

- Chẳng cái gì cả, một con ve.

- Cậu kiếm được ở đâu đấy?

- Trong rừng.

- Cậu đổi lấy gì nào?

- Chả biết. Tổ chẳng muốn bán nó đâu.

- Đúng. Thế nào chẳng nữa thì đây cũng là một con ve bé cực kỳ.

- Ôi! Ai bắt được một con ve mà con ve chẳng thuộc về mình. Tớ bằng lòng với nó. Nó là một con ve vừa đúng cho tớ.

- Ô, ve thì thiếu gì. Tớ mà muốn, thì tớ có thể có hàng ngàn con.

- Ừ, vậy vì sao cậu không muốn? Bởi vì cậu biết tổng ra là cậu không thể có. Đây là một con ve khá sớm, tớ nghĩ như vậy. Đó là con đầu tiên tớ thấy trong năm nay.

- Nay, Hắc, tớ đổi cái răng của tớ cho cậu nhé.

- Đưa xem.

Tom lấy ra một gói giấy con, rồi thận trọng mở ra. Hắc-cơn Be-ri nhìn thềm thuồng. Cảm động quá chừng. Cuối cùng nó nói:

- Có chính cống không đấy?

Tom xéch môi lên và chỉ vào lỗ sún. Hắc-cơn Be-ri tuyên bố:

- Được, được rồi. Đổi.

Tom nhốt con ve vào cái hộp kíp nỏ trước đây là nhà tù nhốt con "bọ cạp". Thế rồi hai chú bé chia tay, mỗi chú đều cảm thấy mình giàu hơn trước.

Khi Tom tới ngôi trường nhỏ cô quạnh làm toàn bằng gỗ, thì nó đi vào vùn vụt, như kiểu một người đi đến nơi với một tốc độ nhanh thật sự. Nó treo mũ lên mắc và lao tới chỗ ngồi, vẻ sốt sắng ham

học. Thầy giáo, ngự trên cao trong một chiếc ghế bành lớn mặt nẹp, được tiếng học bài ru ngủ, đang gật gà gật gù. Tiếng học bài ngừng bật làm thầy thức tỉnh.

- Tô-mat Xo-yơ.

Tom hiểu rằng khi nào tên nó được gọi lên đây đủ, thì đây có nghĩa là rắc rối

- Thưa thầy!

- Lên đây. Nào, hôm nay sao em lại trễ nữa vậy?

Tom sắp sửa lẩn tránh bằng một lời nói dối, thì thấy hai đuôi tóc vàng chạy dọc một cái lưng mà nó nhận ra ngay do điện giao cảm của tình yêu, sát cạnh hình dáng đó là một chỗ ngồi còn trống duy nhất còn lại về phía mà trường dành cho con gái. Lập tức nó trả lời.

- Em dừng lại nói chuyện với Hắc-cơn Be-ri Phin!

Tim thầy giáo ngừng đập. Thầy nhìn chòng chọc không chút thương xót. Tiếng học bài rì rầm ngừng hẳn. Học trò ngạc nhiên không biết cậu bé liều lĩnh này có mất trí không. Thầy giáo hỏi:

- Em, em làm gì?

- Dừng lại nói chuyện với Hắc-cơn Be-ri Phin.

Chẳng lăm lăm từ nào.

- Tô-mat Xo-yơ, đây là một lời thú tội làm sững sốt nhất mà tôi chưa bao giờ được nghe thấy. Đáp lại tội lỗi này sẽ không phải chỉ có đánh. Cởi áo ngoài ra.

Thế là Tom bị đòn.

- Bây giờ em sang ngồi với “con gái”! Và đây là một sự cảnh cáo đối với các em.

Tiếng cười khúc khích rì rào quanh phòng học hình như làm cho chú bé lúng túng, nhưng kỳ thực sự lúng túng đó là do nỗi sợ hãi có tính sùng bái của chú đối với thần tượng chưa quen biết và niềm thích thú về cái vận may lớn của chú gây nên thì đúng hơn. Chú ngồi vào đầu mút chiếc ghế gỗ thông, và cô bé vừa nhích người ra cách xa chú vừa hất đầu lên. Những cái thúc khuỷu tay, những cái nháy mắt, những tiếng xì xào chạy quanh khắp phòng nhưng Tom vẫn ngồi yên, hai cánh tay đặt lên chiếc bàn thấp, dài trước mặt, và làm như đang xem sách.

Chốc lát chú không tập trung chú ý được nữa, và tiếng rì rầm quen thuộc của trường học một lần nữa lại nổi lên giữa không khí mờ đục. Bây giờ chú bé bắt đầu nhìn trộm cô gái. Cô bé nhận thấy, “bữa moi” và quay gáy lại với chú trong khoảng một phút. Khi cô bé dè dặt nhìn lại thì một quả đào đã nằm trước mặt cô. Cô đẩy nó ra xa. Tom dịu dàng đặt nó trở lại. Cô lại đẩy nó đi nhưng ít hẳn học hơn. Tom kiên nhẫn đưa nó về lại chỗ cũ. Rồi cô để cho nó nằm yên. Tom viết thâu lên bảng đá của mình: “Hãy cầm cho. Tôi có nhiều”. Cô bé liếc nhìn hàng chữ, nhưng chẳng biểu hiện gì. Giờ thì chú bé

bắt đầu vẽ một cái gì đó lên tấm bảng, tay trái che kín công trình của mình. Trong một lúc cô bé không thèm để ý, nhưng ngay sau đó tính tò mò thường tình của con người trong cô bắt đầu bộc lộ bằng những dấu hiệu khó mà nhận thấy. Chú bé tiếp tục vẽ làm như không hay biết gì. Cô bé làm một động tác như vô tình, cố để xem, nhưng chú cũng chẳng để lộ rằng mình biết. Cuối cùng, cô chịu thua và áp úng thì thào:

- Cho xem chút.

Tom để lộ một phần một hình biếm họa buồn thảm về một ngôi nhà hai đầu mái uốn cong lên như hai cái móc, trên là một ngọn khói ruột gà tỏa ra từ ống khói lò sưởi. Thế là sự thích thú cật chặt cô bé vào bức vẽ và cô quên mọi chuyện khác. Khi bức họa hoàn thành, cô ngấm một lúc, rồi thì thầm:

- Đẹp lắm, thêm một hình người.

Nhà nghệ sĩ dựng lên ở giữa sân trước một con người, giống như một cái cần câu. Cậu ta có thể bước lên quá nóc nhà, nhưng cô bé chẳng phải là quá khắt khe trong phê bình, cô bằng lòng với con quái vật đó, và nói thầm:

- Một con người đẹp đấy. Bây giờ vẽ hình đang đi cạnh nào.

Tom vẽ một cái mặt đồng hồ với một vành trắng đầy đặn, thêm những cọng rơm làm chân tay và biến các ngón tay xò thành một cái quạt kỳ diệu.

Cô bé nói:

- Chưa bao giờ có cái gì đẹp đến thế. Mình muốn biết vẽ quá.

Tom đáp thì thầm:

- Dễ thôi. Mình bày cho.

- Ô, thế à? Bao giờ?

- Trưa nay. Bên ấy có về nhà ăn trưa không?

- Mình sẽ ở lại nếu bên ấy ở lại

- Được rồi. Có phần cả hai. Tên bên ấy là gì?

- Béch-ky Thát-sơ. Còn tên bên ấy? Ô, mình biết, Tô-mat Xo-yơ.

- Đó là tên người ta gọi khi đánh mình. Khi mình tốt thì mình là Tom. Bên ấy gọi mình là Tom nhé.

- Vâng.

Bây giờ Tom lại bắt đầu viết vội một cái gì đó lên bảng, cố che không cho cô bé nhìn thấy dòng chữ. Nhưng lần này cô bé không chậm chạp nữa. Cô đòi xem, Tom bảo:

- Ô, chẳng có gì đâu.

- Có.

- Không, chẳng có gì mà. Bên ấy chẳng muốn xem đâu.

- Có, mình muốn. Mình muốn thật đấy. Cho xem nào.

- Rồi bên ấy sẽ nói lại.

- Không, mình không nói. Thật, thật, hai lần thật là mình không nói.

- Không nói với ai hết, bất cứ ai, suốt đời nhé!

- Không, mình không bao giờ nói với “bất cứ ai”.
Thôi cho xem đi.

- Ô, bên ấy chẳng muốn xem đâu.

- Bên ấy đã đối với mình như thế, thì mình “sẽ” xem.

Cô bé đặt bàn tay nhỏ của mình lên trên bàn tay của chú bé và tiếp theo là một cuộc giành giật nhỏ. Tom giả vờ kháng cự, nhưng kỳ thực là cho bàn tay của mình lùi từ từ cho đến khi lộ rõ hàng chữ này: “Mình yêu bên ấy”

- Ô, đồ quý!

Và cô bé đánh bốp một cái mạnh vào tay chú bé, nhưng mặt ửng đỏ lên và dù sao cũng có vẻ vui thích.

Đúng vào lúc đó, chú bé cảm thấy một cái cặp tàn ác chậm chậm kẹp lấy tai chú và một sức kéo mạnh nhấc lên đều đều. Bằng cái mỏ cặp đó chú được mang đi khắp trong phòng rồi về đặt lại đúng chỗ của chú, trong một loạt tiếng cười khúc khích rào rào bùng lên khắp lớp học. Sau đó thầy giáo đứng trùm bên người chú một số phút khủng khiếp, rồi cuối cùng bỏ đi, về cái ngôi cao của thầy, không nói một lời. Thế nhưng dù tai Tom có ù lên thì trái tim của chú vẫn hân hoan.

Khi nhà trường trở lại sự yên lặng, Tom cố sức học thật sự, nhưng sự náo động trong chú quá lớn. Lần lượt chú dự giờ tập đọc nhưng đọc sai, rồi vào giờ địa lý nhưng biến hồ thành núi, núi thành sông và sông thành lục địa cho đến khi quay về thời đại hỗn mang; rồi vào giờ chính tả, chú bị “đánh tụt” vì một loạt từ hoàn toàn trẻ con, cho đến khi chú hạ neo ở thứ chót và phải bỏ cái huy hiệu bằng thiếc mà chú đã giương giương đeo hàng tháng.

VII. MỘT QUY ƯỚC ĐƯỢC KÝ KẾT - BÀI HỌC VỠ LÒNG - PHẠM MỘT THIẾU SÓT

Tom càng cố buộc chặt đầu óc vào sách, thì suy nghĩ của chú càng chạy lang thang. Vì thế cuối cùng, vừa thở vừa ngáp, chú bỏ cuộc. Chú tưởng chừng như nghỉ trưa sẽ chẳng bao giờ đến nữa. Không khí hoàn toàn là không khí chết. Chẳng có một hơi gió. Đây là những ngày buồn ngủ nhất trong những ngày buồn ngủ. Tiếng rì rầm của hai mươi lăm cậu học sinh học bài làm dịu tinh thần như sức mạnh thần chú trong tiếng ong bay vù vù. Ngoài xa, trong ngọn nắng đỏ lửa, đôi Các-đíp dựng lên sườn xanh lá mạ của mình sau một màn hơi nóng linh lung, nhuộm thêm màu tím của khoảng cách, mấy con chim đang cánh nhác lười trôi lênh bênh trên trời cao, chẳng còn thấy một sinh vật nào khác ngoài vài con bò, mà chúng cũng đang ngủ. Tim của Tom đau đớn lên vì khát khao tự do, hay nói cách khác, muốn có một cái gì thích thú để làm, cho qua cái thời gian buồn tẻ. Bàn tay chú lơ đãng thọc vào túi và mặt chú

rạng lên. Chú thả con ve ra và đặt nó lên mặt bàn dài bằng phẳng. Nó bắt đầu đi. Tom đã dùng một cây đinh ghim xoay quanh nó sang một bên bắt nó phải theo một hướng mới.

Bạn chí thân của Tom ngồi sát cạnh, cũng chịu đựng đúng như Tom đã chịu đựng. Nhưng giờ thì trong một phút chốc chú đã say sưa và khoan khoái chú ý tới trò giải trí này. Chú bạn thân đó là Giu Hác-pơ. Hai chú bé đã thể là bạn của nhau suốt cả tuần, và đánh nhau như kẻ thù vào các ngày thứ bảy. Giu cũng lấy một cây đinh ghim ra khỏi ve áo của mình và bắt đầu tham gia huấn luyện tên tù. Trong chốc lát, trò chơi càng thêm hấp dẫn. Tom liền bảo là hai đứa sẽ chơi luân phiên, không ai được đặc lợi giữ hoàn toàn con ve. Rồi chú đặt tấm bảng của Giu lên bàn và gạch một đường chính dọc từ trên xuống dưới.

Chú nói:

- Bây giờ chừng nào nó còn ở phía cậu, thì cậu có thể giục nó, còn tớ thì không đụng đến nó, nhưng nếu cậu để nó đi qua phía tớ, thì cậu phải để nó yên chừng nào tớ còn giữ được không cho nó vượt đường ranh.

- Đồng ý. Đi trước đi, bắt đầu.

Ngay sau đó, con ve thoát khỏi tay Tom và vượt qua đường phân khu vực. Giu quấy nhiễu nó một chốc rồi nó lại bỏ đi và quay trở lại. Sự thay đổi căn

cứ ấy xảy ra nhiều lần. Trong khi một cậu bé quấy rầy con ve một cách chăm chú say mê thì cậu kia nhìn với một sự thích thú không kém. Hai cái đầu chụm lại trên tấm bảng, hai tâm hồn chẳng còn biết gì xung quanh. Cuối cùng hình như vận may đến ở lâu với Giu. Con ve thổi hướng này, hướng kia, rồi hướng khác nữa, và cũng bị kích thích, cũng lo lắng chẳng khác gì bản thân các cậu bé. Nhiều lần, khi hình như nó đã cầm phần thắng trong tay, có thể nói như vậy, và các ngón tay của Tom đã co lại để bắt đầu, thì mũi đinh ghim của Giu lại khéo léo chặn đầu không cho nó đi mất và giữ lấy nó. Cuối cùng Tom không chịu được nữa. Thèm khát quá chừng. Nó chìa tay ra cầm đinh ghim, giúp sức. Lập tức Giu nổi nóng. Nó nói:

- Tom! Để nó yên.
- Tớ chỉ muốn quấy nó một tí thôi mà!
- Thưa ông, không. Thế là không tốt. Ông hãy để nó yên.
- Xoàng! Tớ có định quấy nó nhiều đâu!
- Tao bảo để nó yên mà.
- Tao không để.
- Mà phải để. Nó ở bên phía này của đường ranh.
- Đây, Giu Hác-pơ, con ve này là của ai nhỉ?
- Tao chẳng biết là của ai. Nó ở bên phía bên tao, mà mày không được sờ đến nó.

- Được rồi, tao quyết sẽ sờ. Nó là con ve của tao, tao thích làm gì nó thì tao làm, không thì chết.

Một cú đấm trời giáng đổ xuống vai thằng Tom, và một cú trả lại xuống vai thằng Giu trong vòng hai phút, bụi tiếp tục bay ra từ hai chiếc vai. Cả trường thích thú với cuộc ẩu đả. Hai chú bé quá say với cuộc chiến đấu nên không để ý rằng trước đây nhà trường đã bỗng nhiên im đi một lúc khi thầy giáo nhón chân đi từ trên phòng xuống đứng nhìn chúng. Thầy đã quan sát phần lớn cuộc biểu diễn trước khi đóng góp chút sắc thái riêng của mình.

Đến trưa, trường tan học Tom chạy tới với Béch-ki Thát-sơ và nói nhỏ vào tai cô bé:

- Chụp mũ lên, rồi giả vờ như đang ra về; khi đến góc trường, lẩn trốn chúng nó, quay xuống theo con đường nhỏ, mà trở lại. Mình thì sẽ đi con đường khác nhưng cũng sẽ bỏ chúng như vậy.

Thế là cô thì ra về với một nhóm học sinh, còn cậu thì đi với một nhóm khác. Ít lúc sau hai bên gặp nhau ở cuối con đường nhỏ và khi họ tới trường thì hoàn toàn chỉ có họ thôi. Thế là họ ngồi xuống cùng nhau với một tấm bảng trước mặt. Tom đưa bút chì cho Béch-ki và tay mình cầm lấy tay cô bé, hướng dẫn cho cô, và bằng cách đó tạo ra một ngôi nhà kỳ lạ nữa. Khi lòng ham thích nghệ thuật bắt đầu giảm sút, hai bên quay ra nói chuyện. Tom đang bơi trong hạnh phúc. Chú nói:

- Bên ấy có thích chuột không?

- Không! Mình thù chúng!

- Đúng, mình cũng thế, đối với chuột sống. Nhưng mình muốn nói chuột chết, để lấy sợi dây xoay quanh đầu kia.

- Không, mình chẳng thích chuột, chuột gì cũng vậy. Cái mình thích là kẹo cao su.

- Ô, thì mình cũng thế thôi. Bây giờ mà được vài cái nhai thì hay quá nhỉ!

- Bên ấy thích hả? Mình có. Mình cho bên ấy nhai một lúc, nhưng phải đưa trở lại cho mình.

Thật là thú vị. Họ luân phiên nhai kẹo, và quá đổi hài lòng, họ ấn chân vào ghế để cho giò đung đưa.

Tom nói:

- Bên ấy đã bao giờ đi xem xiếc chưa?

- Có, và bố mình có khi sẵn sàng cho mình đi xem lại, nếu mình ngoan.

- Mình thì đã đi xem xiếc ba bốn lần rồi, khối lần. So với xiếc, lễ nhà thờ chẳng ra gì. Ở rạp xiếc trò vui nối tiếp nhau suốt buổi. Khi nào mình lớn mình sẽ là một chú hề trong gánh xiếc.

- Thế hả? Thế thì thích nhỉ. Các chú hề đáng yêu thực, được bôi nhọ khắp người.

- Vâng thế. Và họ thu tiền như bọt nước, Ben Râu-giơ bảo là phần lớn được một đôla một ngày. Nay Béch-ki, bên ấy đã hứa lời với ai chưa?

- Thế là gì?

- Sao? Hứa lời kết hôn mà.

- Chưa.

- Bên ấy có muốn không?

- Mình nghĩ có. Mình chẳng biết. Nó như thế nào?

- Như thế nào? Sao? Nó chẳng như thế nào cả.

Bên ấy chỉ cần nói với một cậu con trai là bên ấy mãi mãi chỉ có cậu ta, không có ai khác, mãi mãi, mãi mãi, mãi mãi, rồi thì bên ấy hôn, và thế là xong.

- Hay nhỉ. Mình chưa nghe nói đến chuyện đó bao giờ.

- Ô, không có gì thích bằng! Mình với Ê-mi Lo-rân-xơ...

Béch-ki mở to mắt, Tom biết là chú đã nói hớ, và chú ngừng bật, lúng túng.

- Ô, Tom. Thế là mình không phải là người đầu tiên bên ấy hứa lời.

Cô bé bắt đầu khóc. Tom nói:

- Ô, đừng khóc, Béch-ki. Mình không để ý gì đến cô ta nữa đâu.

- Có, Tom, có. Bên ấy biết là bên ấy có để ý. Tom cố quàng tay lên cổ cô bé, nhưng cô đẩy đi, rồi quay mặt vào tường và tiếp tục khóc. Tom thử một lần nữa, miệng thì thầm an ủi, dỗ dành nhưng một lần nữa lại bị chối từ. Thế là lòng tự trọng của chú bé không chịu được nữa, chú bỏ đi, bước ra ngoài. Chú đứng loang quanh, không yên, khó chịu, thỉnh

thoảng nhìn một lúc vào cái cửa lớn, hy vọng rằng cô bé hối hận trở lại tìm chú. Nhưng cô không làm. Thế là chú bắt đầu cảm thấy trầm trọng và sợ rằng mình sai. Thật là cả một cuộc đấu tranh gay go với bản thân để chịu đấu dịu một lần nữa, bây giờ chú lấy hết can đảm để bước vào. Cô bé vẫn đứng đấy, tít trong góc, thốn thức, mặt quay vào tường. Tim Tom đập mạnh. Chú đến gần cô và đứng một lát, không biết rõ phải làm thế nào. Rồi chú nói ấp úng:

- Béch-ki, mình - mình chả để ý đến ai ngoài bên ấy.

Không trả lời, chỉ thốn thức. Rồi giọng van nài:

- Béch-ki, Béch-ki, bên ấy không nói một lời nào sao?

Thốn thức hơn nữa.

Tom đem cái vật quý nhất của mình ra, một cái núm bằng đồng thau lấy ở trên một cái vĩ lò, và đưa nó quanh người cô bé cốt để cho cô thấy, rồi nói:

- Này Béch-ki, bên ấy có lấy cái này không?

Cô đánh cái núm rơi xuống nền nhà. Thế là Tom cũng bước ra khỏi nhà, leo hết đồi này qua đồi khác, và đi thật xa, để hôm đó không trở lại trường nữa. Ngay sau đó, Béch-ki bắt đầu e ngại. Cô chạy ra cửa, không thấy bóng chú. Cô lao ra sân chơi, chú không còn ở đấy. Lúc đó cô gọi:

- Tom! Trở lại, Tom ơi!

Cô cố ý lắng nghe, nhưng không có tiếng trả lời. Cô chẳng có bạn bè nào cả ngoài vắng vẻ và cô đơn. Thế là cô lại ngồi khóc và tự trách mắng mình. Đúng lúc ấy, học sinh bắt đầu tập trung trở lại, và cô phải giấu nỗi đau khổ của mình, và mang cây thánh giá của một buổi học chiều, dài, ảm đạm và đau buồn, chẳng có ai trong số các người toàn là xa lạ với tâm trạng của cô, để san sẻ buồn đau.

VIII. TOM QUYẾT ĐỊNH CON ĐƯỜNG CỦA MÌNH - CẢNH XA.XUA DIỄN LẠI

Tom luôn lách qua các con đường nhỏ, cho đến khi ra khỏi hẳn con đường học sinh đi về, bước đi của chú trở nên chậm rãi, buồn rầu. Chú vượt hai ba lần qua một “nhánh” sông con, bởi vì một điều mê tín thịnh hành trong giới trẻ con nói rằng vượt qua nước thì đánh lạc hướng sự theo dõi. Nửa giờ sau, chú biến mất sau ngôi nhà lớn của bà Đu-glát trên đỉnh đồi Các-díp, và xa xa dưới thung lũng sau lưng đồi thấp thoáng bóng ngôi trường. Chú tiến vào một khu rừng rậm, cắt rừng, đi sâu vào, rồi ngồi xuống trên một đám rêu dưới một cây sồi tán xòe rộng. Chẳng có lấy một hơi gió nhẹ. Cơn nóng ghê gớm của buổi trưa làm câm cả tiếng hót của các loài chim. Thiên nhiên đang trải qua một cơn hôn mê triền miên, thỉnh thoảng xa xa có tiếng lóc cóc của một con chim gõ kiến. Và tiếng gõ ấy dường như khiến cho sự im lặng mênh mông và cảm giác cô đơn càng thêm sâu thẳm. Tâm hồn chú bé đang ngấm u

buồn. Cảm xúc của chú rất phù hợp với cảnh vật chung quanh. Chú ngồi lâu, trầm tư, khuỷu tay chống lên đầu gối và bàn tay chống cằm. Đối với chú, hình như đời là một sự rối rắm, và chú đã ước ao được như Gim-my Hot-gi, mới được giải thoát gần đây. Chú nghĩ được nằm ngủ và mơ mãi mãi, mãi mãi với hơi gió thì thảo trong lá cây và vuốt ve cỏ hoa trên nắm mộ, được mãi mãi không còn phải lo lắng băn khoăn hay đau đớn về bất cứ gì, thì chắc là thật yên lành. Nếu chú có được một bản lí lịch trong sạch của trường học chủ nhật cấp thì chú sẵn sàng đi và đoạn tuyệt với tất cả. Còn bây giờ đối với cô bé kia, thì chú đã là gì nào? Không gì cả. Chú muốn nói lên điều tốt đẹp nhất trên đời, và đã bị đối xử như một con chó, như một con chó thực sự. Có thể là khi đã quá muộn rồi. A! Giá chú có thể chết “tạm thời” nhỉ!

Nhưng quả tim đàn hồi của tuổi thơ không thể bị nén lâu trong một dạng co ép. Ngay lúc đó Tom bắt đầu trôi giạt trở lại một cách vô tình với những nhận thức về cuộc đời. Nếu bây giờ chú quay lưng lại, và bí mật biến đi thì đã ra sao nhỉ? Sẽ ra sao nếu chú bỏ đi, đi thật xa, đến những đất nước xa lạ ở bên kia đại dương và chẳng bao giờ trở lại nữa? Lúc đó thì cô ta sẽ cảm thấy như thế nào nhỉ? Ý nghĩ làm hề đến đây trở lại với chú, nhưng chỉ để làm cho chú càng thêm chán ghét. Bởi vì những chuyện phù phiếm, những trò đùa và những quần

áo nịt lấm chấm là một điều xúc phạm, khi chúng đột ngột nhập vào một tâm hồn đang dâng cao để tiến vào một vương quốc lãng mạn uy nghiêm và mơ hồ. Không, chú sẽ phải là một người lính, sẽ trở về sau bao năm dài đằng đẵng, đầy chiến tích và tiếng tăm lừng lẫy. Không, hơn thế nữa, chú sẽ nhập theo những người da đỏ, đi săn trâu rừng, theo các đường mòn chinh chiến trong các dãy núi và trên các bình nguyên rộng lớn chưa mở lối đi của miền Tây xa xôi và tương lai sẽ trở về là một đại thủ lĩnh, với chùm lông dựng đứng, với màu sơn ghê tởm, nghênh ngang tiến vào trường học ngày chủ nhật vào một buổi sáng mùa hạ buồn ngủ nào đó, với một tiếng hét đốc chiến khủng khiếp làm cho trong mắt của tất cả bạn bè của chú nổ tung vì thèm khát được như chú. Nhưng không, có một cái gì còn chói lọi hơn thế kia. Chú sẽ là một tướng cướp biển! Đúng rồi! Uy danh của chú sẽ vang khắp thế giới và sẽ làm cho thiên hạ rung mình! Trên chiếc thuyền đua dài, thấp, thân sơn màu đen, chiếc “Tinh thần bão táp” của chú, có ngọn cờ rừng rợn phần phật bay đầu mũi, chú sẽ cưỡi lên bể cả sóng dồi một cách lẫm liệt biết bao! Và đến khi danh tiếng đã lên cao tột đỉnh bỗng nhiên chú hiện về giữa làng cũ, hiên ngang bước vào nhà thờ, da màu nâu sạm dãi dầu sương gió, mình mặc áo chèn và quần cộc nhung đen, đi giày ống to tướng, vai quàng khăn màu đỏ thẫm, thắt

lưng giắt đầy súng lục, hông đeo thanh đoản kiếm đã cùn vì bao phen chinh chiến, đầu đội chiếc mũ vành bề cong xuống dính thêm chùm lông rung rinh, lá cờ đen mở tung, nghe mà hãnh diết ngậy ngất tiếng người ta thì thầm: “Tom Xo-yơ đấy!”, kẻ phục thù áo đen vùng biển Tây Ban Nha.

Vâng, thế là ổn. Sự nghiệp của chú đã được xác định. Chú sẽ bỏ nhà đi vào con đường ấy. Chú sẽ bắt đầu ngay sáng mai. Bởi vậy bây giờ chú đã phải chuẩn bị sẵn sàng. Chú phải tập hợp của cải của chú lại. Chú đến chỗ một khúc gỗ mục rất gần đấy và bắt đầu đào dưới một khúc đầu gỗ với con dao Bác-lô của chú. Không lâu dao chú va phải gỗ kêu tiếng rỗng. Chú luồn tay xuống và xúc động khấn cầu thần chú sau đây:

- Cái gì chưa đến đây, thì đến! Cái gì đã có đây, thì ở đây!

Rồi thì chú gạt đất đi và thấy lộ một miếng ván gỗ thông. Chú rút nó ra và lại lộ thêm một kho nhỏ hình dáng xinh đẹp mà nền và tường cũng đều bằng ván. Trong cái kho có một viên bi. Tom ngạc nhiên vô cùng ! Chú gãi đầu khó hiểu và nói:

- Hừ, chẳng được cóc gì cả!

Xong chú bực tức quăng viên bi đi và đứng trầm ngâm suy nghĩ. Sự thể là ở đây, điều mê tín của chú đã thất bại, một sự mê tín mà từ trước tới nay chú và tất cả bạn bè của chú xem như không

bao giờ sai. Nếu bạn chôn một viên bi, vừa chôn vừa đọc một câu thần chú cần thiết, rồi để yên nó hai tuần lễ, xong lại khai chỗ đó lên với câu thần chú đã dùng, thì bạn sẽ thấy tất cả các viên bi mà bạn đã mất từ trước tới nay trong thời gian ấy sẽ tập trung về đó tất cả, dù chúng có bị vứt cách xa đó đến đâu. Nhưng giờ đây thì điều đó đã thực sự thất bại, không chối cãi gì nữa. Toàn bộ cơ cấu mê tín của Tom bị lung lay đến tận tột. Nhiều lần chú đã nghe nói đến sự hiệu nghiệm của điều mê tín ấy, chứ chưa nghe nó thất bại bao giờ. Chú không nghĩ ra rằng tự chú trước đây cũng đã thử nhiều lần nhưng sau đó chú chưa bao giờ tìm lại được chỗ cất giấu. Chú bối rối một lúc trước việc này rồi cuối cùng quyết đoán là có một tên phù thủy nào đó đã can thiệp vào và phá hỏng phép thiêng. Chú cho rằng chú có thể bằng lòng với điều đó. Thế là chú tìm quanh cho đến khi thấy một vạt cát nhỏ có một lỗ trũng hình phễu nhỏ ở giữa. Chú ngồi xuống, đặt mồm sã vào lỗ trũng rồi đọc:

- Bọ cánh cứng, bọ cánh cứng hãy nói cho ta biết điều ta muốn biết!

Cát bắt đầu chuyển động, và ngay lúc đó một con bọ cánh đen nhỏ xuất hiện một khoảnh khắc, rồi hoảng sợ chui xuống lại dưới cát.

- Nó chẳng nói: Thế là một tên phù thủy đã phá phép rồi. Ta biết mà!

Chú biết rõ rằng đấu tranh chống lại bọn phù thủy là vô ích cho nên chú ngán bỏ cuộc. Nhưng chú chợt nghĩ ra là chú còn có thể tìm lại viên bi vừa mới vút đi. Vì thế chú kiên nhẫn đi tìm. Nhưng chẳng thấy. Bây giờ chú trở lại cái kho và cẩn thận đặt mình vào đúng chỗ mình đã đứng khi ném viên bi đi; xong rồi chú rút trong túi ra một hòn bi khác, và vừa ném đúng theo hướng ấy vừa nói:

- Anh em thì đi tìm nhau!

Chú theo dõi xem nó rơi ở đâu, và đến đấy tìm. Nhưng hòn bi có thể rơi quá gần hay quá xa; thế là chú thử hai lần nữa. Lần diễn tập cuối cùng thì thành công. Hai viên bi nằm cách nhau khoảng một bộ môn (hơn ba tấc).

Đúng vào lúc này tiếng một cây kèn đồ chơi sắt tây từ bìa rừng xanh yếu ớt vang tới. Tom vút quần áo dài, chuyển một cái quai quần thành dây đai, lục lọi trong bụi cây sau gốc gỗ mục, tìm được một cây cung và một mũi tên sần sùi, một thanh kiếm gỗ và một chiếc kèn sắt tây, thoát một cái nắm lấy cái đồ vật ấy và nhảy đi, chân không, trong chiếc áo sơ mi phất phới. Liên sau đó chú dừng lại dưới một cây đa lớn, thổi một hồi kèn đáp lại, rồi bắt đầu nhón chân, thận trọng nhìn quanh phía bên này, phía bên kia. Chú cẩn thận nói với toán đồng bọn tưởng tượng:

- Hỡi các bạn vui tính của ta! Hãy nắp kín cho đến khi nghe tiếng tù và ta thổi.

Ngay lúc đó Giu Hác-pơ xuất hiện, ăn mặc cũng nhẹ nhàng và vũ trang cũng công phu như Tom. Tom thét:

- Dừng lại! Ai đi vào rừng Séc-út đấy, mà không xin phép ta?

- Giu Ghit-booc chẳng cần phép của ai hết, người là ai mà... mà...

- Dám ăn nói như vậy - Tom nhắc, bởi vì chúng nó nói “theo sách”, đọc thuộc lòng.

- Người là ai mà dám ăn nói như vậy?

- Ta à? Ta là Rô-bin Hút¹. Cái xác hèn hạn của người rồi đây sẽ biết.

- Thế người đúng là tên cướp nổi tiếng đấy à? Được tranh với người đường đi qua khu rừng vui vẻ này, thú biết bao! Hãy giữ thế!

Chúng nó rút gươm gỗ ra, ném những đồ đạc khác xuống đất, lấy điệu bộ đấu kiếm, chân chạm đất, rồi bắt đầu một trận chiến trang nghiêm, thận trọng, “hai lên và hai xuống”. Bây giờ Tom nói:

- Này, nếu cậu gục, thì làm y như thật nhé!

Và chúng nó làm “y như thật”, đổ mồ hôi và thở hổn hển thực sự trong cuộc đọ kiếm này. Thỉnh thoảng Tom lại kêu lên:

¹ Rô-bin Hút, một nhân vật nổi tiếng trong truyện dân gian Anh đã cầm đầu những thanh niên nông dân nổi dậy cướp của người giàu, chia cho người nghèo.

- Ngã rồi! Ngã rồi! Sao cậu không ngã?

- Tớ không ngã! Sao cậu, cậu lại không ngã?
Cậu bị cú đau nhất.

- Thế nào? Chẳng việc gì đâu. Tớ không thể ngã được. Sách không nói thế. Sách bảo: “Thế rồi bằng một cú lật trái, chàng giết chết tên Giu Ghít boóc khốn nạn”. Cậu phải quay một cái để cho tớ đâm vào lưng chứ!

Chẳng tìm đâu ra các nhà chức trách quanh đấy, nên Giu phải quay lại, nhận lấy cú đâm và ngã xuống. Giu vừa lóp ngóp trở dậy, vừa nói:

- Bây giờ, đến lượt cậu, cậu phải để tớ giết. Thế mới công bằng chứ.

- Sao? Không, tớ không thể làm được. Sách không nói.

- Thôi, đó là một cách làm tồi, chỉ có thế.

- Này, Giu này! Cậu là thầy tu Tắc, hay là Mất-trơ anh con trai của ông chủ cối xay, thì cậu có thể quật mình bằng một cây gậy hai thước, hoặc nữa tớ là ông quận trưởng Nót-tinh-gâm và cậu là Rô-bin Hút trong một lúc, thì cậu giết mình.

Thỏa thuận như thế. Và các tình tiết đó được thể hiện luôn. Xong rồi, Tom trở lại thành Rô-bin Hút, và bị con mụ tu sĩ phản bội để cho vết thương không được săn sóc cẩn thận của chàng chảy máu đến kiệt sức. Cuối cùng, Giu, đại diện cho cả toán cướp khóc than thương tiếc, buồn bã kéo chàng đi,

trao lại cây cung vào đôi tay yếu ớt của chàng, và Tom nói: “mũi tên này rơi xuống đâu, thì hãy chôn Rô-bin Hút đáng thương ở đấy, dưới gốc cây của rừng xanh”. Thế rồi chàng bắn mũi tên, ngã ngựa ra và đáng lẽ đã chết rồi, nhưng chàng ngã phải một cây gai, và nhảy bật lên, quá nhanh nhẹn đối với một xác chết.

Hai chú bé mặc quần áo, giấu các thứ trang bị, rồi ra về, than thở rằng bây giờ không còn có những tướng cướp nữa, và tự hỏi nên văn minh hiện đại có thể tự coi là đã làm gì để bù đắp lại việc mất mát những con người như thế. Chúng nó bảo rằng chúng nó thích làm tướng cướp trong rừng Séc-út¹ một năm còn hơn làm Tổng thống Hoa kỳ suốt đời.

¹ ý muốn nói những người hùng hiên ngang chống lại giai cấp thống trị và bọn nhà giàu.

IX. MỘT QUANG CẢNH TRANG NGHIÊM - LẠI THÊM NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊM TRỌNG - CÁCH GIẢI THÍCH CỦA IN-GIẢN GIU

Đến chín giờ rưỡi đêm hôm đó, Tom và Xít được lệnh đi ngủ như thường lệ. Chúng đọc kinh xong, thì Xít ngủ ngay. Riêng Tom nằm thức, chờ đợi, sốt ruột, không yên. Khi nó tưởng là trời đã gần sáng, thì lại nghe đồng hồ điểm mười giờ. Thật là thất vọng. Nó cũng muốn trở dậy, cựa quậy, như thần kinh nó đòi hỏi, nhưng lại sợ sẽ đánh thức Xít. Bởi thế nó nằm yên, nhìn thẳng vào bóng tối. Mọi vật yên lặng một cách quái gở. Thỉnh thoảng nổi lên giữa không khí yên lặng những tiếng động nhỏ, khó lắm mới nhận ra được bắt đầu to dần. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ bắt đầu thu hút sự chú ý. Những cái xà cũ kỹ bắt đầu kêu răng rắc, huyền bí. Các cầu thang cọt két một cách yếu ớt. Tất nhiên là các vong hồn đang đi lang thang. Một tiếng ngáy đều đều, như bị nghẹt, từ phòng di Pôn-li vọng lại. Và bây giờ tiếng kêu chán ngấy của con dế, mà chẳng một sự tinh tế nào

của con người có thể xác định được nơi xuất phát lại cũng bắt đầu. Tiếp nữa, tiếng cọt kẹt rùng rợn của một con mọt ở trong tường ngăn bằng gỗ trên đầu giường khiến cho Tom phải rùng mình. Thế có nghĩa là những ngày còn sống của một người nào đó đang được đếm. Và rồi tiếng hú xa xa của một con chó vang lên giữa trời đêm, và một tiếng hú yếu hơn vọng từ một nơi xa hơn đáp lại. Tom ở trong cảnh ngộ của người hấp hối. Cuối cùng nó yên lòng vì thời gian đã ngừng lại và bất diệt bắt đầu, nó bắt đầu ngủ gà ngủ gật ngoài ý muốn của mình. Đồng hồ điểm mười một tiếng mà nó chẳng hay biết gì. Lúc đó một tiếng mèo gào thật là buồn thảm đến hòa lẫn với những giấc mơ mới hình thành nửa vời của nó. Một tiếng thét: “Đồ quỷ, cút đi!” và tiếng vỡ loảng xoảng của một chiếc chai không đập vào phía sau cái chái gỗ của dì nó thức nó tỉnh dậy, ráo hoảnh, và chỉ một phút sau là nó đã mặc xong quần áo, phốc ra ngoài cửa sổ, rón rén bò dọc theo mái “chái”, trên bốn chân. Vừa tiến lên, nó vừa “meo” một hai lần một cách thận trọng. Sau đó nó đứng lên trên mái và nhảy xuống đất. Hắc-cơ Be-ri Phin đang ở với con mèo chết của nó. Hai chú bé chuyển đi và biến mất trong bóng tối. Cuối nửa giờ sau chúng đã lặn lội giữa đám cỏ cao của nghĩa địa.

Đó là một nghĩa địa phương Tây cũ kỹ, ở trên một ngọn đồi cách xa làng một dặm rưỡi; vậy

quanh nghĩa địa là một hàng rào gỗ ọp ẹp, có chỗ thì nghiêng vào trong, phần lớn còn lại là đổ ra ngoài, chẳng đâu đứng thẳng cả. Cỏ lành và cỏ dại mọc rậm khắp bãi tha ma. Tất cả các ngôi mộ cũ đều chìm dưới cỏ, trên khu đất không thấy được tấm bia. Những tấm ván tròn đầu, một ăn lão đảo trên các nấm mồ, như tìm nơi tựa mà chẳng tựa vào đâu được. Câu “Nhớ tiếc hương hồn” của ông bà, cô, anh, chị nào đó chắc đã được kẻ sơn lên đấy một lần, nhưng nay không còn đọc được trên phần lớn các tấm ván nữa, dù có ánh sáng.

Một ngọn gió yếu ớt rên rỉ trong vòm cây và Tom sợ đó là vong hồn người chết đang than vãn vì bị quấy rầy. Hai chú bé ít nói và nói bé hơn hơi thở của mình, bởi vì thế giới, địa điểm và không khí yên lặng trang nghiêm tràn ngập đè nặng lên tâm hồn các chú. Các chú thấy được nấm mồ cao mới mà các chú muốn tìm, và nép mình sau ba cây du lớn mọc thành lùm cách ngôi mộ vài bộ.

Rồi các chú im lặng đợi trong một thời gian mà các chú cho là lâu lắm. Tiếng kêu xa xa của một con cú là tất cả âm thanh làm lay động không khí tĩnh mịch. Ý nghĩ của Tom làm cho chú cảm thấy ngày càng ngọt ngào. Chú buộc phải nói một câu gì. Vì vậy chú thì thầm:

- Hắc-ki, cậu có cho là người chết thích cho mình đến đây không?

Hắc-cơn Be-ri cũng nói thâm, đáp:

- Điều ấy tớ mong là có. Quang cảnh uy nghiêm khủng khiếp, phải không?

- Tớ cuộc là đúng thế.

Một đợt im lặng dài, trong lúc đó các chú bé mỗi người thâm đào sâu vấn đề. Xong Tom nói nhỏ:

- Này Hắc-ki, cậu có nghĩ là Hót Uy-liơm nghe thấy chúng ta nói chuyện không?

- Tất nhiên là có, ít nhất là vong hồn của ông ta nghe thấy.

Tom, sau một phút im lặng:

- Tớ mong là vừa rồi tớ đã nói “ông” Uy-liơm. Nhưng tớ có muốn xúc phạm đến ông bao giờ đâu. Ai cũng gọi ông là Hót.

- Một cái xác không thể quá tử mĩ xem người ta gọi con người chết của nó như thế nào, Tom ạ.

Lời đáp đó là một thứ giảm xóc, và cuộc đối thoại lại im bật. Giờ thì Tom nắm lấy cánh tay bạn và nói:

- Xuyt!

- Cái gì thế, Tom? Và cả hai nín lấy nhau, tìm đập thành thành.

- Xuyt! Đấy, lại có tiếng. Cậu có nghe thấy không?

- Tớ?

- Đấy! Giờ thì cậu nghe thấy rồi chứ?

- Trời, Tom, họ đến! Họ đến thực. Ta làm gì đây?

- Tổ biết mà! Cậu có nghĩ là họ sẽ thấy mình không?

- Ô, Tom, họ như mèo, trong đêm tối cũng thấy. Ước gì tớ đừng đến đây.

- Ô, đừng sợ. Tớ không nghĩ là họ sẽ làm gì chúng mình đâu. Chúng mình chẳng làm gì có hại cả. Nếu mình giữ hoàn toàn im lặng, thì có thể họ chẳng để ý đến mình.

- Tớ cố gắng, Tom ạ, nhưng trời! Tớ run quá.

- Lắng nghe kìa.

Hai chú bé chụm đầu lại với nhau và hầu như nín thở. Từ cuối nghĩa địa đằng xa, âm thanh lu mờ của nhiều giọng nói trôi giạt lại. Tom thì thào:

- Này, nhìn xem kìa! Cái gì thế?

- Lửa ma trời. Ô, Tom, khiếp quá.

Xuyên qua bóng tối, vài hình dáng mờ mờ tiến đến gần, đu đưa một chiếc đèn xách kiểu đã cũ. Cây đèn như rải những mảnh dát ánh sáng lên mặt đất. Ngay lúc đó Hắc-con Be-ri rùng mình nói khẽ:

- Quỷ, chắc rồi. Ba con! Trời ơi, Tom, chết mất thôi! Cậu biết cầu kinh không?

- Tớ sẽ cố, nhưng cậu đừng sợ. Họ chẳng hại mình đâu. Bây giờ tớ đặt mình xuống, như để ngủ, tớ....

- Xuyt !

- Cái gì thế, Hắc?

- Họ là người! Ít nhất, một trong số họ. Một tiếng là giọng của lão Map Pót-tơ.

- Không, chẳng phải, phải không?

- Tổ cuộc là tổ biết mà. Đừng nhúc nhích động đây. Lão ta không còn tỉnh để nhận ra chúng ta đâu. Say, như thường lệ, hình như thế.Ồ, đồ giẻ rách, khốn nạn!

- Được, ta cứ im lặng. Bây giờ họ bị vướng rồi. Không tìm ra được. Họ lại đến đây. Giờ thì họ ra chừng nóng ruột lắm. Lại nguội lại rồi. Lại nóng trở lại. Thật nóng! Hình như lần này họ nhắm đúng. Này, Hắc, tổ biết một giọng nói khác nữa, giọng của In-giễn Giu.

- Đúng cái thằng người lai giết người! Thế mà cứ tưởng chúng là ma quỷ. Mất lèm nhèm thật. Chúng có họ hàng gì mà đến đây nhỉ?

Bây giờ thì tiếng thì thầm im hẳn hoàn toàn, bởi vì ba người kia đã đến nơi ngôi mộ và đứng cách chỗ các chú bé nấp chỉ vài bước.

- Đây rồi. Giọng của người thứ ba cất lên. Anh ta đưa cây đèn lên cao chiếu rõ mặt ông bác sĩ trẻ Rô-bin-xơn.

Pot-tơ và In-giễn Giu mang một cái cang, trên cang có dây thừng và hai cái xẻng. Họ bỏ đồ họ mang xuống và bắt đầu đào ngôi mộ. Tay bác sĩ đặt cây đèn lên trên đầu mộ và đến ngồi tựa lưng vào một cây du. Anh ta gần các chú bé đến nỗi các chú có thể sờ được anh. Anh ta nói, giọng thấp:

- Nhanh lên, các anh! Trăng có thể rõ bất cứ lúc nào.

Họ lau bầu một tiếng trả lời rồi tiếp tục đào. Trong một thời gian, không có một tiếng gì khác ngoài tiếng lạo xạo của đất và sỏi đổ từ xẻng xuống. Thật là đơn điệu. Cuối cùng một lưỡi thuổng chạm chạm cái quan tài phát một tiếng kêu đục đục của gỗ, và chỉ một hai phút sau họ đã nhấc chiếc quan tài lên trên mặt đất. Trăng luồn từ trong mây ra và chiếu lên cái khuôn mặt vàng bệch. Cái cang đã sẵn sàng. Thân ma được đặt lên trên phủ một cái chăn, và buộc lại bằng một sợi dây thừng. Pot-tơ rút ra một con dao bặt lưỡi to, cắt đầu dây đóng đưa rồi nói:

- Xo-bâu, công việc hóc búa thế là xong rồi. Bây giờ anh phải thêm năm đô la nữa, không thì cái thân ma lại nằm đấy.

- Nói đúng! In-giễn Giu phụ họa vào.

Tay bác sĩ nói:

- Xem kìa, thế là thế nào? Các anh bắt tôi phải trả tiền trước, tôi trả rồi.

- Vâng, và anh đã làm nhiều hơn thế nữa kia. In-giễn Giu vừa nói vừa tiến đến gần tay bác sĩ lúc ấy đã đứng dậy. Năm năm trước, một đêm anh đã tống tôi ra khỏi cái nhà bếp của bố anh khi tôi đến xin chút gì ăn, anh bảo tôi là ở đây cũng chẳng làm cóc gì được. Khi tôi thế là dù có đến trăm tuổi tôi

cũng xin theo gia đình anh, thì bố anh tổng giam tôi như một kẻ cầu bất cầu bơ. Anh tưởng tôi quên rồi hả? Bây giờ tôi đã gặp anh, anh phải thanh toán, biết chưa?

Lúc này, hắn ta giờ nắm tay lên mặt bác sĩ, hăm dọa người này. Viên bác sĩ bỗng nhiên vụt đánh và đâm tên côn đồ lăn xuống đất. Pot-tơ thả con dao la lên:

- A! Mày đánh bạn tao hả? Ngay sau đó, hắn túm lấy viên bác sĩ và hai người dốc hết sức ra đánh nhau, gót chân giẫm nát cỏ và giậm thủng đất, In-giăng Giu nhảy chồm dậy, mắt rực lửa căm thù, chớp lấy con dao của Po-tơ, và bắt đầu bò, cúi sà xuống như con mèo, quanh hai đấu thủ tìm cơ hội. Bỗng nhiên viên bác sĩ vụt thoát ra, chụp lấy tấm bảng mộ chịch nặng của ông Uy-liơm và đập Pot-tơ ngã xuống đất. Cùng lúc ấy tên người lai ấy được cơ hội của hắn, đưa con dao vào ngực của anh chàng bác sĩ trẻ tuổi cho đến tận cán. Anh thanh niên lão đảo, ngã xuống một phần lên người Pot-tơ, mình đầm đìa máu. Cùng lúc đó mây kéo đến che mờ cái cảnh tượng khủng khiếp và hai chú bé sợ hãi bỏ chạy ra xa trong đêm tối.

Bây giờ, khi trăng ló ra lại, thì In-giăng Giu đang đứng nhìn hai hình người nằm, quan sát họ. Viên bác sĩ nói gì lắm bầm ú ớ, thở hắt ra một cái dài rồi nằm im. In-giăng Giu nói khẽ:

- Nợ thế là trả xong, mẹ kiếp.

Xong hấn lấy cặp đồ đạc trên người cái xác chết, rồi đặt con dao tai hại vào trong bàn tay phải của Pot-tơ đang mở, và ngồi lên trên chiếc quan tài đã được tháo mở. Ba, bốn, năm phút trôi qua cuối cùng Pot-tơ bắt đầu cựa quậy và rên. Tay hấn khép lại trên con dao, hấn giờ cao lên, nhìn thấy nó và để nó rơi xuống, rùng mình. Rồi hấn ngồi dậy, đẩy cái xác ra khỏi người mình nhìn nó, rồi nhìn chung quanh, bối rối. Mắt hấn gặp mắt Giu. Hấn nói:

- Trời, thế này là thế nào Giu?

Giu nói, không cử động:

- Thật là chuyện bẩn thỉu. Mày làm thế để làm gì?

- Tao à! Tao chẳng làm bao giờ.

- Xem kìa! Lối nói đó không rửa sạch được đâu.

Pot-tơ run lên và xanh như tàu lá:

- Tao tưởng là tao không say mà! Đêm nay tao chẳng có việc gì phải say cả. Nhưng dù sao thì cái say vẫn cứ ở trong đầu tao. Còn tệ hơn khi ta mới đến đây. Tao lẫn lộn cả. Chẳng còn nhớ được gì hết. Khó khăn lắm. Này, Giu, bạn nối khố với nhau, thật nhé, bảo cho tao biết tao có làm gì không? Giu, tao chẳng bao giờ nghĩ đến, thế trên cổ và danh dự của tao, tao chẳng bao giờ nghĩ đến, Giu ạ. Giu, kể cho tao hay sự thể như thế nào. Ô, thật là khủng khiếp. Mà nó còn trẻ và mơn mớn thế.

- Sao, hai đứa bay ẩu đả với nhau, và nó cho mày trước một tấm ván bia vào đầu khiến mày ngã

nằm sõng soài. Sau đó mầy trở dậy, lão đảo loạn choạng mầy chộp lấy con dao và ấn vào nó, đúng lúc nó đâm cho mầy một cú trời giáng khác khiến mầy nằm quay lơ, trở như một khúc gỗ cho đến bây giờ.

- Ôi! Tao chả biết là tao đã làm gì nữa. Nếu tao có làm gì, thì mong cho tao chết luôn ở giờ phút này. Tất cả đều do rượu Uýt-ky, và do cả sự kích động nữa, tao nghĩ thế. Trong đời tao, trước đây tao chưa bao giờ dùng vũ khí, Giu ạ. Tao có đánh nhau, nhưng không bao giờ dùng vũ khí, mọi người đều bảo thế. Giu, đừng nói với ai nhé! Hãy hứa là mầy không nói đi, Giu. Thế mới là bạn tốt. Tao luôn luôn thương mầy Giu ạ, và còn đứng lên vì mầy nữa kia. Mầy có nhớ không?. Và con người khốn khổ gieo mình trên hai đầu gối trước tên giết người phốt lạnh, hai tay chấp lại, cầu khẩn.

- Không, mầy bao giờ cũng tốt và thẳng thắn với tao, Máp Pot-tơ ạ, tao sẽ không sai lời hứa với mầy đâu. Đây, đủ nhé, rõ ràng như lời nói của một con người chân thật nhé.

- Ô, Giu. Mầy là một vị thánh thần. Tao còn sống ngày nào, tao cầu phúc cho mầy đến ngày ấy. Và Pot-tơ bắt đầu khóc.

- Thôi, bây giờ thế đủ rồi. Không còn thì giờ đâu để thút thít nữa. Tách ngay đi theo con đường kia kia, còn tao tao theo con đường này. Đi đi, nào, và không để lại bất cứ một dấu vết gì sau lưng.

Pot-tơ bắt đầu đi nước kiệu rồi nhanh chóng

tăng lên thành nước phi. Tên người lai đứng nhìn theo. Hấn lẩm bẩm:

- Hấn choáng váng đến thế vì cuộc đánh nhau và túy lúy vì chất rượu rum, thì hấn chẳng còn nghĩ gì đến con dao nữa. Khi đã đi quá xa, thì hấn sẽ sợ không dám trở lại một mình ở một nơi như thế này nữa. Đồ gan sứa!

Hai ba phút sau, người bị giết, cái xác người chết phủ chắn, chiếc quan tài không nắp và ngôi mộ đào tung không còn ai giám sát cả ngoài ánh trăng.

Quang cảnh cũng trở lại hoàn toàn yên tĩnh.

X. LỜI THẾ TRANG TRỌNG - SỢ HÃI NÊN HỐI HẬN TRỪNG PHẠT TINH THẦN

Hai đứa bé lao đi mãi, lao về phía làng mình, khiếp đảm, chẳng nói một lời. Chốc chốc chúng nhìn lui một cách hoảng hốt, như sợ có kẻ đuổi theo. Mỗi gốc cây hiện lên giữa đường đi tưởng như là một con người, một kẻ thù, khiến chúng phải nín thở. Khi chúng chạy qua mấy ngôi nhà hẻo lánh nằm ở rìa làng, thì tiếng chó sủa dường như chấp thêm cánh vào cho đôi chân của chúng. Tom vừa nói vừa thở, thành những hơi ngắn, nhỏ:

- Ước gì đến được cái xưởng thuộc da cũ kỹ trước khi kiệt sức! Tổ không còn đứng được nữa.

Đáp lại chỉ có tiếng thở hỗn hển của Hắc-con Be-ri. Rồi hai chú bé nhằm thẳng đích hy vọng của mình, cố hết sức đạt tới cho kỳ được. Chúng chạy song song nhau và cuối cùng nhào qua cánh cửa mở, ngã vào trong bóng tối che chở ở phía sau. Một lúc sau mạch đập chậm bớt và Tom nói nhỏ:

- Hắc-con Be-ri, theo cậu thì rồi sẽ ra sao?

- Nếu bác sĩ Rô-bin-sơn chết, thì tớ nghĩ sẽ có treo cổ.

- Đằng nào rồi cũng thế à?

- Chứ sao. Tớ biết mà.

Tom suy nghĩ một lát rồi nói:

- Ai sẽ tố? Chúng ta à?

- Cậu nói gì thế? Giả dụ có chuyện gì đó xảy ra và In-giễn Giu không bị treo cổ, thì sao? Hắn sẽ giết chúng mình, một ngày nào đó, chắc chắn trăm phần trăm như đang nằm đây bây giờ đây này.

- Đúng, tớ cũng nghĩ vậy, Hắc ạ.

- Nếu có kẻ tố, thì hãy để cho Map Pot-tơ làm việc đó. Hắn cũng khá ngốc. Thường là hắn say be say bét.

Tom chẳng nói gì, ngẫm nghĩ. Rồi nó nói nhỏ:

- Nhưng Map Pot-tơ chẳng biết rõ câu chuyện. Hắn nói thế nào được?

- Vì sao mà nó không biết?

- Bởi vì khi In-giễn Giu hành động, thì hắn đã bị cái đòn trời giáng kia rồi. Cậu có cho là hắn còn thấy gì nữa không? Cậu có cho là hắn biết gì không?

- Trò bài tây, đúng thế, Tom ạ.

- Mà này, thử xem nào. Có thể với đòn đó hắn chết mất.

- Không, Tom, chẳng phải thế đâu. Rượu nồng nặc cả người hắn mà. Tớ thấy rõ. Vả lại bao giờ

hắn chá thề. Đúng, khi ông bố tỏ say, thì cậu có buộc cả một ngôi nhà thờ vào đầu ông ta cậu cũng chẳng động gì được đến ông. Chính bố tỏ nói vậy đấy. Tất nhiên là với Map Pot-tơ cũng thế thôi. Nhưng nếu người ta thật tỉnh, thì tỏ cho là một cú đập vào đầu như thế, có thể khiến hắn đi đời. Tớ biết mà.

Sau một phút im lặng suy nghĩ, Tom nói:

- Hắc-ki, cậu chắc là cậu cảm mồm được chứ?

- Tom, chúng ta phải cảm mồm. Cậu biết đấy. Cái con quỷ In-giễn ấy sẽ chẳng làm gì khác hơn là thả trôi sông chúng ta như hai con mèo con, nếu chúng ta đi bép xép về chuyện này, và nếu hắn không bị người ta treo cổ. Bây giờ, xem đây này, Tom, chúng ta hãy thề với nhau, đó là điều chúng ta phải làm, thề rằng chúng ta cảm mồm.

- Đồng ý, thề là hay nhất. Hãy nắm tay nhau và thề rằng chúng ta....

- Ô, không, với chuyện này không làm thế được. Thế là chỉ hợp với những việc vặt vãnh nhỏ thông thường, đặc biệt là với lũ con gái, bởi vì đảng nào rồi chúng nó cũng sai lời hứa. Chỉ vì giận dỗi một tí là chúng nó xì ra ngay. Còn đây là chuyện khác. Về một việc lớn như thế này thì phải viết. Lại đầm máu nữa chứ.

Cả con người của Tom tán thành ý đó. Trời vừa tối, vừa sâu thẳm, vừa rùng rợn. Thời điểm, hoàn

cảnh, môi trường xung quanh đều phù hợp. Chú nhặt một tấm ván gỗ thông sạch nằm lộ giữa ánh trắng lên, rút trong túi ra một cục "son" nhọn, nhỏ, đưa ra giữa ánh trắng, rồi khéo nhọc viết lên những dòng chữ này, và nổi bật tay trên những nét lên: "Hắc-Phin và Tom Xo-yơ thể cảm mồm về việc này và thể sẽ ngã lăn ra chết tươi trên đường đi, nếu nói ra hay ba hoa vớ vẩn".

Lòng Hắc-con Be-ri tràn đầy thán phục trước chữ viết dễ dàng và lời lẽ trang trọng của Tom. Lập tức nó rút một cây đinh từ trong ve áo của nó ra và sắp chích máu mình thì Tom bảo:

- Khoan! Đừng làm thế. Đinh ghim bằng đồng. Có thể có gỉ đồng đấy.

- Gỉ đồng thì thế nào?

- Là thuốc độc. Thế đấy. Cậu nuốt đi một ít thì thấy ngay thôi mà.

Thế là Tom tháo chỉ, rút một cây kim của nó ra và chú bé chích vào lòng ngón tay cái của mình, nặn ra một giọt máu. Sau khi nặn nhiều lần, Tom mới bắt đầu ký những chữ đầu của tên mình, dùng đầu ngón tay út làm bút viết. Xong rồi nó bày cho Hắc-con Be-ri cách kẻ chữ H và F, và lời thể thế là hoàn chỉnh. Chúng nó chôn tấm ván sát vào tường và với một số nghi lễ và vài câu niệm chú buồn tẻ, rồi thế là cái xiềng dùng để buộc chặt lưới chúng lại đã được khóa kỹ, chìa khóa vứt đi.

Một bóng người lúc đó len lén bò ngang qua một cái lỗ võ ở đầu bên kia của ngôi nhà đồ, nhưng chúng không biết. Hắc-cơn Be-ri thì thầm:

- Tom, làm thế đã khiến ta khỏi nói chưa? Chẳng bao giờ nói chưa?

- Tất nhiên. Phải im hơi chẳng cần phân biệt trường hợp như thế nào. Không thì ngã lăn chết tươi, cậu không nhớ à?

- Đúng. Tổ cũng nghĩ thế.

Chúng tiếp tục thì thầm một lúc ngắn nữa. Sau đó một con chó cất lên một tiếng tru dài, thê thảm ngay ở bên ngoài, cách chừng mười bộ. Hai đứa bé liền túm lấy nhau, sợ chết khiếp, Hắc-cơn Be-ri há hốc mồm:

- Nó muốn bắt đứa nào trong chúng mình?
- Chẳng biết. Hé nhìn qua lỗ nứt, nhanh lên!
- Không, cậu thôi, Tom ạ!
- Không được. Hắc, tớ không làm được.
- Làm đi, Tom. Lại tru nữa kìa!

Tom nói nhỏ:

- Ôi, trời đất, cảm ơn! Tớ nhận ra tiếng nó rồi. Con chó của ông Hắc-bi-xơn.

- Ô, tốt quá. Tom, tớ nói cho nghe này. Tớ sợ muốn chết. Tớ cuộc đó là một con chó ma.

Con chó lại tru. Tim hai chú bé lại rung một lần nữa, Hắc-cơn Be-ri lại thì thào:

- Ôi, khổ cho tôi! Chẳng phải con chó của Hắc-bi-xơn, phải không Tom?

Tom cũng sợ run lên, nhượng bộ và đặt mắt vào lỗ nứt. Tiếng thì thầm của nó khó nghe thấy được khi nó nói:

- Ủ, Hắc ạ, một con chó ma!

- Nhanh, Tom, nhanh lên! Nó muốn bắt ai?

- Hắc, nó phải bắt cả hai. Ta đi với nhau là đúng.

- Ô, Tom. Tôi chắc chúng mình toi mạng rồi. Tôi nghĩ là lên đây chẳng còn có lỗi lầm gì nữa. Trước đây tôi xấu quá.

- Bố mẹ dạy rồi, lỗi là tại bỏ học đi chơi rong và làm những điều mà người ta bảo đừng làm. Tôi cũng có thể tốt, như Xít, nếu tôi cố. Nhưng không, tôi không cố, tất nhiên là thế. Nhưng nếu lần này mà thoát khỏi, thì tôi thế là sẽ khùng mình trong “trường học ngày chủ nhật”.

Và Tom bắt đầu khụt khịt một chút.

- Cậu mà xấu à?

Và Hắc-cơn Be-ri cũng bắt đầu sụt sịt.

- Tom Xo-yơ! Nhìn gà hóa cáo rồi, cậu là một cái bánh pa-tê, so với thân phận tôi. Ôi, trời, trời, tôi chỉ mong sao được nửa cái may của cậu.

Tom an ủi, rồi thì thầm:

- Nay, Hắc-ki nhìn này! Nó quay lưng lại cho mình, đây này!

Hắc-ki nhìn, vui sướng trong lòng:

- Đúng rồi, nó có lưng, thế à! Trước đây nó có quay thế không?

- Có, nó có quay. Nhưng tớ như một thằng ngốc, tớ không nghĩ ra. Ô, đúng là chó rồi, biết không. Bây giờ, nó muốn bắt ai nào?

Tiếng tru ngừng hẳn. Tom vênh tai nghe. Chú thâm thì:

- Xuyt! Cái gì thế?

- Tiếng giống - giống tiếng lợn ỉn ỉn. Không, tiếng một người nào ngáy ấy, Tom ạ.

- Đúng rồi! Ở phía nào vậy Hắc?

- Tớ tin là ở phía dưới và phía cuối, bên kia. Nghe đúng như vậy. Bố tớ trước đây đôi khi hay ngủ ở đây cạnh mấy con lợn. Nhưng luật pháp hãy tha thứ cho, khi ông ta ngáy là ông ta vừa móc túi xong. Mà thôi, tớ tưởng là ông ta sẽ không bao giờ còn trở lại cái thành phố này nữa rồi.

Ốc phiêu lưu lại trôi dạt trong tâm hồn các chú bé một lần nữa.

- Hắc-ki, tớ đi trước, cậu có dám theo không?

- Tớ chẳng thích lắm, Tom ạ. Giả dụ đó là In-giễn Giu?

Tom nao núng. Nhưng rồi sự căm dỗ lại đẩy lên mạnh mẽ một lần nữa và các chú bé đồng ý thử, với sự thỏa thuận là nếu tiếng ngáy ngừng, thì vắt chân lên cổ chạy. Thế là họ nhón chân rón rén đi xuống, người trước kẻ sau. Khi đến cách người

ngáy khoảng năm bước, thì Tom dậm lên một que củi và cây que gãy, phát ra một tiếng rắc đanh giòn. Người kia rên rĩ, vịn mình một tí, và mặt anh ta lợt vào giữa ánh trăng. Thì ra là Map Pot-tơ. Tìm các chú ngừng đập, và hy vọng của các chú cũng thế, khi anh chàng kia cử động, nhưng sự sợ hãi bây giờ đã qua rồi. Các chú nhón chân đi ra, qua lớp ván che mưa gãy rồi dừng lại cách đó một quãng nhỏ để trao đổi mấy lời chia tay. Cái tiếng chó tru dài, thê thảm lại vang lên giữa trời đêm lần nữa! Các chú quay lại và thấy con chó kỳ quái đứng cách chỗ Pot-tơ nằm vài bộ, mặt quay về phía Pot-tơ, mũi chống lên trời. Hai chú kêu lên, cùng một hơi.

- Ô, thánh thần! Đúng anh ta rồi!

- Tom này, người ta bảo là có một con chó ma đến tru quanh nhà Gion-ny Min-lơ vào khoảng nửa đêm, cách đây không quá hai tuần: rồi cũng đúng chiều hôm đó, một con chim đớp muỗi đến đậu và hót trên thành cầu thang. Thế mà chả thấy ai chết cả.

- Thôi, tớ biết chuyện đó. Tưởng là không hả? Thế Grê-xi Min-lơ chẳng ngã vào bếp lửa và bị bỏng khủng khiếp đúng vào ngày thứ bảy vừa qua là gì?

- Đúng, nhưng con bé không chết. Hơn thế nữa, ngày càng đỡ hơn.

- Được rồi, đợi mà xem. Con bé là một kẻ sắp xuống lỗ, chắc chắn trăm phần trăm, cũng đúng

như Map Pot-tơ là một kẻ sắp xuống lỗ vậy. Bọn da đen nói thế. Và chúng nó biết tất cả về những chuyện loại như thế Hắc ạ.

Xong rồi chúng chia tay, trầm ngâm suy nghĩ. Khi Tom leo qua cửa sổ buồng ngủ bò vào giường, thì hầu như đêm đã qua. Chú cởi áo quần hết sức cẩn thận nhẹ nhàng, rồi ngủ thiếp đi, mừng rằng chẳng ai biết đến cuộc trốn đi chơi của mình cả. Chú không ngờ rằng cái thằng Xít đang ngáy nhè nhẹ kia đang thức và nó thức như thế đã một giờ rồi.

Khi Tom tỉnh dậy, thì Xít đã mặc xong quần áo ra đi. Trong ánh sáng có màu sắc của sự chậm trễ và trong không khí cũng có mùi vị trễ nải. Nó giật nẩy mình. Vì sao nó không bị gọi, và bị tra tấn cho đến khi tỉnh hẳn như mọi lần? Đầu óc nó tràn đầy linh tính. Năm phút sau nó đã mặc xong quần áo, xuống cầu thang với cảm giác, phiền lo và buồn ngủ. Cả gia đình đang còn ngồi ở bàn, nhưng đã ăn sáng xong. Chẳng có một lời trách mắng nào, nhưng lại có những cặp mắt quay ngoảnh đi. Có một không khí im lặng và trang nghiêm làm cho kẻ có tội lạnh cả tim. Nó ngồi xuống, cố làm ra vẻ tươi vui, nhưng thật là một công việc cực kỳ vất vả. Chẳng ai nở một nụ cười, chẳng có lấy một câu trả lời. Bản thân nó cũng trôi vào im lặng và để cho lòng mình lặn xuống những vùng sâu thẳm.

Sau bữa ăn sáng, dì gọi riêng nó ra và Tom hầu như rạng rỡ lên, với hy vọng sẽ được ăn đòn.

Nhưng chẳng phải thế. Dì khóc với nó và hỏi nó sao nó có thể bỏ đi để làm vỡ quả tim già của dì như vậy. Cuối cùng dì bảo nó là cứ tiếp tục đi, cứ tự hủy hoại nó đi để đưa mái tóc sương của dì xuống mồ với niềm đau khổ, bởi vì dì thấy chẳng ích lợi gì mà thử một cách nào khác nữa. Thật là đau hơn cả một nghìn roi, và quả tim của nó đau hơn thân thể của nó. Nó khóc, nó cầu xin tha thứ, nó hứa sẽ sửa chữa, và sửa chữa mãi. Thế rồi nó được cho đi, nhưng cảm thấy rằng mình chỉ mới tranh thủ được một sự tha thứ không hoàn toàn và chỉ mới gây được một sự tin cậy yếu ớt.

Nó ra đi, vẻ mặt quá khổ não nên không còn lòng dạ nào thù hằn thằng Xít. Vì thế việc thằng Xít nhanh chóng rút lui qua cổng sau là không cần thiết. Nó rầu rĩ đi đến trường, u sầu buồn bã, tới nhận trận đòn cùng với Giu Hắc-phơ vì tội trốn học chơi rong, với dáng điệu của một kẻ đang bằng lòng với những đau khổ nặng nề hơn, nên hoàn toàn trơ với những đòn vật vãnh. Xong rồi nó giấu mình vào chỗ ngồi của nó, đặt khuỷu tay lên bàn và chống hàm rồi dăm dăm lên tường với cái nhìn đau khổ tột cùng của tượng đá. Khuỷu tay của nó đè lên một vật gì cứng cứng. Sau một lúc lâu nó chậm rãi và buồn bã thay đổi tư thế, và nhặt vật kia lên với một tiếng thở dài. Vật đó gói trong một mảnh giấy. Nó mở ra. Tiếp theo là một tiếng thở dài to tướng, dài, kéo mãi. Và tìm nó vỡ hẫng. Vật đó là cái nút vĩ lò bằng đồng thau của nó!

XI. MẬP POT-TƠ TỰ DẪN XÁC TỚI LƯƠNG TÂM TOM DẪN VẬT

Gần đến trưa, thì cả làng bỗng nhiên như bị điện giật, vì cái tin rùng rợn. Chả cần đến điện báo (lúc đó chưa được mơ tưởng đến). Câu chuyện bay từ người này sang người khác, từ nhóm này sang nhóm khác, từ nhà này sang nhà khác với tốc độ kém điện báo một ít. Tất nhiên là thầy giáo cho nghỉ buổi học chiều hôm đó. Thành phố sẽ có những ý nghĩ kỳ lạ về thầy nếu thầy không làm như thế.

Một con dao đâm máu đã được tìm thấy cạnh người bị chết, và một người nào đó đã nhận ra rằng con dao đó là của Mập Pot-tơ. Thế là câu chuyện truyền đi. Người ta còn nói rằng, một người làng về muộn đã bắt gặp Pot-tơ tắm rửa ở con sông “nhánh” vào khoảng một hai giờ sáng, và ngay lúc đó Pot-tơ đã bỏ trốn đi. Đó là những tình tiết khả nghi, đặc biệt là câu chuyện tắm rửa, vì đó không phải là thói quen của Pot-tơ. Người ta nói rằng đã lục lọi khắp thành phố để tìm tên giết người.

(Trong vấn đề sàng lọc bằng chứng để quy tội, thì quần chúng chẳng hề mê), nhưng không thể tìm ra. Kỵ binh đã được phái đi khắp các ngã đường, về mọi hướng, và ông quận trưởng “tin tưởng” rằng hắn sẽ bị tóm trước khi trời tối.

Cả thành phố đổ về nghĩa địa. Con đau tim của Tom biến mất và nó đi theo dòng người, mặc dù hàng nghìn lần nó đã không muốn, thà đi nơi khác còn hơn, nhưng vì một sự thôi miên khó hiểu, dễ sợ, lôi kéo nó vào đấy. Đến cái địa điểm rừng rợn, nó lách thân hình bé nhỏ của nó qua đám đông và thấy cảnh tượng thê thảm. Nó tưởng chừng như đã một thế kỷ trôi qua từ khi nó ở đấy đến giờ. Ai đã kéo tay nó. Nó quay lại, và mắt nó gặp cặp mắt Hắc-con Be-ri. Ngay tức khắc, cả hai nhìn đi nơi khác, tự hỏi không biết có ai nhận ra gì trong cái nhìn trao đổi giữa chúng nó không. May thay mọi người đều đang nói chuyện và chăm chú nhìn cái cảnh tượng ghê sợ trước mắt họ.

“Con người khốn khổ”, “Trẻ thế mà khốn khổ!”, “Đây phải thành một bài học cho những kẻ đi đào trộm mộ”, “Bắt được Map Pot-tơ thì treo cổ nó lên!”. Đây là chiều hướng các nhận định. Và ông mục sư nói: “Đây là một lời tuyên án: bàn tay của hắn ở đây”.

Bấy giờ Tom run lên từ đầu đến chân, bởi vì mắt chú nhìn thấy cái mặt thần nhiên của In-giễn

Giu. Đứng vào lúc đó đám người bắt đầu lao xao xô đẩy nhau và có những tiếng kêu to!

- Hẩn đấy! Hẩn đấy! Hẩn tự dẫn xác tới!

- Ai? Ai? Hai mươi giọng nói cùng vang lên.

- Map Pot-tơ!

- Ô này! Hẩn bị bắt! Chú ý, hẩn quay đây!

Đừng để hẩn thoát.

Những người ngồi trên cành cây cao trên đầu Tom nói rằng hẩn không tìm cách trốn thoát mà lại nhìn có vẻ nghi ngại, lúng túng. Một người đứng ngoài nói:

- Tráng tráo như quỷ địa ngục! Còn muốn đến tận mắt lạnh lùng xem công trình của mình. Tổ bảo: Đừng mong ai bênh vực mày!

Đám đông bấy giờ tách ra và ông quận trưởng đi vào giữa, một tay dắt Pot-tơ như thể phô trương. Còn người khốn nạn kia thì mặt hốc hác, mắt lộ vẻ sợ hãi đang chiêm cả người mình. Khi đứng trước người bị giết, thì anh ta rung rung như người bị tê liệt, rồi hai tay úp mặt òa lên khóc. Anh ta nức nở:

- Các bạn ơi, tôi không làm việc đó. Xin lấy danh dự thể là tôi không hề làm việc đó.

Một tiếng hét to:

- Mà ai buộc tội mày?

Mũi tên hình như trúng đích. Pot-tơ ngẩng mặt lên nhìn quanh, mắt lộ một vẻ vô vọng thống thiết. Anh ta nhìn thấy In-giễn Giu, kêu lên:

- Ô, In-giễn Giu, anh đã hứa với tôi là chẳng bao giờ...

- Có phải đây là dao mảy không?

Và ông quận trưởng giờ con dao ra trước mặt anh ta. Nếu không có người đỡ anh ta và đặt nhẹ xuống đất thì anh ta đã ngã. Sau đó anh ta nói:

- Có gì đó nói với tôi rằng nếu tôi không trở lại và...

Anh ta rùng mình, rồi vẩy bàn tay như hết xương với một điệu bộ bại trận và nói:

- Nói cho người ta nghe đi. Giu, nói đi. Chẳng ích gì nữa.

Trong lúc đó Hắc-cơn Be-ri và Tom đứng câm lặng và trố mắt nghe tên nói dối có quả tim đá tiến hành cuộc trường thuật thần nhiên của hắn. Các chú mong từng lúc rằng trời trong xanh sẽ giáng sấm sét xuống đầu hắn và ngạc nhiên thấy rằng sao cơn sét lại hoãn lại lâu thế. Và khi hắn nói xong mà vẫn đứng, vẫn sống, vẫn nguyên vẹn, thì ý muốn ngập ngừng của hai chú phải phụ lời thề, cứu đời của kẻ tù nhân khốn khổ bị phản bội, mò đi và biến hắn, bởi vì rõ ràng là tên vô đạo này đã bán mình cho quỷ Xa-tăng. Mà động chạm đến quyền sở hữu của một thế lực mạnh như thế thì thật dễ toi mạng. Ai đó nói:

- Sao anh không chạy đi? Trở lại đây nữa làm gì?

Pot-tơ rên rỉ:

- Tôi không cưỡng lại được, không cưỡng nổi. Tôi muốn chạy đi xa, nhưng lại không hình dung được đâu khác ngoài chỗ này.

Vài phút sau, khi người ta thẩm tra thì In-giễn Giu lại lạnh lùng như cũ, thề, rồi nhắc lại lời khai. Và hai chú bé thấy sấm sét vẫn không chịu nổi, càng củng cố lòng tin rằng Giu đã bán mình cho quỷ dữ. Đối với hai chú, hắn đã trở thành một vật hung ác hấp dẫn và các chú chưa bao giờ thấy, và các chú không cất được con mắt như bị thôi miên khỏi bộ mặt của hắn.

In-giễn Giu giúp mang thây của con người bị giết đặt lên xe để chuyển đi. Và quân chúng vừa rùng mình vừa thì thào rằng vết thương còn rỉ máu. Hai chú bé nghĩ rằng cái tình tiết may mắn đó sẽ xoay sự nghi ngờ lại đúng hướng; nhưng lại thất vọng, bởi vì hơn một người dân làng nhận xét:

- Khi bị đâm, thì người này cách Map Pot-to trong vòng ba thước.

Điều bí mật ghê gớm vẫn day dứt của lương tâm sau đó quấy rối giấc ngủ của Tom đến một tuần lễ. Rồi một buổi sáng vào lúc điểm tâm Xít hỏi:

- Tom, khi ngủ anh chồm quanh và nói, đến nỗi em phải thức hoài.

Tom xanh mặt, sụp mắt xuống. Dì Pôn-li nói một cách nghiêm trang.

- Đó là một dấu hiệu không hay. Có cái gì trong đầu mày đấy, Tom?

- Chẳng gì cả. Chẳng gì cả, theo cháu biết. Nhưng tay chú bé thì lại run lên đến nỗi làm chao cả cà phê. Xít nói:

- Anh nói những cái thật vớ vẩn. Đêm qua anh bảo : “Máu, đúng là máu, đúng rồi!” Anh nói đi nói lại cái đó, rồi lại bảo: “Đừng làm khổ tôi, tôi sẽ nói”. Nói gì? Anh sẽ nói gì?

Mọi vật chao đảo trước mắt Tom

Cho đến giờ chưa có lời nào nói lên cái gì đã xảy ra. Nhưng may thay, nỗi lo lắng biến mất khỏi nét mặt của dì Pôn-li. Và bà đã cứu nguy cho Tom mà không hay. Bà nói:

- Ô! Câu chuyện giết người khủng khiếp đấy mà. Chính tao đêm nào cũng nằm mơ về chuyện đó. Đôi khi tao còn mơ chính tao đã gây nên.

Me-ri cũng nói là cô ta cũng bị ám ảnh như vậy. Xít xem chừng thỏa mãn. Tom rút lui khỏi buổi thiết triều ấy càng nhanh càng tốt - nhanh nhưng mà hợp lý - và sau đó kêu đau răng một tuần lễ, rồi mỗi đêm tự buộc chặt hai hàm lại. Nó không hề biết rằng đêm hôm Xít vẫn nằm theo dõi và nhiều lần kéo chỗ băng ra, rồi chống khuỷu tay lắng nghe một lúc lâu, sau đó lại kéo băng lại chỗ cũ. Sự suy sụp tinh thần của Tom dần dần giảm bớt, sau đó trò đau răng đã trở thành phiền toái và bị vứt bỏ. Nếu Xít đã tìm cách rút ra được thật sự một cái gì đó từ trong những câu lảm nhảm không

đầu không đuôi của Tom, thì nó cũng giữ lấy cho mình nó.

Đối với Tom, dường như bọn bạn không bao giờ chịu chấm dứt sự tìm hiểu về các con mèo chết, và cái đó khiến cho sự lo lắng cứ thường trực trong đầu Tom. Xít để ý rằng Tom không bao giờ làm nhân viên điều tra trong các cuộc tìm hiểu ấy, mặc dù thói quen của Tom là bao giờ cũng dẫn đầu trong các trò chơi mới. Nó cũng còn để ý rằng Tom chẳng bao giờ đóng vai trò nhân chứng, và đó là chuyện lạ. Xít chẳng bỏ qua sự việc là Tom tỏ một sự căm ghét rõ rệt đối với các cuộc tìm hiểu ấy và bao giờ cũng tránh đi nếu có thể. Xít lấy làm lạ nhưng chẳng nói gì. Thế nhưng cả những cuộc điều tra, cuối cùng cũng hết thịnh hành, và không đến quấy nhiễu lương tâm của Tom nữa.

Suốt trong thời gian lo buồn này, cứ mỗi ngày hay hai ngày một Tom lại nắm cơ hội để đi đến cái cửa sổ nhỏ chần song của nhà tù, mang lên những thứ tiện nghi nhỏ trao cho “gã giết người” khi thấy được anh ta. Nhà tù là một cái nhà gạch nhỏ bỏ hoang dựng trên nền đầm lầy cuối làng. Nhà chẳng đặt người canh. Thực ra cũng hiếm khi có người ở. Những cử chỉ tặng quà ấy giúp Tom đỡ bị lương tâm cắn rứt.

Dân làng háo hức muốn trét lông và hắc ín vào người In-giã Giu rồi bêu hấn lên trên bao lơn vì

tội ăn trộm xác chết, nhưng tính hấn hung bạo quá
đổi, nên chẳng tìm ra được người nào chịu ra cầm
cờ trong việc này. Ý định rơi tõm mất. Hấn thận
trọng, trong cả hai lần cung khai khi thẩm vấn,
đều bắt đầu bằng cuộc đánh nhau, không thú cái
tội ăn trộm mả trước đó, bởi thế thiết tưởng khôn
hơn là dừng xét xử trường hợp này trước tòa ngay
bây giờ.

XII. TOM TỎ LÒNG RỘNG RÃI CỦA MÌNH DÌ PÔN-LI ĐUỐI LÝ

Một trong những lý do khiến cho đầu óc Tom thoát khỏi những lo âu thầm kín kia là nó đã tìm thấy một vấn đề mới có sức nặng để quan tâm, Béch-ky That-sơ nghỉ học. Tom đấu tranh với lòng tự trọng của mình được vài hôm, và cố “bỏ rơi cô em” nhưng không xong. Tom bắt đầu bắt gặp mình đêm đêm lảo đảo quanh nhà bố cô bé, tâm tư rất khổ sở. Cô bé ốm. Nếu cô ta chết đi thì sao? Nghĩ thế, là Tom đã quẩn trí rồi đấy. Chú không còn thiết gì đánh nhau, ngay cả làm tướng cướp cũng thế. Thích thú ở đời không còn gì nữa, chẳng còn gì cả, ngoài nỗi buồn thầm kín, chú bỏ cả vòng, cả que, que vòng không còn vui thú gì cả. Dì chú sinh lo. Bà liền tìm mọi cách chữa chạy cho chú. Bà là một người cuồng tín thuốc không có bằng sáng chế, mê tất cả những phương pháp mới lạ tạo ra sức khỏe hay hồi phục sức khỏe. Bà là một nhà thí nghiệm khó lay chuyển trong những món này. Khi xuất hiện cái gì

mối trong lĩnh vực này là bà nóng ruột muốn thử ngay, không phải trên người bà, vì bà chẳng bao giờ đau ốm gì, mà trên bất cứ ai tiện gặp. Bà là người đặt mua tất cả những tạp chí nói về “Sức khỏe” và tất cả những thứ quảng cáo bịp bợm về lão tướng học. Và những cái dốt “nghiêm túc” đầy dẫy trong những thứ đó đối với bà cũng cần thiết như hơi thở hằng ngày. Tất cả những điều vớ vẩn mà chúng chứa đựng về cách thông gió, về cách đi ngủ làm sao, thức dậy như thế nào, ăn gì, uống gì, tập thể dục nhiều ít ra sao, phải giữ tinh thần trong trạng thái như thế nào, và phải mặc thứ quần áo gì, đều là kinh Thánh đối với bà hết thảy. Bà chẳng bao giờ quan sát để thấy thông thường các tạp chí “sức khỏe” của bà trong tháng này hay lật ngược những gì chúng đã khuyên tháng trước. Bụng dạ bà mộc mạc, thật thà, sáng như ban ngày nên bà dễ trở thành nạn nhân. Bà thu thập tất cả những tạp chí lang băm của bà lại, thế là được trang bị bằng những thứ “chết người”, cuỡi lên con ngựa xanh xám nhợt nhạt của bà, bà đi chữa bệnh khắp đó đây, nói một cách hình ảnh - là mang cả “địa ngục” theo sau. Nhưng bà không bao giờ nghi ngờ rằng mình chẳng phải là một vị thánh trị bệnh cứu người hay hiến thân của dầu cao Gilit đối với bà con láng giềng đau ốm (Dầu cao Gilit là dầu cao thần diệu theo kinh Thánh).

Phương pháp trị bệnh bằng nước lúc bấy giờ là

mới, và tình trạng suy nhược của Tom đối với bà là dịp may hiếm có. Mỗi buổi sáng lúc trời vừa rạng là bà đã lôi chú dậy, bắt chú đứng trong chậu, rồi nhận chìm chú dưới một trận lụt nước lạnh, sau đó dùng một chiếc khăn tắm, bà lau chùi kỳ cọ cho chú từ đầu đến chân khiến chú tỉnh cả người, rồi bà quấn chú vào trong một cái chăn trải giường ướt và đặt nằm, đắp kín, cho đến khi chú toát sạch mồ hôi và “các vết nhơ vàng vọt trong tâm hồn - theo cách nói của Tom - cũng theo lỗ chân lông ra hết”.

Thế nhưng, mặc tất cả những kỳ công đó, chú bé vẫn ngày càng trở nên xanh xao, u sầu và thất vọng. Bà liền kê thêm cách tắm nước nóng, tắm ngâm dít, tắm gương sen và tắm hụp lặn. Chú bé vẫn ủ rũ như kẻ đưa ma. Bà bèn cho kèm vào phương pháp trị bằng nước một chế độ ăn kiêng bằng bột yến mạch nhẹ và miếng cao dán lột da. Bà đo sức chứa của chú như đo dung tích của một cái bình và mỗi ngày bà đổ những thuốc trị bệnh của bọn lang băm vào đầy bụng chú.

Lúc bảy giờ dù có chịu cực hình gì Tom cũng trơ ra. Đến bước này quả tim bà già như rụng rời. Bằng bất cứ giá nào cũng phải phá cho bằng được cái trơ đó. Lúc này bà nghe nói lần đầu tiên đến thuốc “giảm đau”. Bà sai mua ngay hàng chục lọ. Bà ném thử, lòng tràn đầy biết ơn. Thứ thuốc đó chẳng qua chỉ là lửa dưới dạng nước. Bà bỏ rơi lối chữa bằng nước lã và phương pháp khác, đặt hết

lòng tin vào thuốc giảm đau. Bà cho Tom một thìa cà phê đầy, rồi chờ xem kết quả, với mỗi lo sâu sắc nhất. Ngay tức khắc bà được an tâm, tâm hồn trở lại thanh thản bởi vì cái “trơ không thiết gì” của Tom đã bị phá vỡ. Giá bà có đốt lửa dưới người Tom thì chắc chú cũng không thể tỏ một phản ứng dữ dội hơn. Tình trạng buồn nản tan biến, Tom cảm thấy muốn điên người lên. Vì thế chú tìm cách thay đổi tình thế. Cuối cùng chú nghĩ ra cách làm ra vẻ là mình thích thuốc giảm đau. Chú hay đòi uống thuốc, đến nỗi bà đi thấy khó chịu và cuối cùng bà bảo chú hãy tự lấy mà uống và đừng quấy rầy bà nữa. Giá như Xít, thì bà cũng chẳng phải nghi ngại gì để làm giảm niềm vui của mình đi. Nhưng vì đây là Tom, cho nên bà kín đáo theo dõi tình hình lọ thuốc. Bà nhận thấy thuốc có vơi đi thật nhưng bà có ngờ đâu được rằng chú bé đã đem thuốc đi phục hồi sức khỏe cho một vết nứt giữa nền nhà phòng khách.

Một hôm, Tom đang đổ thuốc đúng liều chỗ nứt, thì con mèo vàng của dì chú đi qua, gừ gừ thích thú, thềm thuồng liếc nhìn thìa thuốc, như muốn xin nếm thử. Tom nói với con mèo:

- Pi-tơ này, có cần thì hãy xin.

Pi-tơ bày tỏ là cần lắm.

- Tốt hơn là xem có chắc cần không?

Pi-tơ chắc mà.

- Mày đã xin, thì tao cho, vì tao đâu phải là kẻ hẹp hòi. Nhưng nếu mày cảm thấy là không thích, thì đừng có trách ai mà chỉ trách mình thôi nhé,

Pi-tơ đồng ý. Thế là Tom nhăm thẳng cái mõm rộng của nó đổ thuốc giảm đau vào. Pi-tơ đánh một phóc lên cao gần hai thước, gào lên một tiếng như lúc cắn nhau, rồi bỏ ra chạy quanh phòng, đâm sầm vào đồ đạc, làm đổ các lọ hoa, gây nên một cảnh đổ vỡ tan hoang. Sau đó, đứng thẳng trên hai chân sau, chú mèo nhảy quanh, khoái như điên, đầu ngẩng lên quá vai, mõm gào lên niềm sung sướng bất tận của mình. Xong, chú lao quanh trở lại khắp nhà, gieo rắc hỗn độn và tàn phá khắp đường đi. Dì Pôn-li vào đúng lúc để nhìn thấy chú biểu diễn kiểu nhào lộn vài vòng, cất lên một tiếng hoan hô mãnh liệt cuối cùng và bay qua cánh cửa sổ để ngỏ, mang theo chú những bình hoa còn lại. Bà lão đứng sững sờ như tượng đá, trống mắt nhìn từ bên trên đôi mắt kính. Còn Tom thì nằm giữa nền nhà, cười đến tức bụng.

- Tom, lạ đời, con mèo kia sinh bệnh gì thế?

- Cháu không biết, dì ạ. Chú bé nói giữa hai lần há hốc mồm.

- Sao vậy, tao chưa bao giờ thấy nó như thế cả. Cái gì khiến nó lông lên như vậy.

- Thật cháu không biết, dì Pôn-li ạ. Mèo khi chơi đùa khoái trá bao giờ chả thế!

- Thật thế, thật thế hả? Trong giọng hỏi có chút

gì làm cho Tom lo lo.

- Vâng, thật ạ. Cháu tin là thế

- Mà tin?

- Vâng ạ.

Bà già cúi xuống. Tom nhìn theo, tò mò cũng có, lo lắng cũng nhiều. Khi chú đoán biết được ý định của dì, thì đã quá muộn. Cái cán của thìa cà phê tang chứng đã lộ rõ dưới chiếc khăn trải giường. Dì Pôn-li cầm lấy, giơ lên. Tom rụt người lại, trợn mắt xuống, dì bèn xách chú lên bằng cái quai thường dùng - tức là tai của chú - và dùng cái đe khâu cốc mạnh vào đầu chú.

- Này, cậu cả, cậu làm tình làm tội con vật câm khốn khổ kia để làm gì, hở?

- Cháu làm vì thương hại nó, bởi tại nó không có dì.

- Không có dì; rõ ngốc; cái đó dính dáng gì đến việc này?

- Dính nhiều lắm chứ. Bởi vì nếu nó có dì, thì bà dì đã tự đốt cháy nó rồi; bà đã thiêu ruột thiêu gan nó, chẳng chút tình thương gì hơn nếu nó là người.

Dì Pôn-li bỗng cảm thấy nhói tim hồi hận. Lời nói này đặt vấn đề dưới một ánh sáng mới. Cái gì đã là ác với một con mèo thì cũng có thể là ác với một đứa bé. Bà bắt đầu dịu xuống. Bà lấy làm tiếc. Bà hơi rơm rớm nước mắt, đặt tay lên đầu Tom rồi dịu giọng nói:

- Dì chỉ muốn điều tốt cho cháu, Tom ạ. Mà Tom này, thuốc giúp cho cháu khá lên đấy chứ.

Tom ngược mắt nhìn vào mặt dì, với chỉ một cái nháy mắt láu lỉnh hé lộ lên giữa vẻ trầm lặng của chú.

- Cháu biết dì chỉ muốn điều tốt cho cháu, dì ạ. Và cháu đối với con Pi-tơ cũng thế, cháu cũng đã làm cho nó khá lên. Trước, cháu chưa hề thấy nó chạy lộn quanh như thế bao giờ...

- Thôi, Tom, cắt đi, không thì mày lại chọc tức tao lần nữa. Và cố xem nếu có thể trở thành một đứa trẻ ngoan, ít ra một lần, thì sẽ không phải uống thuốc nữa.

Tom đến trường trước giờ. Cái chuyện lạ kỳ đó người ta nhận thấy đã liên tiếp diễn ra trong những ngày gần đây. Bây giờ, như một cái lệ mới, chú loanh quanh ở cổng, trước sân trường không đi chơi với bạn. Chú ốm, chú bảo vậy, và có vẻ như thế thật. Chú cố làm như nhìn khắp nơi, nhưng sự thật hướng nhìn của chú là con đường đi học. Giờ đây bóng Giép That-sơ đã hiện ra và nét mặt của Tom rạng lên, đôi một lúc rồi buồn rầu quay đi. Khi Giép đến, Tom lại gần nói chuyện và cố thận trọng "lái thế nào cho có dịp biết tin về Béch-ky". Nhưng cậu ám lòng bông có thấy đâu mỗi mà đớp. Tom trông ngóng chờ đợi, hy vọng tràn trề mỗi khi thấy hiện lên bóng một chiếc váy yếm nô đùa phát phới, và khi thấy không đúng là chú thấy thất

- Dì chỉ muốn điều tốt cho cháu, Tom ạ. Mà Tom này, thuốc giúp cho cháu khá lên đấy chứ.

Tom ngược mắt nhìn vào mặt dì, với chỉ một cái nháy mắt láu lỉnh hé lộ lên giữa vẻ trầm lặng của chú.

- Cháu biết dì chỉ muốn điều tốt cho cháu, dì ạ. Và cháu đối với con Pi-tơ cũng thế, cháu cũng đã làm cho nó khá lên. Trước, cháu chưa hề thấy nó chạy lộn quanh như thế bao giờ...

- Thôi, Tom, cút đi, không thì mày lại chọc tức tao lần nữa. Và cố xem nếu có thể trở thành một đứa trẻ ngoan, ít ra một lần, thì sẽ không phải uống thuốc nữa.

Tom đến trường trước giờ. Cái chuyện lạ kỳ đó người ta nhận thấy đã liên tiếp diễn ra trong những ngày gần đây. Bây giờ, như một cái lệ mới, chú loanh quanh ở cổng, trước sân trường không đi chơi với bạn. Chú ốm, chú bảo vậy, và có vẻ như thế thật. Chú cố làm như nhìn khắp nơi, nhưng sự thật hướng nhìn của chú là con đường đi học. Giờ đây bóng Giép That-sơ đã hiện ra và nét mặt của Tom rạng lên, đổi một lúc rồi buồn rầu quay đi. Khi Giép đến, Tom lại gần nói chuyện và cố thận trọng "lái thế nào cho có dịp biết tin về Béch-ky". Nhưng cậu ấm lông bông có thấy đâu mối mà đớp. Tom trông ngóng chờ đợi, hy vọng tràn trề mỗi khi thấy hiện lên bóng một chiếc váy yếm nô đùa phát phối, và khi thấy không đúng là chú thấy thất

vọng lại rơi vào buồn nản. Chú đi vào trường như đi vào trống rỗng và ngồi xuống để chịu bề đau khổ.

Nhưng rồi bóng một chiếc váy nữa lại lướt vào cổng, trái tim Tom như nhảy bật lên. Ngay sau đó chú đã ra sân “múa may” chẳng khác gì một chàng da đỏ, la hò, cười thét, đuổi bạn, nhảy qua hàng rào, nhào lộn tung người, cho đầu xuống đất trông cây chuối, làm mọi động tác dững cảm chú có thể nghĩ ra, đồng thời để mắt liếc nhìn xem Béch-ky Thát-sơ có để ý không. Nhưng cô bé có vẻ như chẳng hay biết gì hết. Cô chẳng nhìn bao giờ. Lẽ nào cô lại không hay biết rằng chú ở đây? Chú mang những kỳ công chói lọi của chú đến sát cạnh cô để biểu diễn, lượn quanh cô mà cất tiếng thét traten, giật mũ một cậu bạn ném lên mái trường, đâm vào giữa một nhóm con trai xô chúng ra tứ phía, rồi bản thân nằm ngã sóng xoài ngay dưới chân Béch-ky, suýt lật nhào cô bé. Cô hểnh mũi lên trời quay ngoắt đi. Và chú nghe thấy cô nói: “Hừ! Có vẻ cứ tưởng mình là ghê gớm lắm. Lúc nào cũng phô trương!”

Má Tom nóng bừng. Tom cuộn người đứng dậy và lên đi, vẻ ỉu xiu và lòng tan nát.

XIII. CÁC TÊN CUỐP TRẺ CON - ĐẾN ĐIỂM TỤ HỢP - CÂU CHUYỆN BÊN LỬA TRẠI

Giờ thì lòng Tom đã quyết. Chú râu rĩ, tuyệt vọng. Chú bảo chú là một đứa trẻ bị bỏ rơi, không bầu bạn. Chẳng ai yêu thương chú cả. Khi họ thấy được họ đã đẩy chú đến chỗ nào rồi, thì có thể họ sẽ hối; chú đã cố làm đúng, và giữ mối hòa hảo, nhưng họ không để chú yên, bởi vì không gì làm cho họ vừa ý ngoài việc dứt bỏ chú đi. Đã thế thì cho thế. Cho họ cứ quy tội cho chú. Sao họ không làm thế được? Kẻ đã bơ vơ không bầu bạn thì có quyền gì than vãn nào? Đúng, cuối cùng họ đã buộc chú phải đến đây: chú sẽ sống một cuộc đời tội phạm. Chẳng có gì mà lựa chọn.

Vào lúc đó chú đã đi xa xuống phía con đường Đồng Cỏ và tiếng chuông “vào học” của nhà trường vẳng nhẹ đến tai chú. Giờ đây chú thốn thức khi nghĩ rằng chú sẽ chẳng bao giờ, chẳng bao giờ được nghe lại tiếng chuông quen thuộc từ lâu ấy nữa. Thật đau lòng. Nhưng ra thế chỉ vì bị buộc phải thế. Họ đã đẩy chú ra giữa thế giới lạnh lùng, thì

chú phải cam chịu. Nhưng chú tha thứ cho họ. Rồi tiếng thốn thức lại càng dày, càng nhanh.

Đúng vào thời điểm đó chú gặp người bạn ăn thề của chú là Giu Háp-pơ, mắt nghiêm nghị và lòng chắc chắn đang nung nấu một ý đồ lớn và âm đậm. Rõ ràng đây là “hai tâm hồn nhưng chỉ một ý nghĩ”. Lấy tay áo chùi mắt, Tom bắt đầu thút thít nói về ý định của mình quyết thoát khỏi cảnh bị ngược đãi và thiếu tình thương bỏ nhà đi lang thang khắp nơi trong thế giới rộng lớn và không bao giờ trở về nữa. Cuối cùng chú mong là Giu sẽ không quên chú.

Thế hóa ra đó cũng là điều mà Giu định thổ lộ với Tom, và Giu đi tìm gặp Tom chính vì mục đích đó. Mẹ Giu đã quất Giu một trận chỉ vì tội ăn vụng kem, là thứ mà Giu chưa bao giờ nếm và trước đây chẳng hề biết ra sao. Rõ ràng là bà đã chán Giu và mong chờ Giu xéo đi. Nếu tình cảm của bà đã như vậy, thì chú còn làm gì được. Chỉ cam chịu thôi. Chú cầu mong cho mẹ được sung sướng và chẳng bao giờ phải hối hận đã đẩy thẳng bé tội nghiệp của bà vào giữa cái thế giới vô tình để chịu khổ rồi chết.

Hai đứa vừa đi vừa nghiền ngẫm nỗi đau khổ của mình. Chúng giao kèo với nhau một lần nữa là sẽ đứng bên nhau mãi mãi, kết nghĩa anh em và chẳng bao giờ xa nhau cho đến khi cái chết đến cắt gánh ưu phiền cho chúng. Xong đó, chúng bắt đầu lập kế hoạch. Giu muốn thành một tu sĩ khổ hạnh,

sống bằng những mẩu bánh mì trong một hang đá hẻo lánh, rồi một hôm nào đó sẽ chết vì lạnh lẽo, thiếu thốn và đau buồn. Nhưng sau khi nghe Tom nói, nó đồng ý là cuộc đời tội phạm có những cái lợi đập vào mắt nên nó thuận đi làm cướp biển.

Ba dặm phía dưới thị trấn Xinh Pi-tóc-bót, ở một chỗ con sông Mít-xít-xi-pi rộng trên một dặm một chút, có một hòn đảo dài, hẹp, phủ cây rừng và ở đầu có một dải cát nông. Nơi đó dùng làm nơi tụ họp thì rất tốt. Đảo không có người ở. Nó nằm xa ra về phía bờ bên kia, sóng ngang với một khu rừng rậm, hầu như hoàn toàn không có một bóng người. Thế là hòn đảo Giắc-xơn đã được chọn. Ai sẽ là kẻ cho chúng cướp, đó là một vấn đề chúng chưa để ý tới. Sau đó chúng tìm gặp Be-ri Phin và Hắc theo chúng ngay, bởi vì nghề nào cũng là một nghề đối với nó cả, nó không phân biệt. Ngay sau đó chúng chia tay nhau, hẹn gặp lại ở một địa điểm vắng vẻ trên bờ sông, cách làng hai dặm về phía nguồn vào giờ chúng thích, là lúc nửa đêm. Ở đấy có một bè gỗ nhỏ mà chúng định cướp mang đi. Mỗi đứa sẽ mang theo lưỡi câu, cần câu, các thứ lương thực mà chúng nó có thể ăn trộm được một cách kín đáo và bí ẩn nhất, bởi vì chúng đã là những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Suốt buổi chiều, cho đến khi trời tối, cả ba đứa đều đã tìm cách hưởng cái thú vinh quang mà ngọt ngào là gieo rắc tin đồn rằng không bao lâu thị trấn “sẽ nghe thấy một

chuyện gì đó". Tất cả những ai nắm bắt được câu nói bóng gió mập mờ đó đều được dặn cẩn thận là "Không được hé môi và hãy chờ đợi".

Vào khoảng nửa đêm, Tom đến, tay mang một súc dăm bông luộc với vài thứ lật vật, và dừng lại ở một bụi cây thấp, rậm, trên một bờ dốc nhỏ nhìn xuống nơi hẹn gặp. Trời sáng sao và rất yên tĩnh. Con sông hùng vĩ trải rộng như một đại dương yên lặng. Tom lắng tai nghe một lúc, nhưng chẳng một tiếng động nào đến phá rối cảnh yên tĩnh. Chú bèn huýt lên một tiếng thấp mà rõ. Từ bên dưới dốc có tiếng huýt đáp lại. Tom huýt tiếp hai tiếng nữa. Các tín hiệu đó cũng được đáp lại như trước. Rồi thì một giọng nói thận trọng hỏi:

- Ai đó?

- Tom Xo-yơ, "Kẻ-phục-thù-áo-đen-vùng-biển Tây Ban Nha". Còn các người là ai?

- Hắc Phin, "Bàn-tay-đỏ", và Giu Hắc-pơ, "Nổi-khủng-khiếp-của-biển-cả".

Tom đã cung cấp những biệt hiệu đó, rút ra từ trong các truyện đọc ưa thích của chú ta.

- Được. Cho mật hiệu.

Hai giọng khàn khàn đồng thanh cùng hô lên một tiếng rùng rợn giữa đêm tối bao trùm:

- Máu!

Xong rồi Tom từ trên dốc vút đuôi dăm bông xuống và cho người tụt xuống theo, làm rách áo và

sướt da một phần nào trong lúc trượt. Bên dốc, dọc bờ sông, có một con đường mòn thuận tiện để đi, nhưng nó thiếu các lợi thế khó khăn và nguy hiểm mà các tay cướp biển đánh giá cao.

Tay “Nổi-khủng-khiếp-của-biển-cả” mang đến cả một lườn thịt hông xông khói và tới nơi thì gần như kiệt sức. Phin “Bàn-tay-đỏ” đã lấy trộm được một cái chảo rán và một số mẫu thuốc hút dở, ngoài ra còn mang theo một ít lõi ngô để làm điều hút. Nhưng ngoài chú ra chẳng một tên cướp nào biết hút hay nhai thuốc cả. Tay “Kẻ-phục-thù-áo-đen-vùng-biển Tây Ban Nha” bảo rằng xuất phát mà không có lửa là không ổn. Nghĩ thế là lịch lãm. Hồi ấy, ở đó ít ai biết dùng diêm. Chúng thấy một đồng lửa đang cháy âm ỉ trên một chiếc bè lớn cách đáy một trăm thước. Chúng bò rón rén tới đáy và giúp nhau lên một khúc gỗ. Việc này chúng biến thành một cuộc phiêu lưu kỳ lạ, mỗi lúc lại nói: “Xuyt!”, rồi bỗng nhiên dừng lại, giơ ngón tay lên môi, vừa đi vừa đặt tay lên chuôi dao tưởng tượng và cho ra những lệnh thì thầm nghe rợn cả người: nếu “địch” chống cự thì “cho nó một nhát kết liễu cuộc đời” bởi vì “người chết mới hết chuyện nói”. Chúng nó biết tổng ra rằng các người đi bè đều xuống làng kiếm đồ dự trữ hay chè chén với nhau cả rồi, thế nhưng đó chẳng phải là một cách không ra dáng kẻ cướp.

Giờ thì chúng đã đẩy bè ra, Tom chỉ huy, Hắc

cầm chèo lái và Giu chèo mũi. Đứng giữa tàu, mắt nhìn u ám, tay khoanh lại, Tom ra lệnh bằng một giọng nói thấp, nhỏ, mà nghiêm nghị:

Theo chiều gió, lái tàu ra giữa gió!

- Vâng, vâng ạ!

- Giữ hướng, giữ-đúng-hướng!

- Đúng hướng đây, thưa thuyền trưởng!

- Cho ra một quãng dây nữa¹!

- Một quãng rồi, thưa thuyền trưởng!

Các chú bé cứ bình tĩnh và đều đặn đưa bè ra giữa dòng sông cho nên chắc ai cũng hiểu rằng các lệnh trên hô lên là để “cho đúng kiểu”, chứ không nhằm ý nghĩa gì cụ thể cả.

- Thuyền đang chạy buồm gì?

- Buồm lòng, buồm ngụy bằng, và buồm mũi, thưa thuyền trưởng.

- Cho buồm ngọn lên! Giương ra, trên cao kia kia. Sáu người ra buồm ngụy bằng đằng mũi! Nhanh lên nào!.

- Thưa thuyền trưởng, vâng ạ!

- Mở buồm lớn đằng lái ra! Dây lèo cái, lèo con! Nào cố lên các bạn thủy thủ!

- Thưa thuyền trưởng, vâng ạ.

- Cứ đi dưới gió - Chạy sang trái! Chờ đón lấy

¹ Quãng dây chia sẵn trên dây buộc buồm

chỗ ngoặt nhé! Cạy, cạy! Đây, anh em, cố lên! Giữ hướng thẳng!

- Thẳng rồi, thưa thuyền trưởng!

Chiếc bè ra quá giữa dòng sông, các chú bé quay đầu bè cho chính, rồi buông tay chèo. Nước sông không to, sức nước chảy không qua hai ba dặm một giờ. Trong bốn mươi lăm phút sau đó hầu như không ai nói lời nào. Giờ thì chiếc bè đang đi ngang qua trước mặt thị trấn ở đằng xa. Hai ba ánh đèn le lói chỉ vị trí của thị trấn đang ngủ yên lành bên kia mảng nước bao la mờ mịt in bóng sao như dát ngọc, không hay biết gì đến sự kiện ghê gớm đang diễn ra lúc đó. Kẻ-phục-thù-áo-đen khoanh tay đứng lặng yên “nhìn lần cuối” lên cái cảnh vật đã chứng kiến những niềm vui ngày trước và những nỗi đau khổ gần đây của mình, và ước mong rằng “nàng” được trông thấy mình lúc này, đang ở giữa biển khơi dữ dội, gan dạ đương đầu với gian nguy với cái chết, đi theo số phận mình với một nụ cười tàn nhẫn trên môi. Tom chỉ cần một cố gắng nhỏ của trí tưởng tượng là chuyển được hòn đảo Giác-xơn ra xa, ngoài tầm mắt của làng quê mình, vì thế chú “nhìn lần cuối” ấy mà lòng vừa tan vỡ vừa khoái trá. Hai tên cướp biển kia cũng “nhìn lần cuối” đất quê hương, và cả ba họ nhìn quá lâu suýt để dòng nước đẩy họ ra ngoài hướng đi tới hòn đảo. Nhưng họ phát hiện được kịp thời và tìm cách ngăn lại. Vào khoảng hai giờ sáng,

chiếc bè mắc vào cồn cát ở phía trên mũi hòn đảo hai trăm thước, và họ phải lội ngược lội xuôi mới mang được hết đồ đạc lên bờ. Một trong những đồ đạc của chiếc bè là một cái buồm cũ. Họ đem nó phủ lên một góc kín trong bụi rậm làm thành một cái lều che thực phẩm, còn họ thì họ sẽ ngủ ngoài trời, khi thời tiết đang tốt, bởi vì họ đã trở thành những người sống ngoài vòng pháp luật.

Họ đốt lên một đống lửa bên cạnh một gốc cây lớn ở sâu trong rừng âm u hai ba chục bước, rồi lấy chảo rán và một ít thịt xông khói ra nấu nướng để ăn tối, và chén hết nửa kho dự trữ bánh ngô mang theo. Yến tiệc với nhau một cách tự do và hoang dã giữa cánh rừng già trên một hòn đảo chưa khám phá và không người ở, ở cách xa những nơi lắm kẻ qua lại như thế có vẻ là một trò chơi quang vinh, và họ bảo là họ sẽ không bao giờ trở lại với thế giới văn minh nữa. Ngọn lửa bốc cao chiếu sáng khuôn mặt của họ và phản ánh hồng lên các thân cây là hàng cột của ngôi đền, rừng xanh, lên đám cây bóng loáng và lên các cây leo kết thành tràng hoa.

Khi lát thịt xông khói rán giòn cuối cùng đã hết và khẩu phần bánh ngô cuối cùng đã nuốt xong, ba chú bé nằm dài trên bãi cỏ, tràn đầy khoái cảm. Kể ra chúng có thể tìm được một chỗ nằm mát hơn, nhưng chúng không muốn tự tước mất của mình một nét thật lãng mạn là ngọn lửa trại nướng người kia.

Giu nói

- Thú không các cậu?

Tom đáp:

- Tuyệt diệu! Tội chúng nó mà thấy được chúng mình thì sẽ nói thế nào nhỉ?

- Nói thế nào à? Chúng muốn ở đây chết đi chứ lại - có phải không Hắc?

Hắc-cơ Be-ri nói:

- Tớ cũng nghĩ thế. Dù sao thì cũng hợp với tớ. Tớ chẳng muốn gì hơn thế này nữa. Thường ngày tớ có bao giờ kiếm được đủ để mà ăn đâu? Với lại ở đây người ta không thể đến la rầy và chơi xỏ mình được.

Tom nói:

- Đây đúng là cuộc sống dành cho tớ. Sáng sáng không phải dậy, không phải đi học, không phải rửa ráy, không phải làm tất cả những chuyện ngớ ngẩn ấy nữa. Cậu thấy không, Giu, làm cướp biển khi đã lên bờ thì chẳng phải làm gì cả, còn làm thầy tu khổ hạnh à, thì phải đọc kinh chán, với lại, dù sao chỉ sống trơ trọi một mình như thế chẳng có gì là vui thú cả.

Giu lại nói:

- Ô, đúng thế. Nhưng các cậu biết không, trước đây tớ chẳng suy nghĩ gì lắm đâu. Giờ đã thử rồi, thì tớ chỉ có muốn làm cướp biển thôi.

Tom tiếp:

- Cậu thấy không, ngày nay này, không mấy ai

đi tu khổ hạnh như người ta thường làm thời xưa nữa. Chứ làm cướp biển thì cũng được mọi người nể sợ. Gã thầy tu khổ hạnh phải tìm chỗ nào khổ nhất mà ngủ, mặc đồ bao tải, bỏ tro lên đầu và đứng giữa mưa...

Hắc hỏi:

- Họ mặc đồ bao tải và bỏ tro lên đầu để làm gì?

- Tôi chẳng biết. Nhưng họ thường làm như vậy. Tu khổ hạnh bao giờ cũng làm thế. Cậu mà đi tu thì cũng phải làm.

Hắc bảo:

- Tôi phải làm à, mẹ kiếp!

- Thế cậu làm gì nào?

- Tôi chẳng biết, nhưng tôi không làm như thế đâu.

- Sao? Hắc, cậu phải làm chứ. Không thì cậu tính thế nào?

- Thế nào à? Tôi chỉ biết tôi không chịu được. Tôi trốn.

- Trốn! Thế thì cậu sẽ chỉ là một lão thầy tu rất lười thôi. Cậu sẽ bị giáng chức.

Bàn-tay-đỏ không đáp, mãi làm một việc thú vị hơn. Chú khoét đã xong một cái lỗ bấp, lấp một ngọn cỏ vào làm ống điều, xong lại ấn một hòn than lên, hít một hơi dài. Chú tỏ ra mê mải khoái trá tràn trề. Các chú cướp biển kia có vẻ thêm khát cái tật xấu thật oai đó.

Giu phấn chấn nói:

- Cướp biển mặc quần áo đẹp tuyệt vời! Ô, chẳng phải là quần áo. Tất cả đều là vàng, bạc kim cương.

Hắc soát lại quần áo của mình một cách thất vọng, rồi nói với một giọng ân hận thống thiết:

- Tớ nghĩ là tớ ăn mặc không xứng với một tay cướp biển. Nhưng tớ chỉ có thế này, chẳng có gì khác.

Nhưng hai đứa kia bảo nó rằng không lâu nữa sẽ có quần áo đẹp, sau khi chúng bắt đầu đi vào các cuộc phiêu lưu. Hai bạn nói cho chú hiểu rằng bắt đầu với quần áo rách như thế cũng được, mặc dù thông thường những tên cướp giàu mới đầu cũng đã có áo quần thích hợp.

Câu chuyện tàn dân và cái ngủ bắt đầu lên đến đê lên mi của ba đứa bé không nhà. Chiếc ống điều rơi khỏi ngón tay của Bàn-tay-đỏ và chú ngủ cái ngủ của kẻ lương tâm thanh thản và thân thể nhọc mệt. Nỗi-khủng-khiếp-của-biển-cả và Kẻ-phục-thù-áo-đen-vùng-biển Tây Ban Nha thì khó ngủ hơn. Chúng cầu kinh thầm, và cứ nằm mà cầu, bởi vì ở đây chẳng có ai làm người có uy quyền để bắt chúng phải quỳ xuống và đọc to lên cả; thật ra chúng có ý định là chẳng cầu kinh nữa, nhưng chúng sợ làm thế, thì chẳng khác gì xin Trời giáng một cơn sét đột ngột và đặc sệt xuống đầu chúng. Liền ngay sau đó chúng nặng trĩu mi, chập chờn muốn ngủ. Nhưng một vị khách không mời lại đến

rồi, và chẳng chịu “buông tha”. Đó là lương tâm. Đầu tiên chúng ngờ ngợ sợ rằng bỏ nhà trốn đi là sai, tiếp tới chúng nghĩ tới chỗ thịt đã đánh cắp và đến đây cuộc tra khảo thật sự bắt đầu. Chúng cố biện bạch để thoát tội, nhắc cho lương tâm nhớ rằng chúng đã xoáy của ngọt và táo nhiều lần, xong lương tâm không để cho xoa dịu bằng sự ngay thẳng đơn sơ đó. Cuối cùng hình như chúng thấy không cách nào chối quanh được sự thật rõ ràng là lấy của ngọt chỉ là “xoáy”, còn lấy thịt xông khói, giăm bông và những thứ có giá trị như thế lại rõ và đơn giản là “ăn trộm”. Mà trong Kinh Thánh đã cấm điều đó. Nghĩ vậy chúng thâm quyết định là chừng nào còn làm nghề này thì không để cho hoạt động cướp biển của chúng bị cái tội ăn trộm làm nhơ bẩn một lần nữa. Lúc đó lương tâm mới ra lệnh tạm đình xét xử và hai tên cướp tự mâu thuẫn với mình một cách kỳ quặc kia mới ngủ yên lành.

XIV. CUỘC SỐNG Ở TRẠI - MỘT CẢM GIÁC - TOM LÊN RA TRẠI

Sáng ra, khi Tom bừng tỉnh, chú tự hỏi không biết mình ở đâu. Chú ngồi dậy, dụi mắt và nhìn ra chung quanh. Rồi chú nhận ra. Cảnh bình minh mờ sáng và mát rượi. Có gì như một cảm giác yên nghỉ thanh bình thú vị toát ra từ cái tĩnh mịch và cái im lặng sâu lắng tràn khắp khu rừng. Không một chiếc lá động. Không một âm thanh đến quấy rầy, thiên nhiên hùng vĩ như đang trầm tư. Sương đọng thành hạt như hạt đậu trên lá cây ngọn cỏ. Một lớp tro trắng phủ lên đồng lửa và một hơi khói xanh mỏng mảnh bốc thẳng lên trời. Giu và Hắc vẫn còn ngủ.

Giờ thì xa xa ở trong rừng đã có một tiếng chim gọi; một con khác trả lời; ngay sau đó lại nghe thấy tiếng nện đéo của một con chim gõ kiến. Dần dần màu xám mờ và mát của buổi tinh sương trắng lên, cũng từ từ như thế âm thanh mỗi lúc một nhiều, và cuộc sống hiện ra. Cảnh kỳ diệu của thiên nhiên đang mở ra dần trước con mắt đắm chiêu của chú

bé. Một con sâu, màu xanh lục từ đầu đến bờ lên một chiếc lá đọng sương, chốc chốc nâng hai phần ba mình lên trời, ngửi ngửi khắp chung quanh, rồi lại bò đi, vì theo lời Tom nói, nó đang làm cái việc đo đạc. Khi con sâu tự ý riêng mình tiến đến gần chú, chú ngồi yên như tượng đá, niềm hy vọng lúc lên lúc xuống tùy theo con vật vẫn tiến về phía chú hay có vẻ muốn quay theo phía khác. Cuối cùng con sâu uốn cong mình lên trời cân nhắc một hồi lung lăm, rồi dứt khoát thả mình xuống trên ống chân chú và bắt đầu một cuộc chu du trên người chú. Lòng Tom sung sướng vô cùng vì thế có nghĩa là chú sắp được một bộ quần áo mới, không mấy may nghĩ ngờ gì nữa, một bộ trang phục cướp biển thật choáng. Rồi một đàn kiến dài xuất hiện, cụ thể từ đầu đến không rõ, và kéo nhau đi làm việc. Một con đang dùng cảm vật lộn với một xác con nhện to gấp năm lần nó, dùng chân trước ôm khối mồi, nó có đẩy thẳng lên một thân cây. Một con bọ rùa đốm nâu đang leo ngược lên một ngọn cỏ nhọn như lưỡi kiếm cao đến hoa mắt. Tom cúi xuống sát con vật nói:

*Bọ rùa, bọ rùa
Nhà máy bốc lửa!
Bay về cho nhanh!
Con cái một mình!*

Thế là con vật xòe cánh bay đi xem tình hình nhà nó. Chuyện này chẳng làm chú bé ngạc nhiên,

vì chú đã biết từ lâu rằng loài bọ rùa dễ tin chuyện cháy nhà, và chú đã thử nhiều lần về cái tính mộc mạc chất phác của nó. Sau đó tới một con bọ hung giang mãnh liệt cố đẩy một hòn đất tròn, Tom sờ vào mình nó để xem nó khếp chân vào mình giả vờ chết. Lúc này chim-chóc đã huyên náo cả lên. Một con chim mèo, một loạt khướu miền Bắc, tới đậu trên cây ngay trên đầu Tom, rồi cất tiếng ngân nhai các bạn chim lân cận mà thích thú mê ly. Tiếp đó một con giẻ cùi tiếng kêu the thé xoẹt xuống loang loáng như một ngọn lửa xanh, đậu lại trên một cành non hầu như chú bé với tay tới được, rồi ngھnh đầu sang một bên nhìn các chú khách lạ một cách tò mò hết sức. Một con sóc xám và một con thuộc loại “cáo” lớn hơn, lon ton chạy qua, từng hồi ngồi lại để nhìn kỹ các chú bé và khảo chuyện về các chú, vì những con vật hoang dã này chắc trước đây chưa bao giờ thấy bóng người, nên nay ngơ ngẩn không biết có nên sợ hay không. Toàn bộ thiên nhiên giờ đã tỉnh dậy hẳn và xôn xao hoạt động; đây đó những tia nắng giống như những ngọn giáo dài xuyên qua những đám lá rậm đậm thẳng xuống và vài con bướm đến bay lượn trên cảnh trí.

Tom lay hai tên cướp kia dậy, rồi cả ba đứa thét la ầm ĩ, hai ba phút sau chúng cởi hết quần áo, đuổi nhau, nhào lên nhau giữa làn nước trong suốt và nông ở chỗ dải cát trắng. Chúng chẳng cảm

thấy nhớ gì cái làng nhỏ đang ngủ im lìm ở đằng xa, bên kia bờ mả nước bao la hùng vĩ. Một dòng nước đổ tới bất ngờ hay mức nước hơi lên của con sông đã cuốn trôi chiếc bè của chúng, nhưng điều đó chỉ khiến chúng hài lòng vì chiếc bè trôi đi là chẳng khác nào như chặt đứt nhịp cầu nối chúng với văn minh.

Chúng trở lại trại, người mát mẻ lạ thường, tinh thần tươi vui và đói như cào; một lát sau thì ngọn lửa trại của chúng đã cháy rực lên lại. Hắc bắt đầu gặp được một suối nước trong mát gần đây; và lấy lá sồi hay lá hồ đào to làm cốc chúng cảm thấy thú nước ấy, được cảnh đẹp mê ly của rừng hoang vắng như thế này gia thêm hương vị, thì cũng khả dĩ thay thế được cà phê. Khi Giu đang thái thịt xông khói để làm thức ăn sáng, thì Tom và Hắc bảo nó hãy khoan một phút. Hai chú đi đến một chỗ kín ở bờ sông hứa hẹn có nhiều cá, rồi buông câu. Hầu như lập tức chúng được thưởng công. Giu chưa kịp sốt ruột thì hai đứa xách về theo một con cá chuối tròn trĩnh, hai con cá lòng tong và một con cá mè (họ cá trê) nhỏ, thức ăn đủ cho một gia đình. Chúng rán cá bằng mỡ lấy trong thịt xông khói, và rất ngạc nhiên khi thấy dường như trước đây chưa bao giờ có món cá nào ngon thế. Chúng không biết rằng cá nước ngọt đánh được mà cho lên bếp càng nhanh càng ngon. Chúng lại cũng ít nghĩ được rằng ngủ ngoài trời, luyện tập

thân thể ngoài trời, tắm, bơi và một khối lượng gia vị nữa là cơn đói, tất cả những cái đó cùng hòa thành một thứ nước xốt ngon đến như thế nào.

Ăn xong, chúng nằm quanh trong bóng mát, sau đó cả ba đi vào rừng, lên đường thám hiểm. Chúng vui vẻ bước đi, vượt lên những thân cây nằm mục, chui qua những bụi rậm chằng chịt, len lỏi giữa những cây cổ thụ chứa rừng xanh uy nghi lâm liệt có những dây nho leo từ ngọn cây xuống tận mặt đất chẳng khác gì những chùm tua từ trên mũ miện nhà vua rũ xuống. Thỉnh thoảng chúng lại gặp những điểm xinh xắn phủ thảm cỏ xanh và lung linh hoa như nam ngọc.

Chúng gặp đầy những chuyện làm cho chúng thích thú, chẳng gặp gì khiến chúng phải ngạc nhiên. Chúng khám phá được là hòn đảo dài khoảng ba dặm, rộng một phần tư dặm và chỗ gần bờ nhất chỉ cách bờ một lạch nước hẹp, rộng không đầy hai trăm thước. Cứ độ một giờ chúng lại xuống nước bơi lội một lần, thành ra khi chúng trở về trại thì đã nửa chiều. Đói quá, chúng không dừng lại câu cá được, nhưng dăm bông nguội lạnh chúng cũng chén ngon lành, rồi lăn mình ra trong bóng mát trò chuyện. Song câu chuyện không mấy chốc đã trở nên lê thê rồi tàn lụi. Không khí tĩnh mịch trang nghiêm bao phủ khu rừng và cảm giác quạnh hiu bắt đầu tác động đến tinh thần các chú bé. Chúng đâm ra nghĩ ngợi. Một cảm giác nhớ

nhưng khó tả len vào trong tâm trí chúng. Liên sau đó lơ mơ hình thành - đó là nỗi nhớ nhà mới lạ. Ngay cả Phin Bàn-tay-đỏ cũng mơ về các ngưỡng cửa và chiếc thùng rỗng của nó. Nhưng cả ba chú đều thẹn về sự mềm yếu của mình, và không ai đủ can đảm nói lên điều mình nghĩ.

Bây giờ trong một thời gian các chú bé lơ mơ có cảm giác về một tiếng động kỳ lạ ở phương xa, đúng như đôi khi người ta có cảm giác về những tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ mà không để ý cụ thể đến nó. Nhưng giờ đây thì tiếng động huyền bí kia đã rõ rệt hơn và buộc người ta phải nhận ra nó. Các chú bé giật mình, đưa mắt nhìn nhau, rồi mỗi chú đều lấy tư thế để nghe ngóng. Một sự im lặng kéo dài, sâu lắng và không bị ai quấy phá. Sau đó một tiếng trầm sâu mà trầm vang lên, lớn vồn, rồi tan biến ở ngoài xa. Giu đánh thót, thì thào:

- Cái gì thế?

Tom cũng thì thầm

- Tổ cũng thấy lấy làm lạ.

Hắc-cơn Be-ri nói, giọng sợ hãi:

- Không phải sấm, vì sấm...

Tom bảo:

- Nghe đi! Lắng mà nghe, đừng nói.

Chúng đợi một thời gian tưởng như dài bằng một thế kỷ, rồi tiếng nổ như bị trùm kín lại khuấy động không khí yên tĩnh uy nghi.

- Đi xem đi!

Chúng vùng đứng dậy chạy vội ra đoạn bờ sông ngang với thị trấn. Chúng vạch các đám bụi trên bờ ra và nhìn kỹ trên mặt nước. Chiếc phà máy nhỏ đang ở cách phía dưới làng khoảng một dặm, trôi xuống theo dòng nước. Lòng phà rộng hình như chật ních người. Vô số xuống con đang bơi quanh hay bập bênh theo dòng nước chảy cạnh chiếc phà, nhưng các chú không nhận ra người trên xuống đang làm gì. Ngay lúc đó một luồng khói trắng to phụt từ mạn phà ra và bốc lên thành một đám mây bay lơ lửng, thì tiếng nổ mờ đục kia lại vang đến tai các chú một lần nữa.

Tom thốt lên:

- Tớ biết rồi. Có người chết đuối.

Hắc tiếp:

- Đúng thế! Hè năm ngoái, Bin Toc-nơ chết đuối, họ cũng làm như vậy: họ bắn một phát súng qua mặt nước và tiếng súng làm cho xác cậu ta nổi lên. Vâng, người ta còn lấy mấy ổ bánh mì, bỏ thủy ngân vào trong ấy rồi thả nổi trên mặt nước, và ở đâu có xác người chết thì các ổ bánh mì trôi đúng đến đấy rồi dừng lại.

Giu tán đồng:

- Đúng, tớ cũng nghe người ta nói như vậy. Nhưng tớ hỏi cái gì làm cho bánh mì trở nên thần hiệu như thế.

Tom nói:

- Ô, chẳng phải bánh mì đâu, tớ nghĩ chủ yếu là do những lời thần chú họ niệm trước khi thả bánh mì xuống.

Hắc cãi lại:

- Nhưng người ta chẳng nói gì khi thả cả. Tớ xem họ làm mà, và họ không nói gì hết.

Tom chống chế:

- Ra thế. Kỳ nhỉ. Nhưng có thể là họ niệm thầm. Chắc chắn là họ phải niệm. Ai mà chẳng biết thế.

Hai chú kia đồng ý là Tom nói có lý, bởi vì là không thể trông chờ ở một cục bánh mì mít đặc không được lời niệm chú chỉ giáo mà lại thành hành động rất thông minh khi được giao làm một việc trọng đại đến như vậy.

Giu nôn nóng:

- Ôi trời, ước gì ta có mặt ở đây ngay bây giờ nhỉ.

Hắc bồi thêm:

- Tớ cũng muốn. Tớ có thể đổi hàng đồng của cái để biết ai chết đuối.

Ba chú bé vẫn cứ lắng nghe và theo dõi. Ngay sau đó một sáng kiến vụt lóe lên trong đầu Tom. Chú kêu to:

- Các cậu, tớ biết ai chết đuối rồi - Chúng ta!

Phút chốc chúng cảm thấy mình giống như những vị anh hùng. Thật là một thắng lợi huy hoàng: không có chúng, người ta thấy mất mát, chúng được người ta khóc thương, vì chúng bao

quả tim đang tan vỡ, bao nước mắt đang rơi, bao hình ảnh buộc tội cách đối xử thiếu yêu thương đối với mấy đứa bé tội nghiệp mất tích đang dâng lên trong ký ức bao tiếc thương hối hận vô ích đang được miệt mài nuôi dưỡng, và tuyệt hơn cả là những kẻ ra đi đã trở thành đề tài trao đổi của toàn thị trấn, đối tượng thêm khát của tất cả lũ trẻ con về cái mặt tiếng tăm lừng lẫy này. Thật là thú. Nói cho cùng, đi làm cướp biển kể cũng đáng.

Hoàng hôn xuống. Chiếc phà trở về với công việc thường lệ của nó, còn các chiếc xuống thì biến mất. Lũ cướp trở về trại. Chúng hoàn toàn kiêu hãnh về tầm vóc vĩ đại mới của chúng và việc náo động rạng rỡ chúng đã gây ra. Chúng câu cá và làm thức ăn chiều, và ăn xong chúng ngồi đoán xem ở làng người ta đang nghĩ gì và nói gì về chúng. Và những bức tranh mà chúng phác họa về cảnh đau thương chung vì chúng xem ra thật là thú vị - tất nhiên là theo quan điểm của chúng. Nhưng khi bóng đêm rủ xuống trùm lấy chúng, thì dần dà chúng ngừng câu chuyện và ngồi nhìn bếp lửa, tất nhiên là tâm hồn lang thang nơi khác. Sự kích động phấn chấn giờ đã qua rồi. Tom và Giu không thể dừng, không nghĩ đến một vài người ở nhà. Họ không thích thú gì lắm cái trò đùa vui đẹp dễ này như chúng. Những mối e ngại len đến, chúng cảm thấy lo lắng không vui, bất giác chúng bật ra một hai tiếng thở dài. Một lát, Giu đánh bạo nhưng rụt rè quanh co đưa ra một “quả bóng thăm

dò” xem hai đứa kia nghĩ như thế nào về việc quay trở lại với văn minh - không phải ngay bây giờ.

Tom mĩa mai khiến nó lúng túng. Hắc vốn chẳng vương vấn gì cũng phụ họa với Tom, thế là anh chàng dao động phải vội vàng “biện bạch” và sung sướng thấy rằng mình thoát ra được khỏi cái tình huống khó khăn mà bề ngoài ít bị dính nhất cái vết nhơ là nhớ nhà như bụng dạ gà con. Cuộc nổi loạn đến giờ đã thật sự được dẹp yên.

Đêm càng khuya. Hắc bắt đầu ngủ gật, và lát sau thì ngáy khò. Giu nổi gót. Tom nằm chống khuỷu tay không cử động mê mải nhìn hai bạn một lúc. Cuối cùng thận trọng quỳ gối đứng dậy và đi tìm kiếm gì trên vạt cỏ trong ánh sáng rung rinh của ngọn lửa trại hắt ra. Chú nhặt mấy miếng vỏ sung hình ống máng to, trắng mỏng, xem đi xem lại, mà cuối cùng chọn hai miếng dường như thích hợp nhất. Xong đó chú quỳ xuống bên ngọn lửa và khéo nhọc viết một cái gì đó trên một miếng vỏ với “hòn son” của chú: một miếng chú cuộn bỏ vào túi áo ngoài của mình, còn miếng kia thì cho vào trong mũ của Giu, rồi đẩy mũ ra cách xa chỗ Giu một chút. Chú còn đặt vào mũ mấy thứ của quý hầu như là vô giá của học sinh con trai - trong đó có một viên phấn, một quả bóng cao su, ba lưỡi câu và một hòn bi thuộc loại gọi là “thủy tinh chính cống”. Xong đâu đấy, chú nhón chân rón rén lách giữa đám cây mà đi cho đến khi cảm thấy không ai nghe thấy tiếng mình nữa, thì lập tức vụt chạy nhanh như cắt về hướng dải cát nông.

XV. TOM ĐI TRINH SÁT - NĂM TÌNH HÌNH - VỀ TRẠI BÁO CÁO

Vài phút sau Tom đã bị bõm trong làn nước nông của dải cát, đang lội về phía bờ I-li-noi. Trước khi nước ngập sâu đến thắt lưng thì nó vượt quá nửa đường: tới đây dòng nước chảy xiết, không lội được nữa, chú liền tự tin lao ra bơi qua quãng một trăm thước còn lại. Chú bơi chéo và ngược dòng, nhưng vẫn bị cuốn về xuôi, nhanh hơn chú tưởng. Thế nhưng cuối cùng chú cũng tới được bờ, để mặc cho dòng nước đẩy đi cho tới khi gặp một chỗ cạn, rồi leo lên khỏi mặt nước. Chú đặt tay lên túi áo ngoài, thấy miếng vỏ sung còn đây, bèn để cả áo quần nước chảy ròng ròng đi xuyên qua rừng, dọc theo bờ sông. Trước mười giờ một chút chú ra khỏi rừng, đến một vạt đất trống đối diện với làng mình, và thấy chiếc phà nằm trong bóng bờ cao. Tất cả đều im lìm dưới ánh sao lấp lánh. Chú bò, trụt xuống bờ dốc, mở to mắt cảnh giác nhìn, trườn ra giữa nước bơi ba bốn sải, rồi trèo lên chiếc xuống dùng để chèo khi cần thiết buộc ở sau

đuôi chiếc phà. Chú luôn mình xuống dưới các tấm ván ngang dùng làm ghế ngồi chèo và nằm chờ, trống ngực đánh thình thình.

Một lát sau cái chuông rè lên một tiếng và một giọng nói ra lệnh “nổ máy”. Một hai phút sau chiếc xuống chống cao mãi, gối đầu vào lớp sóng cuộn lên đằng sau phà và cuộc hành trình bắt đầu. Tom sung sướng trước thắng lợi của mình vì chú biết đây là chuyến phà cuối cùng của đêm nay.

Sau một thời gian dài khoảng mười hai hay mười lăm phút, guồng bánh xe của phà dừng lại. Tom trườn qua mạn xuống, bơi vào bờ trong bóng tối, đến năm mươi thước về xuôi mới lên mặt đất, để tránh nguy cơ gặp kẻ la cà tụt hậu.

Chú đi như bay theo những con đường nhỏ, ít người qua lại và không mấy chốc đã thấy mình ở bờ rào sau nhà dì. Chú vượt qua hàng rào, lại gần “chái” nhà và nhìn qua cửa sổ phòng khách, vì ở đấy đang có ánh đèn. Trong phòng, dì Pôn-li, Xít, Me-ri và mẹ của Giu Hác-pơ đang tập hợp ngồi cùng nhau nói chuyện. Tất cả ngồi cạnh giường, mà giường lại nằm giữa họ và cửa vào. Tom tới cửa, bắt đầu nhẹ nhẹ nâng cái chốt. Xong chú khẽ đẩy cái cửa kêu lên một tiếng nhỏ, chú tiếp tục đẩy một cách thận trọng và mỗi lần có tiếng kết lại run bắn lên, mãi cho tới khi thấy đã có thể quỳ gối luôn người qua thì chú cho đầu vào và hết sức cẩn thận.

- Cái gì làm cho ngọn nến chập chờn thế nhỉ?
Dì Pôn-li nói, Tom lách nhanh qua.

- Lại vì cái cửa mở chứ gì. Chắc thế. Giờ thì thật không hết những chuyện kỳ lạ. Ra đóng lại cho dì, Xít.

Tom biến mất dưới gầm giường rất kịp thời. Chú “nằm thở” một lúc lấy lại hơi, rồi bò tới một chỗ hâu như chú có thể sờ được bàn chân dì. Dì Pôn-li nói:

- Nhưng như tôi đã nói thằng bé không phải là xấu, có thể nói như vậy, chỉ tội là nghịch ngợm. Chỉ chơi lông bông mất thì giờ, và liêu lĩnh, bà ạ. Nó biết gì, nghĩ ngợi không hơn con ngựa non. Nó chẳng bao giờ làm hại ai và là thằng bé tốt bụng nhất đời.

Nói đến đây bà già bắt đầu khóc.

- Thì thằng Giu nhà tôi cũng đúng như vậy, lúc nào cũng nghịch như quỷ sứ, mọi trò tinh quái đều có gan bày ra hết, nhưng là một đứa không biết ích kỷ là gì và ân cần hết sức. Ôi, tội cho tôi, cứ nghĩ rằng tôi đã đang tay quất nó vì chuyện lấy kem, mà không hề nhớ rằng số kem ấy chính mình cũng phải đổ đi vì nó đã chua rồi. Và thế là chẳng bao giờ tôi được thấy lại nó ở trên đời này nữa, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ, ôi, thằng bé tội nghiệp chịu oan.

Thế rồi bà Hác-pơ khóc nức nở tưởng như quả tim bà muốn vỡ ra từng mảnh. Xít nói:

- Cháu cầu mong cho anh Tom ở đâu đấy thì cũng sướng hơn. Nhưng giá về một số mặt, trước đây anh ấy tốt hơn, thì...

- Xít.

Tom tuy không thể nhìn thấy, nhưng cảm thấy mất đi trùng Xít.

- Không một lời nói động đến thằng Tom của tao khi giờ đây nó đã ra đi! Chúa sẽ chăm sóc nó. Xin ông đừng bao giờ bận tâm đến nó nữa. Ôi, bà Hác-pơ, tôi chẳng biết làm thế nào cho quên được nó! Nó là cả một nguồn khuấy khỏa cho tôi, mặc dù nó có làm khổ tấm lòng già của tôi, lắm lúc như phát điên lên được.

- Chúa cho, rồi Chúa lại lấy mất - Xin cầu cho rạng danh Chúa! Nhưng thật đau đớn quá. Ôi đau đớn quá chỉ mới thứ bảy trước, cháu Giu còn đốt một quả pháo ngay dưới mũi tôi, tôi đánh cho nó bò lăn ra. Nào tôi có ngờ tí gì đâu, sao nhanh vậy - Ôi, giá thử giờ mà còn xảy ra như thế, thì tôi đã ghì chặt lấy nó và ban phúc lành cho nó.

- Vâng, vâng, vâng, tôi rất thông cảm với bà, bà Hác-pơ ạ, tôi hiểu rõ hết sức tình cảm của bà. Chỉ mới trưa hôm qua đây thôi, cháu Tom của tôi cũng bắt con mèo uống đầy một bụng thuốc giảm đau, tôi tưởng con vật đến xé nát cả nhà. Tôi liền lấy cái dê khâu. Ôi, Chúa tha tội cho con, cốc vào đầu nó, tội nghiệp cho thằng bé, thằng bé tội nghiệp giờ đã

qua đời. Nhưng thôi, âu là nó giờ cũng đã trút hết mọi phiền não ở đời. Thế mà lời cuối cùng tôi được nghe nó nói lại là lời oán trách.

Nhớ lại chuyện ấy, bà già thương tâm quá, suy sụp hoàn toàn. Tom cũng sụt sịt khóc. Tự thương mình nhiều hơn là thương bất cứ ai. Chú nghe thấy Me-ri khóc và lâu lâu xen vào một lời thân ái đối với chú. Chú bắt đầu có một ý nghĩ cao quý về bản thân mình hơn bất cứ lúc nào trước đây. Hơn nữa, nỗi đau của dì khiến chú khá cảm động, nên chú chỉ muốn nhảy xổ từ dưới gầm giường ra, làm cho dì vui sướng tràn trề - mà kịch tính dồi dào của cảnh đó cũng cảm động chú một cách mãnh liệt, hợp với bản tính chú, nhưng chú tự kìm lại, nằm im.

Chú tiếp tục lắng nghe, ghép những mẩu đầu thừa đuôi thẹo của câu chuyện lại, mới hay rằng đầu tiên nhà đoán là ba đứa đi bơi bị chết đuối, rồi thấy mất chiếc bè con, tiếp đó một số trẻ con khác kể rằng các chú bé mất tích có loan tin rồi đây làng sẽ “nghe thấy chuyện lạ” thế là các đầu óc khôn ngoan đã “gắn việc này việc nọ lại với nhau” và nhất quyết rằng ba đứa đã lấy bè bỏ đi và nay mai sẽ tới thị trấn bên dưới, nhưng vào giữa trưa thì tìm thấy bè, nằm trên bờ sông Mít-xít-xi-pi, cách làng chừng năm sáu dặm ở mạn dưới - hy vọng lại tiêu tan, nhất định ba đứa bé bị chết đuối, không thì đối đã phải về nhà, không sớm hơn thì cũng chỉ đến tối là cùng. Người ta tin rằng sở dĩ tìm xác mà

không thấy, là chỉ vì chúng chết đuối ở giữa sông, nếu không, chúng nó vốn là những tay bơi giỏi đã thoát được lên bờ. Hôm nay là tối thứ tư. Nếu đến chủ nhật mà xác vẫn biệt tăm, thì mọi hy vọng thế là hết, và đám tang sẽ cử hành vào sáng hôm đó. Tom rùng mình. .

Bà Hác-pơ chúc ngủ ngon mà khóc nức nở, rồi quay gót ra về. Nhưng do một sự thôi thúc của cả đôi bên, hai người đàn bà bất hạnh lại lao vào trong cánh tay nhau khóc như trào, khóc cho vui bớt đau thương, rồi chia tay. Khi chúc lại Xít và Me-ri ngủ ngon, thái độ của dì Pôn-li âu yếm hơn mọi người. Xít sụt sịt một chút, còn Me-ri thì òa lên khóc với tất cả tấm lòng mình.

Dì Pôn-li quỳ xuống cầu nguyện cho Tom một cách hết sức cảm động, hết sức thương tâm, với một lòng yêu thương vô bờ trong lời nói và trong cái giọng run run của bà, khiến chú lại đầm đìa nước mắt rất lâu trước khi bà già cầu kinh xong.

Chú phải nằm im rất lâu sau khi dì lên giường, vì dì vẫn chốc chốc lại tốt ra những lời não nuột, trần trọc không yên, và quay đi quay lại mãi. Nhưng cuối cùng dì cũng chịu yên, chỉ hơi rên trong giấc ngủ. Bấy giờ chú mới rón rén chui ra, từ từ đứng dậy bên cạnh giường, đưa tay che ngọn nến rồi đứng nhìn dì. Lòng chú tràn đầy tình thương đối với dì. Chú lấy cuộn vỏ sung ra đặt bên cạnh cây nến. Nhưng một ý nghĩ chợt thoáng qua

đầu chú, và chú chần chừ cân nhắc. Về mặt chú sáng lên khi đã giải đáp thành công cho ý nghĩ của mình, chú lại vội vàng bỏ miếng vỏ vào túi. Xong chú cúi xuống hôn đôi môi tàn héo của dì, rồi lập tức lên ra ngoài, kéo chốt cửa lại.

Chú lách theo con đường trở lại bến phà, chẳng thấy một ai thơ thẩn ở đây nữa, bèn mạnh dạn bước lên boong, vì chú biết phà chẳng ai trông hay có một người canh thì anh chàng bao giờ cũng quay lại ngủ như một hình gỗ chạm. Chú tháo chiếc xuống ở đuôi phà ra, tuột người xuống, và một lát sau đã nhẹ nhẹ bơi ngược dòng. Khi đã cách xa làng một dặm về phía trên, chú bắt đầu dìm chéo qua sông và gò lưng chèo ác liệt. Chú ghé đúng vào bến ở phía bờ bên kia một cách gọn gàng, vì đó là một việc nhỏ rất quen thuộc đối với chú. Chú như bị giục chiếm lấy chiếc xuống với lý do là nó có thể xem như một chiếc tàu, và do đó là một cái mồi hợp lẽ cho một tay cướp biển, nhưng chú cũng nắm chắc rằng một cuộc tìm kiếm tỉ mỉ sẽ được tổ chức và cuối cùng sẽ có đến chỗ mình bị bại lộ. Vì vậy chú bước lên bờ đi vào rừng.

Chú ngồi xuống nghỉ một hồi lâu, đấu tranh khổ sở với mình mới giữ được tỉnh ngủ, sau đó lại thận trọng lên đường về trại. Đêm đã gần tàn. Trước khi chú tới ngang dải cát đầu hòn đảo thì trời đã sáng rõ. Chú lại ngồi nghỉ một lần nữa cho tới khi mặt trời lên cao, tỏa ánh vàng rực rỡ xuống

con sông hùng vĩ, lúc đó chú mới nhảy xuống dòng nước. Được một lát chú đã dừng bước trước cửa trại áo quần đang nhỏ giọt. Chú nghe thấy Giu nói:

- Không, Tom là một cậu trung thành. Cậu ta sẽ trở lại, không đào ngũ đâu. Cậu ta biết đó là một điều nhục nhã với một tay cướp biển mà Tom thì quá kiêu hãnh để làm một việc như vậy. Cậu ta đang tính toán chuyện này chuyện nọ gì đó. Mà tớ hỏi chuyện gì nhỉ?

- Thôi. Mọi cái dù sao bao giờ cũng về phần mình, phải không?

- Gần như thế. Nhưng chưa đâu. Hắc à. Mấy chữ cậu ta viết nói rằng: là như thế, nếu cậu ta không trở lại đây ăn sáng.

- Có nó đây! Tom cất tiếng nói, nhằm gây một bất ngờ thú vị, vừa nói vừa dềnh dàng bước vào trại.

Một bữa sáng thịnh soạn và có thịt xông khói và cá không mấy chốc được dọn ra, và trong khi các chú ngồi chén, thì Tom thuật lại (và thêu dệt thêm) cuộc phiêu lưu của mình. Chuyện kể xong thì chúng đã thành một tiểu đội anh hùng tự đắc và khoác lác. Xong đây Tom ẩn mình trong một góc râm mát ngủ cho tới trưa, còn hai tên cướp kia thì chuẩn bị đi câu và đi thám hiểm.

**XVI. NHỮNG TRÒ VUI TRONG MỘT NGÀY -
TOM TIẾT LỘ MỘT ĐIỀU BÍ MẬT - HAI TÊN CƯỚP
HỌC MỘT TRÒ MỚI - MỘT ĐÊM KHÔNG LƯỜNG
TRƯỚC - CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA NGƯỜI DA ĐỎ**

An trưa xong cả bọn quay ra đi tìm trứng ba ba trên bãi. Chúng đi loanh quanh cầm gậy thọc xuống cát, và chỗ nào thấy mềm thì quỳ xuống dùng tay đào. Có khi trong một lỗ chúng lấy được năm sáu chục trứng. Trứng ba ba tròn xoe, trắng toát, nhỏ hơn hạt dẻ một chút. Tối hôm ấy chúng được một bữa tiệc trứng rán trứng danh, và một bữa nữa sáng hôm thứ sáu.

Thứ sáu, ăn sáng xong, chúng liền chạy ra bãi cát reo hò, nhảy cẫng, đuổi nhau chạy quanh, vừa chạy vừa cởi hết quần áo, cho đến khi trần truồng hần, và cứ thế tiếp tục nô đùa đuổi nhau ra xa tận làn nước nông của dải cát, đuổi nhau chạy ngược dòng nước xiết để cho nước ngang chân, khiến chúng chốc chốc lại hụt cẳng, và thế là trò chơi càng lý thú gấp bội. Thỉnh thoảng chúng chụm lại thành nhóm, cúi người xuống lấy bàn tay khoát

nước vào mặt nhau, tiến từ từ lại gần nhau mà mặt thì quay đi để tránh cho bụi nước khỏi làm ngạt thở, rồi cuối cùng nín lấy nhau vật lộn cho đến khi kẻ thắng chìm được đối thủ xuống, và thế là cả ba đều chúi xuống nước; sau đó chúng ngoi lên vừa thổi phù phù, vừa phun phì phì, vừa cười, vừa thở hổn hển cùng một lúc

Khi đã thật mệt lử, chúng mới chịu lên, nhào người ra giữa cát khô nóng, và nằm thế lấy cát phủ lên mình, nhưng một lát nữa lại vọt xuống nước trở lại và chơi cái trò cũ một lần nữa. Cuối cùng chúng nảy ra ý định là da để trần của chúng, trông giống “quần áo nịt” màu da người: vì thế chúng kẻ một vòng tròn trên cát và mở một rạp xiếc - với ba vai hề, vì chẳng chú nào chịu nhường cái vai oai nhất cho bạn cả.

Sau đó chúng đem bì ra chơi, nào “bì tì tay xuống đất”, rồi “bì quay vòng”, “bì pháo đài”, cho đến khi trò chơi thành cũ rích mới thôi. Khi đó, Giu và Hắc lại đi bơi nữa, còn Tom thì chẳng dám liều, vì chú nhận ra là khi cởi quần áo ra hồi nãy, chú đã giật luôn cả vòng da rắn hổ chuông ra khỏi cổ chân, và chú ngạc nhiên sao đã mất chiếc bùa hộ mệnh huyền bí kia mà mình tránh khỏi bị chuột rút được lâu thế. Chú chẳng muốn mạo hiểm một lần nữa trước khi tìm thấy vòng da rắn. Khi tìm thấy được, thì các chú bé kia đã mệt và chuẩn bị nghỉ. Chúng chuẩn bị đi vãn vợ mỗi đứa một

dàng, rơi vào tâm trạng “buồn nản” rồi quay ra đưa mắt nhớ nhung nhìn qua con sông rộng đến nơi làng mình đang nằm ngủ yên giữa nắng. Tom chợt thấy mình đang viết chữ “Béch-ky” lên cát với ngón chân cái. Chú xóa đi và giận mình hèn yếu. Nhưng rồi chú lại viết lần nữa. Chú không thể dừng. Chú xóa đi lần thứ hai, rồi tự trách cho mình khỏi bị cám dỗ bằng cách gọi bạn tập hợp lại và nhập bọn luôn.

Nhưng tinh thần của Giu thì đã suy sụp quá rồi, hầu như khó mà phục hồi được... Nó nhớ nhà đến nỗi khó mà chịu đựng nỗi cơn đau ấy thêm nữa. Nước mắt lưng tròng đang muốn trào ra. Hắc cũng u sầu, tinh thần Tom cũng xuống nhưng chú không để lộ. Chú có một điều bí mật chưa muốn nói, nhưng nếu cuộc sụp đổ loạn nghịch không ngăn chặn được ngay, thì chú buộc phải nói ra. Chú làm ra vẻ như rất vui nói:

- Tổ cuộc với các cậu là trước đây trên đảo có cướp biển. Ta sẽ đi thám hiểm một lần nữa. Họ đã giấu của đâu đấy. Chớp được một hòm gỗ mục đầy vàng bạc thì các cậu sẽ cảm thấy thế nào, hả?

Nhưng câu chuyện chỉ gây được một sự phấn khởi yếu ớt, tan biến đi ngay, chẳng mang lại một câu trả lời nào. Tom cố đưa ra một vài chuyện quấy rầy khác nữa, nhưng cũng thất bại. Thật là một công việc nản lòng. Giu ngồi cầm que chọc cát

lên, vẻ mặt rất rầu rĩ. Cuối cùng Giu nói:

- Ôi, các cậu, về đi thôi. Tớ muốn về nhà, ở đây vắng vẻ quá.

Tom nói:

- Ô, Giu, không! Rồi đây cậu sẽ thấy thú hơn thôi. Hãy nghĩ chỉ nguyên đến một chuyện câu cá ở đây mà xem.

- Câu kéo chẳng cần. Tớ cần về nhà cơ.

- Nhưng Giu, có đâu được một bãi bơi tuyệt như thế này.

- Bơi cũng chẳng có gì hay. Không biết làm sao tổ hình như chẳng thiết gì bơi lội nữa, khi chẳng có người cấm không cho tớ đi. Tớ muốn nói tớ phải về nhà.

- Ô, tởm! Đồ con nít. Muốn về gặp mẹ chứ gì?

- Đúng, tớ cần gặp mẹ tớ - mà cậu, cậu cũng sẽ thấy cần, nếu cậu có mẹ, tớ chẳng phải con nít gì hơn cậu.

Và Giu hơi sụt sịt khóc.

- Được rồi, ta hãy để thằng bé khóc nhè về nhà với mẹ, phải không, Hắc? Đồ khốn khổ! Nó muốn gặp mẹ hả? Thôi. Để cho nó đi. Còn cậu, cậu thích ở đây chứ, phải không Hắc? Hai chúng mình sẽ ở lại đây, đấy nhỉ?

Hắc lên tiếng "V-â-n-g" mà lòng chẳng để chút gì vào đấy.

Giu vừa đứng lên vừa nói:

- Ngày nào tao còn sống, tao sẽ không bao giờ nói với chúng mày nữa. Thôi xong!

Nói vậy rồi Giu lăm lì bỏ đi, bắt đầu lấy quần áo mặc vào. Tom nói:

- Cóc cần! Chẳng ai thêm cái thứ như cậu. Đi mà về đi, để người ta cười cho. Ô, rõ đẹp thay ông cướp biển! Hắc và tớ chẳng phải là những đứa con nít khóc nhè. Chúng tớ ở lại, phải không, Hắc? Nó đã muốn vậy, thì để nó đi. Tớ nghĩ không có nó mình vẫn có thể kéo được, chứ chẳng lẽ...

Tuy nói vậy, nhưng Tom cũng thấy khó chịu, và trong lòng lo sợ khi thấy Giu cứ tiếp tục mặc quần áo. Rồi lại thấy Hắc chăm chăm nhìn Giu chuẩn bị với một con mắt thêm muốn, và giữ một vẻ im lặng đáng lo ngại đến thế, thì Tom càng không yên tâm. Bây giờ, không một lời từ biệt, Giu đã bắt đầu lội về phía bờ I-li-noi. Tom lặng người đi. Chú liếc nhìn Hắc. Hắc không chịu nổi cái nhìn ấy, cúi mặt xuống, rồi nói:

- Tớ cũng muốn về Tom ạ. Đại khái trước đây cũng đã vắng vẻ quanh hieu lắm, bây giờ thì sẽ còn tệ hơn. Mình cũng về đi, Tom.

- Tớ không về. Cậu muốn, thì cứ đi. Tớ nhất định ở lại.

- Tom ạ, về hơn.

- Được, về luôn đi - ai giữ cậu? Hắc bắt đầu nhặt quần áo vứt lung tung, rồi nói:

- Tom, tớ mong cậu cũng cùng về. Cậu nghĩ cho kỹ đi. Khi tới bờ, chúng tớ sẽ đợi.

- Thế thì các cậu sẽ đợi một xương. Có thể thôi.

Hắc buồn bã ra đi. Tom đứng nhìn theo, lòng chỉ những muốn dặn lòng, hãy dẹp lòng kiêu hãnh xuống và cũng về nốt. Chú hy vọng các chú kia sẽ dừng lại, nhưng chúng vẫn cứ tiếp tục từ từ lội đi. Tom bỗng chợt nhận thấy không khí trở nên quanh hiu tĩnh mịch quá. Tom chiến đấu một trận cuối cùng với lòng kiêu hãnh của mình, rồi phóng như tên bay theo các bạn, vừa chạy vừa hét:

- Đợi đây! Đợi đây! Tớ bảo cái này.

Một lát chúng dừng chân quay lại. Khi tới chỗ hai đứa kia đứng, chú bộc lộ điều bí mật của mình. Hai đứa lắng nghe, mặt vẫn rầu rĩ, cho đến khi cuối cùng thấy được “điểm nút”. Tom đang dẫn tới, thì chúng bật tiếng hoan hô hò reo như ra trận, khen là “tuyệt vời!” và bảo rằng nếu Tom cho biết từ đầu thì chúng đã chẳng ra đi. Tom viện cớ hợp lý để bào chữa nhưng lý do chính là vì chú sợ rằng điều bí mật đó có đưa ra thì cũng không giữ được các bạn trong một thời gian thật lâu, vì vậy chú đã lập tâm giữ nó làm mồi dụ trữ cho lần cảm dỗ cuối cùng.

Ba chú bé vui vẻ quay trở lại, hăng say nô đùa như trước, không ngớt kháo nhau về kế hoạch kỳ diệu của Tom và không ngớt ca ngợi kế hoạch là tài tình.

Sau bữa ăn trưa, Giu bỗng cất tiếng yếu ớt nói:

- Tổ đánh mất con dao. Tổ phải đi tìm nó.

Môi run run, giọng ngắc ngứ, Tom cũng nói:

- Tổ cùng đi tìm hộ. Cậu đi đường này, còn tổ sẽ tìm quanh suối. Không, Hắc, cậu chẳng cần đi. Chúng tổ sẽ đi tìm thôi.

Thế là Hắc ngồi lại, và đợi một tiếng đồng hồ. Sau thấy mình trơ trọi, bèn ra đi tìm bạn. Hai đứa đều ở trong rừng, cách xa nhau và đều ngủ say.

Vào khoảng nửa đêm, Giu chợt tỉnh giấc gọi các bạn. Không khí nặng nề ử ử như muốn báo trước một điều gì. Ba đứa chụm người vào nhau và tìm thêm đông lửa bên cạnh làm bạn, mặc dầu không khí không một hơi gió, nóng âm ỉ, như chết, đã ngột ngạt lắm. Chúng ngồi yên chăm chú chờ đợi. Cảnh vật vẫn yên lặng trang nghiêm. Ngoài tầm chiếu của ngọn lửa, mọi vật đều như bị nuốt chửng trong cái âm u của đêm tối. Một lát sau một luồng ánh sáng rung rinh hiện lên làm lộ đám cây lờ mờ ra trong một lúc, rồi vụt tắt. Tiếp đó lại có một luồng khác sáng rực hơn một chút. Rồi một luồng nữa. Thế là một tiếng rên rỉ yếu ớt như tiếng ai thở dài lướt qua cành lá trong rừng, và các chú bé cảm thấy một hơi thở thoáng lướt qua má, chúng rùng mình nghĩ rằng Thần Đêm vừa mới đi qua. Sau đó thì yên. Giờ một cái chớp kỳ quặc loé lên biến đêm thành ngày, làm hiện rõ từng ngọn cỏ lẫn tăn như

một lưỡi dao tách biệt và rõ rệt mọc quanh chân chúng, ánh sáng cũng làm hiện rõ cả ba bộ mặt trắng nhợt hốt hoảng. Một hồi sấm rầm rầm lăn đi, từ trời cao đổ xuống rồi tan mất ở trong những tiếng âm ì rầu rĩ. Một cơn gió lạnh quét qua, khiến cho tất cả lá rừng xào xạc và cho tro tung lên khắp đồng lửa rơi xuống như bông tuyết, một tia chớp dữ dội nữa lại lóe ra thắp sáng cả khu rừng và tiếp theo là một tiếng nổ nhanh gọn tưởng chừng như đã xẻ đôi những ngọn cây ngay trên đầu ba chú bé. Chúng sợ chết khiếp bấu chặt lấy nhau trong bóng tối dày đặc tiếp sau cảnh đó. Mấy hạt mưa lớn rơi lộp độp trên đám lá. Tom kêu to:

- Nhanh lên! Vào trong lều vải các cậu ơi!

Chúng lao đi, vấp vào rễ cây, vướng phải dây leo trong đêm tối, không có hai đứa cùng đâm vào một hướng. Một trận gió dữ dội ập tới gào thét qua đám cây, đi đến đâu là làm cho mọi vật hát vang đến đấy. Những ánh chớp lóa mắt liên tiếp lóe lên, và những hồi sấm điếc tai nổ ra. Bây giờ một trận mưa trút nước đổ xuống và cơn bão đang lên thổi tạt nước mưa thành lớp nghiêng nghiêng bay là là trên mặt đất. Ba đứa hét to gọi nhau, những tiếng gió gầm và tiếng sấm động át hẳn tiếng chúng. Tuy nhiên từng đứa một, như chim lạc đàn, rồi cuối cùng cũng tìm về núp dưới lều vải được, vừa rét, vừa sợ, vừa ướt như chuột lột thế nhưng có bạn trong cơn hoạn nạn dường như cũng đã là một cái

gì đáng mừng. Chúng không khéo chuyện được; dù các tiếng động khác không át chúng đi nữa, thì tiếng chiếc buồm cũ đập phần phật dữ dội cũng không cho phép. Bão mỗi lúc một lớn hơn và sau một lát cánh buồm rách tuột khỏi mấy chỗ buộc bay đi như một cánh chim theo luồng gió bão. Ba đứa nắm tay nhau chạy, sau bao lần ngã bầm tím cả người, tới núp dưới một cây sồi lớn bên bờ sông. Bây giờ trận ác chiến lên đến cao điểm. Dưới những ánh chớp liên hồi bật sáng, đốt lên thành ngọn lửa giữa không trung, mọi vật dưới đất đều bùng lên rõ nét, không còn bóng; cây cối cúi rạp, con sông cuộn sóng đầy bọt trắng, bụi nước của bọt trôi đi như bông tuyết, đường nét mờ mờ của bờ dốc cao bên kia sông đều hiện ra thắp thoáng qua đám mây đang trôi và qua tấm màn mưa buông chéo. Sau, mỗi lúc ngắn, một cây đại thụ khổng lồ nào đó lại thua trận đổ ầm ầm trên đầu xuống các cây con; và sấm đổ liên hồi không mệt mỗi giờ chuyển thành những tiếng nổ xé tai, danh và sắc, khủng khiếp không thể nói hết được. Con bão lên tới đỉnh cao trong một nỗ lực vô song tưởng như muốn xé hòn đảo ra từng mảnh, đốt cháy rồi chìm xuống nước cho ngập tới ngọn cây, thổi cho nó trôi đi mất, làm mọi vật trên đảo phải diếc tai choáng óc, tất cả những việc đó diễn ra ngay trong cùng một lúc. Thật là một đêm rừng rợn cho những đứa bé không nhà phải lang thang ngoài trời trong mưa gió.

Nhưng cuối cùng ác chiến kết thúc, các lực lượng rút lui, các tiếng gầm hè đe dọa mỗi lúc một yếu dần và yên tĩnh ngự trị trở lại. Các chú bé trở về trại, sợ tái người, nhưng thấy cũng còn có điều đáng mừng, vì cây sung lớn che chỗ chúng nằm, bị sét đánh giờ chỉ còn là một đồng đồ nát, may chúng không ở dưới gốc cây khi xảy ra tai biến.

Mọi vật ở trại đều ướt sũng, đồng lửa trại cũng vậy: vì cũng giống như chú bé cùng lứa tuổi, các chú là những thiếu niên vô tâm, chẳng làm gì để đề phòng mưa gió cả. Chúng bị thấm nước tận xương và rét run. Chúng vẫn hùng hồn trong cơn đau khổ: nhưng không mấy chốc chúng khám phá ra rằng ngọn lửa mà trước đây chúng đã nhóm sát một thân cây đổ lớn đã cháy sâu xuống bên dưới thân cây (lửa đã bắt vòng lên và tự tách mình ra khỏi mặt đất), một khoảng rộng chừng bàn tay đã tránh được khỏi bị ướt, đang còn cháy: thế là chúng kiên trì gộp nhặt củi vụn và vỏ cây ở phía dưới những thân cây đổ được che khuất, hí húi cời cho tới khi lửa lại bốc cháy. Rồi chúng xếp những cành củi khô to lên thành một lò lửa cháy rùng rục và một lần nữa chúng lại thấy vui sướng trong lòng. Chúng đem giấm bông ra hơ lửa, đánh chén một trận, xong rồi ngồi bên bếp lửa cời mở tâm tình và tán dương cuộc phiêu lưu giữa lúc nửa đêm của chúng mãi cho tới sáng, vì chung quanh chẳng còn lấy một chỗ khô để ngủ.

Khi mặt trời chiếu lên ba đứa bé, thì cơn buồn ngủ cũng ập đến và chúng ra bãi cát lăn xuống làm một giắc. Được một lát chúng cảm thấy như bị cháy sém và trở dậy buồn bã đi ăn sáng. Ăn xong chúng lại nhận ra là mình khản tiếng, các khớp cứng lại và một lần nữa hơi nhớ nhà. Tom thấy dấu hiệu không lành bèn cố hết sức mình làm cho các tên cướp kia vui lên. Nhưng chúng chẳng còn thiết gì bi, xiếc, bơi, hay bất cứ một thứ gì nữa. Chú liền nhắc cho chúng điều bí mật trọng đại mới khuấy lên được một tia vui. Thừa lúc đang phấn chấn, chú lôi kéo chúng vào một kế hoạch mới là tạm thời gác chuyện làm cướp biển lại, mà thay đổi làm người Da Đỏ. Ý kiến đó hấp dẫn các bạn kia, thế là không lâu sau đó chúng đã tự lột trần, lấy bùn đen trát sọc vằn vện lên người từ đầu đến chân, chẳng khác gì mấy chú ngựa vằn - dĩ nhiên tất cả đều là tù trưởng - và kéo nhau xé rừng đi tấn công một khu người Anh.

Vào khoảng ăn tối, chúng tập hợp lại về trại, đói mà vui.

XVII. LỄ TANG CÁC ANH HÙNG BỊ MẤT TÍCH - ĐIỂM CHỦ YẾU TRONG ĐIỀU BÍ MẬT CỦA TOM

Nhung buổi chiều thứ bảy yên tĩnh đó, ở cái thị trấn nhỏ kia chẳng có gì là vui vẻ cả. Gia đình Hác-pơ và gia đình Pôn-li đang bị đặt vào tình trạng tang tóc, đang đau thương lớn và đổ nhiều nước mắt. Một sự yên tĩnh bất thường ôm chặt lấy khu làng tuy thường ngày thật ra nó đã khá yên tĩnh. Dân làng đi lo công việc của mình mà tâm trí như để đâu đâu. Ít nói mà lại hay thở dài. Ngày nghỉ thứ Bảy dường như trở thành một gánh nặng cho lũ trẻ con. Chúng chẳng còn bụng dạ đâu mà để vào các trò chơi và dần dần bỏ không chơi nữa.

Chiều hôm ấy Béch-ky Thát-sơ bỗng thấy mình đi thơ thẩn trong sân trường vắng lặng, lòng rất u sầu. Nhưng ở đây cô thấy chẳng có gì để an ủi mình cả. Cô tự nhủ:

- Ô, phải chi mình có lại được một cái nùm đồng lò sưởi nhỉ: thế là giờ mình chẳng còn giữ được cái gì để tưởng nhớ đến Tom cả. Và cô nén một tiếng thốn thức nhỏ.

Được một lát cô dừng chân, mình tự bảo mình:

- Đúng là ở đây, ồ, giả thử bây giờ được bắt đầu lại, thì mình sẽ không nói như thế nữa - cho cả bầu trời cũng không nói. Nhưng giờ thì Tom mất rồi; mình sẽ không bao giờ, không bao giờ được trông thấy Tom nữa.

Ý nghĩ đó khiến cô cảm thấy trong lòng sụp đổ hết và cô bỏ đi lang thang, nước mắt rờn rờn rơi xuống má. Vừa lúc đó một lũ con trai và con gái - bạn thường cùng chơi với Tom và Giu - bỗng kéo tới gần, đứng nhìn cái hàng rào cọc gỗ, thuật lại bằng một giọng trân trọng rằng Tom đã làm cái này cái nọ như thế nào khi chúng được gặp Tom lần cuối cùng, rằng Giu đã nói câu đùa này câu đùa nọ ra sao (những câu nói mang nặng những lời tiên đoán khủng khiếp, bây giờ chúng mới dễ dàng nhận thấy) - mỗi đứa nói điều chỉ đúng chỗ hai đứa đã mất đúng lúc bấy giờ, rồi thêm một câu đại loại như "và lúc đó tớ đang đứng đúng như thế này - đúng như tớ đang đứng bây giờ, và ví dụ cậu là nó - tớ đứng gần như thế đấy - và nó cười mỉm đúng như thế này - và lúc đó có một cái gì dường như chạy khắp người tớ giống như - khiếp, các cậu biết không, và dĩ nhiên tớ không bao giờ nghĩ thế có nghĩa là gì, nhưng giờ thì tớ đã hiểu!".

Sau đó là một cuộc tranh cãi về chuyện ai là người gặp hai bạn đã mất lần cuối cùng khi họ còn sống. Nhiều đứa tranh nhau sự ưu đãi buồn thảm

đó, đưa ra những bằng chứng ít hoặc nhiều do nhân chứng giả mạo, và rốt cuộc khi đã dứt khoát ai là người gặp những kẻ đã khuất lần cuối cùng, thì mấy đứa may mắn này liền lên mặt ra vẻ quan trọng như thần như thánh và được tất cả số còn lại há hốc miệng ra nhìn một cách thèm thuồng. Một ông tướng khốn khổ, chẳng có gì oai để trưng bày đã nhắc lại với một niềm tự hào khá rõ rệt.

- Này, thằng Tom Xo-yơ có lần đã nện tó một trận đấy.

Nhưng kiểu đấu giá giành vinh quang đó đã bị thất bại. Phần lớn bọn con trai đều có thể nói như vậy, và như vậy thì sự ưu đãi xuống giá quá chùng. Lũ trẻ tha thân tản đi, tiếp tục nhắc với nhau những kỷ niệm về hai vị anh hùng đã khuất bằng một giọng sợ hãi.

Sáng hôm sau, khi trường Chủ nhật tan học, thì chuông nhà thờ buông tiếng báo tử chứ không rung như thường lệ. Đây là một ngày chủ nhật thật yên lặng, và tiếng chuông tang tóc hình như phù hợp với sự im lặng trầm ngâm đè nặng thiên nhiên. Dân làng bắt đầu tụ tập, la cà một lúc ở cổng nhà thờ để thì thầm trao đổi với nhau về sự kiện buồn thảm. Nhưng trong nhà thờ thì chẳng có tiếng thì thảo nào nữa; chỉ có tiếng sột soạt náo nùng của áo quần phụ nữ khi họ đến ghé ngồi là phá rối sự yên lặng ở đây. Chẳng ai còn nhớ trước đây đã bao giờ ngôi nhà thờ nhỏ này đông đặc

người đến vậy chưa. Cuối cùng là một phút yên nghỉ đợi chờ, một sự lặng câm ngong ngóng, rồi di Pôn-li đi vào, theo sau là Xít và Me-ri, và sau Xít và Me-ri là gia đình Hác-pơ, tất cả mặc đồ đen. Tất cả giáo hội, kể cả vị mục sư già, kính cẩn đứng lên và đứng dậy cho tới khi tang quyến đến ngồi ở hàng ghế đầu. Một phút im lặng chia buồn khác tiếp theo, lâu lâu bị những tiếng thổn thức đã nén lại phá vỡ, và sau đó vị mục sư mở rộng tay cầu nguyện. Một bài thánh ca cảm động được hát lên, lời như sau: "Ta phục sinh, ta là sự sống".

Cuộc lễ tiếp tục vị mục sư phác họa lên những vẻ đáng yêu, những cử chỉ dễ mến và triển vọng hiem có của các chú bé đã khuất, đẹp đến nỗi mọi người có mặt nghĩ rằng mình cũng thừa nhận các bức tranh đó, cảm thấy đau nhói khi hồi tưởng lại trước đây đã luôn luôn nhắm mắt trước các vẻ đẹp đó, khư khư chỉ nhận thấy lỗi lầm khuyết điểm của ba đứa trẻ tội nghiệp. Vị mục sư còn kể lại hơn một chuyện cảm động trong cuộc đời của các đứa bé khuất bóng, minh họa bản chất dịu dàng hào hiệp của chúng, khiến cho mọi người bây giờ có thể dễ dàng thấy rõ các tình tiết ấy quả là cao thượng đẹp để biết bao, và đau đớn nhớ lại khi xảy ra những chuyện này thì mình cho là chuyện còn đồ ghê tởm thật đáng trị bằng roi da bò. Câu chuyện thương tâm càng kể, giáo hữu càng xúc cảm cho đến khi cuối cùng toàn giáo hội òa lên cùng tiếng

nức nở của tang quyến thành một dàn hợp xướng thốn thức não nuột. Bản thân nhà thuyết giáo cũng buông trôi theo dòng tình cảm đứng khóc trên bục giảng.

Có tiếng sột soạt trên gác nhà thờ mà không ai để ý. Một lúc sau cửa nhà thờ kêu kệt một cái, vị mục sư ngược đôi mắt rờn rờn lệ chảy lên phía trên chiếc khăn tay, và ngẩn người như chết đứng! Mới đầu một cặp mắt, sau một cặp mắt khác chuyển theo hướng nhìn của mục sư, rồi hầu như bị thúc đẩy toàn bộ, tất cả con chiên đều đứng lên trở mắt nhìn, trong khi ba chú bé đã chết nổi bước nhau đi lên theo cánh gà nhà thờ, Tom dẫn đầu, kế đến Giu và Hắc, Hắc quần áo lòng thòng rách rưới tả tơi, lén lút ngưỡng ngùng đi tập hậu! Chúng đã nấp trên tầng gác bỏ không lắng nghe bài điệu văn vĩnh biệt chính bản thân mình!

Đi Pôn-li, Me-ri và gia đình Hắc-pơ bỏ nhào lên những đứa bé yêu thương đã được trở về của họ, hôn cho chúng đến ngạt thở, vừa hôn vừa không ngớt ơn lời tạ ơn Chúa, trong khi đó chú Hắc khốn khổ đứng ngớ người lúng túng, không biết chính xác phải làm gì hay núp vào đâu để tránh bao nhiêu cặp mắt chẳng hoan nghênh mình. Chú lưỡng lự, sắp lẩn đi thì Tom níu lại nó:

- Đi Pôn-li, thế thì không tốt. Phải có ai mừng được thấy lại Hắc chứ!

- Ừ có đấy. Dĩ mừng được thấy nó, ôi thằng bé tội nghiệp mồ côi mẹ!

Sự ân cần yêu thương mà dì Pôn-li phóng tay ban cho nó là điều độc nhất có thể khiến nó càng ngượng ngùng hơn trước.

Bỗng nhiên vị mục sư cất tiếng hét lớn:

- Hãy ca ngợi Chúa đã ban cho chúng ta mọi hạnh phúc - Hát lên. Chúng ta hãy đem hết tấm lòng ra mà hát.

Thế là tất cả đều hát. Bài ca “trăm tuổi thọ” vang lên như một khúc hát khải hoàn, và trong khi tiếng hát làm rung chuyển vòm nhà, thì Tom Xo-yo, tên cướp biển nhìn vào lũ trẻ chung quanh đang thèm khát được như chú, tự thú với lòng mình rằng đây là giờ phút thú vị nhất trong đời mình.

Khi giáo hội (bị bán rẻ) kia tấp nập ra về, họ bảo nhau là hầu như họ muốn được mang đi làm trò cười một lần nữa để được nghe một lần nữa bài “trăm tuổi thọ” hát hay như vậy.

Ngày hôm đó Tom bị tát, bị thui và được hôn - tùy theo tâm trạng đổi thay của dì Pôn-li nhiều hơn cả trong một năm trước kia, và Tom khó mà biết được trong đó cái nào là tỏ rõ nhất lòng biết ơn Chúa, và cái nào tỏ rõ nhất lòng yêu thương đối với chú.

**XVIII. THẨM TRA TÌNH CẢM CỦA TOM -
GIẤC MƠ KỲ LẠ - BẾCH-KY THẤT-SƠ BỊ LU MỜ -
TOM GHEN - SỰ TRẢ THÙ ĐEN TỐI**

Đó là điều bí mật lớn của Tom: kế hoạch trở về nhà cùng các tên cướp đồng bọn, dự lễ tang của chính bản thân mình. Chúng đã lấy một thân cây, chèo qua sông Mít-xít-xi-pi trong đêm tối, hôm thứ bảy, cặp vào bờ vào khoảng năm sáu dặm bên dưới làng, ngủ trong rừng ở rìa thị trấn cho tới gần sáng, rồi theo các con đường con, ngõ hẻm về ngủ nốt trên gác nhà thờ giữa một đồng ghé hư hỏng hỗn độn.

Trong bữa điểm tâm sáng thứ hai, dì Pôn-li và Me-ri rất âu yếm đối với Tom, quan tâm đến mọi yêu cầu của nó. Chuyện trò rôm rả hơn thường lệ. Giữa câu chuyện dì Pôn-li nói:

- Nay, Tom này, dì cũng không nói rằng các cháu đi vui chơi thỏa thích để làm khổ mọi người gần một tuần lễ là một trò chơi không hay, nhưng thật là một điều đáng tiếc khi cháu có thể đang tâm làm dì khổ đến thế. Nếu các cháu đã có thể

quay về bằng một khúc gỗ để dự lễ truy điệu của mình, thì cháu cũng có thể quay về báo tin cho dì bằng cách nào đó rằng cháu không chết, mà chỉ bỏ đi thôi. Me-ri tiếp:

- Vâng, Tom, đáng lý em nên làm như vậy; và chị tin rằng nếu em nghĩ đến, thì em đã làm. Dì Pôn-li hỏi dồn, gương mặt sáng lên, khao khát:

- Cháu có làm không, Tom? Thôi, bây giờ đây, nếu có nghĩ tới, cháu có làm không?

- Cháu - vâng, cháu không biết. Thế thì lộ hết.

- Tom này, dì mong là cháu yêu dì nhiều. Bà già nói với một giọng đau buồn khiến cho chú bé thấy bứt rứt. Dù cháu không làm, mà cháu có quan tâm nghĩ đến, thì cũng đã là khá rồi. Me-ri tiếp lời, bào chữa:

- Chẳng việc gì đâu, cô Pôn-li ạ. Chỉ tại tính Tom lỏng lẻo. Bao giờ nó cũng ào ạt vội vàng nên chẳng bao giờ nghĩ đến gì cả.

- Thế lại càng đau lòng. Chẳng Xít thì nó đã có thể nghĩ đến, và còn có thể trở lại, còn có thể làm được. Tom, một ngày sau khi đã quá muộn, cháu sẽ nhìn trở lại và ước gì có quan tâm đến dì hơn một chút khi cháu chẳng phải mất gì, hay rất ít.

Tom nói:

- Nhưng dì biết không, cháu có quan tâm đến dì đấy.

- Nếu cháu làm thế nhiều hơn, thì dì biết rõ hơn.

Tom nói, giọng hối hận:

- Bây giờ cháu ước gì trước đây có nghĩ tới. Nhưng đằng nào thì cháu cũng đã mơ về dì. Đó cũng là đáng kể rồi, phải không dì?

- Chẳng phải gì nhiều - một con mèo cũng hay làm được thế - nhưng có còn hơn không? Cháu mơ thấy gì?

- Sao nào! Tối hôm thứ tư, cháu mơ thấy dì ngồi đây này, bên cạnh giường, còn Xít thì ngồi cạnh cái hộp gỗ, và Me-ri bên cạnh nó.

- Đúng, có thể. Bao giờ cả nhà cũng ngồi như vậy. Dì vui lòng thấy rằng trong mơ cháu đã quan tâm lo nghĩ đến nhà nhiều.

- Cháu con mơ thấy mẹ của Giu Hác-pơ cũng ở đây.

- Sao? Đúng là bà ta ở đây. Cháu còn mơ thấy gì nữa không?

- Ồ chán chuyện. Nhưng giờ thì mù mờ hết.

- Được, cố nhớ thử, được không cháu?

- Chẳng biết thế nào hình như cháu thấy gió - gió thổi - thổi.

- Cố nữa đi, Tom! Gió thổi gì nào, nói đi!

Tom đưa mấy ngón tay bóp trán có vẻ suy nghĩ lung tung lắm trong một phút, rồi nói:

- Nhớ ra rồi! Nhớ ra rồi! Gió thổi cây nến!

- May phúc cho chúng ta! Nói tiếp đi cháu, Tom - nói tiếp đi.

- Rồi cháu mơ thấy hình như dì nói: Sao? Tôi tin là cái cửa...

- Nói tiếp nữa đi, Tom!

- Để cháu nghĩ một chốc - chỉ một chốc thôi. Ô, đúng - dì bảo là dì tin là cái cửa mở.

- Dì có nói thế, đúng như dì đang ngồi đây bây giờ. Có phải không, Me-ri? Tiếp đi cháu!

- Rồi thì - rồi thì - cháu không chắc lắm, nhưng hình như hình như dì bảo Xít đi... đi...

- Thế nào? Thế nào? Dì bảo nó làm gì, Tom? Dì bảo nó làm gì?

- Dì bảo nó - Ô, dì bảo nó đi đóng cửa lại.

- Đúng. Lạy thổ thần đất đai! Trong đời dì, dì chưa bao giờ được nghe nói về một giấc mơ đúng hơn thế. Thôi, đừng có bảo là chiêm bao chẳng ra gì nữa nhé! Xê-re-ny Hác-pơ sẽ biết chuyện này trước khi dì giảng thêm một tiếng đồng hồ. Dì muốn xem bà ta nói thế nào về câu chuyện này với lối phỉ báng nhảm nhí của bà về mê tín dị đoan. Nói tiếp đi cháu, Tom!

- Ô, bây giờ cháu nhớ rõ như ban ngày rồi. Sau đó dì bảo là cháu không xấu, chỉ tội liều lĩnh, nghịch ngợm, chẳng biết để tâm đến gì cả, không hơn gì... không hơn gì... cháu nghĩ là con ngựa non, hay con gì đại loại như thế.

- Đúng như vậy! Đúng, ơn trời! Tiếp nữa đi Tom!

Rồi dì bắt đầu khóc.

- Dì có khóc, có khóc thật. Chẳng phải là lần đầu, ngược lại. Rồi sao nữa?

- Rồi bà Hác-pơ, bà ta cũng bắt đầu khóc, nói là Hác-pơ cũng đúng như cháu. Bà ta ước gì không đánh nó về tội ăn vụng kem, thử kem mà chính bà ta cũng muốn vứt đi.

- Tom! Chúa Thánh thần đang soi sáng cho cháu! Cháu nói như một nhà tiên tri. Đúng là cháu đang nói như tiên tri. Trời đất! Nói tiếp đi cháu, Tom!

- Rồi Xít nói... Xít nói...

Xít cãi:

- Em nghĩ là em chẳng nói gì cả.

Me-ri bảo:

- Có, Xít, em có nói.

- Im đi để cho thằng Tom nói tiếp! Nó nói gì? Tom?

- Nó nói - cháu tưởng rằng nó nói là nó cầu cho cháu đi đến thế giới nào thì cũng được sướng hơn, nhưng nếu trước đây đôi khi cháu tốt hơn, thì...

- Đấy, mà có nghe thấy không? Đúng là lời của nó!

- Và dì khóa mồm nó luôn

- Dì nhận có làm như vậy! Tất nhiên là phải có một vị thánh ở nơi ấy, có một vị thánh xuống đâu đấy!

- Và bà Hác-pơ kể chuyện Giu nổ một quả pháo

nhất bà ta, còn dì thì thuật lại chuyện con Pi-tơ và thuốc giảm đau.

- Đúng, đúng thật như dì đang sống vậy!

- Rồi thì cả một đồng chuyện về việc mò sông tìm chúng cháu, về việc tổ chức lễ tang vào ngày chủ nhật, sau đó dì với bà Hác-pơ ôm chặt lấy nhau mà khóc. Rồi bà ta ra về.

- Sự việc xảy ra đúng như vậy! Đúng như vậy, đúng như dì đang ngồi hiện giờ chỗ này đây này. Tom ạ, cháu không thể nói đúng hơn thế được, thật tưởng như cháu đã nhìn thấy vậy! Rồi sao nữa? Tiếp đi, Tom.

- Rồi cháu mơ thấy dì cầu nguyện cho cháu, như cháu thấy được dì và nghe thấy từng lời dì nói. Thế là dì đi ngủ. Cháu buồn ngủ quá, lấy một miếng vỏ sung ra viết: "Chúng cháu không chết, chúng cháu chỉ làm cướp biển ở xa thôi". Và đặt lên bàn, cạnh cây nến; lúc đó, nằm ngủ về mặt của dì hiền hậu quá, nên cháu mơ là cháu đến, cúi xuống, rồi hôn dì ở trên môi.

- Cháu có làm à, Tom, cháu có làm à? Có thể thì dì tha thứ cho cháu tất cả!

Rồi dì ôm lấy chú bé hôn như nghiền nát chú, khiến chú có cảm giác như mình là một tên côn đồ tội lỗi nhất.

Xít nói một mình, nhưng đủ cho mọi người nghe thấy:

- Thật là đáng yêu, thật ân cần, dù chỉ là một giấc chiêm bao.

- Cảm mến đi, Xít! Người ta trong mơ làm như thế nào, thì thức cũng làm như vậy. Đây, Tom, đây là một quả táo Mi-lum dì dành cho cháu, phòng khi tìm lại được cháu - bây giờ đi học đi. Cảm ơn Chúa hằng tâm, Cha của tất cả chúng ta, đã cho cháu về lại với dì, thật quả là một sự đau đớn dai dẳng, và cảm ơn những ai đã tin Chúa và giữ đúng lời Chúa dạy, mặc dù kẻ đại từ bi biết rằng dì không xứng đáng được như vậy, nhưng nếu những người xứng đáng được Chúa ban phúc và giúp đỡ để vượt qua những bước gay go, thì cũng ít ai có thể tự đắc cười ở đây và nghĩ rằng mình sẽ vào nơi an nghỉ cùng Chúa khi đêm trường vô tận tới nơi. Thôi đi đi, Xít, Me-ri, Tom, đi ra đi, các cháu giữ dì khá lâu rồi.

Ba đứa trẻ đi học, còn bà lão thì đến thăm bà Hác-pơ để kể giấc mơ kỳ diệu của Tom mà đánh bại óc thực tiễn của bà ta. Xít thì vừa đi ra khỏi nhà vừa có ý nghĩ đúng đắn hơn là không nên nói ra cái điều mình đang nghiền ngẫm trong đầu. Điều ấy là: "Rất khó tin. Một giấc mơ dài như thế, mà chẳng có một sai sót gì!"

Bây giờ, quả Tom đã trở thành một vị anh hùng! Nó không còn nhảy cò nhảy cẳng nữa, mà bước đi với một dáng điệu oai phong lẫm liệt như đã thành một tên cướp biển mà cảm thấy mất công

chúng đang nhìn mình. Và có thể thực, chú cố làm ra vẻ không nhìn thấy những con mắt nhìn chú, không nghe thấy các lời bàn tán khi chú đi qua, nhưng đó đều là thức ăn thức uống cho chú. Các chú con trai bé hơn chú lũ lượt kéo nhau theo chân chú, hãnh diệt được đi với chú, được chú dung nạp, tựa hồ như chú là một người đánh trống dẫn đầu một đám rước hay một con voi mở đường cho bày thú của một gánh xiếc vào thành phố. Bọn trẻ trạc tuổi chú làm như chẳng biết tí gì về chuyện chú bỏ đi: thế nhưng chúng vẫn ganh với chú đến cháy ruột cháy gan. Chúng có thể đổi bất cứ gì để lấy cái nước da rám nắng ngăm đen và cái tiếng tăm lừng lẫy của chú. Thế cho nên bản thân Tom cũng chẳng tội gì bỏ những cái đó để theo một gánh xiếc.

Đến trường, trẻ con đề cao chú và Giu, và qua con mắt nhìn, bày tỏ một sự thần phục lộ liễu, đến nỗi hai vị anh hùng không mấy chốc trở thành “tự cao tự đại” một cách không chịu được. Hai vị bắt đầu kể chuyện phiêu lưu của mình cho các thánh giả thêm khát muốn nghe - nhưng mới chỉ bắt đầu thôi. Chẳng có một câu chuyện nào loại như vậy mà lại có phần kết cả, nhất là khi có trí tưởng tượng như trí tưởng tượng của các chú cung cấp tư liệu.

Tom quyết định là nay mình có thể sống độc lập, không cần đến Béch-ky Thát-sơ nữa. Có vinh quang đủ rồi. Chú sẽ sống vì vinh quang. Giờ đây

chú đã trở thành lồi lạc, có thể là cô ta muốn “dàn hòa”. Được, để cho cô ta thử - cô ta sẽ thấy rằng chú cũng có thể lạnh lùng như vài kẻ khác. Cô ta đến đây rồi, Tom làm như không nhìn thấy cô. Chú đi ra nơi khác, nhập bọn với một nhóm cả trai và gái và bắt đầu侃 chuyện. Ít lâu sau chú nhận thấy cô tươi vui chạy lui chạy tới, mặt đỏ bừng, mắt long lanh, làm như đang mãi đuổi bạn cười phá lên mỗi khi bắt được tù binh: nhưng chú để ý rằng tù binh của cô bao giờ cô cũng tóm được gần cạnh chú và mỗi một lần như thế hình như cô còn cố ý đưa mắt nhìn về phía chú. Được thế, cái tính tự đắc xấu xa trong chú càng lấy làm thỏa mãn, và các cử chỉ ấy của cô đáng lý chinh phục được chú, thì lại chỉ khiến chú càng “làm ra vẻ” và càng kiên trì cố tránh để lộ là chú biết cô ở đấy. Giờ đây cô bỏ không nô đùa nữa, mà dứt khoát đi ra nơi khác, thở dài một hai lần, và liếc nhìn trộm Tom một cách khao khát. Rồi cô quan sát thấy ở giờ phút này Tom lại nói chuyện đặc biệt nhiều với Ê-my Lo-rân-xơ hơn với bất cứ ai khác. Cô cảm thấy tim đau nhói, rồi tức khắc thấy trong người náo động không yên. Cô cố đi xa ra, nhưng đôi chân phản lại cô, lại mang cô trở về nhóm đó. Cô nói với bạn gái đứng sát cánh tay Tom, làm ra vẻ thật tươi vui:

- Này, Me-ri Ox-tin đồ con gái hư, sao không đi học hôm chủ nhật?

- Có chứ. Cậu không thấy mình à?

- Sao? Mình không thấy! Có đi thực à! Thế ngồi đâu?

- Mình vào lớp cô Pi-tơ, lớp mình thường vào đấy mà! Mình có thấy cậu.

- Có à? Ủ, lạ nhỉ - Mình lại chẳng thấy cậu. Mình muốn bàn với cậu về cuộc đi pic-nic.

- Ô, thích nhỉ. Ai tổ chức?

- Mẹ mình sắp cho mình tổ chức.

- Ô hay quá. Mình mong mẹ cậu sẽ cho mình dự.

- Tốt quá, bà cho ngay thôi. Cuộc pic-nic này là tổ chức cho mình. Mình muốn có ai là bà cho ngay. Mà mình thì muốn có cậu.

- Cậu tốt với mình quá, khi nào thì đi?

- Nay mai thôi. Có lẽ là vào dịp nghỉ hè.

- Ô, hay biết chừng nào? Cậu sẽ để tất cả bọn con gái con trai cùng dự chứ?

- Vâng, bất cứ ai là bạn của mình - hay muốn đi. Và cô bé liếc mắt rất nhanh nhìn trộm Tom, nhưng chú đang mãi mê kể dông dài cho Ê-my Lorân-xơ nghe về cơn bão khủng khiếp trên đảo, kết cơn sét đã đánh xẻ cây sung cổ thụ ra "tùng mảnh" như thế nào, khi chú chỉ đứng cách đấy "không đầy ba bộ". Grê-xi Mi-nơ nói:

- Mình đi được không?

- Được.

Xon-li Râu-giơ lại hỏi:

- Còn tớ?

- Được.

Rồi Xu-di Hác-pơ:

- Tớ cũng được chứ? Và Giu?

- Được.

Và cứ thế hết đứa này đến đứa khác, mỗi lần lại vỗ tay reo mừng cho đến khi cả bọn đều yêu cầu được mời đi, trừ Tom và Ê-my. Thế rồi Tom lạnh lùng quay đi nơi khác, vừa đi vừa trò chuyện và kéo Ê-my theo mình. Chân Béch-ky run lên và nước mắt cô lưng tròng; cô giấu kín những dấu hiệu đó bằng một vẻ vui cười gượng ép và tiếp tục trò chuyện với bạn, nhưng cuộc sống giờ đã ra khỏi cuộc picnic, cũng như khỏi tất cả mọi chuyện khác; càng sớm càng tốt, cô tìm cách bỏ đi, giấu mình vào một nơi, để như giới cô thường nói “khóc cho thỏa”. Thế rồi lòng tự trọng bị tổn thương cô ngồi ủ rũ, cho đến khi có tiếng chuông rung. Bấy giờ cô mới đứng lên, trong mắt hiện ra ý phục thù; cô hất mạnh hai đuôi tóc, nói rằng cô biết cô phải làm gì.

Đến giờ nghỉ, Tom tiếp tục tán tỉnh Ê-my với một sự hoan hỉ thật tự đắc. Chú có dụng ý đi loanh quanh tìm Béch-ky để xé nát lòng cô với trò biểu diễn của chú. Cuối cùng chú nhìn thấy cô nhưng cột thủy ngân bỗng tụt xuống đột ngột trên ống mạch của chú. Cô đang ngồi, ẩm cúng, trên một

chiếc ghế dài con sau trường học xem một cuốn sách tranh với An-phrết Tem-pon, họ xem mê mải, đầu chụm sát vào nhau trên trang sách, đến nỗi họ dường như không còn hay biết gì về thế giới chung quanh. Máu ghen chạy nóng ran khắp huyết mạch của Tom. Chú bắt đầu căm thù mình đã bỏ mất cơ hội mà Béch-ky đã hiến để hàn gắn lại với nhau. Chú tự bảo mình là điên, và tự gán cho mình những cái tên cay độc nhất mà mình có thể nghĩ ra được. Chú muốn khóc lên vì tức mình. Trong lúc đó, Ê-my vẫn sung sướng bi bô, bởi vì lòng cô đang reo vui, nhưng cái lưỡi của Tom thì đã mất hết chức năng của nó. Chú chẳng còn nghe thấy Ê-my nói gì, và mỗi khi cô ngừng lại chờ đợi, thì chú có thể lấp bấp một lời tán thưởng ngượng ngịu, mà thường là đặt không đúng chỗ. Chú cứ vợ vẫn đi lui đi tới mãi phía sau trường để làm cho trông mắt chú khô héo đi với cái cảnh tượng đáng ghét ở đây. Chú không cưỡng lại nổi. Và chú điên tiết lên khi thấy rằng Béch-ky Thát-sơ, không một lần nào tỏ ra biết rằng trong cái thế giới sinh vật này có chú. Thế nhưng cô ta có thấy; và cô còn biết rằng cô đang thắng cuộc, cô sung sướng nhìn thấy chú đau khổ như cô đã đau khổ.

Những câu chuyện phiếm hân hoan của Ê-my trở nên không chịu nổi. Tom ám chỉ đến những việc mình phải dự, đến những việc mình phải làm, mà thời gian thì quá nhanh. Nhưng vô hiệu - cô gái

vẫn tiếp tục hót líu lo. Tom nghĩ bụng: “Ồ, đồ chết treo, ta không bao giờ tổng khừ được nó hay sao?” cuối cùng, chú “buộc” phải tham dự các việc nói trên, còn cô thì chẳng tinh ý chút nào, dặn là cô sẽ “loanh quanh đầu đây” khi tan học. Chú vội vàng bỏ đi, cảm ghét cô vì câu nói này.

Tom nghiêng răng nghĩ bụng:

- Chẳng có một thằng nào! Chẳng có một thằng nào trong cả thị trấn, ngoài cái thằng khỉ ấy lại nghĩ rằng chỉ mình nó ăn mặc thật lịch sự và là quý tộc! Ô được, ông ơi, tôi đã cho ông một trận cái hôm đầu tiên ông nhìn thấy mặt mũi cái thị trấn này, rồi đây tôi sẽ cho ông biết một trận nữa! Xin ông cứ đợi cho đến khi tôi tóm được ông! Tôi sẽ ghì chặt ông và...

Và chú làm cử chỉ đánh một chú bé tưởng tượng - vừa đấm đá không khí vừa dọa: “Có xin không, có xin không, có xin đủ không? Thôi nhé, bây giờ đã nhận được bài học rồi nhé!”. Và thế là trận đó tưởng tượng kết thúc mà chú thì thật thỏa dạ.

Đến trưa Tom bay về nhà. Chú không chịu đựng nổi sự sướng vui khoan khoái của Ê-my nữa, mà cơn ghen của chú cũng không thể nuốt thêm đau khổ nữa. Béch-ky lại tiếp tục xem tranh với An-phrết, nhưng thời gian trôi qua từng phút một, mà chẳng có Tom đâu, để đau khổ nữa, chiến thắng của cô bắt đầu bị mây che và cô cũng hết thích thú: tiếp theo đó là trầm lặng, lơ đãng, rồi u

sâu, hai ba lần cô vênh tai lên lắng nghe một bước chân đi, nhưng chỉ là một hy vọng dối trá, chẳng có Tom đến. Cuối cùng cô trở nên hoàn toàn khốn khổ và ước rằng giá mình đừng đi xa đến thế. Khi chú An-phrết tội nghiệp rằng mình sắp mất cô, cũng chẳng hiểu vì đâu mà biết như thế, nói thật to: “Ô, đây, một bức tranh đẹp này! Nhìn xem!”, thì cô không chịu được nữa, bảo: “Ô, đừng quấy rầy tôi nữa! Tôi không thích gì chú!” và òa lên khóc, đứng dậy bỏ đi.

An-phrết chạy theo, cố tìm cách an ủi, nhưng cô nói:

- Đi đi, để cho tôi một mình, được không? Tôi căm thù cậu!

Chú bé dừng lại, tự hỏi mình đã làm gì để ra thế, bởi vì chính cô trước đây bảo là mình sẽ xem tranh suốt cả buổi trưa - và cô tiếp tục đi, vừa đi vừa khóc. Rồi An-phrết vào ngồi trầm ngâm trong nhà trường vắng lặng. Chú bị làm nhục, tức giận. Chú dễ dàng lần mò ra được sự thật - cô bé chỉ dùng chú làm một con bài để trút cơn giận của cô xuống Tom Xo-yơ. Khi ý nghĩ này đến với chú, thì chú cũng đã căm tức Tom chẳng phải ít ỏi gì. Chú muốn có cách nào gây rối ren cho Tom mà chẳng liên lụy gì nhiều đến chú. Con mắt chú bắt gặp cuốn sách chính tả của Tom. Đây là một dịp tốt cho chú. Chú mừng rỡ giở đến bài học cho buổi chiều và đồ mực lên trang sách.

Bếch-ky lúc đó nhìn qua cửa sổ sau lưng chú, thấy được hành động, nhẹ nhàng bước đi, không để lộ cho chú biết rằng mình nhìn thấy. Giờ thì cô lên đường về nhà, nghĩ bụng phải đi tìm Tom và cho Tom biết, có thể là Tom sẽ cảm ơn và những phiền não của hai bên đã được dẹp xong. Thế nhưng, trước khi tới nửa đường, thì cô hay đổi ý kiến. Nghĩ đến cách Tom đối xử với mình khi nói chuyện về cuộc đi chơi ngoài trời, thì cô trở lại thấy đau lòng, và thấy tủi thẹn ngút người. Cô quyết để cho chú bị trận đòn về câu chuyện cuốn sách chính tả bị hư hoại, và hơn nữa, quyết từ nay căm thù chú mãi mãi.

XIX. TOM TRÌNH BÀY SỰ THẬT

Tom về đến nhà với một tâm trạng buồn thảm, và điều đầu tiên là di chú báo cho chú biết rằng chú vừa gây ra một chuyện bực mình ghê gớm.

- Tom, tao thật muốn chỉ lột da sống mày!

- Dì, cháu có làm gì đâu?

- Này, mày đã làm đủ lắm rồi. Đây nhé, tao đến nhà Xê-rê-my Hác-pơ như một mục giả ngây ngô, mong làm cho bà ta tin vào cả cái đồng chuyện bịa về cái giấc mơ ấy, thì lạ chưa, bà ta đã moi đầu được từ thằng Giu ra rằng mày đã về đây và đã nghe hết tất cả câu chuyện trao đổi giữa chúng ta hôm đó. Tom này, tao chẳng biết một thằng bé làm những chuyện như vậy sẽ thành cái gì. Nó làm cho tao cảm thấy đau đớn hết sức khi nghĩ rằng mày đã có thể bắt tao đi đến nhà bà Xê-rê-my Hác-pơ, biến tao thành một mục khờ mà chẳng bao giờ nói cho tao hay một lời.

Đây là một mặt mới của sự việc. Lối dẫn

chuyện lâu lỉnh của Tom ban sáng, trước đây được chú xem như một trò đùa hay, rất tài tình. Bây giờ nó đơn thuần, chỉ có vẻ dễ tiện, tồi tàn. Chú gục đầu xuống và trong một lúc không tìm ra được một tí gì để nói. Rồi chú cũng cất tiếng:

- Dì ạ, cháu tiếc đã làm như vậy - nhưng cháu không hề nghĩ.

- Ôi cháu ơi, cháu không hề nghĩ. Cháu không hề nghĩ đến gì hết, ngoài cá nhân mình.

- Mà đã có thể nghĩ đến vượt cả một đoạn đường dài từ đảo Giắc-xon tới đây trong đêm tối để cười những bản khoản lo lắng của chúng tao, mà có thể nghĩ đến chuyện lừa tao bằng một câu chuyện dối trá về một giấc mơ, nhưng mà không bao giờ nghĩ được đến việc thương hại chúng tao, tránh cho chúng tao khỏi buồn đau.

- Dì ơi, bây giờ cháu biết thế là tí tiện, nhưng cháu chẳng phải muốn làm đứa bần tiện đâu. Cháu không muốn, thật đấy. Và lại đêm hôm đó cháu đến tận đây không phải là để cười dì.

- Thế thì mà đến để làm cái trò gì?

- Để nói với dì là đừng lo lắng về chúng cháu, vì chúng cháu không phải chết trôi.

- Tom này, Tom này, dì sẽ là tấm lòng biết ơn nhất trên đời này, nếu dì có thể tin được rằng cháu đã có ý nghĩ tốt đẹp như vậy, nhưng cháu cũng biết

là cháu chẳng bao giờ có ý nghĩ đó, dì biết như thế, Tom ạ.

- Thật rõ ràng, rõ ràng là cháu có ý đó, dì ạ. Cháu thể là cháu chẳng bao giờ còn động đây gì được, nếu cháu không có ý nghĩ đó.

- Ô, Tom, đừng nói dối

- Dì ạ, đó là sự thật. Cháu muốn tránh cho dì khỏi đau khổ. Đó là tất cả lý do khiến cháu trở về.

- Dì đánh đổi cả thế giới để tin điều đó - thế thì chuộc lại được cả hàng núi tội lỗi, Tom ạ. Thế thì hầu như mừng là cháu chẳng hành động xấu xa đến thế. Nhưng chẳng có lý, bởi vì sao, cháu lại không nói cho dì hay?

- Vì sao, dì thấy không? Khi dì nói đến chuyện đám tang, thì đầu cháu lập tức tràn đầy ý nghĩ trở về nấp trong nhà thờ, và bằng giá nào, cháu cũng không thể để lộ ý định đó. Chính vì thế mà cháu đút lại cái vỏ sung vào túi và im hơi lặng tiếng.

- Vỏ sung nào?

- Miếng vỏ sung trên đó cháu viết để báo cho dì biết là chúng cháu chỉ đi chơi làm cướp biển. Bây giờ cháu chỉ ước gì dì thức dậy khi cháu hôn dì, cháu có làm, thật đấy.

Những đường nét gay gắt khắc nghiệt trên khuôn mặt của dì giãn ra và một vẻ âu yếm đột ngột ánh lên trong đôi mắt của dì.

- Cháu có hôn dì à, Tom?

- Sao? Vâng ạ, có.

- Cháu có chắc là có hôn dì không, Tom?

- Sao ạ? Có chứ. Cháu có hôn, dì ạ. Chắc chắn có trăm phần trăm. -

- Cháu hôn dì để làm gì, Tom?

- Bởi vì cháu yêu dì, mà dì lại nằm đó than vãn cháu thương quá.

Lời đứa cháu vang lên như chân lý. Khi cất tiếng thì bà già không giấu nổi một âm điệu rung rung trong giọng nói:

- Hôn dì lại đi Tom! - Và bây giờ lại đi học đi, đừng quấy rầy dì nữa.

Trong khi chú bé ra đi học, thì bà già chạy đến cái tủ tường, kéo ra một cái áo khoác ngoài rách tươm, chiếc áo Tom mặc đi làm cướp biển. Bà đứng đó, chiếc áo trong tay, mình nói với mình:

- Không, bà chả dám. Thằng bé tội nghiệp, bà nghĩ là nó nói dối - nhưng đây là một lời nói dối của Chúa ban, của chúa ban. Nghe nó nói dối, mà thấy trong lòng được an ủi lạ lùng. Cầu Chúa - bà biết Chúa sẽ tha tội cho nó, bởi vì nó phải giàu lòng từ bi lắm mới nói dối được như vậy. Nhưng bà chẳng muốn phát hiện ra rằng đó là một lời nói dối. Bà chẳng xem nữa.

Bà cất chiếc áo đi, đứng trầm ngâm một phút.

Hai lần ba đưa tay ra lấy chiếc áo trở lại và hai lần bà tự kiềm chế mình. Một lần nữa bà đánh bạo và dùng ý nghĩ sau đây để làm cho mình vững tâm. “Đây là một lời nói dối tốt - một lời nói dối tốt - bà không được để nó gây ra đau buồn cho bà”. Thế là bà thọc tay vào túi áo tìm. Một phút sau, bà đọc gì trên một miếng vỏ cây, mà vừa chảy nước mắt ròng ròng, vừa nói: “Bây giờ bà có thể tha thứ cho thằng bé dù nó có phạm đến hàng triệu tội!”.

XX. BẾCH-KY LÂM VÀO MỘT TÌNH THẾ NAN GIẢI - TOM TỰ KHẮNG ĐỊNH TÌNH THÂN CAO QUÍ CỦA MÌNH

Có cái gì đó trong cách làm của dì Pôn-li khi dì ôm hôn Tom, nó quét sạch cả những buồn phiền của chú và làm cho chú trở lại cảm thấy nhẹ nhõm và sướng vui. Chú đi học và được may mắn lại bất thần gặp Béch-ky Thát-sơ ở đầu đường Đồng cỏ. Tâm trạng từng lúc của chú bao giờ cũng quyết định thái độ của chú. Chẳng có lấy một phút đắn đo, chú chạy ngay đến với Béch-ky, nói:

- Hôm nay mình đã hành động cực kỳ bần thủ, Béch-ky ạ, mình rất tiếc. Chẳng bao giờ, chẳng bao giờ, trong suốt đời mình, mình còn làm như thế nữa. Ta hãy giảng hòa với nhau đi nhé!

Cô gái dừng lại, khinh bỉ nhìn thẳng vào mặt chú.

- Tôi rất cảm ơn ông đã cắt đứt quan hệ, ông Tô-mát Xo-yơ ạ. Tôi không bao giờ tiếp chuyện ông nữa đâu.

Cô hát đầu lên rồi bỏ đi. Tom choáng váng cả người, đến nỗi chú không còn đủ nhanh trí để nói:

“Ai cần, hồi cô làm bánh?”, cho đến khi cái dịp đúng để nói bay qua mất. Thế là chú chẳng nói gì cả. Vậy nhưng chú vẫn tức giận điên cuồng. Chú rầu rĩ đi vào sân trường, tiếc rằng cô không phải là con trai, giá cô là con trai thì chú tưởng tượng sẽ quật cho cô một trận như thế nào. Ngay sau đó bất thành linh chú gặp lại cô, và vừa đi qua buông ra một câu nói châm chích. Cô cũng ném trả một câu như thế. Trong lúc đợi được đến giờ “vào học”. Cô nóng ruột muốn thế. Tom bị đánh vì cuốn sách chính tả hư hỏng. Nếu cô có chút ý nghĩ mong manh gì tổ giác An-phrết Tem-pon, thì cái câu nói tấn công mai mĩa đã xua đi hết.

Tội nghiệp cô bé, cô có biết rằng bản thân cô cũng sắp gặp rắc rối nhanh biết bao. Thầy giáo, ông Dop-bin, đã đến tuổi trung niên mà có một ước muốn chưa được toại nguyện. Người mà ông ta yêu dấu sắp trở thành bác sĩ, còn ông thì cảnh nghèo đã định là ông phải cứ không gì hơn là một ông giáo trường làng. Hàng ngày, thỉnh thoảng ông kéo một cuốn sách bí mật trong ngăn bàn ra, và mãi mê đọc khi không có giờ đọc bài. Cuốn sách đó, ông giữ rất cẩn thận, có khóa hắc hoi. Trong trường chẳng có một thằng nhóc nào mà không muốn liếc chết xem cuốn sách một tí, nhưng chẳng bao giờ có dịp cả. Mỗi một cô bé, mỗi một cậu bé đều dựng lên một giả thuyết về tính chất của cuốn sách; nhưng chẳng có lấy hai giả thuyết giống nhau, mà trong trường hợp này thì không có cách nào chứng minh

bằng sự thật cụ thể. Giờ đây Béch-ky đang đi ngang qua bàn thầy giáo, đặt cạnh cửa ra vào. Cô để ý là chìa khóa đang nằm trên ổ khóa! Thật là một giây phút quý báu. Cô nhìn quanh, thấy chỉ có một mình mình. Một phút sau cô đã cầm cuốn sách trong tay. Trang ghi nhan đề “Giải phẫu học, giáo sư gì đó” - không mang lại cho đầu óc cô một thông báo gì cả, thế là cô bắt đầu lật các tờ sách, lập tức cô thấy một bức tranh màu in hình người khỏa thân với các chú thích về giải phẫu. Đúng lúc đó, một cái bóng trùm lên trang sách, Tom Xo-yơ bước vào cửa và nhìn thoáng thấy bức ảnh. Béch-ky vội chộp lấy cuốn sách, đóng lại và rủi thay làm rách mất trang sách có tranh, từ trên đầu cho đến giữa trang. Cô liền giúi sách vào ngăn bàn, vặn chìa khóa lại rồi òa lên khóc vì xấu hổ và tức giận.

- Tom Xo-yơ, ông hẳn tiện hết sức, lén đi theo người ta, rồi nhìn xem người ta nhìn gì.

- Mình đâu có biết bên ấy nhìn gì.

- Ông phải biết xấu hổ, ông Tom Xo-yơ ạ. Tôi biết là ông sắp báo chuyện tôi với thầy và ôi, tôi sẽ ra sao, tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ bị đòn, mà tôi, tôi chưa bao giờ bị đòn ở trường cả.

Thế rồi cô giậm chân nói:

- Muốn bắn thủ thì ông cứ bắn thủ! Tôi biết một chuyện sắp xảy ra đến nơi. Ông cứ đợi mà xem. Đồ đáng căm thù, đáng căm thù, đáng căm thù!

Thế là cô lao ra khỏi lớp học và òa lên khóc.

Tom đứng lặng câm, đúng hơn, là bối rối, trước trận tấn công dữ dội đó. Ngay sau đó, chú tự nhủ:

- Con gái là một giống điên kỳ lạ thực. Chưa bao giờ bị đánh ở trường! Gớm! Đánh thì có là cái gì nào! Thật cùng là đồ con gái - chúng đều mỏng da quá chừng, và đều là tim gan gà con cả. Đúng, dĩ nhiên là mình sẽ chẳng báo với ông già Đop-bin chuyện cô bé điên rồ này làm gì, bởi vì có nhiều cách khác trả thù được cô ta mà, không cần phải ti tiện như thế. Nhưng sự việc rồi sẽ ra sao nhỉ? Ông già Đop-bin sẽ hỏi ai xé sách ông ta. Chẳng ai trả lời. Thế là ông ta sẽ làm đúng như kiểu ông ta thường đã làm - là đầu tiên hỏi một đứa, rồi đến một đứa khác, và khi hỏi đến đúng cô gái phạm lỗi, thì ông biết ngay, không cần đến câu trả lời. Về mặt của bọn con gái bao giờ cũng nói thay cho chúng. Chúng chẳng có xương sống. Ừ, cô ta sẽ bị đánh. Vâng, thật là một điều khó gỡ cho Béch-ky Thát-sơ, vì chẳng có cách nào thoát được. Tom nghiền ngẫm sự việc một lúc lâu rồi tiếp: Nhưng thôi, mặc. Cô ta muốn cho mình cũng gặp khó khăn, vậy thì cứ để mặc xác cô ta lo lắng.

Tom nhập bọn với đám học sinh nô đùa ở bên ngoài. Ít lúc sau thì ông giáo đến và trường bắt đầu vào học. Tom chẳng cảm thấy thích thú gì lắm với bài vở. Mỗi lần một chút liếc mắt nhìn về phía con gái trong phòng học, thì về mặt của Béch-ky lại làm cho chú bứt rứt. Cân nhắc mọi cái, thì chú

chẳng muốn thương hại cô bé làm gì. Thế nhưng đó là tất cả những gì có thể nên chú lại. Chú cố mà không thể gọi ra được một sự khoái trá nào thực sự xứng đáng với cái tên đó. Giờ đây thì tình hình cuốn sách chính tả đã được phát hiện, và trong một thời gian sau đó đầu óc Tom hoàn toàn tràn đầy những vấn đề riêng của bản thân mình. Béch-ky như từ cơn đau đớn mê sảng tỉnh dậy tỏ vẻ rất chú ý theo dõi diễn biến của câu chuyện. Cô không mong cho Tom thoát khỏi tình thế gay go bằng cách chối rằng bản thân mình không làm đổ mực lên sách; và cô đúng. Chối thì dường như càng làm cho sự việc càng xấu hơn cho Tom. Béch-ky cho rằng mình sẽ vui mừng vì chuyện này, và cố tin rằng mình vui mừng thật, cô nhận thấy là mình lưỡng lự. Khi giờ phút nghiêm trọng nhất đến, thì như có gì thúc đẩy cô đứng dậy mà tố giác An-phrết Tem-pơ, nhưng cô cố ghìm mình lại, ngồi yên, vì cô tự nhủ: “Chắc hẳn Tom sẽ nói ra chuyện mình làm rách tờ tranh. Vậy thì mình cũng chẳng nói gì hết, không nói để cứu sống bên ấy đâu!”

Tom im lặng nhận đòn, rồi trở về chỗ, chẳng đau khổ tí nào, bởi vì chú nghĩ rằng cũng có thể là chính mình đã lật đổ bình mực lên sách, mà không biết, trong một cuộc nô đùa vật lộn nào đó. Chú có chối thì cũng chỉ cho có hình thức, vì thường lệ là như vậy, và chú có bám lấy lời chối cãi thì cũng vì nguyên tắc.

Cả một giờ trọn trôi qua, thầy giáo ngồi gật từ trên bệ cao, không khí thật buồn ngủ trong tiếng học bài râm rì. Rồi thì ông Đốp-bin vươn mình sải tay, dường như lưỡng lự không biết có nên lấy ra hay không. Phần lớn học sinh đều nhìn lên với vẻ lừ đừ, chỉ có hai trong số đó là theo dõi cử chỉ của thầy giáo với những con mắt thật chăm chú. Trong một lúc, ông Đốp-bin lấy ngón tay lật các trang sách một cách lơ đãng, rồi ông cầm lấy nó và ngồi trên ghế, đọc! Tom liếc mắt nhìn Béch-ky. Chú đã có lần thấy một con thỏ đứng trước một hòng súng chĩa vào đầu, đã nhìn thấy một cách vô vọng như cô ta bây giờ. Trong khoảnh khắc chú quên hết cuộc cãi vã giữa cô và chú. Nhanh lên - phải làm một cái gì đây! Làm trong nháy mắt cũng được! Nhưng tình hình cấp bách thôi thúc quá khiến óc sáng kiến của chú như bị tê liệt. Được rồi! Chú đã nảy ra một ý hay! Chú sẽ chạy lên giật cuốn sách, ném qua cửa, rồi lao đi mất. Nhưng quyết tâm của chú chỉ dao động một ít chút là cơ hội đã qua - thầy giáo giở sách ra. Giá như chú có được trở lại cái dịp may đã mất nhỉ! Chậm quá rồi. Bây giờ chú chẳng còn thấy còn cách nào giúp Béch-ky nữa. Một lúc sau, thầy giáo đứng nhìn thẳng vào học sinh. Trước cặp mắt của thầy, cái đầu nào cũng phải cúi xuống. Trong cơn mắt đó có cái gì làm cho kẻ vô tội cũng phải sợ mà gục. Một hồi im lặng kéo dài trong khoảng đếm được từ một đến mười. Thầy giáo dồn hết cơn giận rồi hỏi:

- Ai xé cuốn sách?

Chẳng có một tiếng động. Một cây đinh ghim rơi cũng nghe thấy được. Im lặng tiếp, thầy giáo lục soát từng khuôn mặt để tìm dấu hiệu của tội lỗi.

- Ba-gia-min Râu-giơ, có xé sách không?

Trả lời không. Lại ngừng một lát.

- Giu-dip Hác-pơ, có làm không?

Một lần nữa trả lời không. Sự bứt rứt của Tom mỗi lúc mỗi kịch liệt hơn dưới cuộc tra tấn chậm rãi của cách tiến hành ấy. Thầy giáo lần lượt xét hỏi từng hàng con trai một - suy nghĩ một chốc, rồi quay qua phía con gái:

- Ê-my Lo-rân-xơ?

Một cái lắc đầu.

- Grê-xi Min-lơ?

Lại lắc đầu

- Xu-dan Hác-pơ, có xé sách không?

Cũng không. Cô gái tiếp theo là Béch-ky Thát-sơ, Tom bị kích động run lên từ đầu đến chân khi cảm thấy tình hình vô vọng.

- Rê-béc-ca Thát-sơ (Tom liếc nhìn khuôn mặt cô bạn - nó trắng bệch vì khiếp sợ), có xé không - không nhìn vào mắt tôi đây này (tay cô giơ lên cầu cứu) - có xé cuốn sách này không?

Một ý nghĩ vụt như chớp đến trong đầu Tom. Chú nhảy đứng lên, nói to:

- Em xé đấy ạ?

Cả lớp nhìn chú sững sốt, trước một sự đại đột khó tin như vậy. Tom đứng một chốc để lấy lại tinh thần và khi chú bước ra đi lên nhận sự trừng phạt, thì vẻ ngạc nhiên, lòng biết ơn, và sự sùng bái tỏa từ con mắt của Béch-ky tội nghiệp lên người chú dường như đủ bù lại một trăm roi. Được sự rục rỏ của chính hành động của bản thân mình gây thêm cảm hứng, chú nhận không một tiếng la những đòn không thương tiếc mà ông Đop-bin chưa từng ban bố từ trước đến nay, và cũng lạnh lùng nhận cả cái lệnh phạt ác nghiệt kèm thêm là ở lại hai giờ sau khi tan học, bởi chú biết ai sẽ đợi chú bên ngoài cho đến hết giờ giam, và chú không cho rằng thời gian tẻ ngắt đó là mất không, ngược lại.

Tối hôm đó, vừa lên giường, Tom vừa lập kế hoạch trả thù An-phrét Tem-pơ, bởi vì vừa hổ thẹn, vừa hối hận, Béch-ky đã kể hết đầu đuôi cho Tom nghe, không quên nói đến sự bội bạc của chính mình, nhưng cả sự khao khát trả thù rồi cũng qua, nhanh chóng nhường chỗ lại cho những ý nghĩ mơ màng thú vị hơn, và cuối cùng chú ngủ thiếp đi, trong giấc mơ lời nói cuối cùng của Béch-ky còn văng vẳng bên tai.

- Tom, thế nào mà bên ấy có thể cao thượng đến như vậy!

XXI. BẠN CỦA LÃO MÁP-MÁP POT-TƠ RA TÒA - MÁP POT-TƠ ĐƯỢC CỨU THOÁT

Cuối cùng không khí buồn ngủ được lay động và lay động mạnh: vụ án giết người được đưa ra tòa. Lập tức nó trở thành đầu đề tương đối hấp dẫn cả làng. Tom không tài nào trốn thoát được nó. Mỗi lần nghe nhắc lại câu chuyện án mạng là tim chú lại đập mạnh, rùng mình, bởi vì cái lương tâm khắc khoải lo sợ của chú hầu như khằng định với chú rằng các lời nhận xét đưa ra với dụng ý cho chú nghe thấy là những “quả bóng thăm dò” chú không thấy làm sao mà chú có thể bị nghi ngờ là biết điều gì vụ án mạng, thế nhưng chú vẫn không thể yên lòng giữa đám người ngồi lê đôi mách. Nghe động đến câu chuyện là suốt buổi chú run lấy bầy và lạnh buốt. Chú gọi Hắc ra một nơi vắng vẻ để nói chuyện với bạn. Đó có thể là một dịp mở khóa cho cái mồm của chú trong chốc lát cho đỡ căng thẳng; một dịp san sẻ gánh đau khổ của mình với một con người đau khổ khác. Và chẳng chú cũng muốn mình được yên trí rằng Hắc vẫn giữ bí mật.

- Hắc, cậu có nói gì với ai về chuyện đó?

- Về chuyện gì?

- Cậu có biết là chuyện gì rồi.

- Ô cố nhiên là không.

- Chẳng có một lợi nào chứ?

- Chẳng một tiếng cón con nào. Thôi tha cho tôi đi. Vì cái gì mà cậu hỏi vậy?

- Ừ, tớ sợ đấy mà.

- Sao, Tom Xo-yơ, chúng mình chẳng còn sống được hai ngày nếu điều đó bị tiết lộ. Cậu biết chứ!

Tom cảm thấy vững tâm hơn. Rồi sau một phút nghĩ:

- Hắc, chẳng ai có thể buộc cậu phải nói được, phải không?

- Buộc tớ nói à? Sao nào? Nếu tớ muốn con quý người lai ấy thả trôi sông tớ thì người ta mới buộc được tớ nói. Không có cách nào khác.

- Tốt. Thế thì tốt thật. Tớ nghĩ là chừng nào chúng mình còn chưa mở mồm, thì chúng mình an toàn. Nhưng ta hãy thể lại đi, thể thế nào cũng được. Có thể chắc hơn.

- Đồng ý.

Và hai chú lại thể một cách long trọng đến chết khiếp.

- Chung quanh người ta kháo nhau gì đấy, Hắc? Tớ nghe người ta nói nhiều quá về chuyện án mạng.

- Kháo gì à? Ủ, thì cứ Máp Pot-tơ, Máp Pot-tơ, lúc nào cũng Máp Pot-tơ. Nghe mà cứ đổ cả mồ hôi và đổ mả. Vì thế tớ muốn tránh đi nơi nào khác.

- Chung quanh tớ người ta cũng làm đúng như thế. Tớ nghĩ là lão ta đi đòi rồi. Đôi khi cậu có thấy thương lão không?

- Hầu như bao giờ, bao giờ cũng thương. Không phải lão không có vấn đề nhưng lão chưa bao giờ làm gì hại ai cả. Chỉ đi câu một ít để kiếm tiền uống rượu - còn lười biếng đi chơi rong quanh quần vô khối; nhưng trời, tất cả chúng ta đều làm như thế - ít ra cũng phần lớn chúng ta - những kẻ dạy đời và các loại tương tự. Nhưng lão là một hạng người tốt - có lần lão cho tớ nửa con cá khi lão chưa có đủ cho hai người ăn; lần lúc lão đứng bên cạnh tớ khi tớ gặp chuyện không may.

- Đúng, lão đã chữa điều và buộc lưỡi câu vào cần cho tớ, Hắc ạ. Tớ mong làm sao chúng mình cứu được lão chuyện này.

- Ôi chao! Ta không cứu thoát được lão đâu, Tom ạ. Vả lại, có cứu cũng chả ích gì; họ sẽ bắt lại lão thôi.

- Vâng, họ sẽ bắt. Nhưng tớ căm thù khi nghe họ sỉ nhục lão như ma quỷ trong khi lão không hề làm việc đó.

- Tớ cũng thế, Tom ạ. Trời, tớ nghe thấy họ nói là tên côn đồ có bàn tay đẫm máu nhất trong vùng,

và họ ngạc nhiên sao trước đây lão ta đã không bị treo cổ.

- Vâng, họ kháo nhau như thế đấy, suốt ngày suốt buổi. Tổ còn nghe họ nói là nếu lão ta được trắng án thì họ sẽ hành hình lão theo kiểu lin-sơ.

- Và chắc là họ sẽ làm thế thật.

Hai chú bé nói chuyện lâu, nhưng không an tâm thêm được mấy tí. Khi hoàng hôn xuống thì hai chú thấy mình quanh quẩn ở cạnh cái nhà tù nhỏ hẻo lánh, có lẽ với hy vọng mơ hồ là có một cái gì đó sẽ xảy ra làm tan biến khó khăn cho các chú. Nhưng không có gì xảy ra cả; hình như chẳng có vị thánh nào, mà cũng chẳng có vị tiên nào quan tâm đến kẻ tù nhân đen đui này.

Hai chú làm như các chú đã từng làm trước đây - là đến ở cái xà lim ấy, cào cào cho cọt kẹt, rồi tặng Pot-tơ diêm và thuốc lá. Lão ở tầng dưới cũng và chẳng có ai canh gác cả.

Thái độ biết ơn của lão khi nhận quà tặng, trước đây bao giờ cũng đã giầy vò lương tâm của các chú - lần này nó càng day nghiêng hơn bao giờ hết. Các chú cảm thấy mình là hèn nhát và phản phúc đến cực độ khi nghe Pot-tơ nói:

- Các cháu, các cháu thật đã tốt vô kể đối với lão - tốt hơn bất cứ ai trong thành phố này. Lão không quên, không quên đâu. Nhiều khi lão tự nhủ, lão nói: Lão thường chữa điều và đồ lật vật

cho mọi chú bé, chỉ cho chúng đâu là nơi câu cá tốt nhất, làm được gì thì lão làm cho chúng như một người bạn, thế mà bây giờ lão Máp gặp rắc rối, thì tất cả chúng nó đều quên hết; chỉ có Tom không quên, và Hắc cũng không quên - hai cháu không quên lão, lão tự bảo, thì lão cũng không quên hai cháu. Vâng, các cháu ạ, lão đã làm một điều ghê tởm - là say mà mất trí suốt ngày suốt buổi - đó là cách duy nhất lão có thể giải thích được sự việc này và bây giờ lão phải chết treo vì chuyện đó, thế là đúng. Đúng, và tốt nữa, lão nghĩ - dù sao, lão cũng mong là như thế. Thôi, đừng nói đến chuyện đó nữa. Lão không muốn làm cho các cháu cảm thấy buồn; các cháu đã đối xử như bạn đối với lão. Nhưng điều lão muốn nói với các cháu là đừng bao giờ say - thế thì các cháu sẽ không bao giờ phải vào đây cả. Đúng dịch qua phía tây một tí - thế - được rồi; Thật là một điều an ủi hay nhất khi được thấy những khuôn mặt bạn tốt trong lúc người ta mắc vào những điều rắc rối kinh tởm như thế này, trong lúc chẳng có ai đến đây cả, ngoài các cháu. Ôi, những khuôn mặt bạn tốt - những khuôn mặt bạn tốt. Hai cháu đứng lên lưng nhau, cho lão sờ lưng một tí. Thế đấy. Bắt tay đi, - các cháu đưa tay qua chấn song, tay lão to quá không đưa được. Những bàn tay tí hon, mềm yếu - nhưng chúng đã giúp được cho Máp Pot-tơ khỏi chuyện, và còn giúp nhiều hơn nữa nếu chúng có thể.

Tom về nhà cảm thấy mình khổ sở, và đêm hôm đó các giấc mơ của chú đầy những chuyện gớm ghê. Ngày hôm sau, và hôm sau nữa, chú cứ quanh quẩn ở ngoài tòa án, bị một sức gì, hầu như không ngăn nổi thúc đẩy vào dự, nhưng lại cố buộc mình đứng lại ở ngoài. Hắc cũng trải qua một kinh nghiệm giống hệt như vậy. Hai đứa bé cố ý tránh mặt nhau. Chốc chốc mỗi đứa lại đi lang thang một ngả, nhưng một sức quyến rũ u ám giống nhau lại luôn luôn mang chúng trở về chỗ cũ ngay. Tom lắng tai nghe dư luận bên ngoài phiên xử, nhưng chỉ nghe được những tin đau buồn, không thay đổi - những lời trói buộc ngày càng khép chặt lại xung quanh Pot-tơ tội nghiệp một cách tàn nhẫn không thương xót. Đến cuối ngày thứ hai, dân làng bàn luận về chuyện bằng chứng của In-giễn Giu đứng vững không lay chuyển và chẳng còn có một nghi vấn nhỏ vào nào nữa về kết quả tuyên án của ban hội thẩm sẽ như thế nào.

Tối hôm đó Tom về thật muộn và leo qua cửa sổ để vào giường ngủ. Chú ở trong tình trạng bị kích động kinh khủng. Phải sau hàng giờ chú mới ngủ được. Sáng hôm sau cả làng tập trung đông nghịt ở tòa án, vì đây là ngày quyết định. Cả hai giới nam và nữ đều có đại diện ngang nhau trong phòng cử tọa chật ních. Sau một thời gian đợi lâu, ban hội thẩm kéo vào và ngồi vào chỗ, ít lúc sau, Pot-tơ tái mét và phờ phạc, rụt rè và vô vọng, được dẫn vào,

tay xích lại, và được đặt ngồi ở một chỗ mà mọi con mắt tò mò đều có thể nhìn thấy được: In-giân Giu cũng chẳng khó thấy hơn, vẻ phớt lạnh như mọi khi. Lại nghỉ một chốc nữa, rồi thì vị chánh án đến và ông quận trưởng tuyên bố phiên tòa khai mạc. Tiếp đó là những tiếng thì thầm thường lệ giữa các luật gia và tiếng giấy xếp lại với nhau. Các chi tiết này và các sự trì hoãn càng gây ấn tượng bao nhiêu thì càng lôi cuốn bấy nhiêu.

Bây giờ một nhân chứng được gọi lên để xác nhận rằng anh ta đã gặp Máp Pot-tơ tắm ở lạch sông vào một giờ rất sớm trong buổi sáng phát hiện ra vụ án mạng, và ngay lập tức lúc đó lão đã lẩn trốn. Sau khi hỏi thêm vài câu, luật sư khởi tố nói:

- Hỏi nhân chứng!

Người tù giương mắt lên một chốc nhưng rồi lại hạ xuống khi nghe luật sư bào chữa cho mình nói:

- Tôi không có câu nào để hỏi nữa.

Nhân chứng tiếp theo xác nhận việc tìm thấy con dao ở cạnh cái xác chết. Luật sư khởi tố lại nói;

- Hỏi nhân chứng! Luật sư của Pot-tơ lại đáp:

- Tôi chẳng có câu nào hỏi nữa.

Một nhân chứng thứ ba thề là anh ta thường thấy Pot-tơ có con dao ấy.

- Hỏi nhân chứng!

Luật sư bên bị hại khước từ không hỏi. Các khuôn mặt trong cử tọa bắt đầu lộ vẻ khó chịu. Có

phải là ông luật sư này muốn vút bẻng sinh mạng của thân chủ mình chẳng thềm cố gắng một tí nào không.

Nhiều nhân chứng cùng khai rằng thái độ của Pot-tơ hôm được đưa đến hiện trường xảy ra vụ giết người là thái độ của người có tội. Họ được phép rời bực làm chứng, sau khi chẳng ai chất vấn hay thăm vấn.

Mỗi một chi tiết về những hoàn cảnh tai hại đã xảy ra tại nghĩa địa sáng hôm đó, những chi tiết mà mọi người có mặt nhớ rất rõ, đều được nhiều nhân chứng đáng tin cậy thuật lại, nhưng luật sư của Pot-tơ không chất vấn về một hoàn cảnh nào. Sự ngỡ ngác và sự không hài lòng của cả pháp đình biểu hiện ra bằng những tiếng xì xào làm các vị quan tòa phải bảo mọi người im lặng. Luật sư khởi tố bây giờ nói:

- Căn cứ vào lời thề của các công dân mà lời nói giảo dị của họ không thể nghi ngờ gì được, chúng tôi đã quy tội phạm khủng khiếp này, không thể chối cãi gì được cho kẻ tù nhân khổ sở trên vành móng ngựa. Chúng tôi xin kết thúc vụ việc này ở đây.

Từ lão Pot-tơ tội nghiệp phát ra một tiếng rên, lão úp mặt vào tay rồi du đưa thân hình qua qua lại lại trong khi một sự im lặng nhúc nhối bao trùm cả phòng họp. Nhiều người cảm động, nhiều phụ nữ thương hại khóc. Luật sư bào chữa đứng lên nói:

- Thừa ngài Chánh án, trong lời mở đầu của chúng tôi khi khai mạc cuộc xét xử này, chúng tôi đã báo trước ý định của chúng tôi là chứng minh rằng thân chủ của chúng tôi đã làm cái việc ghê sợ này trong khi đang chịu ảnh hưởng của một cơn mê sảng mù quáng và vô trách nhiệm do say rượu gây ra. Chúng tôi đã thay đổi ý kiến. Chúng tôi sẽ không bào chữa như vậy nữa (Rồi ông bảo viên lục sự): "Gọi Tô-mát Xo-yơ!"

Một sự sững sốt khó hiểu nổi lên trên mỗi một khuôn mặt trong phiên tòa, kể cả Pot-tơ. Mọi con mắt đều dán vào người Tom một cách chăm chú lạ thường trong khi chú đứng lên đến ngồi hàng ghế các nhân chứng. Chú bé có vẻ khá bối rối, vì chú sợ quá chừng. Chú đã tuyên thệ.

- Tô-mát Xo-yơ, em ở đâu vào khoảng nửa đêm, tối hôm mười bảy tháng sáu?

Tom đưa mắt nhìn cái mặt sắt của In-giễn Giu và lưỡi của chú như cứng lại. Cử tọa nín thở lắng nghe, nhưng lời chú bé thì không cất lên được. Thế nhưng, ít lúc sau, chú lấy được ít sức trở lại, và cố lấy hơi nói đủ để làm cho một phần cử tọa nghe được:

- Ở trong nghĩa địa!

- To hơn một tí, em. Đừng sợ. Em ở...

- Trong nghĩa địa.

Một cái mỉm cười khinh thường vụt qua trên khuôn mặt của In-giễn Giu.

- Em có ở đâu đó gần ngôi mộ của Hoóc-xơ Uy-liam không?

- Thưa ông, có

- Em nói to lên - to lên một chút là được. Gần như thế nào?

- Gần như tôi với ông.

- Em có nắp hay không?

- Nắp kín.

- Ở đâu?

- Sau mấy cây du ở rìa ngôi mộ.

In-giăng Giu giật mình nhưng khó mà nhận thấy được.

- Có ai đi với em không?

- Thưa ông, có. Em đi với...

- Đợi một lát. Không cần nêu tên bạn em. Chúng tôi sẽ cho gọi em ấy vào lúc thích hợp. Đến đây em có mang theo gì không?

Tom ngập ngừng, có vẻ bối rối.

- Nói đi, em - đừng rụt rè. Sự thật bao giờ cũng đáng trân trọng. Em mang gì theo?

- Chỉ một - chỉ một con mèo chết

Có tiếng rì rầm mà tòa đẹp ngay.

- Chúng tôi sẽ trình toàn bộ xương của con mèo đó. Bây giờ em hãy kể tất cả những gì đã xảy ra - cứ nói theo cách của em - đừng bỏ quên gì hết, và đừng sợ.

Tom bắt đầu, trước tiên còn ngập ngừng, nhưng chú càng sôi nổi lên với vấn đề, thì lời chú càng trôi chảy, dễ dàng, một chốc sau không còn nghe thấy tiếng động gì nữa ngoài giọng nói của chú, mọi con mắt đều dán chặt vào người chú: Há mồm, nín thở, cả cử tọa theo dõi từng lời của chú, không để ý gì đến thời gian, bị lôi cuốn bởi những chi tiết rùng rợn, hấp dẫn của câu chuyện. Sự xúc cảm bị nén trở nên căng thẳng tột độ khi chú bé nói.

- Và khi ông bác sĩ nhận được tấm gỗ đánh Máp Pot-tơ ngã thì In-giễn Giu nhảy tới tay cầm con dao và.

Soạt! Nhanh như chớp tên người lai nhảy tới một cửa sổ, vạch đường qua tất cả người ngăn lại và tẩu thoát.

XXII. TOM ANH HÙNG CỦA LÀNG - NGÀY RỰC RỠ VÀ ĐÊM KHIẾP SỢ - SẴN BẮT IN-GIẦN GIU

Một lần nữa Tom là anh hùng chói lọi được các người già cưng, và các chú bé thêm muốn. Cả cái tên của chú cũng đi vào bản tin bất tử, bởi vì tờ báo của làng đã đề cao ca ngợi chú. Vài người còn tin rằng chú có thể trở thành Tổng thống, nhưng với điều kiện là chú thoát khỏi bị treo cổ.

Như thường lệ, cái xã hội không suy xét hay thay đổi, liền ôm Máp Pot-tơ vào lòng và vuốt ve âu yếm lão một cách thừa thãi như trước đây đã đối xử tàn tệ đối với lão. Nhưng cái kiểu xử sự đó đã được xã hội công nhận: cho nên không nên tìm thấy sự sai trái trong đó.

Đối với Tom “ngày” bây giờ là ngày rực rỡ và hoan hỉ, còn “đêm” thì lại là mùa khủng khiếp. Hình ảnh In-giần Giu, với con mắt u ám bao giờ cũng có vẻ kết tội, đến quấy rối tất cả các giấc mơ của chú. Khó mà có một sự quyến rũ nào có thể thuyết phục được chú bước chân ra khỏi nhà sau

khi trời sẩm tối. Chú Hắc tội nghiệp cũng ở trong một tình trạng khốn khổ và sợ hãi giống như vậy, vì Tom đã kể toàn bộ câu chuyện cho vị luật sư đêm hôm trước ngày quyết định của vụ xử, và Hắc vô cùng lo sợ rằng phần tham gia của chú trong việc này có thể vẫn lọt ra ngoài, mặc dù cuộc chạy trốn của In-giễn Giu đã cất hộ chú cái nỗi khổ phải xác nhận trước tòa. Chú bé tội nghiệp đã được vị luật sư hứa giữ bí mật cho chú, nhưng thế có là gì? Vì rằng lương tâm bị giày vò đã dẫn Tom đi đến chỗ tìm đến nhà vị luật sư giữa lúc đêm khuya để tiết lộ một câu chuyện rùng rợn qua đôi môi đã được một lời thề dữ dội nhất và ảm đạm nhất niêm phong, thì lòng tin của Hắc vào giống người hầu như đã tiêu ma.

Ban ngày thì thái độ biết ơn của Máp Pot-to làm cho Tom thấy vui sướng rằng mình đã nói ra; nhưng đêm thì chú lại ước gì mình buộc chặt được lưỡi lại,

Một nửa thời gian thì chú sợ người ta chẳng bao giờ bắt được In-giễn Giu, một nửa khác thì chú lại sợ người ta bắt được lão. Chú tin chắc rằng chú không bao giờ còn thở được một hơi thở thoải mái cho đến ngày lão ấy chết đi và chú thấy tận mắt cái xác lão.

Người ta treo giải thưởng, người ta sục tìm khắp vùng, nhưng chẳng thấy In-giễn Giu đâu cả. Một trong những con người kỳ lạ thông hiểu mọi

chuyện và gây được sự khiếp sợ là một nhà trinh thám, từ thành phố Xinh Lu-ít đến, lục lợi quanh vùng, lặc đầu, tỏ vẻ khôn ngoan, rồi công bố một loại thắng lợi khiến người ta sững sờ mà các nhân viên làm nghề nghiệp ấy thường đạt được. Đó là, đã “tìm ra được một manh mối”. Nhưng anh không thể treo cổ một “manh mối” về một vụ án mạng, nên sau đó nhà trinh thám cũng hết việc và về nhà. Tom cảm thấy chẳng có chút gì an toàn đúng y như trước đây.

Ngày này đến ngày khác chậm chạp trôi qua, và sau mỗi ngày cái gánh lo âu sợ sệt lại nhẹ bớt đi một ít.

XXIII. VỀ CÁC ÔNG VUA VÀ CÁC HẠT KIM CƯƠNG - ĐI TÌM KHO BÁU - NGƯỜI CHẾT VÀ MA

Trong cuộc đời của mỗi đứa bé cấu tạo một cách hợp lý thường có một giai đoạn mà đứa bé khao khát điên cuồng đi tới một nơi nào đó đào những kho báu chôn cất. Cái ý muốn đó bỗng nhiên một hôm đã đến với Tom. Nó đi tìm Giu Hác-pơ, nhưng không thấy. Sau đó nó tìm Ben Râu-giơ, Ben đi câu mất rồi. May ngay lúc đó nó tình cờ gặp Hắc Phin, Bàn-tay-đỏ. Chắc Hắc tán thành. Tom gọi Hắc ra một nơi và tâm sự với Hắc về vấn đề này. Hắc bằng lòng. Hắc bao giờ cũng muốn có chân trong một công cuộc gì cho phép vui chơi tiêu khiển mà không phải mất tiền, vì chú có thừa thãi đến mức khó chịu cái thứ thời gian không phải là tiền bạc.

Hắc hỏi:

- Ta sẽ đào ở đâu?
- Ô, hầu như bất cứ đâu.
- Sao vậy? Kho báu được chôn khắp quanh đây à?

- Không, chẳng phải thế. Nó được giấu ở những chỗ thật đặc biệt, Hắc a - đôi khi trên các hòn đảo, đôi khi trong những hòm gỗ mục dưới đầu mút một cành cây cổ thụ đã chết khô, đúng ở chỗ mà bóng cây ngã xuống lúc nửa đêm nhưng thông thường nhất là dưới nền các ngôi nhà có ma.

- Ai giấu?

- Là nhĩ? Kẻ trộm, chứ ai nữa? - Không thì cậu bảo ai nào? Các ông hiệu trưởng trường học chủ nhật à?

- Tôi chẳng biết. Giá là của tớ, thì tớ sẽ chẳng cất giấu đâu, tớ sẽ tiêu xài và vui chơi cho thỏa thích.

- Tớ cũng thế. Nhưng bọn trộm cướp chẳng làm như vậy. Chúng bao giờ cũng cất giấu rồi bỏ đó.

- Và sau chúng không trở lại nữa à?

- Không, chúng nghĩ là chúng sẽ trở lại, nhưng thường chúng quên mất dấu, hoặc không thì đã chết rồi. Dù sao thì cái kho cũng nằm đó thật lâu và han gỉ đi. Đến một ngày nào đó một người tìm thấy một mảnh giấy vàng khè chỉ cách lần ra dấu, một tờ giấy phải khám phá trong vòng một tuần lễ cho ra mật mã mới đọc được, bởi vì phần nhiều nó được viết bằng ký hiệu và bằng chữ tượng hình.

- Tượng gì?

- Tượng hình - chữ mà cứ như vẽ đồ vật, cậu biết không, và dường như chẳng có ý nghĩa gì cả.

- Thế cậu đã thấy một tờ giấy như vậy chưa, Tom?

- Chưa.

- Vậy thì ta làm thế nào mà tìm cho ra dấu?

- Tổ chẳng cần dấu. Chúng thường chôn kho báu dưới nền nhà có ma, hay trên một hòn đảo, hay dưới một bóng cây khô mà có một cành đâm ra xa. Được rồi, chúng ta thử đào một tí ở đảo Giắc-xơn, khi nào có dịp ta sẽ đào lại thử; rồi còn ngôi nhà cũ có ma bên trên nhánh sông "Ngôi nhà vắng", và có vô khối cây có cành khô - hàng đồng hàng đồng.

- Dưới tất cả các cành khô có kho báu không?

- Cậu nói hay nhỉ? Không?

- Thế cậu làm thế nào để biết được cây nào mà đào?

- Đào tất cả!

- Thế nào, Tom? Thế thì mất cả mùa hè.

- Đúng. Có hề gì? Giả dụ cậu tìm được một lọ đồng trong đó có một trăm đôla, đã han gỉ nhưng vẫn rực rỡ, hay một hộp gỗ mục đầy kim cương thì sao nào?

Mắt Hắc sáng rực lên.

- Thế thì tuyệt. Đủ để hoàn toàn tuyệt vời đối với tớ. Cứ cho tớ chỉ đúng một trăm đô la, còn tớ thì chả cần kim cương.

- Được. Nhưng tớ bảo cho cậu biết là tớ không vứt kim cương đâu nhé. Có những hạt giá trị đến

hai mươi đô la một - hiếm khi có hạt chỉ đáng giá sáu đồng xu hay một đô la.

- Không! Ra thế à?

- Chắc chắn như thế - không ai nói với cậu đâu. Cậu đã thấy kim cương bao giờ chưa, Hắc?

- Tổ thì hình như chưa.

- Ôi, mấy ông vua thì coi thứ đó như bột xà phòng.

- Vâng, nhưng tớ chẳng biết ông vua nào cả, Tom ạ.

- Tớ hiểu là cậu chẳng biết rồi. Nhưng nếu cậu qua châu Âu thì cậu sẽ thấy hàng đồng nhà vua đang nhảy cẫng.

- Họ nhảy à?

- Nhảy ư? Không!

- Ủ, thế cậu mới bảo họ làm gì đấy?

- Chà, tớ chỉ muốn nói là cậu thấy họ - không phải nhảy, tất nhiên, họ muốn nhảy để làm gì nào?

- Mà tớ muốn nói là cậu sẽ thấy họ - rải rác khắp nơi, cậu biết chưa, một cách thật thông thường. Như lão già Ri-trót lưng có bướu chằng hạn.

- Ri-trót? Thế tên cúng cơm của lão là gì?

- Hắc chẳng có tên cúng cơm. Bọn vua chỉ có tên người ta đặt cho thôi.

- Không có à?

- Thì chúng không có chứ sao!

- Được, chúng thích thế thì cũng được, Tom, ạ,

nhưng tớ thì tớ chẳng muốn làm vua để chỉ có mỗi một cái tên người ta đặt cho, như một anh chàng da đen. Nhưng này - trước tiên ta đào đâu đây?

- Ủ, tớ cũng chẳng biết. Ví dụ ta thử đào ở dưới cái cây có cành khô ở trên đồi phía bên kia bờ con sông nhánh "Ngôi nhà vắng" xem sao?

- Đồng ý.

Thế là hai chú đi kiếm một cây cuốc chim hồng và một cái xẻng, rồi bước vào cuộc đi bộ trên đoạn đường dài ba dặm của mình. Chúng đến nơi người nóng bừng, mồm thở hổn hển, liền sà xuống ngồi trong bóng một cây du cạnh đó để nghỉ ngơi và kéo một hơi thuốc. Tom nói:

- Tớ thích đi thế này.

- Tớ cũng vậy.

- Này, Hắc, nếu bắt được một kho báu ở đây, thì phân cậu, cậu sẽ dùng làm gì?

- Ủ, tớ sẽ chén một cái bánh pa-tê và một cốc xô-đa mỗi ngày, và tớ sẽ đi xem tất cả các gánh xiếc qua đây. Tớ dám chắc là đời tớ sẽ tươi lắm.

- Được, vậy cậu có để dành lại một ít tiền không?

- Để dành? Làm gì?

- Làm gì à? Để có cái mà sống những ngày tới.

- Ô, chẳng cần. Bố mình một ngày nào đó sẽ trở lại ở cái thị trấn này và ông sẽ quắp lấy hết, nếu mình không xài vội đi, và tớ bảo cho cậu biết là ông

sẽ tiêu sạch rất nhanh thôi. Thế với phần cậu, cậu làm gì, Tom?

- Tớ sẽ mua một cái trống mới, một cây kiếm thật chính cống, một cái cavát đỏ, một con chó con giống đầu to, và cưới vợ.

- Cưới vợ!

- Vâng, thế đấy

- Tom, cậu - thế nào? Đầu óc cậu không bình thường.

- Cứ đợi mà xem

- Được, thế thì cậu làm một việc ngốc nhất đời. Nhìn bố mẹ tớ kia. Đánh nhau! Vâng, đánh nhau suốt. Tớ nghĩ kỹ lắm

- Chẳng việc gì. Cô bé tớ sẽ cưới làm vợ không biết đánh nhau..

- Tom, tớ nghĩ là họ giống nhau cả thôi. Họ đều sủa lưng cho người khác tất. Tớ cho là cậu nên nghĩ lại một tí thì hơn. Tớ bảo thì hơn đấy, cậu ạ. Tên con bé là gì?

- Không phải là con bé - mà là cô bé.

- Tớ nghĩ thì cũng giống nhau thôi mà, có người bảo là con bé, có người bảo là cô bé - hai bên đều đúng, giống nhau cả. Nhưng sao chẳng nữa thì tên cô ta là gì, Tom?

- Tớ sẽ cho cậu biết một ngày nào đó - không phải bây giờ.

- Được, đồng ý thế. Nhưng nếu cậu lấy vợ thì tớ sẽ cô đơn hơn bao giờ hết.

- Không, cậu sẽ không cô đơn. Cậu sẽ đến ở với tớ. Thôi bây giờ ta động đậy đi chứ, đi đào đi.

Hai chú bé lao động, đổ mồ hôi trong nửa tiếng đồng hồ. Không kết quả gì. Chúng lại làm việc thêm nửa tiếng nữa. Cũng chẳng có kết quả gì, Hắc nói:

- Họ bao giờ cũng chôn sâu thế à?

- Có khi - không phải bao giờ cũng thế. Không phải thường thường như vậy. Tớ nghĩ là chúng mình không đào đúng chỗ.

Thế rồi hai chú bé chọn một điểm mới và bắt đầu lại. Công việc kéo lê thê một tí, nhưng vẫn có tiến bộ. Chúng kiên trì, im lặng, bên bỉ làm việc một lúc. Cuối cùng Hắc chống xẻng, đưa tay lau các giọt mồ hôi trên lông mày, nói:

- Rồi ta sẽ đào sâu nữa sau khi đã làm xong chỗ này?

- Tớ nghĩ là có lẽ ta sẽ đào thử cây cổ thụ trên đồi Các-díp, ở sau xa, sau nhà mộ đàn bà góa.

- Tớ cho chỗ ấy tốt. Nhưng mộ ta có sẽ lấy mất của ta không, Tom? Đó là đất của mộ ta mà.

- Mộ ta lấy à? Mộ ta thử xem. Ai tìm thấy của cất giấu, thì của ấy thuộc về người đó. Bất kể nó nằm trên đất của ai.

Đồng ý như vậy. Công việc tiếp tục. Một lúc Hắc lại nói:

- Mẹ kiếp, ta lại đào sai chỗ phải không? Cậu nghĩ thế nào?

- Thật kỳ lạ hết sức, Hắc ạ. Tớ không hiểu nữa. Đôi khi bọn phù thủy xỏ mũi vào. Tớ nghĩ có thể là do như vậy mà thành ra rắc rối.

- Gớm! Giữa ban ngày, phù thủy cũng chẳng có phép ma gì.

- Này, thế này này. Có thể mà chẳng nghĩ ra. Ô, tớ biết vì sao rồi. Chúng mình thật là một lũ ngốc đáng trách. Mình phải tìm cho ra vào lúc nửa đêm bóng cảnh cây ngã xuống đâu, rồi mới đào ở đấy chứ.

- Thế thì đồ quý tha ma bắt! Tất cả công lao hôm nay đổ đi hết, chẳng được việc gì. Treo cổ chúng lên tất cả đi, chúng mình thế là phải đến đây lại vào ban đêm. Đường thật dài khiếp. Cậu có đi được không?

- Tớ chắc chắn phải đến chứ. Mà ta phải làm việc ngay tối hôm nay, bởi vì nếu có ai đó nhìn thấy mấy cái lỗ này thì trong một phút họ biết ngay đây có gì và họ sẽ đến tìm.

- Được, tớ sẽ đến quanh nhà cậu và kêu meo tối nay.

- Tốt lắm. Thôi ta giấu dụng cụ vào trong bụi đi.

Tối hôm đó, vào giờ đã hẹn, hai chú bé đến đấy,

ngồi đợi trong bóng cây. Địa điểm thì vắng vẻ, mà bóng tối thì khiến cho nó càng thêm uy nghiêm, tiếng sủa sâu thẳm của một con chó vắng vắng ở ngoài xa, một con cú đáp lại tiếng chó bằng một âm điệu mờ mờ sâu thẳm. Hai chú bé bị cảnh uy nghiêm khuất phục. Hai chú nói bé rất ít. Một lúc chúng đoán đã đến mười hai giờ; chúng đánh dấu nơi bóng cây đổ xuống và bắt đầu đào. Hy vọng bắt đầu dâng cao. Chúng càng thích thú thì càng cặm cuoi lao động. Cái lỗ mỗi lúc một sâu thêm, nhưng mỗi khi tìm các chú rận lên khi nghe tiếng cây cuốc chim đụng phải một vật gì thì các chú lại chỉ chịu thêm một thất vọng mới. Vì đó chỉ là một hòn đá hay một khúc gỗ. Cuối cùng, Tom nói:

- Chẳng được cái quái gì. Hắc ạ, ta lại sai chỗ nữa rồi.

- Ủ, nhưng ta không thể sai được. Ta đã đánh dấu bóng cành cây đúng chỗ.

- Tớ biết rồi, nhưng còn chuyện khác kia.

- Chuyện gì?

- Thế nào? Ta chỉ có đoán giờ. Rõ ràng là cũng có thể quá muộn, mà cũng có thể quá sớm.

Hắc đánh rơi chiếc xẻng, nói:

- Đúng thế. Điều rắc rối chính là ở đấy. Ta bỏ sót mấy điểm này. Chẳng bao giờ ta nắm được đúng giờ. Mà cứ làm kiểu thế này, ở đây rừng rợn quá. Tớ cảm thấy như sau lưng tớ luôn luôn có một

cái gì; nhưng tớ lại sợ không dám quay lui, bởi vì có thể kẻ khác ở trước mặt đang đợi cơ hội. Từ khi đến đây đến giờ tớ cứ sờn gáy liên tục.

- Ủ, thì tớ cũng gần giống vậy thôi, Hắc ạ. Khi chôn kho báu dưới gốc cây người ta còn thường đặt luôn vào đấy một xác chết để canh kho báu.

- Trời ơi!

- Vâng, người ta làm vậy đó, tớ thấy trong sách nói người ta làm như vậy.

- Tom, tớ chẳng muốn nghịch ngợm đại đột ở chỗ có người chết. Chắc chắn là sẽ bị rắc rối với họ thôi.

- Tớ cũng chẳng muốn khuấy động họ.

- Đây, Tom, thôi ta bỏ chỗ này đi, và thử chỗ khác xem.

- Đúng, tớ nghĩ thế là tốt hơn cho chúng mình

- Chỗ nào nào?

Tom suy nghĩ một lát rồi nói:

- Cái nhà “có ma”, đúng rồi!

- Mẹ kiếp! Tớ chẳng thích nhà “có ma” Tom ạ.

- Đúng, nhưng Hắc này, nó chỉ đi lang thang ban đêm thôi. Chúng chẳng ngăn được mình đào ở đây giữa ban ngày.

- Được, có thể. Nhưng cậu biết đấy, khối người chẳng còn đi qua ngôi nhà “có ma” ấy nữa, đêm cũng như ngày.

- Đúng, chủ yếu là vì dù sao người ta cũng

không muốn đi qua một nơi đã có người bị giết, nhưng quanh ngôi nhà chưa ai thấy gì cả, trừ ban đêm chỉ có vài ngọn lửa xanh lướt qua cửa sổ còn ma thật sự thì chẳng có.

- Thế đấy, ở đâu mà cậu thấy có ngọn lửa xanh lớn vờn, bập bùng, Tom ạ, thì ở đấy cậu có thể chắc là có một con ma đi sát sau ngọn lửa. Nói thế là hợp lý. Bởi vì cậu biết là chẳng ai ngoài ma dùng lửa xanh.

- Đúng, có thể thế. Nhưng dù sao thì ban ngày chúng cũng chả đến, như vậy thì việc gì mà sợ?

- Được, được thôi. Cậu đã nói vậy, ta sẽ thử ở ngôi nhà có ma - nhưng tớ nghĩ cũng chỉ đánh liều.

Ở giờ phút này chúng ta đã đi xuống đồi. Ở đây, giữa cái thung lũng rải ánh trăng, dưới chân chúng dựng lên sừng sững ngôi nhà “ma”, hoàn toàn cách biệt vắng vẻ, bờ rào đã mất từ lâu, cỏ xum xuê phủ đầy cả những bậc cửa, ống khói lò sưởi sụp đổ tan tành, cánh cửa sổ không còn, một góc mái bị thụt vào trong. Hai chú bé đứng một lúc, một nửa là để đợi xem một ngọn lửa xanh luôn qua cửa sổ; xong rồi hạ thấp giọng nói để thích nghi với thời gian và hoàn cảnh, chúng sẽ ra xa về phía bên phải để khoảng cách với ngôi nhà “ma” xa thêm và lên đường về nhà xuyên qua các khu rừng dưới chân đồi Các-díp.

XXIV. NGÔI NHÀ “CÓ MA” - “MA” NGỦ - MỘT HÒM VÀNG - VẠN RỦI ĐẮNG CAY

Vào khoảng trưa hôm sau hai đứa trẻ lại đến chỗ cái cây khô chết, tìm dụng cụ. Tom nóng lòng muốn đến ngôi nhà “có ma”, Hắc cũng muốn thế, mà vừa phải hơn. Bỗng Hắc nói:

- Này, Tom này, cậu có biết hôm nay là thứ mấy không?

Tom nhắm qua các ngày trong tuần lễ, rồi vội dướn mắt lên sững sốt:

- Chà! Tớ không hề nghĩ đến, Hắc ạ?

- Ừ, tớ cũng có nghĩ đâu, nhưng bỗng nhiên vụt nhớ ra là thứ sáu.

- Ối chao, người ta không thể nào là quá cẩn thận, Hắc ạ. Làm một việc như thế này mà vào ngày thứ sáu thì có thể gặp khó khăn kinh khủng.

- Có thể à? Nó sẽ, đúng hơn! Cũng có một số ngày đỏ, có thể, nhưng thứ sáu chẳng phải là ngày đỏ.

- Thăng cha nào mà chả biết. Tớ không cho rằng cậu là anh chàng khám phá ra điều đó lần

đầu tiên đâu, Hắc ạ.

- Ừ, thì tớ có bao giờ nói tớ là người đầu tiên đâu, phải không? Mà không phải chỉ có chuyện thứ sáu đâu nhé. Khi tớ tớ mơ một giấc mơ xấu lạ lùng - mơ thấy chuột.

- Thôi! Điềm khó khăn chắc chắn rồi! Chúng có cắn nhau không?

- Không.

- Được thế thì tốt. Khi nào chúng không cắn nhau, thì đó chỉ là điều khó khăn chung quanh, cậu biết không. Điều chúng ta phải làm là nhìn cho rõ cho thật kỹ và tránh đi. Thôi hôm nay ta gác việc này lại và chơi thôi. Cậu có biết chuyên Rô-bin Hút không Hắc?

- Không. Rô-bin Hút là ai vậy?

- Thế nào? Chàng ta là con người vĩ đại nhất từ xưa đến nay của nước Anh - con người tốt nhất. Chàng là một tướng cướp.

- Chiến nhĩ! Ước gì tớ được thế. Chàng ta cướp của ai?

- Chỉ những tên quận trưởng, giám mục, những kẻ giàu có, những nhà vua và những hạng người tương tự. Còn thì chẳng bao giờ quấy nhiễu người nghèo, mà còn thương yêu họ. Bao giờ chàng cũng chia phần cho họ thật thẳng cạnh vuông góc.

- Thế chàng là một viên gạch chắc.

- Tớ đánh cuộc chàng là thế đấy, Hắc ạ. Ô Rô-

bin Hút là con người cao thượng nhất đời. Bây giờ chẳng còn người như thế nữa, tớ có thể nói với cậu như vậy. Chỉ cần một tay, chàng có thể đánh gục bất cứ ai ở Anh, mỗi một khi giương cây cung thủy tùng của mình lên là chàng có thể cho mũi tên thấu qua lỗ đồng tiền mười xu đặt cách xa một dặm rưỡi.

- Cung thủy tùng là gì?

- Tớ chả rõ. Là một loại cung gì đó, chắc thế. Nếu chỉ bắn trúng đồng hào kia ở bên rìa thì chàng ngồi xuống khóc và chửi đồng. Thôi, ta đi chơi Rô-bin Hút đi, chơi trò này hách lắm. Tớ sẽ bày cho cậu.

- Tán thành.

Thế là hai đứa bé chơi trò Rô-bin Hút suốt cả buổi chiều, chốc chốc lại đưa con mắt khao khát nhìn lên ngôi nhà có ma, và trao đổi với nhau một nhận xét về những triển vọng và khả năng có thể xảy ra ngày mai ở đây. Mặt trời bắt đầu lặn về tây, chúng lên đường ra về, đi cắt chéo các bóng cây dài và một lát thì đã sâu, không còn nhìn thấy, vào trong khu rừng quanh đồi Các-díp.

Hôm thứ bảy, sau mười hai giờ không lâu, hai chú bé đã trở lại ở cái cây khô chết. Chúng khảo một ít chuyện trong bóng cây, rồi đào một tí ở cái lỗ cũ, chẳng với hy vọng gì nhiều và chỉ vì Tom nói rằng có lắm trường hợp người ta bỏ một kho của sau khi đã đến cách nó không đầy mười phân, để cho một kẻ khác sau đó đi qua chỉ việc thọc một

nhất xẽng là nó bật lên được. Nhưng lần này thì hy vọng đó không thành, và hai chú lại cho cuộc xẽng lên vai đi tới nơi mới với cảm giác rõ rệt rằng các chú không đùa với số phận, mà đã thực hiện đầy đủ tất cả những yêu cầu thuộc về công việc săn tìm kho báu.

Khi chúng đến ngôi nhà “có ma” thì có một cái gì kỳ dị và rùng rợn quá chừng trong cái cảnh im lặng chết đang ngự trị ở đây dưới ánh trăng trời như nung như đốt, và một cái gì làm nản lòng quá chừng trong vẻ quanh quẽ thê lương của địa điểm, khiến cho chúng sau một lúc phải sợ không dám vào. Sau đó chúng bò tới cái cửa chính, hé nhìn vào, vừa nhìn vừa run. Chúng thấy một căn phòng không có sàn, cỏ mọc đầy, không trát vôi, một chỗ trước đây đốt lửa, những cửa sổ trống không, một cái cầu thang đã mục nát, và đây đó, khắp nơi lòng thòng những mạng nhện rách. Rồi chúng nhè nhẹ bước vào, mạch đập nhanh hơn, nói chuyện chỉ thì thầm, tai cảnh giác để bắt tiếng động khẽ nhất, cơ bắp thì căng lên và sẵn sàng cho một cuộc rút lui tức khắc.

Sau một chốc ngắn, thì quen dần khiến cho chúng bớt sợ chúng xem xét địa điểm một cách tỉ mỉ, chăm chú, phần nào khâm phục sự táo bạo của chính bản thân mình, và cũng ngạc nhiên về sự táo bạo ấy. Sau đó chúng muốn lên xem trên gác. Làm thế là cũng giống như tự cắt đứt đường rút lui của

mình, nhưng hai chú lại cứ khích lệ nhau và kết quả tất nhiên chỉ có một là hai chú ném cuốc xẻo vào một góc để leo lên. Bên trên cũng nguyên một cảnh tang thương giống y như vậy. Trong một góc chúng thấy một cái kho kín đáo, nhưng chẳng có gì trong đó cả. Lòng can đảm của chúng bây giờ đã vững, nhưng cầm chắc trong tay. Chúng sắp bỏ xuống và bắt đầu làm việc, thì Tom nói:

- Suyt!

Hắc thì ào, sợ tái mặt:

- Cái gì thế?

- Suyt:... Đấy!... Có nghe thấy không?

- Có:... ối trời! Chạy đi!

- Cứ yên! Cậu đừng nhúc nhích! Chúng đang đến ở cửa đấy.

Hai chú bé nằm dài xuống sàn đưa mắt nhìn qua các lỗ mắt gỗ trên sàn, và nằm đợi, khổ sở vì sợ hãi.

- Chúng dừng lại rồi... Không - đến đấy... Chúng đây rồi. Dừng thì thềm một tiếng gì, Hắc nhé! Lạy Chúa, ước gì đừng mắc vào đây!

Hai người đàn ông đi vào. Mỗi chú bé đều tự nhủ: Mới đây có lão người Tây Ban Nha cầm và điếc đã quanh quẩn một đôi lần ở phố, chưa thấy con người kia bao giờ “con người kia” là một con người rách rưới, bù xù, nét mặt chẳng có gì vui vẻ cả. Lão Tây Ban Nha quấn khăn choàng, để bộ ria trắng rậm; mái tóc bạc dài lòi xuống dưới cái mũ

phót to vành. Lão ta đeo kính râm mắt xanh lục. Lúc đi vào nhà, “con người kia” nói chuyện khe khẽ, chúng ngồi xuống đất, quay mặt về phía cửa, lưng áp vào tường. Người nói chuyện tiếp tục nhận xét, càng nói bộ điệu càng ít dè dặt hơn, lời nói càng nghe rõ hơn. Nó bảo:

- Không, tớ nghĩ công việc thế là xong rồi. Nhưng tớ không thích. Thật nguy hiểm. Lão “câm và điếc” người Tây Ban Nha cầu nhau mà hai chú bé thì ngạc nhiên vô kể.

- Nguy hiểm! Đồ nhát gan, nhão như bánh nhúng sữa!

Giọng nói ấy khiến cho hai chú bé há hốc miệng và run bần bật. Đúng In-giễn Giu rồi! Im lặng một lúc, rồi Giu nói:

- Có gì nguy hiểm hơn công việc vừa xong kia - nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

- Chuyện đó khác, ở xa trên đầu sông, và chẳng còn một nhà nào khác cả. Dù rằng ta không thành công, thì cũng chẳng bao giờ có ai biết được ta đã làm.

- Được, thế có gì nguy hiểm hơn là đến đây giữa ban ngày! Bất cứ ai thấy chúng ta cũng có thể nghi ngay

- Tớ biết thế. Nhưng chẳng còn một chỗ nào khác thuận tiện hơn sau cái công việc khỉ gió kia. Tớ muốn bỏ cái chòi này đi. Tớ đã muốn từ hôm qua, nhưng không thể nhúc nhích gì được khỏi nơi

này, bởi vì mấy thằng bé chết tiết kia chơi trên đồi nhìn rõ môn một.

Dưới ánh sáng của lời nhận xét kia hai “thằng bé chết tiết” lại run lấy bầy, nghĩ rằng may sao mà chúng nhớ được hôm qua là ngày thứ sáu, và kết luận đợi thêm một ngày. Từ đáy lòng, chúng tiếc sao không đợi một năm

Hai lão đem thức ăn ra ăn trưa. Sau một thời gian dài im lặng suy nghĩ, In-giễn Giu nói:

- Nghe đây, cậu! Bây giờ cậu trở lại, về quê cậu, phía bên sông. Đợi đấy cho đến khi có tin tốt. Tổ nhân dịp này xuống phố một lần nữa, nhìn qua một cái. Ta sẽ làm cái việc “nguy hiểm” kia sau khi tổ đã nhìn kỹ một tí chung quanh và cho rằng tình hình có chiều tốt để bắt tay. Sau đó là tách đi Tách-dát! Ta sẽ cùng đi với nhau!

Thế là ổn. Hai lão liền ngáp lấy ngáp để, và In-giễn Giu nói:

- Tổ buồn ngủ chết được! Đến phiên cậu canh nhé.

Lão ta cuộn người xuống giữa cỏ và lập tức bắt đầu ngáy. Tên đồng bọn của lão ta cúi người xuống lay lão một hai lần, rồi lão nằm yên như chết. Bây giờ thì chính lão canh bắt đầu ngủ gà ngủ gật, đầu lão gục xuống ngày càng thấp, và giờ đây thì cả hai thi nhau ngáy.

Hai chú bé thở một hơi dài, hoàn hồn. Tom nói nhỏ:

- Vận may đến với chúng ta đây rồi - đi đi! Hắc đáp:
- Tổ chịu, - chúng mà đây, thì tổ chỉ có chết.

Tom giục, Hắc giằng lại. Cuối cùng Tom chậm chậm nhè nhẹ đứng lên đi một mình. Nhưng chú mới bước bước đầu tiên thì cái sàn ọp ẹp đã réo lên một tiếng cọt kẹt ghê tởm khiến chú phải nằm phục xuống sợ đến chết. Chú chẳng bao giờ thử một lần thứ hai nữa. Hai đứa trẻ nằm đấy đêm thời khắc trôi qua cho đến khi đối với chúng hình như thời gian đã chấm dứt và vĩnh viễn hiện nổi lên bằng màu xám. Đúng lúc đó chúng mừng thấy rằng cuối cùng mặt trời đang lặn.

Ngay lúc đó một tiếng ngáy dừng lại. In-giễn Giu ngồi dậy nhìn chung quanh. Mỉm cười nham hiểm khi thấy tên đồng bọn đầu gục xuống gối, lấy chân lay hấn dậy, nói:

- Giỏi nhỉ! Cậu canh đấy hả? Thôi, cũng được, may mà chẳng có gì xảy ra.

- Trời! Tổ có ngủ không nhỉ?

- Ô, tí chút, tí chút thôi. Sắp phải đi rồi đấy, ông bạn ạ. Đồ cướp được thì làm thế nào nào?

- Tổ không biết. Để lại đây như mọi khi ta vẫn làm, tổ nghĩ thế. Chả cần phải mang theo chùng nào ta chưa đi Nam. Sáu trăm năm mươi đồng tiền bạc, cũng khá đấy.

- Được, đúng, mà không chẳng còn lý do gì để đến đây một lần nữa.

- Không, nhưng tớ bảo là đến vào ban đêm như ta thường làm thì tốt hơn.

- Vâng, nhưng nghe đây: có thể là khá lâu tớ mới tóm được dịp tốt làm cái việc kia; tai nạn cũng có thể xảy đến, đây chẳng phải là một nơi tốt lắm; chỉ bằng chúng ta chôn thật sâu vào. Thật sâu.

- Hay, ý kiến hay. Tên đồng bọn nói, rồi bước đi ngang qua phòng, quỳ xuống, nâng một viên đá lát mép lò sưởi lên, rút ra một cái túi kêu leng keng một cách thật vui tai. Lão ta nhón lấy hai ba mươi đô la cho mình, một số bằng chừng ấy cho In-giân Giu, rồi trao túi cho Giu lúc ấy cũng đang quỳ gối đào trong góc với cái mác sắt thú của mình.

Hai chú bé lập tức quên hết sợ hãi, quên hết cả những lo lắng khổ sở của mình. Mắt hau háu, chúng theo dõi từng cử chỉ một của hai tên cướp. May mắn quá!. Cái may mắn thật huy hoàng quá mọi sức tưởng tượng! Sáu trăm đô la là một số tiền đủ để làm cho nửa tá trẻ con trở thành giàu có! Đây là một kho báu sẵn được với những bảo đảm chắc chắn nhất - Không còn phải rắc rối phỏng đoán không biết đào ở đâu. Mỗi lúc chúng lại lấy khuỷu tay thúc nhau, những cái thúc đầy lời nói và dễ dàng hiểu ra ngay, vì chúng có nghĩa là: "Ô, bây giờ cậu có mừng là mình đã đến đây không nào?"

Cái mác của Giu động phải một vật gì. Lão ta nói:

- Nay! Tên đồng bọn của lão hỏi:

- Cái gì thế?

- Một tấm ván đã gài mục, không, một cái hòm, tớ chắc thế. Này! Giúp một tay, ta sẽ xem nó ở đây làm gì. Đừng lo, tớ đã phạt thủng một lỗ. Lão ta thọc tay vào hòm rồi rút ra.

- Cậu ơi tiền!

Hai lão xem kỹ nắm tiền. Tiền là tiền vàng. Hai chú bé trên gác cũng bị kích thích, cũng thích thú như hai lão. Tên đồng bọn của Giu nói:

- Việc này ta chỉ làm một nhóang là xong. Có cây cuốc chôn giấu cũ giữa cỏ, trong góc, ở phía bên kia chỗ nhóm lửa. Tớ mới nhìn thấy cách đây một phút.

Lão ta chạy đến lấy cây cuốc và cái xẻng của các chú bé. In-giễn Giu cầm cây cuốc, nhìn tỉ mỉ, lắc đầu lẩm bầm một điều gì đó, rồi bắt đầu đào. Không mấy chốc cái hòm đã được lôi lên mặt đất. Hòm không lớn, bọc sắt và phải là rất chắc trước khi bị năm tháng làm hư hỏng. Hai lão nhìn kho của một lúc, im lặng, tràn đầy sung sướng. In-giễn Giu nói:

- Ông bạn ơi, ở đây có đến hàng nghìn đô la.

Lão lạ mặt kia nhận xét:

- Người ta đồn mãi lâu nay rằng bọn cướp Mørren có một mùa hè quanh quẩn mãi ở đây. In-giễn Giu nói:

- Tớ biết, và hình như đúng thế, phải nói như vậy.

- Giờ thì cậu chẳng cần phải làm cái việc kia nữa.

Lão người lai cau mày, nói:

- Cậu không hiểu tở. Ít nhất là cậu không nắm được toàn bộ câu chuyện này. Không phải chỉ có việc cướp. Đây là trả thù! Và một ngọn lửa hung ác rực lên trong ánh mắt lão ta. Tở cần cậu giúp tở trong việc này. Khi nào xong, thì vù đi Téch-dát. Thôi bây giờ về với cô Nen-xơ và mấy đứa nhóc của cậu đi, ngồi đấy cho đến khi bắt được tin của tở.

- Được, nói vậy thì ta làm gì với các thứ này bây giờ, lại chôn xuống?

- Vâng (thích thú mê say ở trên gác). Không! Lạy vị tù trưởng tối cao, không (thất vọng sâu cay trên gác). Tở quên. Cái cuộc này bám đất mới đào! (Hai đứa trẻ sợ phát ồm trong một chốc). Một cái cuộc với một cái xẻng ở đây để làm gì? Ai mang lại đây, họ đi đâu rồi? Cậu có nghe tiếng ai không? Có thấy ai không? Sao nào! Chôn lại để cho họ tới thấy đất mới đào mới xáo à? Không nên thế. Hãy đem về sào huyết của tở.

- Ừ, tất nhiên! Đáng lý phải nghĩ đến đây từ đầu. Cậu muốn nói là Số Một.

- Không. Số Hai. Dưới cây thánh giá. Chỗ kia không tốt, không thường quá.

- Tốt. Sắp tối rồi, đi được rồi đấy.

In-giễn Giu đứng lên, đi từ cửa sổ này qua cửa sổ kia, cảnh giác hé nhìn ra ngoài. Rồi lão ta nói:

- Ai có thể mang cái dụng cụ này tới đây? Cậu có nghĩ rằng họ có thể ở bên trên không?

Hơi thở bỗng nhiên bỏ rơi hai chú bé. In-giễn Giu đặt tay lên cán dao, dừng lại một lát, lưỡng lự, rồi quay về phía cầu thang. Các chú bé nghĩ đến cái phòng kho, nhưng chúng chẳng còn sức lực nào nữa. Bước chân đi kéo kẹt lên thang gác, tình thế nguy khốn cùng cực thực tình quyết tâm trước đây bị lung lay của hai đứa bé. Chúng sắp nhảy đến cái phòng kho, thì nghe đánh rắc một tiếng, và In-giễn Giu lăn kênh ra giữa đất, giữa đống gỗ gãy của chiếc cầu thang mục nát. Lão ta vừa lồm cồm đứng dậy vừa chửi đổng, còn tên đồng bọn của hắn thì nói:

- Thôi, lên làm quái gì? Nếu có người, và họ ở trên kia, thì cho họ cứ nằm đấy, cần gì? Nếu họ muốn nhảy xuống bây giờ để chuốc lấy tai họa thì ai cấm họ? Mười lăm phút nữa là trời tối, họ thích thì cho cứ lần theo ta, tớ mong thế đấy. Theo tớ, thì thằng nào mang cái của này đến đây, đã nhìn thấy ta, cho ta là ma, quỷ hay là vong hồn gì đó. Tớ tin là bây giờ chúng đang vắt chân lên cổ mà chạy.

Giu cầu nhàu một lúc, rồi đồng ý với bạn rằng còn chút ánh sáng hoàng hôn nào thì phải tiết kiệm sửa soạn đồ đạc mà đi. Chỉ một lát sau hai lão đã chuồn ra khỏi ngôi nhà trong bóng chiều hôm càng tối sẫm thêm, mang theo cái hòm báu của chúng đi về phía sông.

Tom và Hắc đứng dậy, yếu ớt, nhưng nhẹ người vô kể. Hai chú nhìn theo hai tên cướp qua các kẽ hở của ngôi nhà. Đi theo? Chẳng phải các chú mà

làm được. Hai chú bé bằng lòng với việc cố tụt xuống đất mà khỏi gãy cổ và theo con đường mòn vượt qua đồi mà về hướng thị trấn. Hai chú chẳng nói chuyện nhiều, vì cứ mãi tự cắn thù mình, cắn thù cái vận rủi đau đớn khiến các chú mang cuộc xềng tới đây. Chẳng có các thứ đó, thì In-giễn Giu chẳng bao giờ nghi ngờ gì cả. Lão ta sẽ cất giấu cả số bạc cả số vàng ở đây đợi cho đến khi rửa được “thù” và rồi sẽ khốn khổ nhận thấy rằng số của đó hóa ra đã mất. Vận rủi cay đắng thật, chỉ vì cái tội mang cuộc xềng tới đây.

Hai chú quyết để ý theo dõi lão Tây Ban Nha kia khi lão về thị trấn thăm dò nắm cơ hội để hành động báo thù và theo gót lão đến cho được “Số Hai”, bất cứ nó ở đâu. Nhưng rồi một ý nghĩ rùng rợn vụt đến với Tom:

- Trả thù? Nếu nó muốn trả thù chúng ta thì sao, Hắc?

- Ô, đừng nói nữa! Hắc nói hầu như muốn ngất xỉu.

XXV. NHỮNG HOÀI NGHI PHẢI ĐƯỢC LÀM SÁNG TỎ - CÁC THẨM TỬ TÍ HON.

Cuộc đi mạo hiểm trong ngày trở lại quấy rối dữ dội các giấc mơ của Tom đêm hôm đó. Bốn lần chú đã đặt tay lên cái kho báu mỡ màng kia, nhưng bốn lần nó lại tuột khỏi các ngón tay của chú thành số không, khi giấc ngủ lìa khỏi chủ, chú trở lại với sự thật không may đau đớn của mình. Lúc tảng sáng, trong khi chú nằm nhớ lại các sự kiện của cuộc phiêu lưu lớn của mình, thì nhận thấy dường như chúng lùi về một cách kỳ lạ ở một nơi thật xa xăm, có thể chúng đã xảy ra trong một thế giới khác, hay vào một thời đại đã qua lâu rồi. Xong đó, chú lại nghĩ rằng chính cuộc phiêu lưu lớn ấy chỉ là một giấc mơ! Có một bằng chứng rất vững bảo đảm cho ý đó, là số tiền vàng chú đã nhìn thấy quá lớn khó tin có thực. Trước đây chú chưa bao giờ thấy một lúc năm mươi đôla, và chú giống mọi đứa bé cùng lứa tuổi và cùng cảnh, trên đời này ở chỗ chú nghĩ rằng mọi lời nói nhắc đến “trăm” và “nghìn” đều chỉ là những lời

nói hoang đường, chứ sự thật thì những khối tiền như vậy không hề có ở trên đời. Chú chẳng bao giờ nghĩ dù chỉ một lúc, rằng có thể thấy một con người nào đó có được một số tiền lớn đến những một trăm đô la bằng đồng tiền thật sự. Nếu đem phân tích nhận thức của chú về các kho của được cất giấu, thì sẽ thấy chúng gồm có một nắm hào thực cộng thêm là một thúng đôla mơ hồ, rục rở nhưng không nắm được.

Nhưng chú càng suy đi nghĩ lại đến mệt mỏi về các sự kiện của cuộc phiêu lưu thì các sự kiện đó lại hiện lên càng rõ nét, và giờ thì chú thấy mình nghiêng về cảm giác rằng nói cho cùng thì sự việc có thể không phải là một giấc mơ. Sự không chắc chắn đó phải được quét sạch. Chú phải ngón vôi bữa điểm tâm và đi tìm cho ra Hắc.

Hắc đang ngồi trên mép một chiếc thuyền đáy bằng, lơ đãng đu đưa hai chân trong nước, có vẻ rất buồn rầu. Tom quyết định là cứ để cho Hắc tự dẫn đến vấn đề. Nếu cậu ta không làm, thì tức là cuộc phiêu lưu sẽ được xác minh chỉ là một giấc mơ.

- Chào, Hắc!

- Chào cậu

Im lặng một phút

- Tom, giá ta để dụng các cụ chết tiệt ấy ở cái cây khô chết, thì chúng ta đã được số tiền rồi đấy nhỉ! Ôi, khủng khiếp thật, phải không?

- A, không phải là mơ! Thế thì không phải là mơ rồi! Dù sao tớ cũng hầu như mong là mơ. Tớ mà không mong thế thực, thì tớ là đồ chó, Hắc ạ.

- Cái gì không phải mơ?

- Ô, cái chuyện hôm qua ấy mà tớ chỉ có thực có một nửa thôi.

- Mơ à? Nếu cái cầu thang không gãy, thì cậu đã phải thấy một giấc mơ dài bao nhiêu rồi đấy! Tớ cũng mơ chán suốt đêm. Trong suốt mọi giấc mơ đều thấy con quỷ người Tây Ban Nha che mặt ấy đi tìm tớ. Cho nó chết đi!

- Không, không phải cho nó chết đi, mà phải tìm cho ra nó, tóm lấy số tiền!

- Tom ơi, ta chẳng bao giờ tìm ra được nó đâu. Một con người chỉ có thể có được một dịp may được ngân ấy tiền. Chẳng lẽ hấn lại để cho mất. Mà nếu phải gặp lại hấn, thì dù sao cũng cảm thấy sẽ phải run khùng khiếp lắm.

- Ủ, thì tớ có khác gì. Nhưng thế nào chẳng nữa thì tớ cũng muốn thấy lại nó, theo vết chân nó, cho đến Số Hai của nó.

- Số Hai, đúng, đúng thấy đấy. Tớ cũng đang nghĩ về cái đó. Nhưng tớ không thể tìm ra được gì cả. Cậu nghĩ đó là cái gì?

- Tớ cũng chịu. Thật là kín bưng. Nhưng này, Hắc, có thể đó là số của một ngôi nhà chẳng?

- Hay!... không, Tom, chẳng phải đâu. Nếu là

đúng, thì cũng chẳng phải trong thị trấn chỉ có một con đường này đâu. Ở đây chả có số nhà.

- Được, có thể thực. Để tớ nghĩ một phút xem nào. Đây rồi một số phòng trong quán trọ, cậu biết chứ!

- À, cái mọo là ở đây đây! Ở đây chỉ có hai quán trọ. Ta sẽ tìm ra được nhanh thôi.

- Hắc, cậu ở đây cho đến khi tớ trở lại nhé!

Lập tức Tom bỏ đi. Chú không muốn có Hắc cùng đi những chỗ đông người. Chú đi đã được nửa giờ. Chú tìm biết được rằng trong cái quán trọ sang, thì buồng số hai do một luật gia trẻ ở từ lâu, và hiện nay còn ở. Ở cái quán trọ mà bề ngoài khiêm tốn hơn, thì buồng số hai là một cái gì bí ẩn. Chú con trai nhỏ của chủ quán bảo là buồng đó thấy khóa suốt, và chú ta không hề thấy ai ra vào gì ở buồng ấy, trừ ban đêm; chú chẳng biết lý do đặc biệt đã dẫn đến tình huống đó. Chú cũng thắc mắc một tí, nhưng dường như ít thôi, và làm cho gian buồng càng thêm bí mật bằng cách nuôi dưỡng một ý nghĩ rằng gian buồng "có ma", vì nhận thấy là đêm hôm qua trong buồng có ánh đèn.

- Đây là tất cả những gì tớ đã moi ra được, Hắc ạ. Tớ cho đó đúng là số Hai ta đang tìm

- Tớ cũng nghĩ là đúng đấy, Tom ạ. Thế bây giờ phải làm gì?

- Để tớ suy nghĩ xem.

Tom nghĩ một hồi lâu rồi nói:

- Tổ bảo này. Cửa sau của số Hai đó là một cái cửa nhìn ra một ngõ hẻm nhỏ, chật, chạy giữa quán trọ và một cái kho cũ cà tàng bằng gạch. Bây giờ cậu đi kiểm tất cả những cái chìa khóa của mà cậu có thể kiểm được, còn tổ thì về xoay tất cả chìa khóa của cửa di tổ. Đêm nào bắt đầu tối trời là chúng ta đến đấy thử chìa, mà nhớ nhé, để mắt nhìn In-giễn Giu, bởi vì lão ta bảo là lão ta xuống thị trấn để nhìn quanh một lần nữa nhằm nắm thời cơ mà hành động báo thù. Thấy lão ta thì cậu phải theo sát ngay; nếu lão ta không về buồng số Hai đó, thì đó chẳng phải là chỗ đúng.

- Trời, tổ chẳng muốn theo lão mà chỉ có một mình!

- Sao? Trời sẽ tối mò. Đó là điều chắc chắn. Lão ta không bao giờ nhìn thấy cậu - mà có thấy, thì có thể lão chẳng nghĩ gì hết.

- Được, nếu trời thật tối thì tổ hứa sẽ theo vết lão. Mà không, không phải tổ sẽ thử thôi.

- Cuộc với cậu. Hắc ạ, là nếu trời tối thì tổ sẽ theo lão. Sao nào! Lão ta có thể thấy rằng lão không thể trả thù được và trở lại ngay, tìm số tiền.

- Đúng thế, Tom ạ. Đúng thế. Tổ sẽ theo gót lão, thế có trời, tổ sẽ theo!

- Thế là cậu nhận lời rồi nhé! Đừng dao động nghe không. Hắc. Tổ cũng không nhé.

XXVI. THỬ TÌM ĐẾN SỐ HAI - HẮC CANH GÁC

Đêm hôm đó Tom và Hắc đã sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu của mình. Chúng quanh quần ở gần cái quán trọ cho đến quá chín giờ tối, một chú thì từ xa nhìn về phía cái ngõ hẻm, một chú thì nhìn về phía cửa quán trọ. Chẳng có ai ra vào cái hẻm cả, chẳng có ai dạng người như lão người Tây Ban Nha ra vào cửa quán trọ. Đêm có thể sẽ đẹp trời, Tom bỏ ra về với ý định là nếu trời thật tối hơn, thì Hắc sẽ đến “meo”, và ngay lập tức chú sẽ trốn đi thử chìa khóa. Nhưng trời đêm vẫn sáng. Nên Hắc chấm dứt buổi canh về ngủ trong một chiếc thùng đựng đường bỏ không vào khoảng mười hai giờ khuya

Ngày thứ ba các chú cũng không gặp may, giống như thế. Cả ngày thứ tư cũng vậy. Nhưng tối hôm thứ năm, thì trời có vẻ thuận lợi hơn: Tom chuồn đi giữa cảnh đêm tối mịt, cầm theo chiếc đèn sắt xách tay của dì, và một chiếc khăn tắm rộng để che kín ánh đèn. Chú giấu cây đèn trong chiếc thùng đường rỗng của Hắc và cuộc theo dõi bắt

đầu. Một giờ trước lúc nửa đêm quán trọ đóng cửa, đèn quán trọ (những ngọn đèn duy nhất còn lại quanh vùng đó) tắt hết. Mọi cái đều có điềm lạnh. Trời tối đen và im lặng hoàn toàn, chỉ thỉnh thoảng mới nghe tiếng sấm rì rầm ở đằng xa bất ngờ cắt quãng.

Tom lấy cây đèn, thắp lên trong chiếc thùng, dùng chiếc khăn quấn kín lại, rồi hai nhà phiêu lưu rón rén đi về phía quán trọ trong đêm tối. Hắc đứng cạnh, còn Tom thì lần đường đi vào ngõ hẻm. Sau đó là sự chờ đợi khắc khoải nó đè nặng lên tâm trí của Hắc như một quả núi. Chú bắt đầu mong nhìn thấy một tia sáng của ngọn đèn xách, tia sáng sẽ làm cho chú sợ, nhưng ít nhất nó cũng nói lên rằng Tom còn sống. Hình như từ khi Tom biến đi, hàng giờ đã trôi qua. Chắc chắn là chú đã ngất xỉu đi rồi; có khả năng chú chết rồi cũng nên; có thể là tim chú đã vỡ vì khiếp sợ và vì sự kích động quá mạnh. Hắc càng không yên tâm thì càng thấy mình tự nhiên dịch lại gần cái ngõ hẻm; lo sợ mọi thứ chuyện khủng khiếp và có lúc như chờ đợi một thảm họa nào xảy đến cắt đứt hơi thở của chú. Mà cũng chẳng còn gì nhiều nữa mà cắt, vì hình như chú chỉ còn đủ khả năng hít vào từng hơi nhỏ, và tim chú sắp bị kiệt sức đến nơi với cái kiểu đập của nó. Bỗng nhiên một tia sáng lóe lên và Tom phóng như tên bay đến cạnh chú nói:

- Chạy đi! Chạy để cứu lấy mạng!

Tom chẳng cần nhắc đến tiếng thứ hai; một lần nói là đủ. Hắc đã sải với vận tốc ba bốn mươi dặm một giờ trước khi có tiếng nhắc lại. Hai đứa bé không hề dừng lại mãi cho đến khi tới chái của một lò mổ bò hoang ở cuối làng, phía bên dưới. Chúng vừa mới bước chân vào ẩn nấp thì giông bão và mưa ập đến. Tom vừa mới lấy lại được hơi đã nói:

- Hắc ơi, khiếp quá! Tổ mới thử được hai chiếc chìa, cố nhẹ được chừng nào hay chừng ấy! Nhưng dường như cái chìa làm huyền não quá chừng nên tổ không thể nào bắt được hơi thở của tổ. Tổ sợ quá đổi. Thế mà chúng vẫn không quay được trong ổ, trái lại. Thế là không để ý mình làm gì, tổ nắm lấy quả dấm, và cái cửa bỗng nhiên mở ra! Cửa không khóa. Tổ nhẩy vào, vớt cái khăn đi, và "Lạy vong hồn của Xêda".

- Cái gì! Cậu thấy gì Tom?

- Hắc ơi, tổ suýt bước lên trên bàn tay của In-giễn Giu!

- Không!

- Có! Lão ta nằm đấy, ngủ như chết giữa nền nhà, một con mắt bịt kín như trước, hai tay dang rộng ra.

- Ôi trời! Thế rồi cậu làm gì? Lão ta có thức dậy không?

- Không, chẳng nhúc nhích cửa quây tí gì. Say, tổ chắc thế. Tổ vớ ngay cái khăn và vù!

- Tớ thì tớ chẳng bao giờ còn nghĩ đến cái khăn, tớ chắc vậy!

- Ừm tớ thì tớ phải nhớ. Không thì dì tớ làm cho đến khổ nếu đánh mất khăn.

- Tom, cậu có thấy cái hòm không?

- Hắc ạ, tớ không đợi mà nhìn quanh được. Tớ chẳng thấy cái hòm mà cũng chẳng thấy cây thánh giá. Tớ chẳng thấy gì ngoài một cái cuộc sắt và một cái chai ở giữa nền bên cạnh In-giễn Giu; đúng, tớ còn thấy hai cái thùng và vô số chai khác nữa ở trong buồng. Bây giờ cậu đã thấy vấn đề các cái buồng nói là có ma là như thế nào chưa?

- Thế nào?

- Không thấy à? Có ma túy của rượu Uýt-ky! Có thể là tất cả các quán trọ tiết độ đều có một buồng có ma như thế cả, phải không Hắc?

- Đúng, tớ cũng tin có thể là như thế. Ai mà nghĩ được có chuyện như vậy? Nhưng Tom này, In-giễn Giu mà say thì đây chính là lúc tốt nhất để chộp cái hòm.

- Đúng đấy! Cậu làm thử nhé! Hắc rùng mình:

- Được, không - Tớ nghĩ là không được.

- Tớ cũng nghĩ không được, Hắc ạ. Chỉ có một chai nằm bên cạnh Giu là chưa đủ. Có ba chai thì lão ta mới đủ say, khi đó tớ sẽ làm.

Một thời gian im lặng kéo dài để suy nghĩ, rồi Tom nói:

- Nghe đây Hắc này, thôi ta đừng thử nữa, cho đến khi ta nắm chắc là In-giễn Giu không có trong đó. Có, chắc chắn trăm phần trăm là thế nào cũng nhìn thấy lão đi ra, lúc này hay lúc khác, khi đó ta sẽ chộp cái hòm nhanh hơn tia chớp.

- Đúng, đồng ý. Tớ sẽ canh suốt cả đêm và tất cả các đêm tớ sẽ canh cho, nếu cậu làm phần còn lại của công việc.

- Tốt lắm. Tớ sẽ làm tất cả những gì cậu phải thực hiện là chạy tới khu nhà đường Hu-ơ, rồi “meo” lên, nếu tớ ngủ thì lấy sỏi ném vào cửa sổ, sẽ có tớ ngay.

- Đồng ý. Ngon xơi thật!

- Hắc này, bây giờ cơn giông qua rồi, tớ về nhà đây. Độ hai giờ nữa trời sẽ rạng. Cậu trở lại canh luôn được không?

- Tớ đã bảo là tớ sẽ làm, thì tớ sẽ làm. Tom ạ. Tớ sẽ lai vãng ở cái quán này mỗi đêm trong một năm tròn cho mà xem! Ngày tớ sẽ ngủ, đêm tớ canh.

- Thế thì tốt lắm. Bây giờ cậu định ngủ đâu?

- Trong vựa cỏ khô của Ben Râu-giơ, Ben cho phép tớ, mà cả bác Giếch, bác người da đen của bố cậu ta cũng cho. Tớ xách nước hộ cho bác Giếch. Khi nào bác cần giúp và bất cứ lúc nào tớ xin thì bác cho tớ tí gì để ăn nếu bác dành được. Đây là một bác da đen thật tốt, Tom ạ. Bác ta yêu tớ, bởi vì tớ không bao giờ làm ra vẻ ở bên trên bác. Đôi

khi tớ ngồi xuống cùng ăn với bác. Nhưng cậu chẳng cần kể lại chuyện đó nhé. Việc gì người ta làm khi người ta đang đói xỉu thì người ta không cho đó là việc làm chín chắn.

- Được nhé! Nếu tớ không cần gì cậu trong ban ngày, thì tớ sẽ cứ để cho cậu ngủ. Tớ sẽ chẳng đến quanh quẩn quấy rầy cậu đâu. Nhưng ban đêm bất cứ lúc nào cậu thấy có gì mới, là nhảy ngay đến chỗ tớ và “meo” lên nhé!

**XXVII. CUỘC PÍC-NÍC - HẮC THEO SẮT
VẾT CHÂN CỦA IN-GIỄN GIU - HÀNH ĐỘNG
“BẢO THÙ” GIÚP BÀ QUẢ PHỤ.**

Diều đầu tiên mà Tom nghe thấy sáng hôm thứ sáu là một tin mừng. Gia đình quan tòa Thát-sơ đã trở về thị trấn tối hôm trước. Trong một thời gian, cả In-giễn Giu lẫn cái kho báu lùi về hàng thứ yếu và Béch-ky lên chiếm vị trí hàng đầu trong sự quan tâm của chú bé. Chú đi tìm gặp cô, và hai cô chú chơi trò “trình thám” và “canh nường” với nhau thỏa thích cho đến một lũ, cùng với một đám bạn học. Ngày hôm đó được hoàn thành và kết thúc một cách đầy đủ. Béch-ky vui mẹ quyết định cho cô tổ chức cuộc picnic đã hứa từ lâu và đã hoãn lại trong thời gian dài, vào ngày hôm sau, và bà bằng lòng. Cô bé vui sướng không bờ bến; Tom thích thú cũng chẳng vừa phải hơn. Lời mời được nhấn gửi đi trước khi mặt trời lặn, và ngay lập tức bọn trẻ con trong làng như lên cơn sốt chuẩn bị và bàn tán trước một cách thích thú. Sự kích động đã khiến Tom thức được thật

khuya, chú rất hy vọng nghe thấy tiếng “meo” của Hắc, và chiếm được cái kho báu, để ngày hôm sau đó làm cho Béch-ky và các bạn cùng đi lác mắt ngạc nhiên; nhưng chú không được toại nguyện. Đêm hôm đó, chẳng có tín hiệu gì cả.

Cuối cùng sáng hôm sau đã đến, và vào khoảng mười, mười một giờ, cả một đoàn trẻ con vui nhộn âm ỉ đến chóng mặt, choáng váng tụ tập nhau tại nhà quan tòa Thát-sơ, và mọi cái đều đã sẵn sàng để lên đường. Người lớn có cái lệ là không đến phá hỏng các cuộc picnic của trẻ con bằng sự có mặt của mình. Người ta cho rằng dưới bàn tay chăm sóc của một số cô gái mười tám đôi mươi và một số thanh niên hăm ba hăm bốn tuổi là các đứa bé đã được khá an toàn rồi. Chiếc phà máy cũ được thuê cho cuộc đi chơi này; bây giờ đoàn trẻ con vui tươi đã đi thành hàng dài trên con đường chính, mang đầy những túi thức ăn nặng. Xít bị ốm nên phải mất dịp vui; Me-ri phải ở nhà để chăm sóc em. Điều cuối cùng bà Thát-sơ dặn Béch-ky là:

- Muộn quá, thì con đừng có về. Có lẽ tốt hơn là con nên ở lại đêm ở nhà một vài bạn gái ở gần bến phà, con ạ.

- Thế con ở lại với Xu-di Hắc-pơ, mẹ nhé!

- Sau đó cùng đi chơi với nhau trên đường, Tom nói với Béch-ky:

- Nay, mình sẽ nói với bên ấy chúng mình sẽ làm gì. Chúng mình sẽ không đến nhà Giu Hắc-pơ,

mà leo thẳng lên đồi, đến cửa hiệu của bà quả phụ Đu-glát. Bà ta có kem, ngày nào cũng có hàng đông. Và tiếp chúng mình bà sẽ vui kinh khủng đấy.

- Ô, thế thì thú nhỉ!

Nhưng rồi Béch-ky suy nghĩ một chốc và nói:

- Nhưng sao mà mẹ biết được?

Cô bé lật đi lật lại ý nghĩ ấy trong đầu, rồi nói một cách bất đắc dĩ:

- Mình nghĩ là sai, nhưng...

- Nhưng, chà! Mẹ bên ấy cũng chẳng biết được đâu! Mà có hại gì nào? Tất cả những gì bà muốn, là bên ấy được an toàn. Mình cuộc là bà mà nghĩ đến thì bà đã bảo bên ấy lên đấy. Mình biết chắc bà sẽ nói vậy mà!

Lòng hiếu khách lừng danh của bà quả phụ Đu-glát là một cái mồi cám dỗ. Cái đó và sự thuyết phục của Tom bây giờ đã thắng cuộc. Vậy là nó quyết định chẳng nói gì với bất cứ ai về chương trình buổi tối. Ngay lúc đó Tom lại nảy ra ý là Hắc có thể đến đúng tối hôm đó ra hiệu lệnh. Ý nghĩ này làm cho tâm trí Tom xao lãng một phần các viễn cảnh phác họa trước về cuộc đi chơi ngoài trời. Dù sao chú cũng không chịu để mất cuộc vui ở nhà bà quả phụ Đu-glát. Và chú lý luận: sao mà bỏ cuộc vui được? Đêm hôm trước đã chẳng có tin hiệu gì, thì đêm hôm nay sao lại có thể có tin gì mới được? Cuộc vui chắc chắn của tối nay đã nặng cân

hơn cái kho báu bắp bênh; và giống như mọi tâm hồn trẻ thơ, chú quyết định theo chiều của sở thích nào mạnh mẽ hơn, không để cho mình suy nghĩ một lần nào nữa trong ngày hôm đó về cái hòm vàng.

Đến ba dặm bên dưới thị trấn thì chiếc phà máy dừng lại ở một cái thung lũng lòng chảo phủ kín rừng. Phà được buộc lại đấy. Đàn trẻ thơ lên tụ tập nhau ở trên bờ và không lâu các quăng rừng xa cũng như các đỉnh cao lởm chởm xa gần đều vang dội tiếng cười nói thét la. Tất cả mọi phương pháp khác nhau làm cho người nóng lên và mệt lử đều được đem sử dụng hết, và sau đó những ai lang thang đi xa cũng đều lộn xộn lùi về trại, và thế là cuộc phá hoại các chất ngọt bụi bắt đầu. Sau bữa tiệc trưa là mùa nghỉ mát và kháo chuyện trong bóng những cây sồi tán lá rộng. Sau một lúc có người thét to:

- Ai sẵn sàng vào hang?

Dĩ nhiên là tất cả. Những bao nển được mang ra và lập tức là cuộc chạy nhón nháo lên đồi. Miệng hang ở trên lưng đồi, một lỗ mở hình tựa chữ A. Cái cửa bằng gỗ sồi đồ sộ không cài. Bên trong là một buồng nhỏ, lạnh buốt như một cái nhà băng, tường được thiên nhiên xây bằng đá vôi đang toát mồ hôi lạnh tựa như sương. Thật là lãng mạn và huyền bí khi đứng ở đây trong bóng tối sâu thẳm nhìn ra cái thung lũng đang sáng lên xanh

rờn trong ánh nắng. Nhưng cái ấn tượng sâu sắc của cảnh trí cũng nhanh chóng qua đi và nó đùa âm ỉ lại bắt đầu trở lại. Khi có một ngọn nến thấp lên cả lũ xông vào ào ạt tấn công chủ nó, một cuộc chiến đấu một cuộc tự vệ dũng cảm diễn ra, nhưng không bao lâu cây nến đã bị đánh rơi xuống hay tắt phụt, và thế là những tiếng la cười vui sướng lại vang lên và một cuộc săn bắt mới lại tiếp. Thế nhưng mọi sự việc đều phải có kết thúc. Một lúc sau đám trẻ kéo nhau theo hàng dọc tụt xuống cái dốc sâu của con đường chính, dãy ánh sáng chập chờn của nến mờ mờ soi rõ các tường đá cao ngất hầu như đến mười tám thước trên đầu. Con đường chính này không rộng quá ba thước. Cứ cách vài bước lại có những nhánh đường nứt cũng cao và còn hẹp hơn, đâm ra hai bên, bởi vì hang Mặc-du-gơn chỉ là một con đường hầm không lối thoát, có những nhánh quanh co, nhánh nọ bắt vào nhánh kia, rồi lại tháo ra và chẳng dẫn tới đâu cả. Có lời đồn rằng người ta có thể đi ngày này đêm nọ liên tiếp qua cái mớ bong bóng các đường nẻ, kẽ nứt của nó mà chẳng bao giờ tìm thấy đáy hang cả, cũng như người ta có thể đi xuống, xuống nữa, xuống mãi, vào trong lòng đất, lại cũng chỉ như thế thôi. Cung mê kia tiếp dưới cung mê này và chẳng cung mê nào có đáy cả. Chẳng một ai chinh phục được hang này. Đó là một điều không thể làm nổi.

... lớn thanh niên biết một phần cửa hang,

nhưng thường thường người ta không dám đi xa lắm ra khỏi cái phần đã biết đó. Tom Xo-yơ cũng biết về cái hang giống như mọi người.

Đám trẻ con đi theo đường chính vào khoảng ba phần tư dặm, sau đó từng nhóm, từng cặp bắt đầu lần theo các con đường nhánh hai bên, chạy dọc theo các hành lang tối mò, rồi bất thình lình bắt chộp nhau ở điểm các hành lang nối nhau. Các nhóm có thể trốn nhau trong khoảng nửa tiếng đồng hồ mà chẳng đi xa ra khỏi hành lang đã biết.

Một lúc sau hết nhóm này đến nhóm khác quay trở về lại lộn xộn ở miệng hang, thở hổn hển, vui cười, người vấy bẩn mỡ thịt quay từ đầu đến chân hay trát đầy bùn, nhưng hoàn toàn khoái trá vì ngày đi chơi ngoài trời đã thành công rực rỡ. Sau đó lũ trẻ ngạc nhiên thấy rằng mình chẳng để ý gì đến thì giờ và đêm sắp đến rồi. Tiếng chuông đã rung gọi nửa giờ nay. Tuy thế nhưng cái kiểu kết thúc các cuộc phiêu lưu trong ngày như thế này thật là lãng mạn, và thỏa mãn. Khi chiếc phà với các món hàng bữa bộn này được đẩy ra giữa dòng thì không một ai để ý tí gì đến thời gian chậm trễ, trừ ông thuyền trưởng.

Khi ánh đèn của chiếc phà máy lấp lánh đi qua bến tàu thì Hắc đã ra canh rồi. Chú chẳng nghe thấy một tiếng ồn ào nào trên phà, vì lũ trẻ đều đã dụ bót và im lặng, như khi người ta mệt tưởng đến gần chết. Chú tự hỏi thuyền gì thế, vì sao nó không

đổ vào bến - Nhưng rồi chú cũng cho qua khỏi tâm trí và tập chung chú ý vào công việc của mình. Trời đêm đầy mây và tối. Đến mười giờ thì tiếng xe cộ ngừng lại, các ngọn đèn rải rác bắt đầu nhấp nháy tắt, tắt cả các bộ hành chậm chân đều biến mất, cả làng đi vào giấc ngủ mơ màng, để lại chú bé đứng canh một mình trong im lặng. Đến mười một giờ thì đèn quán trọ tắt. Hắc đội tưởng như một thời gian dài dằng dặc chán ngắt, mà chẳng có gì xảy ra cả. Lòng tin của chú lung lay. Có ích gì chẳng? Có thật là có ích gì không? Sao không bỏ gác quách đi và rút lui vào thùng là xong?

Một tiếng động bỗng đập vào tai chú. Mọi sự chú ý đều được tập trung trong một khoảnh khắc. Cái cửa ra ngõ hẻm nhẹ nhẹ đóng lại. Chú nháy ngay đến góc ngôi nhà kho bằng gạch, một lát sau hai người đi lướt qua cạnh chú, một người hình như mang cái gì dưới cánh tay. Đúng là cái hòm rồi! Vậy là chúng đang chuyển hòm vàng đi. Làm thế nào để gọi Tom bây giờ? Nhưng làm thế nào ngó ngán, bọn chúng sẽ mang cái hòm đi mất, và không bao giờ còn tìm thấy lại được nữa. Không chú phải bám lấy gót của chúng, theo chúng; chú phải tin vào sự che chở của bóng tối bảo đảm cho chú khỏi bị lộ. Trầm ngâm suy nghĩ thế, rồi Hắc bước ra, bước theo sau hai lão kia, giống như một con mèo, chân không, để cho chúng đi cách trước chú một quãng đủ để còn nhìn thấy được.

Chúng đi dọc đường ra sông qua ba khoảng đất rồi quay sang trái theo một con đường ngang. Chúng cứ thế đi thẳng, rồi đến khi gặp con đường mòn đâm lên đồi Các-díp, thì chúng bắt qua con đường đó. Chúng đi qua gần nhà ông cụ gốc người xứ Uên, ở nửa đường lên đồi, chẳng chút ngập ngừng, mà còn leo thẳng lên mãi. Được rồi, Hắc nghĩ vậy, chúng muốn chôn cái hòm trong mỏ đá cũ. Nhưng chúng không dừng lại ở mỏ đá. Chúng đi tiếp, chẳng lên đỉnh, đâm theo con đường hẹp chạy giữa các bụi sơn cao, và lập tức hút trong bóng tối. Hắc tiến sát theo, rút ngắn khoảng cách, vì giờ thì chúng không thể nào nhìn thấy chú. Chú chạy lon ton trong một chốc rồi đi chậm lại, sợ rằng mình đuổi theo nhanh quá, tiến lên một tí nữa, rồi dừng lại hẳn, lắng tai nghe, chẳng một tiếng động nào, ngoài cái cảm giác hình như chú nghe thấy tiếng đập của chính tim chú. Một tiếng cú kêu từ trên đồi vọng lại một tiếng kêu đầy điềm gở. Nhưng tiếng chân đi thì không có. Trời, thế là hỏng hết rồi chẳng? Chú đã sắp lao theo với đôi chân như có cánh, thì một tiếng đàn ông hắng giọng cách chú không đầy bốn bộ! Tim Hắc đập bắn lên tận cổ họng, nhưng chú cố nuốt xuống, xong rồi chú đứng run như thể có mười cơn sốt ập đến tấn công chú cùng một lúc. Chú cảm thấy mình yếu đến nỗi chú cho là chắc chắn chú sẽ quy xuống đất. Chú biết rõ chú đang ở đâu. Chú chỉ

biết chú đứng cách cái bậc trèo vào khu đất của bà Đu-glát chưa đầy năm bước. Được, chú tự nghĩ, để cho chúng chôn ở đây, tìm lại cũng chẳng khó gì.

Bây giờ lại nghe một giọng nói, một giọng rất thấp, giọng của In-giắc Giu.

- Mẹ kiếp con mẹ! Có thể mẹ đang có khách, khuya thế mà còn đèn.

- Tổ có thấy ánh đèn nào đâu?

Đó là giọng của lão lạ mặt kia - lão lạ mặt gặp ở ngôi nhà có ma. Tim Hắc thấy buốt lạnh đến chết - thôi, đây chúng là hành động "báo thù" rồi! Ý nghĩ đầu tiên của chú là bỏ về. Nhưng rồi chú nhớ lại rằng bà quả phụ Đu-glát đã hơn một lần tỏ ra tử tế đối với chú, và có thể là hai lão này đang sắp đặt để giết bà. Chú ước gì đánh bạo liều báo cho bà; nhưng chú cũng biết là chú không dám - chúng có thể đến đây và bắt được chú. Chú ngẫm nghĩ những điều này và nhiều điều khác nữa trong khoảng thời gian từ khi lão lạ mặt có cái nhận xét vừa rồi, cho đến khi In-giắc Giu trả lời như sau?

- Vì cậu bị bụi cây chắn đường, không nhìn thấy. Đây - lại đây mà nhìn - bây giờ đã thấy chưa?

- Có. Đúng, ở đây có khách, tổ nghĩ thế. Thôi tha cho mẹ ta đi.

- Tha à? Mà lần này tổ lại ra đi khỏi vùng này để chẳng bao giờ trở lại nữa chứ! Bỏ cuộc, có thể chẳng bao giờ có một dịp khác nữa ư? Tổ bảo cho

cậu biết một lần nữa, cũng như trước đây đã nói với cậu rằng tớ chẳng cần gì đồ cướp được của mẹ ta - cậu có thể tin như vậy. Vấn đề là chồng mẹ ta đã dối xử tàn tệ với tớ - tàn tệ nhiều lần - chủ yếu là ông ta chính là viên thẩm phán trị an đã bỏ tù tớ vì tội lang thang. Nhưng chưa phải là hết. Đó chỉ mới là phần triệu tội của ông ta. Ông ta đã đánh tớ bằng roi ngựa trước mặt nhà tù, như một anh da đen! - Trước con mắt của cả thành phố! Đánh bằng roi ngựa! - Cậu hiểu chứ? Ông ta chà đạp tớ rồi chết. Nhưng thế, thì tớ sẽ chà đạp mẹ ta.

- Ô, đừng giết mẹ ta. Đừng làm thế, cậu ạ!

- Giết à? Ai nói gì đến chuyện giết! Tớ sẽ giết ông ta nếu ông ta còn, chứ không giết mẹ ta. Khi cậu muốn trả thù một người đàn bà, thì cậu chớ giết nó, thế là bậy! Cậu nhằm nhan sắc của nó. Cậu rạch mũi nó - cậu khứa tai nó như một con lợn nái!

- Ối trời, thế thì.

- Giữ ý kiến của cậu riêng cho cậu! Thế là an toàn cho cậu hơn cả. Tớ sẽ buộc mẹ ta vào giường, nếu mẹ ta mà chảy máu đến chết đi, thì có phải lỗi tại tớ đâu? Tớ sẽ chẳng có một giọt nước mắt nếu mẹ ta khóc. Ông bạn ơi, cậu sẽ giúp tớ trong việc này. Vì tớ - đó là lý do tại sao cậu có mặt ở đây - một mình tớ không làm được. Cậu mà chùn bước thì tớ sẽ giết cậu, thì tớ sẽ giết cả mẹ ta - thế là chắc chắn không một ai còn biết ai là thủ phạm trong việc này.

- Được, nếu phải làm, thì bắt tay vào đi. Càng nhanh càng tốt, tổ rét run lên đây này.

- Bây giờ ấy à? Khi khách còn ở đấy, à? Nghe đây nhé - Tổ sẽ nghi cậu đầu tiên, cậu biết chưa? Không - ta phải đợi cho đến khi tắt hết đèn - không gì mà vội. Tiếp theo đó là Hắc lại thấy im lặng - một cái im lặng còn rùng rợn cả mọi cuộc bàn chuyện giết người, thế là chú nín thở, rón rén bước lùi; đặt chân xuống một cách thận trọng và vững chắc, sau khi du đưa trên một chân một cách bấp bênh, hầu như muốn ngã, đầu tiên phía bên này rồi sau đến phía bên kia. Chú lùi thêm một bước nữa, với những động tác cũng công phu như thế và mạo hiểm như thế, rồi một bước khác, một bước khác nữa, và - một cảnh con kêu tách lên dưới chân chú! Hơi thở chú ngừng lại. Chú lắng tai nghe. Không có một tiếng động nào - Im lặng hoàn toàn. Chú mừng khôn xiết. Bây giờ chú quay vết chân lại giữa các cây sơn dựng lên như tường - Quay mình cẩn thận chẳng khác nào như chú là một con tàu - rồi rảo bước nhanh nhưng vẫn thận trọng. Khi đó đã lộ đầu lên trước mỏm đá, thì chú cảm thấy đã được an toàn, và lúc đó chú vất chân lên cổ chạy như bay. Chú lao nhanh xuống, nhanh xuống, cho đến khi tới nhà ông già người Uên. Chú đập mạnh cửa; ngay lúc đó đầu ông già và đầu hai người con vạm vỡ của ông liền lộ ra ngoài cửa sổ.

- Cái gì mà huyền não cả thế? Ai đập cửa đấy? Cần gì?

- Cho cháu vào - nhanh lên! Cháu sẽ nói hết.

- Sao, cháu là ai?

- Hắc-cơn Be-ri Phin - cho cháu vào, nhanh lên!

- Hắc-cơn Be-ri Phin, thật chẳng phải là một cái tên để của người ta có thể mở cho, tao nghĩ thế. Nhưng thôi, cho nó vào, các con, và xem thử chuyện gì.

- Xin cុ đừng bảo là cháu nói nhé! Đó là lời đầu tiên của Hắc khi chú vào nhà. Xin cុ và các chú đừng nói - không thì chúng giết cháu, chắc chắn như thế nhưng bà Đu-glát đôi khi đối xử với cháu rất tốt, nên cháu muốn nói ra - cháu sẽ nói nếu cុ và các chú hứa sẽ không bao giờ bảo là cháu nói.

- Lạy Thánh Giooc-giơ, nó có điều cần nói thật, không thì nó không cần làm như thế!

- Ông lão kêu lên - nói đi, cháu, và sẽ chẳng có ai ở đây bảo là cháu nói đâu.

Ba phút sau ông già và các con của ông, mang cả súng đã leo lên đồi, đi vào con đường mòn, giữa đám rừng sồi, nhón chân, vũ khí cầm tay. Hắc không theo họ xa hơn nữa. Chú nấp sau một tảng đá lớn, lắng tai nghe. Một sự im lặng trôi chậm, đầy lo lắng rồi bỗng nhiên có một tiếng súng nổ và một tiếng thét.

Hắc chẳng cần đợi để biết chi tiết. Chú phóng đi và lao xuống đồi, nhanh được chừng nào thì cho nhanh hết sức.

XXVIII. TƯỜNG THUẬT CỦA ÔNG GIÀ
NGƯỜI UÊN-HẮC DƯỚI HỎA LỰC CÁC CÂU HỎI
CỦA CHA CON ÔNG GIÀ - CÂU CHUYỆN LOAN
TRUYỀN - MỘT TIN NÁO ĐỘNG MỚI - HY VỌNG
NHƯỜNG CHỖ CHO THẤT VỌNG

Sáng hôm chủ nhật, trời bình minh đang còn mờ mờ ảo ảo, thì Hắc đã lần mò lên đồi, gõ nhẹ vào cửa nhà ông lão người Uên, người trong nhà đang còn ngủ, nhưng ngủ trong tư thế tay đặt lên cò súng, do câu chuyện kích động trong đêm. Có tiếng hỏi qua cửa sổ:

- Ai đó?

Hắc hạ giọng trả lời một cách sợ hãi:

- Cụ ơi, cho cháu vào. Hắc Phin đây mà!

- Đó là một cái tên có thể gọi của nhà này mở cho bất cứ đêm hay ngày, cháu ạ! Chào cháu!

Đó là những lời nói kỳ lạ đối với chú bé không nhà không cửa, và là những lời nói êm dịu nhất mà chú được nghe từ trước đến nay. Chú không còn nhớ được là từ cuối cùng đã có bao giờ được dùng

với trường hợp chú trước đây. Cái cửa được nhanh chóng đóng lại, và chú bước vào. Hắc được mời ngồi, rồi ông lão và hai người con trai to lớn của ông mặc vội áo quần.

- Cháu ơi, giờ thì lão chắc là cháu cũng đói lắm rồi. Mặt trời lên, là bữa ăn sáng cũng đã sẵn sàng. Chúng ta sẽ lót dạ một món thật nóng sốt.

- Cháu cứ tự nhiên nhé! Lão và mấy chú con lão cứ nghĩ là khi đêm, lúc quay trở lại là cháu dừng ở đây.

Hắc đáp:

- Cháu sợ kinh khủng, nên chạy thẳng. Khi tiếng súng nổ, thì cháu rút lui, và cho đến cách ba dặm mới dừng lại. Bây giờ cháu lại đến là vì cháu muốn biết chuyện xảy ra ra sao, cụ ạ, và cháu đến đây trước khi trời sáng là vì cháu không muốn tình cờ gặp chúng, mấy con quỷ ấy, dù chúng đã chết.

- Đúng, cháu bé khổ khổ, về mặt cháu cũng cho thấy đêm vừa rồi cháu đã trải qua một đêm nặng nề mất ngủ - nhưng đây là một cái giường cho cháu nghỉ khi ăn sáng xong. Không, chúng nó chưa chết, cháu ạ - lão và các chú hơi tiếc là vậy đó. Cháu thấy không, nhờ sự miêu tả của cháu, lão và các chú biết là phải chộp chúng ở đâu: bởi vậy lão và các chú nhón chân rón rén đi chỉ đến khi cách chúng chỉ còn chừng dưới năm thước - con đường rừng tối như một cái hầm - đúng lúc thì lão cảm thấy lão muốn hắt hơi. Đó là cơn đen tối tệ

nhất! Lão cố nhin, nhưng chả ăn thua - nó buộc phải bật ra, và nó bật ra thật! Lão dẫn đầu, tay đã giờ sẵn khẩu súng lục. Khi cái hắt hơi vang lên, thì mấy thằng vô lại sột soạt ra khỏi đường, lão hét "Bắn, các con!" và bản thân nã súng vào chỗ có tiếng sột soạt. Các con lão cũng bắn. Nhưng trong nháy mắt là mất thằng khốn kiếp đã biến mất, lão và các con theo đuôi xuống, xuyên qua khu rừng. Lão nghĩ rằng chúng chẳng bị trúng đạn. Chúng cầm đầu chạy và cũng bắn trả một phát một, nhưng đạn của chúng chỉ rít bên cạnh, không gây sát thương gì cho lão và các con lão. Đến khi không còn nghe thấy tiếng chân của chúng nữa thì lão và các con ngừng đuổi, rồi đi báo cho cảnh sát. Họ điều đến cả một đội vũ trang, ra canh ở phía bờ sông, rồi khi nào trời hé sáng, ông Quận trưởng cùng một toán người nữa sẽ truy lùng chúng ở trong rừng. Các con lão sắp đi cùng với họ bây giờ đây. Lão đang mong biết vài nét về cái tên côn đồ đó. Thế thì sẽ giúp nhiều cho việc săn bắt. Nhưng chắc là trong bóng tối, cháu không thể thấy hình dáng chúng ra sao, phải không?

- Ô, có, cháu thấy chúng ở dưới thị trấn rồi mới theo chân chúng.

- Tuyệt! Mô tả chúng nó đi - mô tả xem cháu!

- Một thằng là lão già vừa câm vừa điếc người Tây Ban Nha quanh quẩn đến đây một hai lần, thằng kia là một tên ăn mặc có vẻ tồi tàn rách rưới.

- Thế là đủ rồi, cháu ạ. Lão biết các con người ấy! Lão đã gặp chúng một hôm trong rừng sau nhà bà quả phụ, và chúng đã lẫn mất. Thôi các con đi báo cho ông Quận trưởng đi, các con - các con sẽ lót dạ trong buổi sáng vậy!

Hai người con của ông già người Uên ra đi ngay lập tức. Họ đang bước ra khỏi phòng, thì Hắc lao theo nói:

- Ô, các chú đừng nói vội với ai là cháu đã báo tin về chúng nhé! Đừng nói nhé!

- Đồng ý một khi cháu đã dặn, Hắc ạ, nhưng cháu phải được thưởng công về việc làm của cháu chứ.

- Ô, thôi, thôi! Các chú đừng nói.

Khi hai người thanh niên đi rồi, ông lão nói:

- Hai con lão sẽ không nói đâu - và lão cũng không. Nhưng vì sao cháu không muốn cho người ta biết?

Hắc chẳng giải thích gì nhiều hơn là nói rằng chúng biết quá nhiều về một trong hai tên đó và không muốn cho tên đó biết rằng mình biết gì có hại cho nó hết cả - vì chắc chắn là chú sẽ bị giết nếu nó biết là chú biết.

Ông già hứa sẽ giữ bí mật một lần nữa, và nói:

- Thế nào mà cháu lại có ý định đi theo dõi hai tên ấy cháu? Chúng có vẻ khả nghi à?

Hắc im lặng tìm một câu trả lời thận trọng thích đáng. Rồi chú nói:

- Đấy, cụ xem, cháu là một thằng bé số phận hẩm hiu - ít nhất mọi người đều bảo thế, và cháu chẳng thấy có điều gì trách họ cả - chỉ có đôi khi cháu không ngủ được, vì nghĩ đến chuyện đó, và dường như muốn cố nghĩ ra một cách sống mới. Đêm hôm qua cũng kiểu như thế. Cháu không thể ngủ được, và dậy đi dọc đường vào khoảng lúc nửa đêm, đi tới đi lui suốt, và khi đến trước kho gạch như cái lán cạnh quán trọ Tiết Độ, thì cháu đứng áp lưng vào tường để suy nghĩ tiếp. Vâng, đúng lúc này thì hai tên này rón rén đi qua cạnh cháu, cắp một cái gì dưới cánh tay. Cháu nghĩ là chúng đã ăn trộm của ai. Một thằng cha thì hút thuốc, thằng kia xin tí lửa, thế là chúng dừng lại ngay trước mặt cháu và đóm lửa thuốc xì-gà chiếu lên mặt chúng. Cháu thấy thằng to người đứng là lão Tây Ban Nha vừa cầm vừa điếc, nhờ bộ ria trắng của hắn và cái băng bịt mặt, còn thằng kia thì là một tên quỉ quần áo có vẻ rách rưới bạc đầu.

- Lửa đóm xì gà mà cháu cũng có thể nhìn thấy áo quần rách?

Chỗ này khiến Hắc phân vân một lúc. Rồi chú tiếp:

- Vâng, cháu không biết - nhưng như thế nào đó mà hình như cháu thấy, xong rồi, chúng đi tiếp, và cháu theo gót chúng - vâng. Thế đấy. Cháu muốn xem thử chúng làm gì, mà đi lén lút suốt đêm như vậy. Cháu bám sát chúng cho đến tận bụi

trèo vào khu đất của bà Du-glát. Cháu đứng trong bóng tối và nghe thấy tên rách rưới xin cho bà quả phụ, còn tên Tây Ban Nha thì cứ một mực sẽ phá dung nhan của bà như cháu đã kể cho cụ và hai chú.

- Sao? Thằng cha vừa “câm vừa điếc” mà nói tất cả những điều ấy?

Hắc lại phạm một sai lầm kinh khủng nữa rồi? Chú đã cố hết sức giữ không cho ông già biết tí gì dù nhỏ nhất về lai lịch của người Tây Ban Nha, đoán nó là ai, thế nhưng cái lưỡi của chú thì hình như lại nhất quyết làm rắc rối thêm cho chú mặc dù chú đã cố hết sức. Chú cố gắng nhiều lần thoát cho ra khỏi cái tình huống lúng túng khó khăn, nhưng mắt ông già cứ nhìn thẳng vào chú, nên chú hết phạm điều ngớ ngẩn này lại mắc điều ngớ ngẩn khác. Bây giờ ông già người Uên nói:

- Cháu ơi, đừng sợ gì lão. Lão không đòi nào cho ai động đến một sợi tóc ở trên đầu cháu đâu. Không - Lão sẽ che chở cho cháu. Thằng người Tây Ban Nha ấy chẳng phải là câm và điếc; cháu không muốn nói ra, nhưng đã để tiết lộ ra điều đó; bây giờ cháu không giấu được nữa đâu. Cháu biết một điều gì đó về thằng cha người Tây Ban Nha này mà cháu muốn giữ kín. Bây giờ cháu cứ tin lão. Lão không phản bội cháu đâu.

Hắc nhìn thẳng vào đôi mắt chân thật của ông

cụ trong một lúc, rồi cúi xuống thì thâm vào tai ông cụ:

- Không phải là một người Tây Ban Nha - mà là In-giân Giu.

Ông già người Uên hầu như muốn nhảy ra khỏi ghế. Một lát ông nói:

- Thế là bây giờ rõ cả rồi. Khi cháu nói đến rạch mũi khía tai, thì nghĩ là cháu tô vẽ thêm, vì người da trắng không trả thù theo kiểu ấy. Nhưng đối với một tên lai! Thì đó là một chuyện khác hoàn toàn.

Trong khi ăn sáng câu chuyện vẫn tiếp tục. Và trong quá trình trò chuyện, ông già nói rằng việc làm cuối cùng của ông và hai con ông trước khi đi ngủ, là lấy một cây đèn xách đến xem lại cái bậc trèo vào khu đất của bà Đu-glát và những chỗ gần đấy để xem có vết máu không, không thấy gì, nhưng bắt được một bọ to.

- Bọ gì?

Nếu lời ấy là ánh chớp, thì chắc nó cũng không lóe ra từ đôi mắt tái nhợt của Hắc một cách đột ngột chóng người hơn thế được. Mắt chú bây giờ mở to nhìn chòng chọc, hơi thở của chú ngừng lại - đợi câu trả lời. Ông lão người Uên bắt đầu - nhìn trở lại - ba giây - năm giây - mười giây - rồi đáp:

- Bọ đồ nghề kẻ trộm. Sao, chuyện gì thế cháu?

Hắc ngồi thụp xuống, thở hổn hển, nhè nhẹ

sâu, mừng khó tả. Ông già người Uên nhìn chú có vẻ lo ngại, tò mò rồi nói ngay.

- Vâng, đồ nghề ăn trộm. Hình như vậy cháu nhẹ người nhiều phải không? Nhưng cái gì làm cho cháu có cái vẻ ấy? Cháu chờ đợi lâu tìm thấy gì? Hắc bị lâm vào thế bí - con mắt dò xét chọc thẳng vào chú - chú có thể đổi bất cứ gì để lấy một câu trả lời cho hợp lý - nhưng chả có gì xuất hiện trong đầu - con mắt dò xét lại cứ soi vào mỗi lúc một sâu hơn - một câu trả lời vô nghĩa bật ra - không còn thì giờ đến cân nhắc, vậy là đành liều may rủi mặc, chú thốt ra một cách yếu ớt:

- Sách của học sinh trường chủ nhật, có lẽ như thế.

Hắc tội nghiệp của chúng ta thì đã quá kiệt sức để có thể mỉm cười được, nhưng ông già thì cười vang và thật vui, lay các bộ phận trong cơ thể chú từ đầu đến chân, và kết thúc bằng cách nói rằng một tiếng cười như thế là tiền bạc trong túi người ta, vì nó cất bớt đơn thuốc của bác sĩ như mọi cái khác. Rồi ông cụ thêm:

- Chú bé khốn khổ của lão, cháu tái mét và rã rời lết thảy - Cháu chẳng khỏe chút nào - không lạ gì cháu hơi đồng bóng và hơi mất thăng bằng. Nhưng cháu sẽ khỏi thôi. Nghỉ ngơi và ngủ ngon sẽ giúp cho cháu vượt qua một cách tốt đẹp lão mong như thế.

Hắn tức mình kh nghĩ rằng mình thật đã quá ngốc, để lộ một sự nóng ruột đáng nghi ngờ quá

đôi, vì chú đã buột miệng thốt ra cái ý rằng cái gói mang từ quán trọ ra là túi vàng, khi chú vừa nghe nói đến câu chuyện ở bậc trèo vào khu đất. Dù sao thì chú cũng chỉ có nghĩ rằng đó không phải là vàng - nhưng chú không biết rằng đó không phải là vàng - và thế là cái ý gợi lên về việc bắt được một bọc kích động quá chừng khiến chú không tự chủ được nữa. Nhưng nhìn chung thì chú sung sướng thấy đã xảy ra cái tình tiết nhỏ này, vì bây giờ thì chú đã nắm được không còn chút nghi vấn gì nữa rằng là cái bọc đó không phải là cái túi kia, và thế là chú an tâm và vô cùng khoan khoái. Thực tế, mọi cái đến giờ phút này đều như đi đúng hướng; số vàng đang còn, và hai tên cướp kia sẽ bị bắt và bị tống ngục trong ngày hôm nay.

Bữa sáng vừa ăn xong thì có tiếng gõ cửa. Hắc nhảy đi nắp kín vào một nơi, vì chú không có ý gì muốn lộ ra là mình có dính líu dù xa, thôi đến sự việc vừa rồi. Ông già người Uên mời vào nhà nhiều bà nhiều ông, trong đó có bà Đu-glát, và nhận thấy rằng nhiều nhóm dân làng đang leo lên đồi để quan sát cái bậc trèo vào khu đất. Thế là tin tức đã được truyền đi. Ông già người Uên phải kể chuyện đêm qua cho khách nghe. Sự biết ơn của bà quả phụ về việc bà được thoát nạn là không thể nói hết được.

- Đừng nói thế, bà ạ. Có một con người khác mà bà còn chịu ơn có lẽ hơn tôi và các con tôi, nhưng

con người ấy không cho phép tôi nói tên ra. Không vì con người ấy, thì chúng tôi đã không đến đó.

Tất nhiên là lời nói ấy kích thích sự tò mò đến mức là vấn đề chủ yếu đã bị thu nhỏ lại - nhưng ông già người Uên cứ để mặc cho nó gặm nhấm tim gan của các vị khách, và để cho qua họ sự tò mò được truyền đến khắp thị trấn, vì ông một mực quyết không tiết lộ điều bí mật khi đã nắm được tất cả các chi tiết khác rồi, bà quả phụ nói:

- Tôi lên giường ngủ, nằm đọc sách, rồi thiếp đi đúng vào lúc xảy ra các tiếng ồn đó. Sao cụ không đánh thức tôi một tiếng?

- Chúng tôi nghĩ là không cần thiết. Cái thằng cha ấy rá chiều không đến nữa, chúng không còn dụng cụ để hành động, và chẳng thức bà dậy để bà chết khiếp thì ích gì? Ba chú người da đen của tôi đã đứng gác ở nhà bà suốt cả phần đêm còn lại. Họ vừa mới về đây.

Khách khứa tiếp tục đến và câu chuyện phải kể lại thêm hai giờ nữa.

Trong dịp nghỉ hè, không có lớp học ngày chủ nhật, nhưng mọi người đều đi nhà thờ sớm. Câu chuyện nào động được bàn cãi đủ mặt. Có tin rằng chưa tìm ra được một dấu vết gì của hai tên vô lại kia. Khi bài giảng đạo vừa chấm dứt, thì bà vợ vị quan tòa That-sơ ra đi cặp kè cùng bà Hác-pơ khi bà này đang cùng cả số đông đi dọc xuống cánh gà nhà thờ. Bà nói:

- Cháu Béch-ky của tôi định ngủ cả ngày chắc!
Tôi tin là nó mệt đến chết

- Cháu Béch-ky của bà à?

- Vâng (mắt bà nhìn hơi hoảng hốt) tối qua cháu có ngủ lại với bà không?

- Thế nào? Không!

Bà Thát-sơ tái mặt, ngồi thụp xuống một cái ghế, đứng vào lúc dì Pôn-li đang nói chuyện rôm rả với một người bạn, cùng đi qua đây. Dì Pôn-li nói:

- Chào bà Thát-sơ. Chào bà Hác-pơ. Tôi có thằng cháu đi đâu không biết chưa chịu về. Tôi nghĩ là đêm qua chắc cháu xin nghỉ lại ở nhà một trong hai bà. Giờ thì nó sợ không dám đi nhà thờ. Tôi quyết sẽ sửa cho nó.

Bà Thát-sơ lắc đầu một cách yếu ớt và mặt càng tái hơn bao giờ hết.

Bà Hác-pơ bắt đầu có vẻ lo ngại, nói:

- Không, cháu không ở lại với chúng tôi.

Một vẻ lo lắng rõ rệt hiện lên trên nét mặt của dì Pôn-li.

- Giu Hác-pơ, cháu có thấy thằng Tom của dì đâu sáng nay không?

- Không ạ.

- Thế cháu thấy nó lần cuối cùng khi nào?

Giu cố nhớ, nhưng không chắc đã nói được.

Các đạo hữu dừng lại không rời nhà thờ nữa.

Tiếng thì thầm to nhỏ lan đi, và một mối băn khoăn nặng trĩu những điều gở chiếm lấy sắc mặt của mọi người. Nhưng câu hỏi lo âu tới tấp đến với lũ trẻ và các thầy giáo. Tất cả đều trả lời rằng mình không để ý là Tom và Béch-ky có trên phà khi ra về không, trời tối, không ai có ý nghĩ soát xem có ai thiếu mặt không. Một thanh niên cuối cùng buột miệng nói rằng sợ chúng còn ở trong hang! Nghe nói, bà Thát-sơ liền ngất đi. Dì Pôn-li òa lên khóc, vừa khóc vừa vịn tay.

Tin báo động truyền từ người này qua người khác, từ nhóm này qua nhóm khác, từ phố này qua phố khác, và trong vòng năm phút là chuông nhà thờ đã dũ dội rung lên, cả thị trấn xôn xao! Câu chuyện sẵn cướp ở đồi Các-đíp trong khoảnh khắc trở thành vô nghĩa, mấy tên kẻ trộm bị lãng quên. Ngựa được tra yên, xuống được ghép tay chèo, chiếc phà được lệnh xuất phát và chưa đến nửa giờ sau khi nghe cái tin khủng khiếp, hai trăm người đã đổ ra đường cái và xuống sông tiến về phía cái hang.

Suốt cả buổi chiều khu làng hầu như trống rỗng và chết, nhiều người phụ nữ đến thăm dì Pôn-li và bà Thát-sơ, và cố gắng an ủi hai bà. Họ còn khóc với hai bà, và thế là còn tốt hơn cả lời nói. Suốt cả đêm buồn tẻ, thị trấn đợi chờ tin tức, nhưng khi cuối cùng trời rạng, thì tất cả lời nhắn trở về chỉ là: "Gửi thêm nến - cho thức ăn". Bà Thát-sơ hầu như điên cuồng, dì Pôn-li cũng thế. Từ

hang, quan tòa Thát-sơ gửi về những câu nói hy vọng và khích lệ, nhưng những lời đó cũng chẳng truyền tới được một niềm vui gì thật sự.

Ông già người Uên về nhà vào lúc trời sáng, người vấy đầy mỡ nén, dính đầy đất sét lổm đổm, và gần như mệt lử. Ông thấy Hắc còn nằm trên giường, cái giường đã chuẩn bị cho chú, và lên cơn sốt mê sảng. Thấy thuốc đều vào hang cả rồi nên bà Du-glát đến chăm sóc cho chú bệnh nhân. Bà nói rằng bà sẽ làm hết sức mình, bởi vì, dù chú có là tốt, xấu, hay vô thưởng vô phạt, thì chú cũng là con của Chúa, vì đã là của Chúa thì không được xao lãng cái gì cả. Ông già người Uên bảo là Hắc có những điểm tốt. Và bà quả phụ nói:

- Ta có thể tin vào điều đó. Đó là dấu của Chúa. Người không bỏ cái đó đi đâu. Người không bao giờ bỏ. Người luôn luôn đặt nó đâu đấy ở trên mỗi một con người tự tay Người nặn ra.

Gần trưa hôm đó, những toán người mệt mỏi rồi bắt đầu kéo trở về làng, nhưng những người dân làng khỏe nhất thì vẫn tiếp tục tìm kiếm. Tất cả tin nhận được chỉ là các góc ngách hàng cụt nhất của hang, những nơi chưa ai đến bao giờ, đều đã được lục lợi, là mỗi xó góc, mỗi kẽ hở đều đã được lùng sục đầy đủ; là dù người ta đi vợ vẫn bất cứ ở đâu trong mớ bóng bong các đường dưới hang, cũng đều thấy ánh nến vút qua vút lại ở đằng xa, cũng nghe thấy tiếng gọi và tiếng súng bắn đưa lại

những dư âm sâu thẳm từ những nhánh đường âm u dội lại bên tai. Ở một chỗ cách xa khu người du kích thường hay đi, người ta tìm thấy tên của Bếch-ky và Tom kẻ trên đường đá bằng khối nện, và cạnh đấy là một mảnh ruy băng dính mỡ và đất. Và Thát-sơ nhận ra đây là ruy-băng của con và khóc với đoạn ruy-băng đó. Bà bảo đó là vật lưu niệm cuối cùng còn sót lại của con cho bà, bà chẳng có vật kỷ niệm nào khác của con quý hơn, bởi vì nó là vật cuối cùng rời khỏi con người sống của con trước khi cái chết rừng rợn đến nơi. Một vài người nói rằng trong hang đôi lúc có thấy một gợn ánh sáng chập chờn rất xa, và nghe thấy một tiếng kêu vang dậy, hàng chục người tập trung lại xuống theo những đường nhánh âm vang - nhưng rồi sau đó tiếp theo bao giờ cũng chỉ là thất vọng ghê gớm; các đứa bé không có đó, mà chỉ là ánh lửa của những kẻ đi tìm.

Ba ngày ba đêm khủng khiếp trôi qua, giờ khắc cũng lạnh ngắt, buồn tẻ, cả làng rơi vào tình trạng sống sờ vô vọng, không ai có tâm trí làm gì nữa.

Trong một khoảng thời gian tĩnh trở lại, Hắc nhẹ nhàng gọi trở lại vấn đề các quán trọ, và cuối cùng, mơ màng sợ rằng có xảy ra chuyện gì xấu chẳng, hỏi từ khi chú ốm đến giờ có phát hiện ra gì ở quán trọ Tiết Độ không, bà quả phụ nói:

- Có.

Hắc vùng dậy trên giường, mắt như rô dại!

- Sao! Có gì?

- Rượu! Và quán trọ bị đóng cửa rồi. Nằm xuống cháu! Bà chết khiếp với cháu.

- Nhưng chỉ cho cháu biết một vài điều nữa thôi - chỉ một điều thôi! Có phải Tom Xo-yơ phát hiện ra không?

Bà quả phụ ứa nước mắt:

- Im đi, im, im đi cháu ơi! Bà đã bảo cháu rồi, cháu không được nói chuyện. Cháu ốm nặng rồi đấy.

Thế là chỉ thấy có rượu, chứ chẳng có gì khác nếu là vàng thì đã nổi đình nổi đám lớn. Thôi, thế là mất mãi mãi cái kho vàng rồi - mất tong rồi! Nhưng bà ta khóc vì chuyện gì? Bà ta khóc, lạ nhỉ!

Các ý ấy cứ lơ mờ hiện lên trong đầu Hắc, khiến cho đầu chú nặng trĩu một mối và chú ngủ thiếp đi. Bà quả phụ tự nhủ:

- Được, ngủ rồi, ôi con tàu gặp bão tội nghiệp! Tom Xo-yơ tìm thấy! Thương thay, chưa ai tìm thấy được Tom Xo-yơ. A, bây giờ, chẳng còn nhiều người còn đủ hy vọng hay đủ sức để tiếp tục đi tìm nữa!

XXIX. MỘT CUỘC THĂM HIỂM - LO LẮNG BẮT
ĐẦU - LẠC MẤT DƯỚI HANG - TỐI MÒ - THẤY RỜI
NHUNG KHÔNG PHẢI CỨU ĐƯỢC

Bây giờ hãy trở lại với số phận của Tom và Béch-ky trong cuộc picnic. Cùng với tất cả các bạn khác, Tom và Béch-ky đi dọc các đường nhánh âm u, thăm các kỳ quan quen thuộc ở hang, những kỳ quan được đặt những cái tên khá gọi cảm như “phòng họa”, “nhà thờ”, “điện A-la-đin”... Rồi trò chơi trốn tìm bắt đầu, Tom và Béch-ky tham gia thật say sưa cho đến khi thấy đã bắt đầu hơi mệt, rồi thì cô chú đi lang thang dọc xuống con đường quanh co khúc khuỷu đưa nển lên cao để đọc các tên, các năm tháng, các địa chỉ gửi thư, và các lời đề tặng vẽ (bằng khói nển) lên khắp các tường đắp những mạng nhện rồi bời. Mãi mê đi và nói chuyện hai đứa bé tưởng hoặc mới thấy rằng bây giờ mình đã đến một nơi trong hang mà tường không có hình vẽ. Chúng viết tên chúng bằng khói lên một ngăn đá nhô ra rồi tiếp tục đi. Ngay sau đó chúng đến một nơi có một dòng nước nhỏ, rỉ ra

chảy qua một cái gờ và mang theo nó chất cặn vôi, qua bao nhiêu thời đại chậm rãi trôi đi, đã để lại một cảnh Ni-a-ga-ra viên và gợn sóng giữa khối đá lung linh. Tom ép thân hình nhỏ bé của chú vào sau màn nước để rọi cho thân hình chú sáng lên cho Béch-ky vui. Chú liền thấy rằng màn nước che phía sau một thứ bậc thang tự nhiên cao nằm chen giữa những bờ tường chật hẹp, và lập tức chú có tham vọng trở thành một nhà thám hiểm. Béch-ky hưởng ứng ngay đòi hỏi của chú, thế là hai đứa bé đánh một dấu khoi để tìm đường về và bắt đầu cuộc thám hiểm. Chúng đi quanh co theo hết đường này qua đường khác, đi sâu xuống các vực bí ẩn của hang, đánh thêm một dấu nữa, rồi lại rẽ đi, đi lòng những điều mới lạ để rồi kể lại cho thế giới trên kia nghe. Ở một nơi, chúng gặp một cái động lớn, từ trần thông xuống vô số vú đá sáng loáng dài và to tròn bằng ống chân người; chúng đi quanh khắp động, vừa ngạc nhiên vừa mê mẩn, rồi ra khỏi động theo một trong vô số con đường hội tụ lại đây. Con đường này dẫn chúng đến một suối nước thần tiên. Bồn nước như pha lê lấp lánh ở giữa một cái động lớn được chống đỡ bởi nhiều cái cột kỳ dị do những vú đá và mảng đá lớn chắp lại mà thành, kết quả của nước nhỏ giọt không ngừng qua nhiều thế kỷ. Dưới trần động, dơi dồn nhau lại thành những cái bướu đồ sộ, có đến hàng nghìn con trong một cụm; ánh sáng quấy các con vật và chúng bay

xuống từng đàn hàng trăm con, kêu chít chít và điên cuồng lao vào các ngọn nến. Tom biết tính của chúng và biết sự nguy hiểm của cách đối xử như vậy. Chú nắm tay Béch-ky vội đưa nhanh cô vào cái hành lang gặp được đầu tiên; và như vậy chẳng phải là quá sớm, bởi vì một con dơi khi bay qua, đập cánh đã quạt tắt mấy cây nến của Béch-ky. Bây dơi đuổi hai đứa bé một quãng xa; hai đứa trẻ chạy trốn đâm vào một con đường bất gặp, và cuối cùng thoát được các con vật làm chết người. Sau đó Tom thấy một cái hồ dưới mặt đất kéo dài mù mờ cho đến khi bóng hồ mất hút trong bóng tối. Chú muốn theo khảo sát bờ hồ, nhưng cuối cùng chú kết luận rằng hẵng ngồi nghỉ một chốc đã. Bây giờ, lần đầu tiên sự im lặng sâu thẳm mới đặt bàn tay ướt lạnh của nó lên tâm trí của hai đứa bé. Béch-ky nói:

- Thế nào? Mình không để ý, nhưng hình như thật lâu lắm rồi mình không nghe tiếng của các bạn khác.

- Ừ, nhớ lại một tí đi, Béch-ky, chúng ta đang ở sâu dưới chân họ. Mình cũng chẳng biết là bao xa, về phía bắc, phía nam, phía đông hay một phía nào của họ. Ở đây chẳng nghe được tiếng họ.

Béch-ky trở nên lo ngại

- Mình nghĩ rằng chúng ta đã xuống đây lâu lắm rồi, Tom ạ. Ta nên bắt đầu trở lại thôi.

- Vâng, mình cũng nghĩ là nên. Có lẽ nên.

- Tom có tìm được đường không? Với mình thì là cả một mớ bòng bong quanh co khúc khuỷu. Lẫn lộn hết.

- Mình nghĩ là mình tìm được, nhưng có mấy chú dơi. Nếu chúng làm tắt cả hai ngọn nến của chúng ta thì sẽ có chuyện gay go khủng khiếp đấy. Ta thử xem có con đường nào khác không phải qua chỗ chúng không.

- Đúng. Nhưng mong là chúng mình không lạc. Lạc thì khủng khiếp lắm! Và cô bé rừng mình khi nghĩ đến cái khả năng rừng rợn đó.

Chúng bắt đầu vào một cái hành lang, im lặng theo con đường ấy trên một quãng dài, dò xem mọi cửa mở ra đường nhánh mới, để xem trên con đường đó có vẻ gì quen không, nhưng tất cả đều mới lạ. Mỗi khi Tom khảo sát thì Béch-ky nhìn xem trên mặt của Tom có dấu hiệu gì phấn khởi không, và chú lại vui vẻ nói:

- Ô, tốt, tốt. Không phải con đường cũ, nhưng chúng ta sẽ đến đó ngay đây. Nhưng sau mỗi lần thất bại, chú lại cảm thấy hy vọng càng giảm sút và sau đó thì bắt đầu quay theo các con đường rẽ với một hy vọng hết sức mong manh, tìm ra được con đường mình cần đến. Chú vẫn nói "tốt, tốt", nhưng lo sợ đè nặng trĩu trên tim chú, nên tiếng nói đó cũng mất hết âm vang của nó và nghe đúng như thể chú nói "lạc mất rồi!" Béch-ky bấu sát bên

người chú, lo sợ khổ não, cố giữ cho nước mắt đừng trào ra nhưng rồi sẽ trào. Cuối cùng cô nói:

- Tom ơi, kể gì mấy con dơi, hãy trở lại con đường ấy đi, hình như ta mỗi lúc một thấy gay go hơn.

Tom đứng lại. Chú nói:

- Lắng tai mà nghe!

Im lặng sâu thẳm, một sự im lặng lắng đọng đến nỗi hơi thở cũng vang rõ trong yên tĩnh. Tom gọi to. Tiếng gọi âm vang xuống các nhánh trống rỗng rồi tan mất ở xa trong một tiếng ồn nghe tựa như tiếng xì xào cười chế nhạo.

Béch-ky nói:

- Ô, Tom ơi đừng gọi nữa!

- Ghê rợn, nhưng tốt hơn đấy, Béch-ky ạ! Họ có thể nghe thấy tiếng chúng mình, bên ấy biết không? Và chú lại gọi to.

Từ "có thể" nghe còn ghê rợn buốt lạnh hơn vì nó còn thú nhận một hy vọng sắp tiêu tan. Hai đứa bé vẫn còn đứng lắng nghe nhưng chẳng có kết quả gì. Tom trở lại ngay con đường cũ và đi nhanh bước. Nhưng chỉ một phút sau thì sự ngập ngừng trong bộ điệu của chú đã bộ lộ cho Béch-ky thấy một sự kiện đáng sợ khác - là chú không tìm ra được đường về!

- Ô, Tom, hồi nãy bên ấy không chịu đánh dấu!

- Béch-ky mình ngốc thật! Ngốc thật! Mình không hề nghĩ là mình có thể cản trở lại! Không mình không thể tìm ra đường nữa rồi. Lẫn lộn tất cả!

- Tom, Tom, lạc mất rồi! Lạc mất rồi! Chúng ta không thể ra khỏi chỗ khủng khiếp này rồi! Ô, vì sao chúng ta lại bỏ các bạn kia mà đi?

Cô bé quy xuống đất và òa lên khóc như điên như dại khiến cho Tom thoáng có ý nghĩ là cô bé có thể chết hoặc mất trí. Chú ngồi xuống bên cạnh cô, đưa cánh tay choàng lấy người cô, cô úp mặt vào trong lòng chú, bấu lấy người chú, tuôn ra một nỗi khiếp sợ và ân hận, và các dư âm xa lại đến chúng, tất cả, thành tiếng cười chế giễu. Tom xin cô cố lấy lại hy vọng nhưng cô nói là không thể. Thế là chú tự trách móc và mạt sát mình là đã đưa cô vào một tình huống khôn khổ như thế; thái độ này của chú đem lại một hiệu quả khá lớn. Cô nói là cô sẽ cố gắng hy vọng trở lại, cô sẽ đứng lên và theo chú bất cứ chú muốn dẫn đi đâu, duy chỉ có điều chú đừng nói như vừa rồi nữa. Vì chú chẳng có gì đáng trách hơn cô, cô nói vậy!

Thế là họ lại đi trở lại - không định hướng - hoàn toàn chỉ đi liêu - tất cả gì họ có thể làm là đi, là cử động, và cố giữ cử động ấy. Trong một chốc ngắn, niềm hy vọng có vẻ là sống lại - không phải vì lý do gì khuyến khích chỉ vì biến chất của nó là sống lại, mỗi khi cảnh xuân tươi chưa bị xóa sạch.

Một lúc sau Tom cầm cây nến của Béch-ky và thổi tắt đi. Sự tiết kiệm đó đầy ý nghĩa làm sao! Không cần nói, Béch-ky hiểu, và hy vọng của cô một lần nữa lại tiêu tan. Cô biết rằng, Tom còn cả

một cây nến nguyên và ba bốn mẫu khác trong túi - thế nhưng chú buộc phải tiết kiệm.

Một chốc nữa, thì sự mệt nhọc lại bắt đầu bộc lộ đòi hỏi của mình một cách rõ rệt; hai đứa bé cố không để ý đến nó, bởi vì thật là khủng khiếp khi nghĩ đến chuyện ngồi xuống nghỉ trong lúc thời gian đã trở thành vô cùng quý báu như thế này, đi, về một hướng nào đó, bất cứ hướng nào, cuối cùng vẫn còn là tiến lên và có thể mang lại kết quả; còn ngồi xuống thì chỉ có nghĩa là mời thần chết đến và rút ngắn thời gian săn đuổi của nó.

Cuối cùng đôi chân yếu ớt của Béch-ky từ chối không mang cô đi xa hơn nữa. Cô ngồi xuống. Tom nghỉ một lát với cô, và hai cô chú nói chuyện quê hương, chuyện bạn bè ở đấy, và trên hết, chuyện ánh sáng! Béch-ky khóc, Tom cố nghĩ ra mọi cách để an ủi cô, nhưng tất cả những lời động viên của chú đều như đã mòn xơ hết, và vang lên như những lời mai mĩa, Béch-ky mệt lả đến nỗi cô thêm thiếp rồi ngủ hẳn. Tom mừng rỡ. Chú ngồi nhìn khuôn mặt như bị kéo dài ra của cô và thấy rằng nó trở lại dịu dàng và tự nhiên dưới ảnh hưởng của những cơn mộng đẹp; một lúc sau nụ cười rạng lên rồi nằm nguyên ở đấy. Nét mặt yên lành đó cũng phản ánh một phần nào cái thanh thản và trạng thái lành trở lại của tâm trí chú, và ý nghĩ của chú lang thang quay về với những ngày qua, và những kỷ niệm mơ màng, trong khi chú đang đi sâu vào những trầm ngâm suy nghĩ, thì

Béch-ky thức dậy với một nụ cười - nhưng nụ cười trong khoảnh khắc đã xóa sạch trên môi cô, và tiếp sau nổi lên một tiếng rên.

- Ô, thế nào là mình ngủ được ! Ước gì mình chẳng bao giờ, chẳng bao giờ thức dậy cả! Không! Không, mình không, Tom! Đừng nhìn như vậy! Mình không nói thế nữa đâu!

- Mình mừng là bên ấy ngủ được, Béch-ky ạ; bây giờ bên ấy sẽ cảm thấy khỏe hơn, và chúng ta sẽ tìm thấy được đường ra.

- Chúng ta sẽ cố, Tom ạ; nhưng trong giấc mơ mình thấy một miền đẹp quá chừng. Mình cho là chúng mình sắp đến đấy.

- Có lẽ không, có lẽ không. Vui lên, Béch-ky, ta tiếp tục đi tìm

Hai đứa trẻ đứng dậy cầm tay nhau đi lang thang, không hy vọng. Chúng cố ước đoán chúng đã ở bao lâu trong hang, nhưng tất cả những gì chúng nắm được là hình như đã nhiều ngày nhiều tuần, song lại rõ ràng là không thể thế được vì nển của chúng chưa thắp hết. Một thời gian sau đó - chúng không thể nói là bao lâu - Tom nói là chúng phải đi nhẹ nhẹ và lắng nghe tiếng nước nhỏ giọt - chúng phải tìm cho ra một dòng nước mạch. Ngay lúc sau đó, chúng tìm được một dòng thật, và Tom bảo là đã đến lúc nghỉ lại. Cả hai đứa trẻ đều mệt ác liệt, tuy vậy Béch-ky vẫn nói mình nghĩ là có thể đi xa thêm tí nữa. Cô lấy làm lạ khi nghe thấy

Tom không đồng ý. Cô không thể hiểu được điều đó. Chúng ngồi xuống và Tom đánh cây nến vào tường, trước mặt chúng, bằng một ít đất sét. Những ý nghĩ không mấy chốc lại rộn lên; như trong một lúc không ai nói gì. Song Béch-ky phá tan sự im lặng:

- Tom, mình đói quá!

Tom rút một cái gì trong túi ra. Chú hỏi:

- Bên ấy có nhớ đến cái này không?

Béch-ky hầu như mỉm cười.

- Cái bánh dự trữ của chúng ta, phải không, Tom?

- Vâng - Mình cứ mong nó to bằng cái thùng rượu, vì ta chỉ có chừng ấy tất cả.

- Mình lấy riêng trong số thực phẩm chuẩn bị cho cuộc picnic cả, nhưng nó sẽ là...

Cô bỏ lửng câu nói nửa chừng ở chỗ đó. Tom chia cái bánh làm đôi, và Béch-ky ăn một cách ngon lành, còn Tom thì chỉ nhấm rĩa đôi tí phần nửa cái bánh của mình. Để kết thúc bữa tiệc, nước lạnh thì tràn đầy. Một lát sau Béch-ky gợi ý tiếp tục đi. Tom im lặng một hồi, rồi nói:

- Béch-ky, nếu mình nói với bên ấy điều này bên ấy có chịu được không?

Mặt Béch-ky tái đi, nhưng cô nghĩ là cô chịu được.

- Vậy thì Béch-ky này, ta phải ở lại đây thôi. Ở đây có nước để uống. Mẫu nến kia là mẫu nến cuối cùng của chúng ta !

Nước mắt và tiếng than khóc của Béch-ky cứ tha hồ tuôn ra. Tom làm hết sức mình để cho cô an tâm, nhưng hiệu quả không được là bao. Cuối cùng Béch-ky nói:

- Tom!

- Gì, Béch-ky?

- Họ sẽ thấy thiếu chúng mình và đi tìm chúng mình !

- Đúng, họ tìm. Chắc chắn là họ tìm!

- Có lẽ bây giờ họ đang đi tìm chúng mình, phải không Tom?

- Thế nào? Mình cho có lẽ họ đang tìm. Mình mong như thế.

- Khi nào thì họ thấy mình hở, Tom?

- Khi họ trở về phà, mình nghĩ thế.

- Tom này, lúc đó trời tối - họ nhận ra là chúng mình về không?

- Mình không biết. Nhưng dù sao thì mẹ bên ấy cũng thấy thiếu bên ấy khi họ đã về nhà.

Một vẻ hoảng sợ hiện lên trên nét mặt của Béch-ky làm cho Tom tỉnh táo lại và chú nhận ra là mình vừa phạm một điều ngớ ngẩn. Béch-ky được phép tối hôm đó chưa về nhà! Hai đứa bé trở lại im lặng, tư lự. Trong một lúc một cơn đau mới của Béch-ky chỉ cho Tom thấy rằng điều mà chú nghiên ngẫm trong đầu cũng đã đập mạnh vào cô

rằng có thể là đến giữa buổi sáng chủ nhật thì bà Thát-sơ mới phát hiện ra Béch-ky không có ở nhà bà Hác-pơ.

Hai đứa trẻ dán mắt vào mẫu nến, theo dõi nó hao chảy một cách từ từ không thương xót; cuối cùng thấy không đầy nửa lòng tay bắc đứng tro trọi; thấy ngọn lửa yếu ớt bùng lên rồi hạ thấp xuống, leo lên theo cột khói mỏng manh, kéo dài đến tận đỉnh cột trong một chốc, và tiếp đó, bóng tối hoàn toàn, dày đặc, rùng rợn ngự trị.

Bao lâu sau đó Béch-ky tỉnh lại dần và nhận thấy rằng mình đang khóc trong cánh tay của Tom, thì chẳng ai nói được. Tất cả những điều mà chúng nhớ được, là sau một thời gian hình như rất lâu, thì cả hai đều tỉnh dậy sau một giấc ngủ mê man như chết và trở lại một lần nữa với những thống khổ của mình. Tom nói là bây giờ có thể là chủ nhật, có thể là thứ hai. Chú cố gọi cho Béch-ky nói chuyện nhưng đau buồn đè nặng quá chùng lên tâm trí cô, mọi hy vọng đều đã tiêu tan, Tom nói rằng chắc chắn người ta đã thấy thiếu chúng lâu lắm rồi, và chắc chắn cuộc tìm kiếm đang tiến hành. Chú sẽ hét to lên và có thể là một ai đó sẽ đến. Chú thử; nhưng trong bóng tối những dư âm xa xôi vang lên một cách ghê rợn quá nên chú không thử nữa.

Thời khắc trôi đi và cơn đói lại đến hành hạ những kẻ bị giam cầm một lần nữa. Một miếng của

nửa cái bánh của Tom vẫn còn; chúng chia nhau ăn. Nhưng ăn xong hình như còn đói hơn trước. Mẩu lương thực khốn khổ chỉ kích thích thêm sự thèm thuồng.

Cả hai ngừng thở lắng nghe. Có một tiếng gì giống như một tiếng kêu yếu ớt nhất xa vời nhất. Lập tức Tom thét lên đáp lại, và cầm tay hướng dẫn Béch-ky đi bắt đầu sờ soạng mò mẫm theo hành lang đi về hướng đó. Ngay lúc bấy giờ chú lại lắng nghe và nghe thấy tiếng kia một lần nữa, và rõ ràng là gần hơn. Tom nói:

- Họ đây rồi! Họ đang đến đây! Đi đi, Béch-ky - Bây giờ đúng rồi!

Nỗi vui của các tù nhân này hình như trào lên. Tuy nhiên tốc độ của họ chậm thôi, bởi vì hầm bẫy hình như thường gặp và cần phải đề phòng. Không mấy chốc hai đứa bé gặp một cái hầm bẫy đó và dừng lại. Cái hầm có thể sâu ba bộ, mà cũng có thể sâu một trăm bộ - Không cách nào qua được. Tom nằm sấp ngực xuống đất, cố sờ tay được càng xa càng tốt. Không thấy đáy. Chúng phải ngồi đấy đợi cho tới khi các người đi tìm đến. Chúng lắng tai nghe; nhưng rõ ràng là các tiếng gọi xa xăm mỗi lúc mỗi xa hơn! Một vài lúc sau chúng tắt hẳn. Thật là một nỗi đau rụng cả tim! Tom la thét chò đến khản cổ; nhưng một thế kỷ chờ đợi đã trôi qua, mà chẳng còn nghe thấy tiếng động nào cả. Hai đứa bé mò đường trở lại suối nước. Thời gian buồn

chán lại trôi đi, chúng lại ngủ, và khi trở dậy thì đói cùng cực và đau buồn thiếu ngủ. Tom tin rằng phải là thứ ba rồi.

Có một ý nghĩ bây giờ gõ vào đầu chú. Trong tâm tay, gần đây có một vài đường rẽ. Nên khám phá thử một vài con đường ấy còn hơn là ngồi mang cái gánh nặng của thời gian trong lúc rảnh rỗi. Chú rút một sợi dây thả diều trong túi ra, buộc vào một mỏm đá nhô, rồi chú và Béch-ky bắt đầu đi. Tom đi trước dẫn đường và tháo dần dây trong đi sò soạng tiến lên. Sau chừng hai mươi bước, cái hành lang chấm dứt ở một "hố sâu phải nhảy qua", một nơi bắt đầu mới. Tom quỳ xuống, đưa tay xa hơn tí nữa về bên phải, và đứng lúc đó, không xa quá hai mươi thước, một bàn tay người cầm một ngọn nến hiện ra sau một tảng đá! Tom kêu lên thật to, thật vang và lập tức sau bàn tay là cái hình người có bàn tay ấy - In-giễn Giu! Tom như bị bại liệt; chú không cử động được nữa. Một chốc sau chú rất lấy làm mừng thấy rằng tên "Tây Ban Nha" đã ba chân bốn cẳng bỏ chạy để khỏi ai nhìn thấy hắn. Tom lấy làm lạ sao Giu không nhận ra tiếng của chú, và không chạy lại giết chú về tội xác nhận trước tòa. Nhưng chắc là dư âm đã làm méo tiếng. Không nghi ngờ gì nữa, chắc là thế. Nỗi sợ hãi làm suy yếu mọi cơ bắp trong người chú. Chú tự nhủ rằng nếu chú còn đủ sức để trở lại chỗ dòng nước, thì chú sẽ ở lại đấy, chẳng có gì có thể cản trở

được chú liệu đi để gặp In-giễn Giu một lần nữa. Chú thận trọng giấu không cho Béch-ky biết chú đã gặp gì. Chú chỉ nói với cô bé là đã la lên “lấy may”.

Nhưng cho đến rốt cuộc, thì đói và cùng quẫn nổi lên mạnh hơn cả sợ hãi. Tom tin rằng bây giờ đã là thứ tư, thứ năm, thứ sáu, hay là thứ bảy, chủ nhật và người ta đã thôi không tìm kiếm nữa. Chú ngổ ý muốn đi khám phá một con đường khác. Chú cảm thấy sẵn sàng muốn gặp In-giễn Giu và mọi sự khủng khiếp khác. Nhưng Béch-ky rất yếu rồi. Cô như chìm sâu vào trong một trạng thái thờ ơ thê thảm và không muốn người ta dựng mình dậy nữa. Cô bảo là bây giờ cô sẽ đợi chết ở tại chỗ cô nằm hiện nay, không còn lâu nữa đâu. Cô bảo Tom hãy cầm sợi dây điều đi khám phá nếu chú muốn; nhưng cô xin chú sau từng lúc ngắn hãy trở lại nói chuyện với cô; và cô bắt chú phải hứa rằng khi giờ phút ghê rợn đến, thì chú phải ở bên cô, cầm tay cô cho tới khi tất cả đều xong xuôi.

Tom hôn cô, mà cảm thấy như bị tắc họng, nhưng vẫn tỏ ra vẻ mình tin là sẽ gặp các người đi tìm, không nữa thì một lối thoát ra khỏi hang; thế rồi chú cầm sợi dây điều trong tay và mò mẫm theo một đường ngách, đi trên hai tay và hai đầu gối, đói kiệt sức và đau đớn về những điểm báo trước số phận sắp tới.

XXX. TOM KỂ LẠI CHUYỆN MÌNH THOÁT NẠN KẺ THÙ CỦA TOM Ở VỊ TRÍ AN TOÀN

Chiều thứ ba đến, rồi xế bóng hoàng hôn. Làng Xinh-pi-tóc-bóc vẫn cứ đau buồn. Hai đứa bé lạc mất không tìm lại được. Những buổi cầu kinh công cộng được tổ chức để cầu cho chúng, có rất nhiều buổi đọc kinh ở nhà riêng mà người thỉnh cầu cũng để toàn tâm vào đấy; thế nhưng vẫn không có tin gì lành báo từ hang về. Phần lớn các người đi tìm đã bỏ cuộc và trở về với công việc hàng ngày của họ, nói rằng rõ ràng không bao giờ còn có thể tìm ra các đứa bé nữa. Bà That-sơ ốm nặng và phần lớn thời gian bà nói sảng. Người ta bảo nhau rằng thật là đau lòng khi nghe bà gọi con, ngẩng cao đầu, lắng nghe mỗi lần một phút dài, xong rồi mệt nhọc rên lên và nằm xuống lại. Dì Pôn-li thì đã sa vào một nỗi u sầu triền miên, tóc hoa râm của dì đã hầu như bạc trắng. Đêm hôm thứ ba, cả làng đi nghỉ một cách buồn bã, đau thương.

Khuya vào lúc nửa đêm, một hồi chuông nào nức rạo rức rung khắp cả làng, và một chốc thì thiên hạ như điên rồ, áo quần còn mặc dở, đã đổ dồn ra khắp các con đường, kêu lên: “Ra rồi! Ra rồi! Tìm thấy rồi! Tìm thấy chúng rồi!” Tăng thêm chó tiếng ồn ã tai nhức óc kia còn có cả tiếng gõ soong chảo và tiếng tù và thổi. Nhân dân tụ họp xong liền kéo nhau xuống sông và gặp hai đứa bé trở về ngồi trên một chiếc xe ngựa mui trần do nhiều dân làng vừa kéo vừa la hét, họ túm tụm nhau lại quanh chiếc xe, đi cùng xe về nhà, quét qua suốt con đường chính một cách nguy nga, vừa đi vừa hét: hoan hô, hoan hô, hết đợt này đến đợt khác.

Làng thấp đèn sáng trưng; không một ai đi ngủ trở lại nữa; đó là một đêm lộng lẫy nhất mà xưa nay cái thị trấn nhỏ bé này chưa từng thấy. Trong nửa giờ đầu tiên sau khi đến nhà, một đoàn dân làng kéo nhau đến nhà quan toà Thát-sơ, ôm chầm lấy hai đứa bé thoát nạn, hôn chúng, siết chặt tay bà Thát-sơ cố nói nhưng không nói được - để cho những dòng nước mắt đổ xuống như mưa khắp cả nền nhà.

Hạnh phúc của dì Pôn-li thật là trọn vẹn. Bà Thát-sơ cũng gần giống như vậy. Duy chỉ đối với bà, thật là trọn vẹn nếu như người được phái đi mang tin mừng đến hang đã mang được thư trao cho chồng bà. Tom nằm trên một chiếc ghế xô pha, với cả một đoàn người thèm khát nghe chuyện vầy

quanh, chú kể cho họ nghe câu chuyện phiêu lưu ly kỳ, thêm thắt vào đấy nhiều tình tiết nổi bật để tô điểm hơn nữa cho nó, rồi kết thúc bằng đoạn kể chú bỏ Béch-ky lại và đi thám hiểm lần cuối cùng như thế nào; đã theo như thế nào hai con đường, mà sợi dây điều của chú giăng xa được đến đâu thì đi đến đấy; chú đã theo ra sau một con đường thứ ba cho đến hết độ dài của sợi dây và sắp quay trở lại thì bỗng nhìn thấy ở xa một vệt sáng tựa như cảnh trời rạng; chú liền bỏ sợi dây và mò đến chỗ sáng đó, luồn đầu và vai qua một lỗ nhỏ, và nhìn thấy con sông lớn Mit-xit-xi-pi cuộn cuộn chảy gần đấy? Nếu chuyện đó không may mà xảy ra ban đêm, thì chú có thể không thấy vệt ánh sáng ban ngày kia, và sẽ không tìm kiếm gì thêm ở con đường ấy nữa! Chú kể chú đã quay trở lại báo tin mừng lớn cho Béch-ky như thế nào, và cô ta nói là thôi chú đừng thêu dệt chuyện vớ vẩn để cho cô ta bức mình nữa, vì cô mệt lắm rồi, và biết là mình sắp chết và muốn chết, chú kể chú đã nhọc công như thế nào mới thuyết phục được cô; và cô đã hầu như mừng đến chết như thế nào khi cô cũng mò ra đến nơi mà thấy được thật có vệt ánh sáng ban ngày màu xanh; kể chú đã tìm cách leo ra khỏi cái lỗ kia và giúp cho cô ra khỏi như thế nào; kể cô ta đã ngồi đấy khóc vì mừng vui sung sướng như thế nào; kể có người đi xuống đến gần đấy và Tom gọi họ, kể cho họ nghe tình trạng của mình và cảnh

đôi của mình như thế nào; kể lúc đầu mấy người đó không tin câu chuyện lạ đó, bởi vì họ nói “các cháu ở đây là nằm dậm ở phía dưới con sông, dưới cái thung lũng trong đó có cái hang” - rồi kéo chúng xuống xuống, chèo đến một ngôi nhà, cho chúng ăn, để chúng nghỉ cho đến khi trời tối đã hai ba tiếng đồng hồ mới mang chúng về nhà.

Trước khi tảng sáng quan tòa Thát-sơ và nhóm người tìm kiếm cùng đi với ông được tìm thấy trong hang, nhờ vào quần dây xoắn đôi mà họ đã buộc lại sau lưng họ, và được báo tin mừng lớn.

Ba ngày ba đêm nhọc nhằn và đói khát trong hang không dễ gì mà rũ sạch được ngay. Tom và Béch-ky đã phát hiện được điều đó. Chúng nằm liệt giường cả ngày thứ tư, ngày thứ năm, và dường như cảm thấy mỗi một rã rời hơn mãi. Tom đứng dậy đi quanh một tí vào ngày thứ năm, ngày thứ sáu xuống phố, và gần như hoàn toàn trở lại bình thường vào ngày thứ bảy; còn Béch-ky thì đến ngày chủ nhật mới ra khỏi phòng, và lúc đó cô trông như vừa mới qua khỏi một trận ốm tàn hại.

Tom nghe tin Hắc ố, đến thăm bạn trong ngày thứ sáu, nhưng không được phép đến cạnh giường; ngày thứ bảy, ngày chủ nhật cũng chẳng được phép. Sau đó thì chú được phép đến thăm hàng ngày, nhưng được báo trước là phải giữ im về cuộc phiêu lưu của chú và không được gọi lên một đề tài kích động nào cả. Bà quả phụ Du-glát ngồi

cạnh để xem chú nghe lời không. Về nhà Tom nghe kể lại câu chuyện xảy ra ở đồi Các-díp cũng biết được là xác của tên “rách rưới” đã được tìm thấy trên sông cạnh bến phà; có lẽ hắn bị chết đuối trong khi tìm cách thoát thân.

Khoảng mười lăm ngày sau khi Tom thoát khỏi hang, chú đến thăm Hắc nay đã khỏe hẳn, đã có thể nghe chuyện hồi hộp, mà Tom thì có một số chuyện có thể hấp dẫn bạn, chú nghĩ thế. Nhà quan tòa That-sơ ở trên đường đi của chú, nên chú dừng lại thăm Béch-ky. Vị quan tòa và vài ông bạn hỏi chuyện Tom và có người giấu cợt hỏi chú có muốn trở lại hang không. Tom bảo là chú cũng chẳng quản ngại gì. Vị quan tòa nói:

- Vâng, có những người khác chắc cũng giống như cháu, Tom ạ, bác chẳng nghi ngờ chút nào. Nhưng bác đã lo trước chuyện đó. Từ rày về sau chẳng ai còn có thể lạc trong hang nữa.

- Vì sao?

- Vì bác đã cho bọc cái cửa lớn bằng sắt nung cách đây hai tuần lễ và cho ba lần khóa - bác giữ chìa đây.

Tom liền trắng toát mặt như tờ giấy.

- Cái gì thế, cháu! Có ai đấy, đến đây! Cho cốc nước. Cốc nước được đem đến, và được tạt vào mặt Tom

- A, bây giờ cháu khá rồi. Có vấn đề gì thế Tom?

- Ô, bác quan tòa ạ, In-giễn Giu đang ở trong hang!

**XXXI. SỐ PHẬN CỦA IN-GIẢN GIU - HẮC VÀ TOM
ĐỐI CHIẾU NHỮNG ĐIỀU GHI NHỚ VÀO HANG -
CHE CHỖ CHỐNG MA QUỶ - “MỘT NƠI KÍN ĐÁO
KINH KHỦNG” MỘT BUỔI TIẾP KHÁCH TẠI NHÀ BÀ
QUẢ PHỤ ĐU-GLÁT**

Trong vòng vài phút tin đã lan đi, và chừng mười chiếc xuồng đầy người đã lên đường đến hang Mắc Đu-gơn. Và chiếc phà chạt ních hành khách cũng theo sau. Tom Xo-yơ ngồi trên chiếc xuồng chở quan tòa Thát-sơ.

Khi cửa hang được mở ra, thì một cảnh tượng ghê thảm hiện ra trong ánh sáng mờ mờ của nơi đó. In-giễn Giu nằm dài dưới đất, chết, mặt dí sát vào một vết nứt của cánh cửa, hầu như con mắt khát khao của hắn chăm chăm nhìn, cho đến phút cuối cùng, ánh sáng và cảnh vui nhộn của thế giới tự do bên ngoài. Tom xúc động, vì do kinh nghiệm bản thân chú biết con người bất hạnh kia đã đau khổ như thế nào. Tuy vậy chú vẫn có một cảm giác

nhẹ nhõm và yên trí vô cùng từ nay trở đi chú đã cất được cái gánh nặng là nỗi lo sợ về con người có tâm hồn đẫm máu ấy.

Cây móc sắn của In-giễn Giu nằm sát bên cạnh, lưỡi gậy làm đôi. Cái đà ngang của giữa cái nền vững chãi đã bị đẽo, chặt, một cách thật khó nhọc miệt mài; tuy thế, công vẫn chỉ là công cốc, vì tiếp ngoài cái đà ấy là ngưỡng cửa thực sự làm bằng một lớp đá tự nhiên và trên thứ nguyên liệu bướng bỉnh đó thì sức cái móc chẳng có tác dụng gì cả; có hư hỏng thì cũng chỉ có cây móc hư hỏng mà thôi. Nhưng dù ở đây có hay không có đá chắn chẳng nữa, thì cái công đẽo chặt kia vẫn là vô ích, vì nếu cái đà có bị chặt hoàn toàn đi thì In-giễn Giu vẫn không thể luồn mình qua dưới cửa được, hắn đã biết thế. Vì vậy hắn đã chặt đẽo cái chỗ đó là chỉ để làm một cái gì, để cho qua thời gian tẻ ngắt, để vận dụng các khả năng đang bị giày vò của hắn. Thường người ta hay thấy năm bảy mẫu nền gắn ở các kỹ hử chung quanh hành lang, do các người du lịch để lại; nhưng bây giờ thì chẳng còn mẫu nào cả. Tên tù nhân đã tìm lấy sạch và ăn sạch. Hắn cũng đã nghĩ ra việc bắt dơi, và các con dơi này, hắn cũng đã ăn hết, chỉ còn để lại mấy cái vuốt, con người bất hạnh khốn khổ ấy đã đói đến chết. Ở một chỗ gần trong tầm tay, một búp măng đá đã đâm từ mặt đất lên qua bao thời đại nay, do một dòng nước giọt từ một cái vú đá trên đầu rơi

xuống mà thành. Con người bị giam cầm ấy đã bẻ gãy cây măng đá, đặt lên trên gốc măng một tảng đá trong đó hẩn đẻo một lỗ hỏm nông để đựng giọt nước quý báu cứ ba phút rơi xuống một lần với sự đều đặn lạnh lùng buồn tẻ của tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ - cứ hai mươi bốn tiếng một lần được một thìa tráng miệng. Giọt nước ấy đã chảy khi Kim tự tháp đang còn là mới; khi thành Tô-roa sụp đổ; khi nền móng thành Rôma mới đặt; khi chúa Giê-su bị đóng đinh lên thánh giá; khi nhà vua chinh phục thành lập đế quốc Anh; khi Côlông đang vượt bể; khi cuộc thảm sát Léch-xinh-ton còn là tin mới. Và bây giờ nó vẫn đang rơi; và nó sẽ còn rơi khi tất cả những chuyện hôm nay đã chìm sâu trong buổi xế chiều của lịch sử và trong cảnh hoàng hôn của truyền thuyết, và bị nuốt mất trong đêm tối mịt mùng của lãng quên. Phải chăng là mỗi vật đều có một mục đích và một sứ mệnh? Phải chăng là giọt nước kiên trì rơi ròn rã trong năm nghìn năm kia là để chuẩn bị phục vụ cho nhu cầu của con côn trùng giống người này, chuyển chỗ ở? Và nó có một mục tiêu quan trọng nào khác để thực hiện trong mười nghìn năm không? Không việc gì cả. Nhiều năm, nhiều năm đã trôi qua từ ngày tên người lai rũi ro đẻo gọt hòn đá để hứng những giọt nước vô giá, nhưng cho đến ngày hôm nay thì nhà du lịch vẫn đứng nhìn lâu nhất cái viên đá thảm thiết đó và giọt nước rơi chậm rãi đó khi họ đến xem các kỳ quan của hang Mắc Đu-gơn.

Cái bát của In-giễn Giu đứng vào hàng thứ nhất trong danh sách các cảnh kỳ diệu của hang động này; cả ngôi “điện Aliadın” cũng không sánh được với nó.

In-giễn Giu được chôn gần ở miệng hang; và nhân dân đổ về đây bằng thuyền, bằng xe, từ thành phố, từ tất cả những trang trại và thôn xóm ở quanh đây trong vòng bảy dặm tới; họ mang theo cả con cái và thú thực rằng một khi họ đã có mặt ở cuộc chôn cất này, thì họ cũng thấy hài lòng hầu như ở buổi xử treo cổ vậy.

Cuộc chôn cất chấm dứt sự phát triển của một việc, là kiến nghị xin chính quyền ân xá cho In-giễn Giu. Bản kiến nghị đã được rộng rãi nhiều người ký tên; nhiều cuộc mít tinh hùng hồn và đám lễ đã được tổ chức, và một ủy ban gồm những phụ nữ ngổ ngẩn đã được cử để mang một vẻ đau thương sâu sắc và những lời than vãn. Người ta tin rằng In-giễn Giu đã giết năm người công dân của làng, nhưng thế có nghĩa lý gì? Nếu hấn có hiện thân quý xa tăng chẳng nữa, thì vẫn sẽ có đầy những con người nhu nhược sẵn sàng nguệch ngoạc tên mình vào một kiến nghị xin ân xá, và cho rơi lên đây một giọt nước mắt từ cái vòi phun nước có lỗ rò và luôn luôn bị hỏng của họ.

Sáng hôm sau ngày chôn, Tom gọi Hắc ra một chỗ riêng để nói chuyện quan trọng. Vào lúc này Hắc đã nghe hết những chuyện về cuộc phiêu lưu

của Tom qua ông già người Uên và bà quả phụ Đu-glát, nhưng Tom bảo rằng chú nghĩ là có một chuyện mà họ không nói được với Hắc; và đó là chuyện mà chú muốn nói đến bây giờ. Về mặt của Hắc trở nên buồn ủ rũ. Chú nói:

- Tôi biết là chuyện gì rồi: Cậu vào phòng số Hai, và chẳng thấy gì ngoài rượu Uýt-ki cả. Chẳng ai nói với tôi là cậu; nhưng tôi biết chắc là cậu khi tôi nghe nói đến cái vụ rượu Uýt-ki ấy; tôi còn biết là cậu không lấy được số vàng, vì không thì bằng cách này hay cách khác, thế nào cậu cũng đến nói cho tôi biết, mặc dù đối với mọi người khác thì cậu giữ kín. Tom này, có cái gì đó báo cho tôi biết là cậu chưa hề tóm được cái của cướp đó.

- Thế nào? Hắc, tôi có bao giờ nói gì về cái tên chủ quán trọ ấy đâu? Cậu biết là quán trọ của hắn ta chẳng việc gì cả cái hôm thứ bảy mà tôi đi theo cuộc pic-nic. Cậu không nhớ là đêm hôm đó, cậu canh ở đấy à?

- Ô, đúng! Sao nào? Dường như đã qua một năm rồi ấy! Đêm hôm đó đúng là đêm tôi theo vết chân của lão In-giễn Giu đến nhà bà quả phụ.

- Cậu theo hắn à?

- Đúng - nhưng cậu phải giữ kín nhé. Tôi cho là In-giễn Giu còn để lại bạn bè sau lưng nó, và tôi không muốn chúng ập tới chơi cho tôi những vố đê tiện. Nếu không có chuyện tại tôi thì giờ hắn ta đã yên thân ở Téch-dát rồi.

Thế rồi Hắc kể toàn bộ cuộc phiêu lưu của chú một cách tâm tình cho Tom nghe. Trước đây Tom chỉ mới nghe được phần ông già người Uên kể về câu chuyện đó. Hắc nói ngay lúc đó, khi trở lại với vấn đề chính:

- Đúng, kẻ nào xoáy rượu Uýt-ki ở số Hai, thì cũng xoáy luôn cả số vàng, tớ nghĩ thế - đằng nào thì hấn cũng là một thằng phỗng tay trên hèn mạt đối với chúng mình, Tom ạ.

- Hắc, số vàng đó không bao giờ có ở phòng số Hai cả!

Hắc lục sóa tỉ mỉ nét mặt của bạn mình:

- Thế nào, Tom? Cậu lại bắt được dấu vết của số vàng à?

- Hắc, nó ở trong hang ấy. Mắt của Hắc ánh lên

- Nhắc lại xem, Tom!

- Vàng ở trong hang ấy!

- Tom! Thật thà nhé - đùa hay là thật?

- Thật, Hắc ạ, thật đúng như là tớ đang sống đây này. Cậu có vào hang với tớ giúp mang nó ra không?

- Tớ thể là có! Có, chừng nào cậu còn có thể soi rõ được đường và đừng lạc.

- Hắc, việc này chúng mình có thể làm mà chẳng gặp tí ti rắc rối gì trên đời.

- Ngon xơi nhỉ! Sao cậu lại nghĩ là vàng

- Hắc, đợi vào tối trong ấy. Nếu không tìm được, thì tớ đồng ý trao cho cậu cái trống của tớ và

mọi cái tổ đã kiếm được ở trên đời này. Tổ sẽ cho. Nói có trời!

- Được, Tốt - nghe cứ như tiếng đạn vèo. Thế cậu nói bao giờ đi?

- Ngay bây giờ, nếu cậu đồng ý. Cậu đã khỏe chưa?

- Vào hang có xa không? Ba bốn ngày nay tổ hơi cảm thấy như ngồi phải gai bây giờ thì tổ chưa đi được trên một dặm, Tom ạ - ít ra thì tổ cũng không nghĩ là tổ có thể đi được.

- Dây vào đến trong ấy độ khoảng năm dặm, một con đường mà chẳng ai ngoài tổ nắm được, Hắc ạ, nhưng có một con đường tắt mà cũng không ai ngoài tổ biết. Hắc ạ, tổ sẽ kiếm chiếc xuồng đưa cậu đến ngay tại đó. Tổ sẽ thả cho xuồng bập bênh ở đấy, rồi sau này sẽ một mình đẩy thuyền ra lại. Cậu chẳng cần động chân động tay làm gì.

- Thế thì ta đi ngay đi, Tom.

- Được, ta cần một ít bánh mỳ, một ít thịt, mấy cái điều của chúng ta, một hai cái túi nhỏ, ba bốn sợi dây điều, và một ít những cái vật mới lạ mà người ta gọi là các cây que của diêm vương. Tổ nói cho cậu biết nhé, bao nhiêu lần trước dây vào đấy, tổ chỉ ao ước có một vài que như vậy.

Sau trưa một chút, hai chú bé mượn một chiếc xuồng của một người dân làng vắng nhà, rồi lên đường đi lập tức. Khi các chú đã ở nhiều dặm xa

phía bên dưới cái “Hang Rỗng”, thì Tom nói!

- Bây giờ cậu nhìn xem nhé! Cái dốc đứng này suốt dọc từ cái hang rỗng xuống, đâu cũng giống nhau - không nhà cửa, không bãi cây, bụi rậm, nhưng cậu có nhìn thấy cái chỗ trắng trắng ở đằng xa, nơi đã lở đất không? Vâng, đấy là một điểm đánh dấu của tớ. Bây giờ ta lên bờ đi.

Chúng đổ xuống lại, bước lên bờ.

- Giờ đây, Hắc này, từ chỗ ta đứng đây, cậu có thể sờ được cái lỗ qua đó tớ leo ra được khỏi hang nhờ một chiếc cần câu. Xem thử cậu có tìm ra được cái lỗ đó không.

Hắc tìm khắp chung quanh, nhưng chẳng thấy gì cả. Tom hãnh diện đi thẳng vào đám lùm sơn rậm rịt rồi nói;

- Đây này! Nhìn xem, Hắc; đây là lỗ kín nhất ở cả vùng này. Cậu phải giữ kín đừng nói cho ai biết nhé.

Lúc này thì mọi cái đều đã sẵn sàng và hai đứa bé chui qua lỗ, Tom đi trước. Chúng khó nhọc lần mò đến tận cuối đường hầm xa, rồi bện nối các sợi dây điều lại với nhau cho chắc và tiến lên. Thêm một vài bước nữa là chúng đi đến ở chỗ suối nước. Tom cảm thấy một cái rung mình chạy khắp người chú. Chú chỉ cho Hắc mẫu bác nện ngất ngẫu trên cục đất sét áp vào tường đá và mô tả lại Béch-ky và chú đã nhìn ngọn nện đó đấu tranh cho đến khi tàn như thế nào.

Hai chú bé bây giờ bắt đầu hạ thấp giọng xuống cho đến mức chỉ còn thì thào, vì sự im lặng và bóng tối ở địa điểm dè nặng lên tâm trí các chú. Các chú tiếp tục đi, và chui vào cái hành lang của Tom cho đến khu chúng đến tận “cái hố sâu phải nhảy qua”. Ánh nến cho thấy sự thật đó không phải một vách đá dựng đứng mà chỉ là một gò đất sét cao chừng sáu bảy thước. Tom nói nhỏ:

- Bây giờ tớ sẽ chỉ cho cậu một cái, Hắc ạ.

Chú gơ cao cây nến lên rồi nói:

- Nhìn quanh cái góc, càng xa càng tốt. Cậu thấy gì chưa? Trên tảng đá lớn ở đằng xa kia, kẻ bằng khối nền.

- Một cây thánh giá, phải không Tom?

- Bây giờ, Số Hai của cậu là ở đâu nào? “Dưới cây thánh giá”, phải không? Ngay ở đó, phía bên kia, là nơi tớ thấy lão In-giễn Giu gặt bắc cây nến của hắn đấy, Hắc ạ!

Hắc nhìn cái dấu thánh một lúc, rồi nói giọng run run:

- Ta ra khỏi đây đi, Tom !

- Thế nào? Và bỏ cái kho vàng à?

- Vàng - bỏ thôi. Hồn ma lão In-giễn Giu chắc chắn là quanh quẩn ở đấy.

- Không, không, không đâu Hắc ạ. Nó có đi lại là ở chỗ hắn chết kia - ở ngoài miệng hang kia kia - cách đây năm dặm.

- Không. Tom ạ, không phải đâu. Nó quanh quẩn ở số vàng. Tớ biết cái tật của các hồn ma, cậu cũng biết đó thôi!

Tom bắt đầu sợ là Hắc đúng. Những mối lo ngại dồn về trong đầu óc chú. Nhưng ngay khi đó chú bỗng nảy ra một ý:

- Hắc, xem đây này, chúng mình hóa ngọc cả rồi! Hồn ma của In-giễn Giu đâu dám đến nơi có thánh giá!

Tom đánh trúng điểm. Hiệu quả có ngay.

- Tớ quên không nghĩ đến chuyện đó. Nhưng là thế thật. Thật may cho chúng mình có được cây thánh giá. Tớ đề nghị chúng mình leo xuống đây tìm cái hòm vàng.

Tom xuống trước, bước những bước gay go trên gò đất sét trong khi tụt xuống. Hắc theo sau. Bốn con đường lớn rẽ đi từ cái động nhỏ trong đó dựng lên tảng đá kia. Hai chú bé khảo sát ba trong bốn con đường ấy mà chẳng có kết quả gì. Chúng thấy một cái hốc nhỏ trên con đường gần chân tảng đá nhất, cùng ổ chần vút bừa bãi ở đấy; ngoài ra còn có một dây đeo quần cũ, vài miếng bì thịt xông khói, và xương gặm rất kỹ của hai ba con chim. Nhưng chẳng có hòm tiền nào cả. Hai đứa bé tìm đi tìm lại ở chỗ ấy, nhưng vô hiệu. Tom nói:

- Hắc nói dưới cây thánh giá. Đúng, con đường này đến gần dưới cây thánh giá nhất. Không thể ở

ngay dưới tảng đá được, vì tảng đá nằm chắc liền với đất.

Chúng tìm khắp nơi một lần nữa, rồi ngồi xuống, thất vọng. Hắc không gọi được ý gì cả. Một lúc sau Tom nói:

- À, nhìn đây, Hắc này! Có dấu chân và mồi nén trên đất sát ở một phía của tảng đá, còn ở các phía kia thì không có. Thế là nghĩa thế nào? Tổ cuộc với cậu là hòm vàng ở dưới tảng đá. Tổ đào đất sét đây. Hắc phấn chân nói:

- Ủ, đấy chẳng phải là lý xoàng đâu, Tom ạ!

Lập tức con dao "Bác-lô chính cống" của Tom được rút ra, và Tom chưa đào được một tác đất thì đã động phải gỗ.

- Ê, Hắc! Có nghe thấy không?

Giờ thì Hắc bắt tay vào vừa đào, vừa nạo. Một số tấm gỗ được lật hết đất và nhấc lên. Chúng che kín một đường nẻ tự nhiên chạy dưới tảng đá. Tom luôn người vào trong đường nẻ đó và đưa nén của chú càng xa xuống dưới tảng đá càng tốt, nhưng chú bảo là không thể nhìn thấy đến tận cuối đường nẻ. Chú đề nghị đi thám hiểm. Chú tụt xuống cho lọt hẳn người xuống bên dưới; con đường chật hẹp xuống dần. Chú theo cách uốn khúc ngoằn ngoèo của nó, trước tiên thì quay về phải, sau lại quay sang trái, Hắc bám sát gót chú. Một lúc nữa thì vượt qua một đường vòng ngắn rồi thét lên:

- Trời ơi! Hắc, nhìn đây này!

Đó là hòm vàng, đúng thế, nằm giữa một cái động con kín đáo, cùng với một thùng thuốc súng rỗng, hai cây súng để trong bao da, hai ba đôi giày da cũ, một thắt lưng da và vài thứ bỏ đi khác ngấm đầy nước ướt sũng. Hắc thọc tay vào giữa đồng tiền xỉn màu, nói:

- Cuối cùng cũng được ! Trời, ta giàu rồi, phải không Tom?

- Hắc, trước sau tớ vẫn nghĩ là ta sẽ được. Sướng quá, khó mà tin, nhưng đúng là ta đã lấy được ! Đây - đừng có vớ vẩn để quanh đây. Hãy kéo nó ra ngoài. Đưa tớ xem, tớ có nhắc được không nào!

Nó nặng khoảng hai mươi, hai mươi lăm cân. Tom nhắc lên được, một cách khó khăn, nhưng không mang được một cách thoải mái. Chú nói:

- Tớ cũng đã nghĩ như thế. Hôm chúng nó mang đến ở ngôi nhà có ma, tớ đã thấy có vẻ nặng. Tớ để ý lắm chứ. Tớ cho là tớ làm đúng khi cố kiểm túi nhỏ đem theo.

Tiền được bỏ liền vào túi và hai chú bé nâng lên trên tảng đá có cây thánh giá. Hắc nói:

- Bây giờ lấy súng và đồ đạc

- Không, Hắc ạ - hãy để đấy. Đấy đúng là những thứ cần nếu sau này ta muốn làm tướng cướp như Rô-bin Hút. Ta cứ để mãi đấy. Thôi đi đi. Ta ở đây đã lâu rồi. Tớ nghĩ đã muộn rồi đấy. Tớ cũng đói nữa. Ra đến xuống thì ta ăn.

Giờ thì chúng đã ló ra khỏi lùm sòan, thận trọng nhìn chung quanh, thấy bờ sông không có người, và một chốc thì hai bạn đã ăn uống ở trên xuồng. Khi mặt trời sắp lặn thì chúng đẩy xuồng ra và lên đường về nhà. Tom cho xuồng đi sát bờ, trong bóng hoàng hôn kéo dài, nói chuyện vui vẻ với bạn, rồi một lúc sau khi trời tối hẳn thì đỗ lại. Tom nói:

- Hắc này, bây giờ ta sẽ giấu số tiền trên trần chái củi của nhà bà quả phụ. Sáng mai tớ đến và ta sẽ đến rồi chia nhau. Sau đó mình sẽ kiếm một chỗ trong rừng để cất cho an toàn. Giờ thì cậu ngồi yên đây canh cái món này, để tớ chạy đi móc cái xe của Ben-ny Tê-lơ, tớ chỉ đi một phút thôi.

Chú biến đi và ngay tức khắc trở về với cái xe, bỏ hai túi nhỏ lên, quăng vài miếng vải rách cũ phủ lên trên túi, rồi lên đường, kéo chiếc xe theo sau mình. Khi đến nhà ông già người Uên thì chúng dừng lại nghỉ. Đúng vào lúc chúng sắp đi trở lại, thì ông già người Uên bước ra nói:

- Chào! Ai đấy?

- Hắc và Tom Xo-yơ

- Tốt quá! Vào đây với bác, các cháu, các cháu bắt mọi người phải đợi. Này - nhanh lên, chạy lên trước - bác đẩy xe giúp các cháu. Thế nào? Chẳng phải nhẹ như người ta tưởng. Gạch à? Hay là sắt cũ? Tom đáp:

- Sắt cũ.

- Bác đoán thế. Trẻ con thành phố này thích chịu khó và thích lãng phí thì giờ đi săn những sắt cũ đáng giá năm sáu xu để bán cho lò đúc hơn là lao động có quy củ và được gấp đôi tiền. Nhưng đó là cái tính con người - Nhanh lên, nhanh lên!

Hai chú bé muốn biết vì sao phải vội vàng thế.

- Không việc gì cả; đến nhà bà quả phụ Du-glát các cháu sẽ thấy.

Hắc nói, hơi lo lắng - vì chú đã từng bị vu cáo láo xư nay:

- Bác Giôn, chúng cháu có làm gì đâu! Ông già người Uên cười:

- Vâng, bác không biết, Hắc ạ. Bác chẳng biết chuyện gì. Ngoài cháu với bà quả phụ có phải là tử tế với nhau không nào?

- Có. Vâng, bà đối xử với cháu dù thế nào cũng rất tử tế. Tốt. Vậy thì việc gì mà cháu sợ?

Câu hỏi này chưa được trả lời đầy đủ cho cái đầu óc chậm chạp của Hắc, thì chú đã thấy mình bị đẩy cùng với Tom, vào trong phòng khách của bà Du-glát. Bác Giôn để chiếc xe cạnh cửa vườn đi theo sau.

Phòng thấp đèn sáng thật trọng thể, và mọi người có ít nhiều địa vị ở trong làng đều có mặt. Có ông bà Thát-sơ, ông bà Hắc-pơ, ông bà Râu-giơ, dì Pôn-li, Xít, Me-ri ông mục sư, ông chủ bút tờ báo thị trấn, và rất nhiều người khác nữa tất cả đều ăn

mặc sang nhất. Bà quả phụ tiếp hai chú bé một cách niềm nở. Chẳng ai khác lại có thể tiếp tử tế hai con người mặt mày như vậy, áo quần chúng đầy đất sét và mỡ nén. Dì Pôn-li xấu hổ đỏ mặt. Dì cau mày, lắc đầu nói với Tom. Thế nhưng không ai đau khổ bằng nửa cái đau khổ của hai chú bé. Bác Giôn nói:

- Tom vẫn chưa về nhà, thế là tôi đành trở về; nhưng đến ngay cửa nhà tôi, thì tình cờ tôi gặp cháu và Hắc, thế là tôi vội mang hai cháu lại đây ngay.

- Cụ làm thế là rất đúng - Bà quả phụ nói - Đi theo bà, các cháu.

Bà đưa hai chú đến phòng ngủ rồi nói:

- Bây giờ hai cháu rửa ráy rồi mặc quần áo vào. Đây có hai bộ áo quần - sơmi, tất, mọi cái đầy đủ cả. Nó là của Hắc. Không, đừng cảm ơn, cháu, Hắc - Bác Giôn mua một bộ và bà một bộ. Nhưng cả hai cháu mặc đều vừa. Thay đi. Cả phòng sẽ đợi. Khi nào gọn gàng rồi thì các cháu xuống nhé.

Nói xong bà đi ra.

XXXII. BẬT RA MỘT ĐIỀU BÍ MẬT BẮC GIÒN MUỐN LÀM NGƯỜI TA NGẠC NHIÊN NHƯNG THẤT BẠI

Hắc nói:

- Tom, tìm được một sợi dây, thì mình chuẩn được. Từ đất lên cửa sổ không cao.

- Gớm! Cậu định chuẩn làm gì?

- Ủ, tớ không quen với cái thứ đông người như thế. Tớ không chịu được. Tớ không xuống đâu, Tom ạ.

- Ôi chà, chả việc gì đâu. Chả phiền tí tẹo nào. Tớ sẽ giúp cậu.

Xít xuất hiện. Nó cười:

- Tom, dì đợi anh suốt cả buổi chiều. Chị Me-ri soạn sẵn quần áo ngày chủ nhật cho anh, mọi người đều bắt rút về anh. Này, có phải trên áo quần anh là đất sét và mỡ đó không?

- Thưa ông Xít, ông hãy lo lấy việc của ông. Tất cả những chuyện xì hơi ấy để làm gì đấy, hả?

- Hôm nay là một trong những buổi tiếp mà bà quả phụ thường tổ chức. Lần này là để cảm ơn cha con ông lão người Uên về chuyện giúp bà thoát

khỏi bước khó khăn tối hôm nọ. Và này, em sẽ nói cho anh nghe một điều, nếu anh muốn biết.

- Ừ, gì thế nào?

- Đấy nhé! Ông già Giôn định tối hôm nay sẽ bật ra cho mọi người biết một điều gì đó. Em nghe lồm bồm ông nói với dì hôm nay về chuyện ấy, như một điều bí mật, nhưng em cho là bây giờ chẳng bí mật gì lắm nữa rồi. Mọi người đều biết, bà quả phụ cũng biết, mặc dù bà cố làm ra vẻ không biết. Ông già Giôn nhất thiết muốn Hắc phải có mặt, không có Hắc thì làm sao mà ông lão bộc lộ điều bí mật được các anh biết không?

- Điều bí mật về cái gì, Xít?

- Về việc Hắc theo vết chân quân cướp định đến nhà bà quả phụ. Em chắc là ông già Giôn muốn làm cho điều bí mật của ông thành thật quan trọng nhưng em tin là nó sẽ rơi tõm chẳng chút tăm hơi.

Xít cười khúc khích một cách hài lòng khoái trá.

- Xít, có phải mày nói không?

- Ồ, chẳng cần biết ai nói. Một người nào đó nói, thế là đủ.

- Xít này, trong cả thị trấn này, chỉ có một người đủ hèn hạ để làm việc đó, và người đó là mày, mày mà ở vào trường hợp của Hắc, thì mày đã lạng lẹ trốn xuống đồi và chẳng báo cho một ai về các tên cướp. Mà chẳng làm được gì cả mà chỉ làm những việc hèn hạ, và mày không thể chịu

được thấy ai được khen vì đã làm việc tốt. Đây, đừng có cảm ơn, như bà quả phụ nói.

Và Tom bặt tai Xít, rồi mời Xít ra khỏi cửa bằng nhiều cú đá. “Bây giờ đi mà mách dì đi, nếu mày dám rồi mai sẽ biết tay!”

Vài phút sau khách của bà quả phụ đã ngồi hết vào bàn ăn, còn chừng mười đứa trẻ thì được đỡ lên ngồi vào những chiếc bàn con cũng đặt trong phòng ấy, theo lệ của địa phương và của thời đó. Đến lúc thích hợp, thì ông già Giôn phát biểu lời diễn từ của mình, trong đó ông cảm ơn bà quả phụ đã dành cho cha con ông cái vinh dự ngày hôm nay, nhưng ông nói thêm rằng có một con người khác mà sự khiêm tốn...

Vân, vân và vân vân. Ông ném ra điều bí mật của ông về phần đóng góp của Hắc trong câu chuyện với một điều kịch tính hay ho nhất ông làm chủ được, nhưng sự ngạc nhiên có được phần lớn là giả vờ, không ồn ào, dào dạt như có thể có trong những trường hợp may mắn hơn. Tuy thế, bà quả phụ cũng tỏ một vẻ ngạc nhiên khá đẹp, rồi dồn dập chồng chất những lời khen ngợi và những lời biết ơn lên người Hắc cho đến nỗi chú hầu như quên sự khó chịu do áo quần mới gây ra và rất lấy làm lúng túng vì bỗng nhiên trở thành một mục tiêu cho con mắt mọi người nhìn và cho mọi người khen ngợi. Bà quả phụ tuyên bố là bà muốn cho Hắc ở với bà và cho Hắc học hành; rồi khi nào bà

dành dụm được tiền thì tìm cho chú một việc làm
khiêm tốn. Dịp may đã đến với Tom. Chú nói:

- Hắc, không cần. Hắc giàu rồi.

Nếu khách không khó nhọc cố giữ phép lịch sự,
thì không có thể giữ được một trận cười tán thưởng
cần thiết và đứng chỗ trước một câu nói đùa vui
như vậy. Nhưng im lặng lại hơi ngượng nghịu.
Tom phá tan sự im lặng đó:

- Hắc có tiền. Có thể bà con không tin, nhưng
nó có cả đồng ấy. Ôi, xin đừng cười, cháu nghĩ là
cháu có thể cho quý vị xem. Xin đợi một chút.

Tom chạy ra cửa, khách khứa nhìn nhau, thú
vị mà ngơ ngác, rồi nhìn Hắc như thăm dò, nhưng
Hắc đã dính líu lưỡi. Di Pôn-li nói:

- Xít, Tom mắc bệnh gì thế? Thằng bé này, ừ!
Không bao giờ mà nó chẳng dựng lên một chuyện
gì. Thật không bao giờ...

Tom vào, vất vả với mấy cái túi nặng của chú
khi di Pôn-li chưa nói hết câu. Tom đổ đồng tiền
vàng lên bàn rồi nói:

- Đấy ... Cháu nói với quý vị như thế nào? Một
nửa là của Hắc, còn nửa kia là của cháu!

Nhìn thấy tiền mọi người đều nín thở. Tất cả
mọi con mắt đều nhìn. Trong một lúc chẳng ai nói
gì cả. Sau đó thì mọi người đều đồng thanh yêu cầu
giải thích. Tom nói chú có thể đáp ứng, và chú bắt
đầu. Chuyện kể dài, nhưng tràn đầy hứng thú.

Khó có một ai cắt ngang được sự quyến rũ của dòng chuyện kể. Khi chú nói xong, ông già Giôn nói:

- Tôi đã dự định dành một sự ngạc nhiên nhỏ cho buổi họp này, nhưng bây giờ thấy nó không đáng giá là bao nữa. Câu chuyện của các cháu đây khiến nó hóa thành nhỏ bé quá chừng. Tôi xin phép nói như vậy.

Người ta đếm số tiền. Tổng số lên tới trên mười hai ngàn đô la một tí. Bất cứ ai có mặt cũng chưa bao giờ nhìn thấy một lần ngần ấy tiền mặt, mặc dù ở đây có nhiều người tài sản đáng giá nhiều hơn thế.

XXXIII. MỘT TRẬT TỰ MỚI CỦA SỰ VẬT - HẮC KHỐN KHỔ - KẾ HOẠCH PHIÊU LƯU MỚI

Bạn đọc có thể yên trí và hài lòng rằng cái may mắn bất ngờ của Tom và Hắc đã khuấy động dữ dội cái làng nhỏ Xinh Pi-tóc-bóc nghèo khổ. Một số tiền đồ sộ như thế tất cả là tiền mặt chính cống, là một điều gần như khó mà tin được. Người ta bàn tán về chuyện đó, thêm thưởng, đề cao chuyện đó, cho đến mức nhiều dân làng bị kích thích không lành mạnh căng thẳng đâm ra lao đao cả người. Mỗi một nhà “có ma” ở Xinh Pi-tóc-bóc và trong cái làng lân cận đều được phá ra từng tấm gỗ một, còn nền thì được đào bởi lục lợi để tìm vàng cát giấu - và không phải do trẻ con tiến hành, mà do người lớn khá đạo mạo thực hiện, những người không lãng mạn cũng có. Bất cứ Tom và Hắc lộ mặt ra ở đâu là hai chú liền bị tán tỉnh, ca ngợi, ngắm nhìn. Hai chú không hề nhớ trước đây các nhận xét của các chú có sức nặng không, nhưng bây giờ thì lời nói của các chú được xem như của báu và được nhắc đi nhắc lại; mọi việc các chú

làm đều dường như có gì đó đang được xem là xuất sắc, tất nhiên là các chú đã mất quyền làm và nói những điều thông thường rồi, hơn thế nữa, lai lịch của các chú được lục soát kỹ và được phát hiện là mang từ bé những dấu hiệu độc đáo rõ ràng. Tờ báo của làng đăng sơ thảo tiểu sử của các chú.

Bà quả phụ Du-glát đặt số tiền theo tỉ suất sáu phần trăm, và quan tòa Thát-sơ theo yêu cầu của dì Pôn-li cũng làm như thế đối với số tiền của Tom. Bấy giờ mỗi chú bé có một số lợi tức. Và số lợi tức đó - một đô la cho mỗi ngày trong tuần và nửa đô la cho mỗi ngày chủ nhật. Đúng là số tiền mà vị mục sư được hưởng - không, là số tiền mà người ta hứa với ông - thường thường ông không thu được hết. Một đô la một phần tư mỗi tuần là có thể cho một chú bé ăn, trả tiền nhà, đi học trong cái thời xưa sống giản dị ấy - kể cả cho chú mặc và tắm rửa, tất cả trong đó.

Quan tòa Thát-sơ đánh giá cao Tom. Ông bảo không một chú bé tầm thường nào lại có thể đưa được con gái của ông ra khỏi hang. Khi Béch-ky kể lại với bố với về hết sức tâm tình, là Tom đã chịu trận roi ở trường hộ mình như thế nào, thì vị quan tòa cảm động trông thấy; và khi cô bào chữa cho lời nói dối mà Tom đã nói ra để chuyển trận roi từ lưng cô qua lưng chú, thì vị quan tòa nói với một vẻ rạng rỡ rằng đó là một lời nói dối cao thượng, rộng lượng, hào hiệp, một lời nói dối đáng để người

ta ngẩng cao đầu đi vào lịch sử, sánh được với lời nói thật được ca tụng của Oa-sinh-ton về cây rìu con! Bếch-ky cho là bố mình chưa bao giờ có vẻ cao lớn và oai hùng như khi ông giậm chân bước đi trên nền nhà mà nói lời nói đó. Cô liền đi ngay kể lại cho Tom nghe.

Quan tòa Thát-sơ mong thấy một ngày kia Tom sẽ trở thành một luật gia lớn hay một chiến sĩ vĩ đại. Ông bảo ông muốn Tom được nhận vào học viện quân sự quốc gia, rồi sau đó được đào tạo ở trường luật tốt nhất của đất nước, để chú có thể được chuẩn bị làm nghề này hay nghề kia hoặc cả hai nghề.

Tài sản của Hắc Phin và sự việc chú bây giờ được bà quả phụ Đu-glát bảo trợ, đưa chú vào với xã hội, không, lôi chú vào, ném chú vào giữa xã hội và nỗi đau khổ của chú hầu như quá sức chịu đựng của chú. Người ở của bà quả phụ giữ cho chú luôn luôn sạch, gọn, đầu tóc ào quần chải mượt, đem thì mời chú ngủ trên những chiếc khăn trải giường, không có lấy một dấu bẩn để cho chú áo vào lồng ngực như một người bạn. Chú phải ăn bằng dao nĩa, phải dùng khăn ăn, cốc, đĩa, chú phải đọc sách, phải đi nhà thờ, phải tập nói những lời thích hợp, cuối cùng lời nói trong mồm chú trở thành vô vị, bất cứ chú quay về đâu thì chấn song và xiềng xích của văn minh cũng khóa chặt chú lại và buộc chặt chú cả tay lẫn chân.

Chú dưng cảm chịu khổ ba tuần lễ, rồi một hôm biến mất. Trong hai ngày đêm bà quả phụ chạy tìm kiếm chú khắp nơi một cách khốn khổ. Dân chúng lo lắng sâu sắc, người ta tìm trên lưng dưới, mò sông tìm xác chú. Sáng sớm hôm thứ ba Tom - Xo-yơ thông minh đến thọc thọc trong mấy cái thùng rỗng cũ sau lưng lò mổ bỏ hoang, và từ một trong những cái thùng ấy chú tìm thấy cu cậu Hắc nằm ngủ ở đấy, chú vừa mới ăn sáng bằng một số thức ăn thừa đánh cắp được, và bây giờ đang nằm thoải mái phì phèo với chiếc ống điếu. Đầu tóc bù xù, không chải, chú mặc những đồ rách nát cũ kỹ như xưa, những thứ đã làm cho chú trở thành đẹp vào những ngày chú còn được tự do và hạnh phúc. Tom đánh thức chú dậy, kể cho chú biết những lo lắng chú đã gây cho mọi người và đề nghị chú trở về nhà. Khuôn mặt của Hắc mất cái nội dung bình thản của nó và bỗng nhiên đượm buồn. Chú nói:

- Đừng nói chuyện ấy nữa, Tom ạ. Tổ đã cố, nhưng, không thành, không thành, Tom ạ. Không phải tại tổ, tổ không quen. Bà quả phụ tốt với tổ, thật ân cần, nhưng tổ không chịu được cách sống của họ. Mỗi buổi sáng bà bắt tổ dậy đứng vào một giờ ấy, bà bắt tổ phải rửa ráy, họ chải tóc cho tổ đến ù cả tai, bà không cho tổ ngủ trong chái để củi, tổ buộc phải mặc những áo quần chó chết của họ làm tổ chết ngạt, Tom ạ; dù sao chẳng nữa những

áo quần đó dường như cũng chẳng để lọt tí không khí nào vào, chúng càng tề đến nỗi tớ không thể ngồi, nằm hay lăn xuống ở đâu cả, tớ không được trườn lên ngưỡng cửa của một nhà hầm - vâng hình như là đã hàng năm nay, tớ phải đi nhà thờ và vuốt mồ hôi, vuốt cả mồ hôi - tớ căm thù những bài giảng đạo hoa hòe của họ! Ở đó tớ không được bắt một con ruồi, tớ không được nhai thuốc. Chủ nhật tớ phải mang giày cả ngày, bà quả phụ ăn theo tiếng chuông, ngủ theo tiếng chuông, sáng dậy theo tiếng chuông, mọi thứ đều kinh khủng khiến người ta không thể nào chịu nổi.

- Vâng, mọi người đều làm như thế đấy, Hắc ạ

- Tom này, họ chẳng phân biệt gì cả. Tớ không phải là mọi người, nên tớ không chịu được. Bị buộc chặt như thế thì thật là khủng khiếp. Và thức ăn có dễ dàng quá - kiểu ấy vào bao tử chẳng còn thú vị gì. Tớ phải xin phép đi câu, xin phép đi bơi - Khốn khổ, làm gì tớ cũng phải xin phép. Vâng, tớ phải nói năng lịch sự đến nỗi không còn gì là thoải mái cả - Mỗi ngày tớ phải lên gác mái, dỡ ngói ra một lúc, để cho cái mồm của tớ thấy lại mùi vị, không thì tớ chết Tom ạ. Bà quả phụ không muốn để cho tớ hút thuốc, không muốn để cho tớ la hét, không muốn để cho tớ ngáp, vươn vai hay gãi trước mặt đông người - "Rồi với một cơn bực bội và đau đớn đặc biệt" - Và bố ai biết vì sao, bà cầu kinh suốt ngày ! Tớ chưa bao giờ thấy một người đàn bà

như vậy! Tổ buộc phải nhét kinh vào, Tom ạ - Đúng là tổ phải nhét. Ngoài ra, trường học lại sắp mở cửa, tổ phải đi học, vâng, tổ sẽ không chịu nổi đâu, Tom ạ. Tom này, xem đây nhé, giàu không phải là cái đáng tán dương ca tụng đâu. Đúng là chỉ rầy rà, toát mồ hôi, và muốn chết suốt ngày. Bấy giờ những thứ áo quần này là hợp với tổ, cái thùng này là hợp với tổ, và sẽ không bao giờ vứt chúng đi nữa đâu. Tom, tổ chẳng bao giờ lại mắc vào tất cả những cái phiền toái ấy, nếu không có số tiền kia; giờ cậu cứ nhận cả phần của tổ nhập với phần cậu, rồi đôi khi cho tổ mười xu, đừng cho nhiều quá, vì tổ chẳng xem ra gì một vật mà chẳng công khó gì cũng tìm ra và nhờ cậu xin lỗi bà quả phụ hộ tổ.

- Ô Hắc, cậu biết đấy, tổ không thể làm được việc đó đâu, làm thế là không hay, vả lại nếu cậu ráng chịu lâu hơn một chút nữa thôi, thì cậu sẽ tiến tới thích nó đấy.

- Thích à? Vâng - như kiểu tổ sẽ thích cái lò lửa nóng nếu tổ ngồi khá lâu trên đó chứ gì? Không, Tom ạ, tổ chẳng muốn giàu, và tổ sẽ không sống trong các ngôi nhà phiền phức đáng nguyên rủa của họ đâu. Tổ thích rừng cây, con sông, mấy chiếc thùng rỗng, và tổ sẽ bám lấy chúng, thật đấy. Mẹ kiếp! Đúng lúc ta vừa tìm ra súng, tìm ra một cái hang, và tất cả những gì cần để làm tướng cướp, thì cái cảnh vỡ vãn khốn khiếp này xảy đến và bịt nút tất cả của ta!

Tom thấy đã có dịp:

- Này, Hắc, giàu đâu buộc được tớ đừng làm tướng cướp?

- Không ! Ô, lém mồm, Tom này, cậu có chắc như đinh đóng cột không đấy?

- Đúng, thật như tớ hiện nay đang ngồi đây này. Nhưng Hắc này, chúng tớ không thể cho cậu nhập bọn được nếu cậu không chĩnh tề, cậu biết không?

Niềm vui của Hắc nhụt mất.

- Không cho tớ nhập bọn được thật à, Tom? Thế có cho tớ làm cướp biển được không?

- Được, nhưng đó là chuyện khác.

- Này, Tom, xưa nay bao giờ cậu cũng tử tế với tớ, phải không. Cậu không muốn đuổi tớ chứ, phải không Tom? Bây giờ đây, cậu không muốn phải không Tom?

- Hắc này, tớ sẽ chẳng muốn, và bây giờ tớ cũng không muốn nhưng người ta sẽ nói thế nào? Sao nào, họ nói: "Xì! Bọn cướp Tom Xo-yơ có những tên khá hèn hạ trong đó!" Họ muốn nói cậu đấy, Hắc ạ. Cậu không thích nghe nói thế mà tớ cũng không thích.

Hắc im lặng trong một lúc, đi vào một cuộc đấu tranh tư tưởng. Cuối cùng chú nói:

- Được tớ sẽ về lại nhà bà quả phụ một tháng thử xem tớ có chịu được không, nếu các cậu để cho tớ nhập bọn, Tom ạ.

- Tốt lắm, Hắc Ạ, đây là thắng rồi đây ! Thôi ta cùng đi, ông bạn nổi khổ, tớ sẽ yêu cầu bà quả phụ nới tay với cậu một tí. Hắc nhé!

- Thật không, Tom? Thật không đây ? Thế thì tốt lắm. Nếu bà nới bớt một số cái nghiêm ngặt, thì tớ sẽ phì phèo kín thôi, chửi thề kín thôi, và tớ sẽ ra chỗ đông, dự tiệc. Mà Tom này khi nào thì chúng mình sẽ làm cướp như trên đảo Giắc-xon hôm trước ấy?

- Ô, ngay thôi. Chúng mình sẽ tập hợp bọn bạn lại và có thể là tối nay làm lễ kết nạp?

- Làm gì?

- Làm lễ kết nạp.

- Thế là gì?

- Là thể luôn luôn sát cánh với nhau, không bao giờ tiết lộ bí mật của bọn ra, dù có bị chặt ra từng khúc, và trừng trị bất cứ kẻ nào dám đánh một người trong bọn ta.

- Thích nhỉ, thích đáo để, Tom Ạ, tớ nói thật đấy.

- Được, tớ tin là thích và lời thề đó phải phát ra lúc nửa đêm, ở một nơi rùng rợn vắng vẻ nhất mà ta tìm được - Một nhà có ma thì tốt nhất, nhưng những ngôi nhà ấy bây giờ bị phá phách hết rồi.

- Đúng, nửa đêm là hay đấy, Tom Ạ.

- Vâng, đúng thế. Và ta phải thề trên một chiếc quan tài và ký tên bằng máu, trong các sách đều kể như thế.

- Này, cái này thích đấy! Sao? Một triệu lần tuyệt vời, tớ sẽ bám lấy bà quả phụ cho đến khi chết rục xương thì thôi, Tom ạ; và nếu tớ trở thành một tên cướp chính thức, kỳ cựu như Rô-bin Hút và mọi người đều đồn vang tên tớ, thì tớ nghĩ là bà sẽ hạnh diện đã kéo tớ ra khỏi mưa gió ướt át về nhà.



KẾT LUẬN

Tập truyện này kết thúc như vậy. Là câu chuyện của một “chú bé” hoàn toàn, nó phải kết thúc ở đây; chuyện không thể kéo dài hơn mà không trở thành chuyện của một “người lớn”. Khi viết tiểu thuyết về người lớn, thì người ta biết rõ nên dừng ở đâu - Đó là khi làm lễ cưới; nhưng khi viết về trẻ con, thì phải dừng ở đâu có thể dừng được nhất.

Phần lớn các nhân vật hoạt động trong sách này hãy còn sống, và họ sống sung túc, lương thiện và hạnh phúc. Một ngày nào đó ta có thể thấy là đã đến lúc đáng cho ta tiếp tục trở lại câu chuyện của các thiếu niên này để xem họ đã trở thành những người đàn ông và đàn bà như thế nào; vì thế khôn nhất là bây giờ đây dừng để lộ một điểm nào về phần sau đó của cuộc đời họ.

MỤC LỤC

II.	Tom ơi - di Pôn-li quyết định nhiệm vụ của mình - Tom chơi nhạc - cuộc thách thức - Một lối vào riêng	7
II.	Những cảm dỗ kỳ lạ - những điều hành chiến lược - bọn ngây thơ bị đánh lừa	19
III.	Tom làm tướng - thắng trận và thưởng công - hạnh phúc trong u buồn - thực hiện nhiệm vụ và bỏ sót 28	
IV.	Những trò nhào lộn của bộ óc. Đi học "Trường học ngày chủ nhật" - ông hiệu trưởng "Phô diễn" - Tom được đề cao như một danh nhân.	39
V.	Một vị mục sư có ích - ở nhà thờ - cao điểm	55
VI.	Nghiên cứu bản thân - chữa răng - phép lạ lúc nửa đêm - Phù thủy và quỷ - tiếp xúc dè dặt - những giây phút hạnh phúc	64
VII.	Một quy ước được ký kết - bài học vỡ lòng - phạm một thiếu sót	83
VIII.	Tom quyết định con đường của mình - cảnh xa xưa diễn lại	91
IX.	Một quang cảnh trang nghiêm - lại thêm những vấn đề nghiêm trọng - cách giải thích của In-giân giu	100
X.	Lời thề trang trọng - sợ hãi nên hối hận trùng phạt tinh thần	111
XI.	Máp pot-tơ tự dẫn xác tới lương tâm Tom dẫn vật	121

XII.	Tom tỏ lòng rộng rãi của mình - Di Pôn-li đuổi lý	129
XIII.	Các tên cướp trẻ con - đến điểm tụ họp - câu chuyện bên lửa trại	137
XIV.	Cuộc sống ở trại - một cảm giác - Tom lên ra trại	149
XV.	Tom đi trinh sát - nắm tình hình - về trại báo cáo	159
XVI.	Những trò vui trong một ngày - Tom tiết lộ một điều bí mật - Hai tên cướp học một trò mới - Một đêm không lường trước - cuộc chiến đấu của người da đỏ	167
XVII.	Lễ tang các anh hùng bị mất tích - điểm chủ yếu trong điều bí mật của Tom	178
XVIII.	Thăm tra tình cảm của Tom - giấc mơ kỳ lạ - Béch-ky Thát-sơ bị lu mờ - Tom ghen - Sự trả thù đen tối	184
XIX.	Tom trình bày sự thật	199
XX.	Béch-ky lâm vào một tình thế nan giải - Tom tự khẳng định tinh thần cao quý của mình	204
XXI.	Bạn của lão Máp-Máp Pot-tơ ra tòa - Máp Pot-tơ được cứu thoát	212
XXII.	Tom anh hùng của làng - ngày rực rỡ và đêm khiếp sợ - săn bắt In-giễn Giu	223
XXIII.	Về các ông vua và các hạt kim cương - đi tìm kho báu - người chết và ma	226
XXIV.	Ngôi nhà "có ma" - "ma" ngủ - một hòm vàng - vận rủi đáng cay	237
XXV.	Những hoài nghi phải được làm sáng tỏ - các thám tử tí hon.	250
XXVI.	Thử tìm đến số hai - hắc canh gác	255
XXVII.	Cuộc pic-nic - Hắc theo sát vết chân của In-giễn Giu - Hành động "bảo thủ" giúp bà quả phụ.	261
XXVIII.	Tướng thuật của ông già người Uên-Hắc dưới hỏa lực các câu hỏi của cha con ông già - câu chuyện loan truyền - một tin náo động mới - hy vọng nhường chỗ cho thất vọng	273

XXIX.	Một cuộc thám hiểm - lo lắng bắt đầu - lạc mất dưới hang - tối mò - thấy rồi nhưng không phải cứu được	288
XXX.	Tom kể lại chuyện mình thoát nạn kẻ thù của Tom ở vị trí an toàn	302
XXXI.	Số phận của In-giễn Giu - Hắc và Tom đối chiếu những điều ghi nhớ vào hang - che chở chống ma quỷ - "Một nơi kín đáo kinh khủng" một buổi tiếp khách tại nhà bà quả phụ Đu-glát	307
XXXII.	Bật ra một điều bí mật bác Giôn muốn làm người ta ngạc nhiên nhưng thất bại	322
XXXIII.	Một trật tự mới của sự vật - Hắc khốn khổ - kế hoạch phiêu lưu mới	327

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA TOM XO-YO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập:

VŨ THANH VIỆT

Bìa:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in:

THẢO LINH

In 800 cuốn khổ 13 x 19cm tại Công ty cổ phần in 15
Giấy phép xuất bản số 1047/XB-QLXB/17-VHTT.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2005.

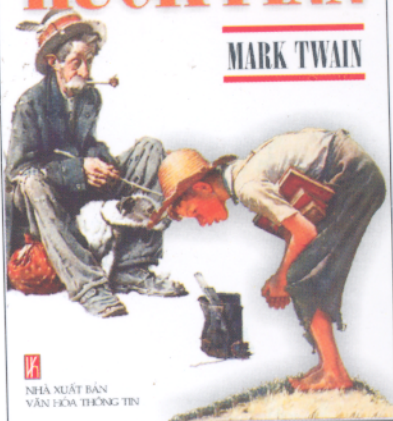
NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA TOM SAWYER

MARK TWAIN



NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA HUCK FINN

MARK TWAIN



những cuộc phiêu lưu của



TỔNG CÔNG TY SÁCH VIỆT NAM

TỔNG PHÁT HÀNH

Tại 44 Tràng Tiền - 22B Hai Bà Trưng - Hà Nội
VÀ CÁC HIỆU SÁCH TRONG TOÀN QUỐC
Điện thoại: (04) 9.348281 - 8.242661

GIÁ: 40.000E